English Section PAGE 45

NĂM THỨ SÁU • # 55 • NOVEMBER 1993

THẾ KỶ 21

PO BOX 2054-H39 WESTMINSTER CA 92684 • TEL (714) 894-9021 • FAX (714) 894-2752

CHUYỆN TRÒ VỚI CỤ TRẦN VĂN ÂN

SÔNG HƯƠNG LỮNG LỜ/Cao Xuân Tứ

NGUYỄN ĐỨC SƠN : SAO TRÊN RỪNG : MÂY ĐẦU NON

NEW YORK LIFE

The Company You Keep®

Ra đời từ thế kỷ 19
Lớn mạnh suốt thế kỷ 20
Đưa quí vị đến thành công tài chánh vững chắc từ nay sang đến thế kỷ 21

SVN Team - Nhóm bạn đồng hành của quí vị trên đường đi tới mục tiêu tài chánh.
Với New York Life/ SVN Team quí vị sẽ đạt được 3 yếu tố căn bản:

CÔNG TY RẤT TỐT ◦ HỢP ĐỒNG RẤT TỐT ◦ DỊCH VỤ RẤT TỐT

Xin quí vị liên lạc ngay:

NGUYỄN VĂN SON
LISE VÕ DIỆU TRANG
PASCAL NGUYỄN GIA DŨNG
PHẠM HỒNG NGỌC
NGÔ VĂN TRÌNH

Hoặc đến viếng thăm cơ sở khang trang tân tiến của chúng tôi tại:

FOUNTAIN VALLEY SATELLITE OFFICE

CITY CENTER: 17330 Brookhurst St. Suite 330
Fountain Valley, CA 92708

Bus: (714) 962-4440
Fax: (714) 964-0545 Toll free: 1-800-543-3770

để thảo luận các kế hoạch về:

ĐẦU TƯ VÀ RÚT NGẮN THỜI GIAN TRẢ NỢ NHÀ ◦ BẢO HIỂM LỢI TỨC
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ◦ BẢO HIỂM CHI PHÍ THƯƠNG MẠI ◦ GIÁY QUỸ HƯU TRÍ
BẢO HIỂM NHÂN THỌ ◦ THANH TOÁN THUẾ DI SẢN, PROBATE, V.V...

LỜI NHẮN NHỦ TRƯỚC KHI QUÍ VỊ QUYẾT ĐỊNH MUA BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ TÀN PHẾ:

Xin Quí Vị vui lòng tìm hiểu thành tích và khả năng phục vụ của chúng tôi. Cho phép chúng tôi có dịp tiếp đón Quí Vị tại văn phòng của chúng tôi, hoặc mang tài liệu đến giải thích cùng Quí Vị tại tư gia hay cơ sở thương mại của Quí Vị.

Đêm NGÀN KHƠI
1993

một chương trình nhạc hòa tấu và hợp xướng đặc sắc

do **BAN HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI** tổ chức
với Nhạc trưởng **LÊ VĂN KHOA** và Nhạc trưởng **TRẦN CHÚC**
điều khiển dàn nhạc hòa tấu Festival Symphony Orchestra

- Lần đầu tiên toàn bộ trường ca **CON ĐƯỜNG CÁI QUAN** của **Phạm Duy** với hòa âm của **Trần Chúc** được trình diễn hòa tấu và hợp xướng.
- **KIM TƯỚC - VŨ ANH - BÍCH LIÊN - NGUYỄN THÀNH VÂN** trong những ca khúc bất hủ của Việt Nam.
- **Tứ Ca** và **Ngũ Ca** Ngàn Khơi trình bày **Dân ca Việt Nam** với hòa âm độc đáo cho dàn nhạc hòa tấu cùng hai **Hòa Tấu Khúc** sáng tác và điều khiển bởi nhạc trưởng **Lê Văn Khoa**.

PLUMMER AUDITORIUM
201 E. CHAPMAN (at LEMON) FULLERTON , CA.

ĐÚNG 8:00pm Thứ Bẩy 13 tháng 11 năm 1993
(Vui lòng đến trước 7:30pm để sắp xếp chỗ ngồi)

Donation : 50$ - 25$.

Checks xin đề tên : NGAN KHOI CHORUS và gửi về địa chỉ : 14265 Brookhurst St. Garden Grove Ca 92643 . Tel (714) 531-2773

Vé có bán trước tại :

Nhà Sách Tự Lực 14318 Brookhurst St. Garden Grove (714) 531-5290 * Nhà sách Tú Quỳnh 9581 Bolsa Ave. Westminster (714) 531-4284
Nhà sách Văn Khoa - 9200 Bolsa Ave. Suite 123 Westminster (714) 892-0801 * Trung Tâm Băng Nhạc Bích Thu Vân 9200 Bolsa Suite 137 Westminster (714) 897-4519

● BAN HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI là một hội đoàn bất vụ lợi (non-profit organization). ●

THẾ KỶ 21

Tòa soạn: 14901 Moran St., Westminster, CA 92683
Điện thoại: (714) 894-9021
Fax: (714) 894-2752
Địa chỉ gửi thư:
P.O. Box 2054-H39
Westminster, CA 92684 USA

Chủ nhiệm:
Lê Đình Điểu

Chủ bút:
Vương Hữu Bột

Phụ tá Chủ bút:
Phạm Phú Minh

Tổng thư ký tòa soạn:
Nguyễn Xuân Hoàng

Phụ tá Chủ nhiệm:
Đỗ Việt Anh

Văn phòng trưởng:
Vũ Duy Tự

Quảng cáo:
Minh Phú, Võ Thẩm, Mai Văn, Laura Do, Hank Wu

Đại diện phát hành:
San Jose:
Bùi Duy Thuyết

Washington DC.
Nguyễn Văn Khanh

Paris
Mme Lê Tất Luyện

Đức
Thế Giang

Úc
Gia Du

Canada
Hoàng Chiều Nhân

Quảng cáo: Liên lạc địa chỉ nêu trên. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho *THẾ KỶ 21* xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa soạn và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên *THẾ KỶ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài *THẾ KỶ 21* phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

ISSN 1056-4640

Thư Tòa Soạn

Tòa soạn ngày càng nhận được nhiều bài vở do các thân hữu và độc giả đóng góp. Thật không còn gì đáng vui mừng hơn. Đó là chưa kể những thư góp ý, nhắc nhở, về các vấn đề phát hành, trình bày, chọn lựa bài vở, v.v...

Gần đây, tòa soạn đã cố gắng phân công — với số người thường trực ít ỏi — để trả lời thư độc giả. Những thư liên quan tới trị sự cũng được hồi đáp bằng phiếu ghi (memo) ngắn gọn. Riêng về bài vở, có những bài cần đọc kỹ thì việc hồi âm chậm hơn. Nhiều bạn gửi bài không ghi thêm yêu cầu gì. Có bạn khác lại cho biết "nếu đăng, không được sửa." Nhân đây, tòa soạn cũng xin nói thêm một chút về lý do cắt hoặc sửa bài từ các nơi gửi về.

Đa số các tác giả đều đồng ý cho phép tòa soạn nhuận sắc (edit) bài của mình, để bớt lỗi chính tả hoặc văn phạm; đôi khi còn cho phép cắt gọt, chú thích, để bài báo thích hợp với diện tích trang báo. Mặt khác, tòa soạn muốn giữ cho tờ báo có một sự nhất quán tối thiểu, nhằm đạt tới một "phong cách" riêng, cho nên đôi khi sửa cả các cách viết chữ hoa, chữ số, dấu chấm, dấu phẩy, v.v... Chúng tôi đang cố gắng ghi lại những quy định để làm thành một "style-book" (cẩm nang tòa soạn) cho Thế Kỷ 21. Xin đừng lầm những quy định này với những hướng dẫn về bút pháp, văn phong! Tòa soạn không dám mạo muội làm việc đó.

Tết Giáp Tuất sẽ rơi vào đầu tháng Hai 1994. Khác với những năm qua, năm nay Thế Kỷ 21 không gom hai số thành một số Tết nữa, để độc giả không bị...nghỉ đọc một tháng (nhớ báo lắm, có bạn cho biết như vậy). Báo Xuân sẽ dày hơn thường lệ với phần bài vở hướng về mùa xuân. Xin các văn hữu gửi bài ngay từ bây giờ để tòa soạn tiện sắp xếp. Số báo tháng Ba 1994 sẽ bắt đầu cuộc "hội thoại văn học năm 2015." Một số các bạn viết văn làm thơ trẻ đã nhận lời đến dự cuộc thảo luận "bàn tròn" vào đầu tháng Chạp 1993. Một số các bạn ở xa cũng đã nhận lời gửi bài tham luận nếu không về Nam Cali vào thời gian đó được. Mời các bạn tham gia viết bài, góp ý cho đề tài "trở về tương lai" này: Qua việc nhìn lại 20 năm văn học (1975-1995), thử hình dung một nền văn học 20 mươi năm sau (1995-2015).

Sau hết, mời các bạn đón đọc số tới: Đào Trung Đạo sẽ giới thiệu với chúng ta người vừa đoạt giải Nobel Văn chương: Toni Morrisson; và Nguyễn Nam Anh chuyện trò với Mai Thảo.

THẾ KỶ 21

Tranh bìa: *Nguyễn Trọng Khôi*
Trình bày bìa: *Nguyễn Đồng và Nguyễn Thị Hợp*
Minh họa: *Thái Tuấn, Ngọc Dũng Nguyễn Hữu Nhật*
Hí họa: *Vẹt, Hiếu, Babui*
Ảnh: *Lê Tam Ca, Lý Kiến Trúc*
Kỹ thuật: *Thanh Diễm*

MỤC LỤC

Số 55 • Tháng Mười 1993

Phần Anh ngữ (English Section)

News in Brief, 45 * Journalistic Distortion, NGUYEN MANH HUNG, 46 * Book review, NGUYEN K. PHONG, 52

Phần Việt ngữ

Thư Tòa Soạn, THẾ KỶ 21, 2 * Bạn đọc viết, 4 * Tòa soạn và Bạn đọc, 5 * Việt Nam: Hiện trạng và triển vọng, NGUYỄN MẠNH HÙNG, 7 * Vấn đề y tế Việt Nam, QUÂN TỬ, 10 * Người Việt tị nạn và vấn đề nghiên cứu lịch sử, PHẠM CAO DƯƠNG, 14 * Trang đầu trang cuối của nghịch lý sử Mác Lê, BỬU SAO, 16 * Chuyện trò với cụ Trần Văn Ân, NGUYỄN HOÀI VÂN, 23 * Tiếng vọng: Một vài suy nghĩ về những câu trả lời của ông Trần Ngọc Tuấn, KB, 33 * Thư Paris: Về "thăm nhà," TRẦN CÔNG SUNG, 36 * Âm nhạc: Vấn đề nghiên cứu nhạc truyền thống Việt Nam, TÔN THẤT TIẾT, 39 * Tùy bút: Chuyến đi lần cuối, DU LI, 57 * Khoa học: Vũ trụ con, SƠN ĐIỀN NGUYỄN VIẾT KHÁNH, 59 * Tan hợp, hợp tan, VÕ PHIẾN & NGUYỄN XUÂN HOÀNG, 62 * Thư Việt Nam: NGUYỄN ĐỨC SƠN, 65 * Thơ Nguyễn Đức Sơn, 67 * Truyện: Mây Đầu Non 1, SƠN CA, 69 * Thơ: Về thăm nỗi nhớ, PHẠM THỊ XUÂN HƯỜNG, 70 * Truyện: Sông Hương lững lờ, CAO XUÂN TỨ / LẠI MẠNH CƯỜNG, 72 * Thơ: Mười lăm năm, TRẦN HỒNG CHÂU, 75 * Giới thiệu sách: Không khí thời chưa chiến, ĐỖ KH. và NGUYỄN XUÂN HOÀNG, 77 * Thơ: Thiền sư, PHẠM KIM KHÔI, 78 * Tản mạn: Về một kiệt tác của Hồ Hữu Tường, THIỆN HỶ, 80 * Thơ: DU TỬ LÊ, 82 * Thế sự thăng trầm, VŨ ÁNH, 85 * Vòng chân trời VHNT: Được mùa, HOÀNG KHỞI PHONG, 89 * Sách báo trong tháng, NGUYỄN NAM ANH và LÊ TAM CA, 92 * Thư ngỏ gửi Chủ nhiệm các báo và giám đốc các đài Truyền thanh, Truyền hình, 94.

Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ

Bài báo viết:

"Theo sự vận chuyển của cơ học thiên thể (celestial mechanics) các vòng quỹ đạo hầu như đều nằm trên mặt phẳng, nên *Venus và Mars* chỉ có thể hiện ra thấp là ở chân trời, *đến 45° là cùng*, chớ *không thể nào lên trên đỉnh đầu* được."

Ba ý chính: "Venus và Mars, đến 45° là cùng, không thể nào lên trên đỉnh đầu" trong một câu viết về thiên văn mà không định rõ vị trí nơi quan sát (ở vĩ độ nào) thì quả là một ý niệm quá mơ hồ và dễ lẫn lộn. Lý do: Venus là hành tinh vòng trong của quả đất, còn Mars lại ở vòng ngoài. Venus không bao giờ mọc và lặn, trước và sau mặt trời tới 45°, còn Mars thì có thể mọc và lặn tự do, thậm chí có khi xung đối với mặt trời (tức tới 180°). Gói ghém hai loại hành tinh vào cùng một loại vận chuyển là nguy hiểm. Nếu hiểu rộng ra thì có thể nói:

1) Tại California, thâu hẹp là vùng Los Angeles này (34° Bắc), chẳng bao giờ có Venus, Mars và đến cả mặt trời (mặt trăng) cùng ba hành tinh còn lại, xuất hiện ở đỉnh đầu, vì mặt phẳng hoàng đạo (chứa các thiên thể trên) chỉ chênh với mặt phẳng xích đạo của trái đất vỏn vẹn có 23°27' thôi.

2) Tại vùng nhiệt đới (từ 23°27' Bắc đến 23°27' Nam) thì Venus không lên trên đỉnh đầu được, còn Mars vẫn tới như thường, y như mặt trời vậy.

3) Tại bất kỳ nơi nào trên trái đất, Venus và Mercury không thể nào lên trên đỉnh đầu được.

Chúng tôi mong các điều vụn vặt trên là những "lỗi typo" như tại ba chỗ khác viết sai: Mercire, Mercure, Nepture. Ở bài, vì tác giả dùng tiếng Anh khi gọi các hành tinh, và giả thử có dùng tiếng Pháp thì: Mercire và Nepture cũng vào nhầm nhà.

NGUYỄN ĐÌNH THI
Santa Ana, CA

Rất cám ơn và cảm động về sự mến yêu của ông và cám ơn hơn nữa vì ông đã đọc kỹ, rất kỹ và rất đáng phục bài Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ.

1/ 45% độ chỉ là sự phỏng định cao nhất cho dễ hiểu đối với bạn đọc thường không quan tâm đến Thiên văn. Cố nhiên đó chỉ là ước lượng ở góc độ bất cứ ở nơi nào trên Trái Đất khi có sao, nghĩa là ban đêm.

2/ Rất đúng, Mars có thể lên đến đỉnh đầu nếu ở điểm đối xứng với Địa Cầu. Vì Mars ở vòng ngoài, nếu chạy song song với Địa Cầu thì Mars có thể lên đến đỉnh đầu ban đêm. Tôi thành thật xin lỗi bạn đọc vì trong khi viết đã sơ ý không nói đến vị trí đặc biệt này. Bài nói trên chỉ ý là nói sơ qua vài mẩu chuyện về thiên văn, nên chỉ phác qua sự vận hành của các hành tinh mà thôi. Dù sao tôi cũng đa tạ và xin lãnh ý rất xác đáng của một vị thiên văn học. Tôi cảm động vì đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu.

3/ Ông bạn đã nói giùm, mấy chữ sai là do người đánh máy đánh lầm.

Xin chúc ông bạn mạnh và rất mong được tiếp tục nghe những lời xác đáng, đáng phục của bạn.

Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh

Tiếng Vọng Từ Đông Sang Tây

Sáng hôm nay tôi có một cuộc điện đàm với ông Ignatio Ramonet, giám đốc tòa soạn tuần báo *Le Monde Diplomatique* từ Paris. Cuộc nói chuyện nầy liên quan đến bài Thiên An Môn, chuyện bên lề, của tác giả Đông Nhân, tôi đọc trong *Thế Kỷ 21* số 51 tháng July vừa qua.

Nhận thấy bài nầy liên quan đến một đề tài ông Ramonet viết có đoạn ngắn về Thiên An Môn, tôi có tóm tắt bài của Đông Nhân gởi cho ông ấy đọc.

Trong cuộc đàm thoại, ông Ramonet xin tôi cho đăng bài toát yếu của tôi trong báo *Le Monde Diplomatique* số tới và đồng thời yêu cầu tôi liên lạc với anh để có bản gốc của bài tác giả Đông Nhân mà tôi đã cho là một nhân chứng đáng tin cậy.

BỬU SAO
Jackson Heights, NY

Chúng tôi đã liên lạc với Đông Nhân, vì lý do an ninh cá nhân, lúc nầy chưa tiện cho anh Đông Nhân làm chứng nhân. Xin anh hẹn ông Ramonet một lúc khác. Cám ơn anh.

● Rất lâu tôi chưa được đọc tạp chí có chất lượng tốt như vậy. Về mặt lâu dài, nhóm chủ biên và *Thế Kỷ 21* sẽ đóng góp rất nhiều trong việc bảo vệ và phát triển văn hóa Việt Nam, vì nội dung các bài viết rất đa dạng, phong phú giúp cho người đọc hiểu rõ và biết thêm về văn hóa của nước nhà. Tôi tình nguyện cổ động cho tạp chí *Thế Kỷ 21* cho bạn bè thân hữu ở đây.

ĐỖ VĂN DŨNG
Camberra Australia

● Tôi rất thích đọc báo của các anh chị. Đặc biệt loạt bài "Một hoàn cảnh mới cho sáng tác văn nghệ" của ông Võ Phiến và Nguyễn Xuân Hoàng làm tôi cứ phải theo dõi luôn. Tôi thích loạt bài này lắm. Kỳ

này đọc thư tòa soạn mới được biết là còn ba kỳ nữa thì sẽ chấm dứt. Buồn một chút. Mong hai ông Võ Phiến và Nguyễn Xuân Hoàng lại đối thoại đề tài khác có tính cánh hấp dẫn tương tự để tôi lại được theo dõi tiếp.

Bài viết về Đặng Thái Sơn của Trung Chính cũng rất hay. Những bài như vậy tôi đọc cho các con tôi nghe để chúng được biết về những người Việt Nam tài giỏi, biết chịu gian khổ để tiến tới thành công và trong vinh quang mà vẫn giữ được lòng khiêm tốn. Những người như Đặng Thái Sơn thật đáng làm gương cho các con của chúng ta.

NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG
Simpsonville, SC

Văn phạm của thơ?

Trong mục "Bạn đọc viết" (*Thế Kỷ 21* số 54, tháng Mười 1993, trang 4), một "Độc giả khó tính" than đọc thơ DTL chẳng hiểu gì, và độc giả Dương Thục Anh sửa lỗi văn phạm cho bài thơ của Duy Lam. Tôi thấy bà... giáo (?) sửa đúng, nhưng tôi lại không đồng ý với chủ trương của bà: thơ không bỏ văn phạm ra ngoài được.

Tôi nghĩ là "bỏ được" -- chẳng những văn phạm, mà còn chính tả và ngữ vựng nữa. Thơ Anh, Mỹ, chẳng có những chữ như *tis, o'er*, đó sao? Nguyễn Du đổi *vài* thành *và* được mà! Du Tử Lê đâu phải nhà thơ duy nhất chấm phết lung tung?

Viva Hardigg, trong *US News and World Report*, số ra ngày 18-10-93, viết: "Văn chương là một cách sử dụng ngôn ngữ theo lối mà văn phạm và từ vựng không áp dụng." Yeatsnói: "Tôi làm ra (thơ) từ một ngụm khí trời." Cũng Hardigg: "Có một bí nhiệm tồn tại trong cái miệng con người và cái tai con người mà chúng ta không bao giờ, không bao giờ hiểu được."

Một độc giả dễ tính
NGUYỄN PHAN
Costa Mesa, CA

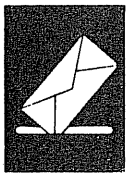

TÒA SOẠN VÀ BẠN ĐỌC

Tòa báo đã nhận được phiếu gia hạn, phiếu tặng báo, hoặc đặt mua dài hạn, của quý vị và các bạn sau đây. Xin cám ơn rất nhiều, và mong quý vị và các bạn cho tin tức, góp bài vở, ý kiến, giới thiệu thêm bạn đọc, v.v...

Nguyễn Hữu Phước (S Pasadena CA), Vương Hữu Thiệu (Dallas TX), Nguyễn Sĩ Đẩu (Garland TX), Vincent Hùng Phạm (Camarillo CA), Miranda Krenzer (Rochesster NY), Nguyễn Thiệu Long (Louisville CO), Andrew Nguyễn (Trenton FL), Nguyễn Thanh Giản (Pinole CA), Chu Bá Tước (Miami FL), Mai Hồng (Long Beach CA), Tân Văn Hồng (Garden Grove CA), James TH Cao (Houston TX), Nguyên Thi & Dung (Westchester OH), Đỗ Mùi (San Jose CA), BS Phạm Hữu Thanh (Montbard PHÁP), Từ Doanh (Burke VA), Nguyễn Tường Vân (College Park MD), Chu Minh Công (Winnetka IL), Vũ Thụy Hoàng (Springfield VA), Vina Fam Med Clinic (New Orleans LA), Hoàng Thanh Sơn (Nguyễn Quang tặng, San Jose CA), Mr Hoàng (DK tặng, Paris PH), Nguyên Đình (HHK tặng, Paris PH), Mai Lý Cang (Noisy-le-Grand PH), Phạm Cao Củng (Nguyễn Đức An tặng), Nguyễn Quỳnh Phương (Nguyễn Cao Thắng tặng), Nguyễn Hữu Dõng (Koln DUC), Trần Ngọc Can (Krefeld DUC), Nguyễn Phi Hùng (Dortmund DUC), Lý Huỳnh Bá (Gelsenkirchen DUC), Nguyễn Thừa Tín (Gelsenkirchen DUC), Đoàn Thị Liên (Seal Beach CA), Nguyễn Vân (Canoga Park CA), Cao Thị Liễu (Annandale VA), Michael T T Bui (Honolulu HI), Vietnamese Youth Centre (Toronto ONT), Nguyễn Bích (Paris PH), Bạch Thái Quốc (Paris PH), Đỗ Hữu Thuận (Anaheim CA), Trầm Trọng Tài (Honolulu HI), N. Torrance Library (Torrance CA), Donald Baer (Charleston SC), TT Thích Minh Tâm (Bagneux PH), Trịnh Hữu Đức (Sacramento CA), Nguyễn Tuấn Tú (Milpitas), Cornell Univ. Library (Ithaca NY), LM Lương Kim Định (Carthage MD), Phạm Thị May (Sacramento CA), BS Lê Thành Việt (Sacramento CA), Đường Minh Hoàng (Canada), Nguyễn Ngạn (Toronto), Vương Trọng Tài (Calgary CND), Bùi Mỹ (St Laurent CND), Nguyễn Thanh Trang (San Diego CA), Trần Ngọc Giác (Tokyo), Vũ Quốc Liên (El Cajon CA), Nguyễn Thu Thủy (Seattle WA), Nguyễn Viết Ninh (Montréal CND), Lê Thị Huệ (San Jose CA), Lê Đình Khôi (Santee CA), Võ Văn Tới (Lexington MA), BS Nguyễn Xuân Ba (Oxnard CA).

Thư bị trả lại: (xin quý vị gửi cho địa chỉ mới để chúng tôi tiếp tục gửi báo) Nguyễn Huy Thu (Las Vegas NV), Trần Thanh Phong (Westminster CA), Phạm Quốc Hùng (Westminster CA), Chung Tử Bửu (Gardena CA), Trần Lệ Thúy (Fountain Valley CA), Rev Nguyen Huy Tuong (Garland TX), Nguyễn Quốc Cường (Houston TX), Tân Anh (Garden Grove CA), Nguyễn Văn Sâm (Port Arthur TX).

● **Lê Văn Xe** *(Tokyo)*: Cám ơn anh đã có lòng ưu ái với TK 21. Đã sửa lại địa chỉ. Mong tin luôn. Thân chào.

● **Phan N. Huyên** *(Garden Grove CA)*: Cám ơn bạn đã giới thiệu TK 21 với lòng ưu ái. Mong nhận được tin và bài luôn. Thân.

● **Trần Vấn Lệ** (*Milpitas CA*): Nhận được thiệp báo tin vui anh chị làm lễ vu quy cho cháu Trần Giao Linh (đẹp duyên cùng Nguyễn Hoàn Hải), chúng tôi không tới dự tiệc được, xin có lời mừng anh chị, và chúc hai cháu hạnh phúc bên nhau mãi mãi.

● **Nguyễn Dã Thảo** (*Paris*): Cám ơn thư và chèque. Gửi lời kính thăm và chúc sức khỏe hai cụ, và mong tờ báo được các cụ đọc và cho ý kiến. Bài thơ "Béré" đến muộn quá. Chúc vui luôn. Thân ái.

● **Phạm Thế Trung** (*Toronto CND*): Theo thư anh, rất may là tranh còn nguyên, chỉ hư cái khung thôi, cũng làm chúng tôi áy náy. Rút kinh nghiệm, lần sau không đóng khung sẵn, lại đỡ tiền cước, phải không? Mừng anh có tranh trong cuộc triển lãm quốc tế về tị nạn. Nếu có tin về triển lãm này, xin gửi cho. Thân chào.

● **Văn Khoa** (*Westminster CA*): Đã ghi Thư viện Torrance vào danh sách kể từ đầu năm 1994. Cám ơn anh và mong anh tiếp tục giới thiệu cho TK 21. Thân chào.

● **Phạm Tường Vi** (*Houston TX*): Cám ơn chị đã ủng hộ nhiệt tình. Đọc tên trên phiếu không nhận ra, nhưng xem lại địa chỉ mới rõ. Còn cái note ở mặt sau thì...bí hiểm mà dễ thương!

● **Phạm Ngọc Hùng** (*Camarillo CA*): Báo thất lạc tới bốn số liền thì phải kiện ông bưu điện mất thôi. Đã gửi bù. Còn vụ 20% đã trừ trên giá gốc rồi — con số in trên phiếu là giá thành. Để kỳ sau trả thêm cũng được. Thân chào.

● **Nguyễn Hữu Phước** (*Pasadena CA*): Tuy quên nhắn trên báo nhưng vẫn nhớ gửi báo đều mà! Vì xem lại trong list vẫn...còn tên chứ chưa bị lọt mất! Xin lỗi và chúc vui. Thân ái.

● **Vann Phan** (*Mankato MN*): Có địa chỉ mới cho biết ngay nhé. Chờ bài. Thân ái.

● **Hiếu Đệ** (*Holland MI*): Cám ơn anh đã cho phép chuyển các hí họa sang NV. Bên đó là báo hàng ngày nên bao nhiêu cũng hết! Mong gặp. Thân kính.

● **Lê Thọ Giáo** (*Mission Viejo CA*): Dự án làm phụ trang Anh ngữ vẫn đang trong vòng "nghiên cứu," hy vọng không trở thành..."ngâm cứu!" Ít người mà nhiều việc nên bị tràn ngập đấy thôi. Mong anh tiếp tay chứ. Thân ái.

● **Mai Hồng** (*Long Beach CA*): Chắc anh bận quá nên không đọc kỹ thư. Đó là thư thăm hỏi và nhờ giới thiệu thêm bạn đọc. Báo của anh còn đến giữa năm 1994 mới hết hạn lận! Nay thêm hai năm, thành ra sẽ tới 1996. Cám ơn anh nhiều và chúc anh luôn vui.

● **Nguyễn Quí Nhơn** (*Nice PH*): Khi nào có địa chỉ mới, cho biết ngay để gửi báo và các tin tức khác, nhất là các tin sinh hoạt văn học nghệ thuật. Ổn định xong chỗ ở mới nhớ tiếp tục viết cho những bài nghiên cứu về văn học quốc tế nhé. Cám ơn và chúc vui. Thân ái.

● **Hoàng Khoa Khôi** (*Paris*): Cụ quá khen. Những phẩm từ "đúng đắn, trung thực và có tiếng" là những giá trị mà TK 21 luôn cố gắng vươn tới. Nhóm chủ trương dù đông đảo cũng chỉ là một nhóm, tự giới hạn trách nhiệm của mình trong việc tạo điều kiện cho tiếng nói vì tự do dân chủ đích thực được cất lên. Tiếng nói đó đến từ mọi phía. Cũng xin cám ơn cụ đã mua báo tặng một thân hữu. Chúng tôi gửi báo ngay từ số 54. Kính chúc vạn an.

● **Nguyễn Quang** (*San Jose CA*): Với những hỗ trợ tích cực và cụ thể như của bạn (tìm thêm độc giả, mua tặng thân hữu, v.v...), TK 21 chắc chắn sẽ được như lời bạn chúc: "sống vững và thực hiện được những điều nêu ra trong lập trường." Cám ơn bạn nhiều và chúc vui.

● **Văn Ngọc** (*London ANH*): Bài thơ GN không đăng được, xin cho bài khác. Bạn thử khai phá lối viết ký. Thư bạn lần trước, chúng tôi thấy đó là một bài ký hấp dẫn. Mong tin luôn. Thân chào.

● **Nguyễn Bích** (*Paris*): Như chúng tôi vừa thưa với cụ Hoàng Khoa Khôi trên đây, TK 21 muốn là một diễn đàn dân chủ đích thực cho tiếng nói "từ mọi phía" được cất lên. Chúng tôi tin tưởng vào trình độ nhận thức của độc giả, nên không "chọn lựa dùm" một lập trường hay một mục tiêu. Việc chọn lọc và nhuận sắc bài vở chỉ là công việc thông thường của một tòa soạn, trên phương diện thẩm mỹ và tu từ. Câu chuyện "Chữ và nghĩa" ông gửi cho, với chú thích "Xem xong rồi bỏ," chúng tôi cũng đồng ý "bỏ," không phải vì sợ bị chụp mũ, mà vì bài thơ thù tạc của Lương Khánh (thiền sư Nhật Bản) chẳng có gì đáng gọi là một "kiệt tác" như ông Mai Quốc Liên ở báo SGGP ca tụng. Tuy nhiên, những nhận xét của ông về việc "chữ tác chữ tộ, chữ ngộ chữ quá" của mấy nhà báo trong nước cũng có thể là một phiếm luận giúp độc giả mua vui. Cám ơn ông "vẫn đọc và thấy có nhiều bài hay" (dù có lúc không hài lòng với một bài nhất định). Kính.

● **BS Mùi Quý Bồng và Đan Tâm** (*New Orleans LA*): Chắc hai bạn cũng lầm cái thư vừa rồi là thư...đòi tiền, nên gửi phiếu và tiền về! Nhưng đó là một "hiểu lầm đáng yêu (!)" vì trị sự cho biết tháng vừa qua số thu đã cao hơn số chi. Làm sao tháng tới cũng như vậy nhỉ? Bạn đọc có thể giúp thực hiện điều đó: gia hạn báo đang mua, mua tặng bạn bè thân nhân, và giới thiệu báo với các bạn khác. Cám ơn và chúc vui. Thân ái.

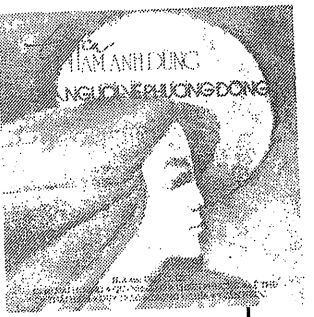

Phải có ngay trong tủ nhạc của bạn: những tiếng hát tuyệt vời của Mai Hương, Quỳnh Giao, Lệ Thu, Thiên Phượng, Thái Hiền, Duy Trác, Tuấn Ngọc, Trọng Nghĩa, trong

Tình Ca Phạm Anh Dũng
với CD "ĐƯA NGƯỜI VỀ PHƯƠNG ĐÔNG"
và Tập Nhạc "TÌNH KHÚC HỒI HƯƠNG"

☐ CD $12.00 ☐ Tập nhạc $6.00 ☐ Mua cả hai $15.00 .
Mua nhiều có giá sỉ. Ngoài nước Mỹ xin trả bằng USD International Money Order.

Mọi thư từ, tiền bạc xin gửi về:
DAN PHAM, 4697 Stillwell Rd.,
Santa Maria CA 93455. ĐT (805) 937-7655.

VIỆT NAM: HIỆN TRẠNG VÀ TRIỂN VỌNG

NGUYỄN MẠNH HÙNG

Hiện trạng Việt Nam

Hiện trạng Việt Nam là hệ quả của những biến đổi sâu rộng trên thế giới và chính sách "đổi mới" được áp dụng ở Việt Nam từ cuối thập niên 80 đến nay.

Nhìn vào công cuộc đổi mới ở Việt Nam người ta có thể định ra ba tiêu mốc chính: 1986, 1989, và 1991. Năm 1986 là năm Đại Hội Đảng Cộng Sản kỳ VI chính thức công bố chính sách đổi mới. Năm 1989 là năm chính quyền cộng sản cho thi hành một chương trình cải tổ sâu rộng để chuyển từ một nền kinh tế chỉ huy ở Việt Nam sang kinh tế thị trường. Năm 1991 là năm Đại Hội kỳ VII của Đảng Cộng Sản Việt Nam quyết định điều chỉnh nhân sự, sửa đổi Hiến Pháp, và xác định mô thức chính trị cho Việt Nam trước các thay đổi rộng lớn trong thế giới cộng sản.

Trước năm 1975, Việt Nam là hai quốc gia với hai nền kinh tế khác nhau. Miền Bắc theo chính sách kinh tế chỉ huy đặt trọng tâm vào kỹ nghệ nặng và tập thể hóa nông nghiệp, chuyên giao thương với các quốc gia trong khối cộng sản. Miền Nam có một nền kinh tế thị trường đặt trên căn bản canh tác cá nhân và kỹ nghệ nhẹ, chuyên giao thương với các quốc gia tư bản. Sau khi thôn tính xong miền Nam, chính quyền cộng sản vội vã áp đặt mô hình kinh tế kiểu Stalin cho miền Nam. Kết quả là sản xuất nông nghiệp bị giảm sút. Kỹ nghệ bị trì trệ vì thiếu nguyên liệu sản xuất. Chiến dịch đánh tư sản mại bản năm 1978 có hậu quả loại khỏi sinh hoạt kinh tế những doanh nhân cần thiết cho việc sản xuất, thu mua, và phân phối, đồng thời tạo căng thẳng với Trung Quốc. Cuộc xâm lăng Cam Bốt kế đó khiến Việt Nam bị sa lầy quân sự và bị cô lập kinh tế cũng như chính trị. Những điều chỉnh nhỏ về chính sách nông nghiệp năm 1979 không đem đến kết quả mong muốn. Các kế hoạch ngũ niên lần thứ hai (1976-80) và thứ ba (1981-85) đều không đạt được chỉ tiêu. Mức tăng trưởng lợi tức quốc gia suy giảm trông thấy (từ 8.4% năm 1984 xuống 5.6% năm 1985 rồi 3.3% năm 1986) trong khi đó nạn lạm phát ngày càng trở nên trầm trọng (khoảng 400% một năm). Sau các chuyến công du sang Nga của các lãnh tụ Lê Duẩn, Trường Chinh, và Nguyễn Văn Linh, khóa họp thứ 8 của Ủy Ban Trung Ương Đảng năm 1985 quyết định đổi mới. Chính sách này được chính thức công bố trong kỳ Đại hội Đảng Cộng Sản Việt Nam vào tháng 12 năm 1986.

Các cải cách kinh tế được áp dụng năm 1987 và 1988 vì chỉ có tính cách nửa chừng nên không đem nền kinh tế Việt Nam ra khỏi cơn khó khăn. Vì thế, năm 1989 chính quyền Hà Nội phải thi hành một chương trình cải tổ kinh tế, nhất là tiền tệ, sâu rộng hơn để chống nạn lạm phát và khuyến khích đầu tư ngoại quốc. Mặt khác, trước tình trạng bị sa lầy ở Cam Bốt, và bị áp lực từ nhiều phía, họ bắt đầu rút quân ra khỏi Cam Bốt để phá vỡ thế cô lập ngoại giao và kinh tế. Ảnh hưởng tổng hợp của các biện pháp kinh tế và ngoại giao này là Việt Nam ngăn chặn được nạn lạm phát, mở rộng khu vực kinh tế tư nhân, và lôi cuốn được một số đầu tư ngoại quốc.

Năm 1991, hiệp ước chấm dứt chiến tranh Cam Bốt được ký kết. Việt Nam dần dần thoát thế cô lập ngoại giao và kinh tế. Liên hệ ngoại giao và kinh tế dần dần được tái lập với các quốc gia Tây phương, Trung Quốc, và các nước thuộc Hiệp Hội các Quốc Gia Đông Nam Á. Tuy nhiên, trở ngại chính cho nền kinh tế Việt Nam vẫn là lệnh cấm vận của Hoa Kỳ.

Giai đoạn nguy ngập nhất cho Việt Nam là những năm 1989-1991. Đây là giai đoạn mà các chế độ cộng sản sụp đổ hàng loạt ở Đông Âu và Nga Sô khiến chế độ cộng sản Việt Nam bị mất đi không những sự chính thống ý thức hệ mà còn mất cả hậu thuẫn chính trị và kinh tế nữa. Sự xụp đổ của khối COMECON khiến Việt Nam phải dứt khoát thay đổi chính sách ngoại thương hướng hẳn vào việc buôn bán với các quốc gia tư bản Tây phương, Nhật Bản, và Đông Nam Á. Xuất cảng nông nghiệp, lợi tức khai thác dầu hỏa, và tiền của người Việt hải ngoại gửi về là nguyên do chính khiến nền kinh tế Việt Nam đứng vững được trong những năm hiểm nghèo đó.

Cuối năm 1991, sau nhiều tranh chấp sôi nổi, đảng cộng sản họp Đại Hội, sắp xếp lại nhân sự, chấp nhận cương lĩnh chính trị mới và một sách lược phát triển kinh tế cho đến năm 2000. Năm 1992, Việt Nam có một Hiến Pháp mới, quốc hội mới, và chính phủ mới. Cho tới nay, những thay đổi ấy chỉ có tính cách hình thức. Tuy Đảng nói rằng đổi mới là đổi mới toàn diện, kể cả kinh tế lẫn chính trị, nhưng trừ giai đoạn nới lỏng chính trị năm 1987-1988, chính sách chủ yếu của nhà cầm quyền Việt Nam là chuyển sang kinh tế thị trường mà không kèm theo tự do chính trị. Mất chính

thống chính trị vì sự phá sản của ý thế hệ và mô thức cộng sản, đảng cộng sản Việt Nam cố biện minh cho độc quyền cai trị của mình bằng phát triển kinh tế theo mô thức tư bản.

Các khó khăn của chế độ

Các cải cách kinh tế sâu rộng và kịp thời đã khiến cho chế độ cộng sản Việt Nam thoát được giai đoạn hiểm nghèo trước cơn chấn động do sự sụp đổ hàng loạt các chính quyền cộng sản Đông Âu và Nga cùng sự cắt giảm viện trợ và thương mại của khối COM-ECON. Năm 1992, lạm phát đã được ngăn chặn, cán cân mậu dịch thặng dư, mức độ tăng trưởng lợi tức quốc gia cũng tăng.

Kế hoạch ổn định và phát triển kinh tế xã hội cho đến năm 2000 (gọi tắt là Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế) do Đại Hội Đảng kỳ VII đề ra đặt chỉ tiêu tăng gấp đôi lợi tức quốc gia trong vòng mười năm. Kế hoạch này đòi hỏi một tổng số đầu tư trị giá 40 tỷ Mỹ kim, trong số đó 14 tỷ phải được đầu tư trong khoảng thời gian 1991-95, và hai tỷ cho năm 1991-1992. Tới ngày hôm nay, chỉ tiêu đó đã không đạt được. Trong khi đó, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn đầy rẫy những nhược điểm cố hữu của một nền kinh tế xã hội: năng suất lao động thấp, phẩm chất hàng hóa kém, các xí nghiệp quốc doanh thua lỗ, một nền hành chánh bất lực và tham nhũng, cùng thâm thủng ngân sách triền miên.

Chính quyền Việt Nam chưa giải đáp thỏa đáng được bài toán phát triển kinh tế. Khó khăn chính bắt nguồn từ cố gắng dung hòa những thứ không thể dung hòa được, là kinh tế thị trường đặt trên căn bản tự do kinh doanh và quyền lợi cá nhân với xã hội chủ nghĩa đặt trên quyền sở hữu tập thể và vai trò trội yếu của xí nghiệp quốc doanh. Giữ lại quyền sở hữu tập thể thì khó có thể tăng năng lực sản xuất. Bỏ quyền sở hữu tập thể là gián tiếp bỏ xã hội chủ nghĩa nó biện minh cho độc quyền chính trị của đảng cộng sản.

Khó khăn thứ hai là nạn tham nhũng. Tham nhũng ở Việt Nam đầy khắp và trầm trọng. Tham nhũng không những làm nản lòng những nhà đầu tư đứng đắn mà còn tạo ra một sự ngăn cách xã hội giữa những kẻ có đặc quyền đặc lợi và quảng đại quần chúng. Tham nhũng không những làm mất lòng tin của người dân, làm soi mòn căn cứ quyền lực của nhà lãnh đạo, mà còn tạo ra bất mãn và một tình trạng bất ổn chính trị thường xuyên nó gây trở ngại cho việc phát triển đều đặn và lâu dài. Tham nhũng là tệ trạng không thể tránh được ở trong một chế độ mà chính quyền ở trên luật pháp, và bất cứ làm việc gì cũng phải có sự cho phép của chính quyền.

Ngoài ra, không thể có tiến bộ kinh tế nếu không mở cửa buôn bán với Tây Phương. Nhưng mở cửa buôn bán với Tây Phương thì không thể nào tránh được sự thẩm thấu văn hóa và chính trị cũng như áp lực đòi tôn trọng nhân quyền và dân chủ hóa.

Hơn nữa, cải tổ kinh tế không thể đi tới được nếu không có cải tổ chính trị, nền kinh tế thị trường không thể bị đóng khung trong một chế độ chính trị độc tài. Robert Samuelson nêu ra ba khó khăn mà một nền kinh tế tư bản đặt ra cho các chế độ độc tài. Thứ nhất, kinh tế thị trường đòi phải tản quyền quyết định. Thứ hai, kinh tế thị trường tạo ra những đòi hỏi chính trị mà chế độ độc tài không thể giải quyết nổi. Thứ ba, kinh tế thị trường đòi hỏi phải gia nhập vào nền kinh tế thế giới và do đó không tránh khỏi ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ(1).

Tương lai của chế độ

Thí nghiệm cộng sản đã thất bại ở khắp nơi. Chủ nghĩa cộng sản đã bị phá sản. Chế độ cộng sản không có tương lai ở Việt Nam. Mô thức cộng sản kiểu Lenin và Stalin có hai vế: kinh tế chỉ huy và độc quyền chính trị của đảng Cộng Sản. Các nhà lãnh đạo đương thời ở Việt Nam đã quyết định bỏ vế kinh tế chỉ huy, nhưng họ vẫn muốn giữ lấy độc quyền chính trị. Đây là một điều nghịch lý. Một quốc gia đã loại bỏ mô thức cộng sản trên thực tế không thể bị đặt dưới sự hướng dẫn của đảng theo ý thức hệ cộng sản. Đó là lý do tại sao ở các quốc gia Đông Âu và ngay cả ở Cam Bốt nữa, các đảng cộng sản đã phải đổi tên hiệu để cố thích ứng với trào lưu chính trị mới. Nhưng đổi tên Đảng không đủ. Kinh nghiệm Đài Loan, Đại Hàn, và ngay cả Trung Quốc cho thấy không thể có phát triển kinh tế mà không có những cải tổ chính trị hướng về dân chủ tự do.

Khác với các chế độ bắt đầu từ độc tài để phát triển kinh tế thịnh hành trong thập niên 60, Việt Nam bắt đầu đổi mới kinh tế trong một khung cảnh thế giới hoàn toàn đổi khác. Thập niên 90 khác với thập niên 60 về nhiều phương diện. Chiến tranh lạnh không còn nữa, viện trợ quốc tế không còn dồi dào và dễ dàng như xưa. Chủ nghĩa đế quốc đã phá sản, hết rồi thời mà nhà cầm quyền tại các quốc gia chậm tiến có thể dùng con ngoáo ộp đế quốc để đòi người dân phải chấp nhận kham khổ và hy sinh tự do của mình cho nền độc lập quốc gia. Cao trào dân chủ hóa đang lên khắp nơi trong khi kỹ thuật truyền thông và tin học tân tiến

ĐỌC VÀ GIỚI THIỆU
THẾ KỶ 21
(714) 894-9021

làm mất hiệu lực của chế độ độc tài. Vì thế, áp lực thay đổi chính trị ở Việt Nam là tự nhiên và càng ngày càng gia tăng.

Các nhà lãnh đạo Việt Nam hiện nay đang được hưởng quá nhiều đặc quyền đặc lợi. Nếu không có những diễn biến quốc tế dồn dập như đã xảy ra ở Đông Âu năm 1989, hoặc những cuộc nổi dậy kéo dài như ở Cam Bốt và A Phú Hãn, họ sẽ không bao giờ tự ý rời bỏ quyền lực.

Dân chủ không là một thứ quyền được ban phát, mà phải tranh đấu mới có. Cuộc tranh đấu cho dân chủ tự do đã và đang phát suất từ trong nước. Nó phát suất từ các đoàn thể tôn giáo, từ các nhóm chính trị, từ hàng ngũ trí thức, chuyên viên, từ trong nội bộ đảng và trong thành phần trẻ con cháu của những đảng viên cao cấp đảng Cộng Sản, những người đã từng được xuất ngoại và thấy rõ sự lạc hậu của chế độ.

Trừ sự đột xuất của một khuôn mặt lãnh đạo, "lô-gích" cho thấy không thể trông đợi một sự thay đổi chính trị rộng lớn bắt nguồn từ các nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam già nua và thủ cựu. Kinh nghiệm ở Đông Âu và Nga Sô cũng cho thấy không thể trông đợi sự thay đổi chế độ ở Việt Nam từ cộng đồng hải ngoại(2). Trong **nội bộ** chế độ cộng sản Việt Nam, đòi hỏi thay đổi sẽ bắt nguồn từ những thành phần bất mãn, nhất là từ những người trẻ và hiểu biết và những chuyên viên du học trở về. Người trẻ thường lý tưởng, không bị ràng buộc bởi quá khứ và ý thức hệ, và không sợ thay đổi. Người hiểu biết thấy rõ sự phá sản của chế độ cộng sản đồng thời có kiến thức chuyên môn để có thể tồn tại trong một chế độ không cộng sản.

Vai trò nào cho cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại?

Như tôi đã nói nhiều lần, **nếu chỉ ở ngoài nước,** chúng ta không nên có tham vọng lãnh đạo mà chỉ có thể hỗ trợ cho cuộc tranh đấu cho tự do dân chủ ở quê nhà. Người ta nói nhiều đến tiềm năng tranh thủ công luận và ảnh hưởng đến chính sách của các quốc gia Tây phương của cộng đồng Việt Nam hải ngoại. Người ta nói nhiều đến nhu cầu tổ chức, phương tiện tài chánh, và sức mạnh của lá phiếu mà cộng đồng hải ngoại, nhất là ở Hoa Kỳ, chưa huy động được đúng mức. Trong những năm qua, người ta kêu gọi đoàn kết khá nhiều, mà kết quả thì hãy còn xa so với ước vọng. Phải chăng bây giờ mỗi người trong chúng ta nên tự đặt cho mình một thử thách khác trong nỗ lực cải tiến cộng đồng, gây niềm tin cho quần chúng ở hải ngoại và những người ở trong nước: những người đòi dân chủ cho dân tộc hãy thử áp dụng trò chơi dân chủ với nhau, những người đòi tự do cho chính mình hay thử tôn trọng tự do chính kiến của người khác.

Một khí giới mà chế độ độc tài nào cũng sợ là sự thông tin tự do và giao lưu tư tưởng. Đó là lý do tại sao mà chính quyền cộng sản Việt Nam, nhất là bộ máy an ninh của họ, chống đối phong trào "chuyển lửa về quê hương" và cảnh giác trước "diễn biến hòa bình." Vì thế, vai trò và trách nhiệm của các cơ quan ngôn luận Việt Nam ở hải ngoại có thể rất là lớn lao. Báo chí phản ảnh cộng đồng nhưng cũng có thể hướng dẫn cộng đồng. Đó là vai trò của những người làm báo đứng đắn. Làm báo đứng đắn đòi hỏi một sự can đảm tinh thần và một sự lương thiện trí thức cao độ. Nó buộc nhà báo phải loan tin xác thực dù nó khác với quan điểm riêng của mình, bởi vì người ta không thể làm quyết định đúng đắn căn cứ trên dữ kiện sai. Người ở trong nước, những người sẽ đứng ra làm cuộc thay đổi chính trị, cần có tin tức xác thực mà họ khó nhận được từ một chế độ kiểm soát truyền thông. Điều tối thiểu mà người làm công tác truyền thông đứng đắn ở hải ngoại có thể làm là phục vụ được cho nhu cầu đó.

Sau hết, tôi muốn nói đến vai trò của giới trẻ. Chuyện này đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần nên đã trở thành nhàm chán. Nhưng sau khi nghĩ đi nghĩ lại, tôi cho rằng giới trẻ cấp tiến, ở cả trong và ngoài nước, sẽ là nòng cốt của cuộc cách mạng dân chủ Việt Nam. Điều đáng nói là rõ rệt có sự phân hóa giữa giới trẻ và giới già ở Việt Nam, giữa giai cấp lãnh đạo ở thượng tầng với quảng đại quần chúng. Ở hải ngoại, sự xa cách đó cũng đang xảy ra. Có sự cách biệt rõ rệt giữa những người già không thể hội nhập vào xã hội Tây phương với giới trẻ có hoài bão cho dân tộc nhưng lại có khả năng thăng tiến trong xã hội Tây phương. Đáng quan ngại hơn, dường như càng ngày càng có sự cách biệt giữa các lãnh tụ của các tổ chức cộng đồng thích làm chính trị với đa số người Việt ở hải ngoại. Ảnh hưởng quá đáng của thành phần thủ cựu trong các tổ chức cộng đồng sẽ đẩy xa giới trẻ ra khỏi các hoạt động cộng đồng, hoặc buộc họ phải tổ chức riêng rẻ. Nếu điều này xảy ra, chúng ta sẽ tự đoạn tuyệt với tương lai. Có lẽ đây là lúc mỗi người chúng ta cần tự đặt cho mình câu hỏi là làm thế nào để có sự có mặt của chúng ta trong sinh hoạt cộng đồng có ảnh hưởng tích cực hơn là tiêu cực đối với việc xây dựng một cộng đồng lớn mạnh ở hải ngoại và tiến trình phát triển kinh tế và dân chủ ở trong nước.■

(Bài này đã được tác giả thuyết trình trước Đại Hội Thường Niên Kỳ VIII của Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt tại Hoa Kỳ ngày 14-8-1993)

Chú Thích

1. *Newsweek*, June 12, 1989

2. Người ta nói nhiều đến vai trò của cộng đồng Ba Lan ở Hoa Kỳ trong chính sách cấm vận của Hoa Kỳ để áp lực chính quyền Jaruzelski. Nhưng trong cuộc nói chuyện với tôi ở Warsaw năm 1989, Tổng Thư Ký Phủ Thủ Tướng Ba Lan cho biết sự đóng góp của cộng đồng Ba Lan ở Hoa Kỳ nói chung không có hiệu quả nhiều bằng sự đóng góp của một số nhân vật Ba Lan có tiếng, có tiền ở hải ngoại.

Đọc và giới thiệu

THẾ KỶ 21

Tel: (714) 894-9021

NHỮNG VẤN ĐỀ Y TẾ NĂM 1993

QUÂN TỬ

LTS.- Bài này nằm trong một loạt bài nhằm giúp độc giả cập nhật về tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam, với những khó khăn trong việc chuyển qua kinh tế thị trường. Thế Kỷ 21 đã đăng những bài về kinh tế tổng quát, về nông nghiệp và công nghiệp và viễn tượng kinh tế trong 1993, cùng một tác giả.

Qua bài "Những Vấn Đề Y Tế Năm 1993," tác giả tóm lược tình trạng Y tế công cộng tại VN, sau đó sẽ đề cập những vấn đề về chính sách dân số, tình trạng dinh dưỡng trẻ em và phụ nữ và những dự phóng cho tương lai Việt Nam.

I) Tình trạng Y tế

Với chỉ số HDI (Human Development Index) của LHQ năm 1993, VN đứng hạng 115 trên 173 nước. Nếu tính theo TSLQD/đầu người thì VN đứng hạng 156 trên 173 nước. Vietnam là một trong những nước nghèo nhất và tình trạng phát triển nhân bản thấp trên thế giới nhưng có một màng lưới (theo thống kê chính thức) Y tế khá cao.

Độc giả cũng nên để ý là các số thông kê là số chính thức do các nước đưa cho các cơ quan quốc tế. Tác giả sẽ cố gắng phân tích mỗi khi các con số không ăn khớp.

1.1 Tình trạng và tổ chức Y tế công cộng hiện tại

1.1.1 Tổ chức Y tế gồm nhiều cấp: Thành thị/ Tỉnh, Huyện và Xã. Trước đây theo CNXH, các chi tiêu Y tế là do trung ương điều động. Trong thời kỳ chiến tranh và vì vấn đề tuyên truyền, phần đông chi tiêu ngân sách là do viện trợ. Miền Bắc theo tổ chức Y tế XHCN trong khi trong Nam theo chính sách thị trường mặc dù màng lưới Y tế công cộng cũng tương đối giống nhau. Màng lưới Y tế công cộng trong Nam nhất là ở nông thôn còn gặp khó khăn vì bị phá. Do đó khi so sánh Nam Bắc, đọc giả phải chú ý việc đó.

1.1.2 Theo thống kê chính thức, tỷ lệ dân chúng nằm trong màn lưới y tế là 97%. Theo "Kiểm tra dân số toàn quốc 1990" (census), mức hưởng thọ trung bình (life expectancy) là 65 tuổi (63 cho nam và 67.5 cho nữ). Mức hưởng thọ trung bình của dân chúng cũng đã tiến triển nhiều - từ 36 tuổi hồi 1936 và 47-50 trong thời kỳ 70.

Theo các thống kê Y tế thì tử lệ (infant mortality) trẻ em sơ sinh là 156/1,000 trong những năm 1960, 83/1,000 trong năm 1970 và 53/1,000 trong năm 1992. Tử lệ cho trẻ em 0-5 tuổi là 65/1,000. Nói chung tình trạng Y tế có thay đổi nhiều.

Lý do chính trong các thống kê khai tử là: sốt rét, dịch tả, ho lao là các lý do được nêu lên nhiều nhất. Lý do trẻ em mất là do: measle ?; diphteria? và pertussis (ho gà?). Phần nhiều các bệnh này là dễ chữa nếu có chương trình chích ngừa công cộng cho các bệnh trên.

Ngoài ra số dân được hưởng nước uống vệ sinh (nước máy hay giếng có máy bơm nước) hay có nhà vệ sinh mới chỉ là 50% và 53% mà thôi.

1.1.3 Chi tiêu ngân sách về Y tế gồm ba cấp: Thành thị, Huyện, Xã. Nếu nhìn vào chỉ số chi tiêu ngân sách Y tế hay chỉ số chi tiêu ngân sách cho đầu người thì VN xuống thấp hẳn. VN còn thấp hơn Nepal hay tất cả các nước Á Châu khác. Nhìn vào chi tiêu Y tế/GDP thì VN rất kém: 0.7% GDP so với trung bình các nước Á Châu 3.7% GNP. Vì có quyền tự trị cho nên sự khác biệt giữa các tỉnh cũng rất lớn. Chi tiêu theo đầu người về Y tế thì Saigon gấp Kontum 200 lần. Cũng vì vậy mà không ai lạ gì là VN thiếu thuốc, thiếu dụng cụ hay "dùng thuốc nam trị bịnh". Từ khi chính sách "Đổi mới" ra đời, khu vực tư đã được phép hành nghề. Ngoài ra khi khám bệnh, bệnh nhân phải trả tiền. Số tiền này tuy nhỏ (300 đ khi khám ở Huyện, 500 đ khi khám ở bệnh viện Tỉnh và 1000 đ khi khám ở bệnh viện Thành) nhưng là một thay đổi quan trọng nghĩa là nay bệnh nhân phải đóng góp khi nhận dịch vụ y tế.

Các bệnh thông thường gồm có thổ tả (diarrhea). Thổ tả có nghĩa là trẻ em chưa có nước uống được khử trùng. Chỉ có 54% dân thành thị có nước uống khử trùng (nước máy) còn phần đông còn phải dùng giếng.

1.1.4 Vậy các thống kê có nghĩa gì? Trước hết, những con số thống kê Y tế còn khó kiểm tra vì nhiều con số chính thức và các con số của các điều tra Y tế còn nhiều số không ăn khớp. Ngoài ra những danh từ không có ý nghĩa giống nhau. Ai cũng biết là "bác sĩ theo kiểu Hà Nội hay kiểu Saigon" rất khác nhau về phẩm chất. Ở ngoại quốc cũng vậy. Ở Ấn độ, Miến Điện, Bangladesh hay Nepal, v.v. có hai trình độ rõ ràng về ngành Y. Bác sĩ (Bác sĩ có bằng cấp BSc. hay Y sĩ và Bác sĩ có bằng MD). Bác sĩ có bằng cấp B.Sc tương đương với kiểu "Médecin Indochinois hay Y sĩ" thời thuộc địa và Bác sĩ kiểu MD tương đương với bác sĩ cấp bậc

Đại học.

Trình độ bác sĩ có nghĩa rất khác nhau vì Y tá tại Mỹ, Gia nã Đại cũng có bốn năm đại học (Bsc. Nursing) trong khi nhiều bác sĩ kiểu Hà Nội không có bậc Đại Học. Ngoài việc bằng cấp còn việc thuốc Nam hay Tây. Do đó thống kê chỉ cho thấy đường hướng chung về lượng mà thôi chứ không nói lên được vấn đề phẩm.

Các thống kê về giường bệnh nhân theo đầu người, v.v. chỉ được coi là tương đối vì các con số chính thức này thường tréo ngược nhau (chi tiêu Y tế và số giường/đầu người). Các con số này phải được sử dụng một cách thận trọng vì số người khám bệnh theo nhân viên y tế rất thấp và lại còn nhiều khác biệt giữa tỉnh và Huyện, xã. Tại các huyện hay xã nhiều khi các trạm y tế là nhà của các nhân viên y tế được sử dụng làm trạm y tế và hơn nữa các nhân viên y tế có trình độ dưới trung học.

Nói tóm, với chi tiêu hàng năm là dưới 0.83 US$/đầu người, tình trạng Y tế công cộng VN coi như bi đát. Không có gì nói hùng hồn bằng ngân sách chi tiêu về Y tế. Mặc dầu các dịch vụ có rẻ đi nữa, với con số dưới một US dollar thì chi tiêu ngân sách may ra đủ trả cho lương nhân viên là nhiều.

Đây cũng là một lãnh vực mà các cơ quan tình nguyện quốc tế hay VN tại ngoại quốc cố gắng nhiều thì mới đi thẳng trực tiếp tới người dân.

1.2 Dân số và Kế Hoạch Gia đình

1.2.1 Dân số VN năm 1992 là 69.3 triệu người trong đó 80% là nông dân. Dân số được chia đồng đều giữa Nam Bắc và 2/5 dân số cưu ngụ ở đồng bằng sông Hồng Hà và sông Cửu Long. Tỷ lệ gia tăng dân số trung bình là 2.1%/năm nghĩa là cùng cỡ với các nước như Thailan, Miến điện nhưng tỷ lệ gia tăng còn cao hơn TC (1.3%/năm) và Sri-Lanka (1.5%/năm). (Kinh nghiệm quốc tế cho thấy là tỷ lệ gia tăng dân số đi song song với trình độ giáo dục phụ nữ. Trình độ giáo dục phụ nữ cao chừng nào thì mức gia tăng dân số giảm chừng đó).

1.2.2 Kiểm tra dân số năm 1989 cho thấy là tỷ lệ nam/nữ là 92/100. Tỷ lệ này cho thấy là số phụ nữ cao hơn phái nam khá nhiều. Việc này dễ hiểu vì tình trạng chiến tranh trong quá khứ và việc "di tản/vượt biên" của thành phần nam sau 1975. Trong tương lai tỷ lệ nam/nữ sẽ lên để gần bằng nhau.

Tỷ lệ sanh nở (fertility rate?) là 3.8 đứa con/phụ nữ nghĩa là thấp hơn trong kỳ kiểm tra dân số 1979 (5.1 con/người phụ nữ). Nó cho thấy là tỷ lệ gia tăng dân số sẽ còn giảm. Tỷ lệ trẻ em dưới 14 tuổi trong tổng dân số khá cao (39%). Với tỷ lệ gia tăng 2.1%/năm thì trong tương lai sẽ có thêm 30 triệu miệng ăn trong vòng 25 năm nữa nghĩa là dân số sẽ là một gánh nặng rất cao.

1.2.3 Chính sách về dân số là Kế Hoạch Hóa Gia đình. Các cặp vợ chồng trẻ được khuyến khích có hai con mà thôi và mỗi lần sanh con cách nhau 5 năm. Tuổi chính thức được thành hôn là 22 tuổi cho phái nữ và 29 tuổi cho phái nam. Ngoài việc khuyến khích thành hôn trễ và có ít con, còn có nhiều cách khuyến khích việc sử dụng các phương pháp KHHGĐ (cấp tiền cho người sử dụng vòng xoắn, cắt trợ cấp gia đình có hơn 2 con, vv.).

1.2.4.Theo điều tra y tế năm 1988, hơn 90% phụ nữ biết ít nhất một phương pháp kế hoạch hoá gia đình. Tỷ lệ sử dụng phương pháp kế hoạch hoá gia đình/ ngừa thai là 53.2%.

Theo điều tra về việc sử dụng các cách KHHGĐ, hơn 62% phụ nữ có chồng (15-45 tuổi) trả lời là họ sử dụng "vòng xoắn/IUD", 5% dùng cách cột buồng trứng và 0.5% sử dụng thuốc ngừa thai. Ngoài các cách KHHGĐ trên, VN còn dùng việc phá thai (nếu dưới 12 tuần sau khi mất kinh) hay việc điều hoà kinh nguyệt.

1.2.5 Việc cung cấp và quảng bá các phương pháp KHHGĐ do các trung tâm y tế cấp phát. Tại Việt Nam có hơn 2,600 trung tâm khuyến khích và cấp phát các phương pháp KHHGĐ. Điều tra y tế cho thấy là 45% phụ nữ sử dụng KHHGĐ nhận các dịch vụ y tế tại các trung tâm y tế, 30% tại các bệnh viện cấp tỉnh hay huyện.

Từ khi có chính sách "Đổi mới", 31% phụ nữ sử dụng thuốc ngừa thai và "áo mưa" là mua trên thị trường tự do. Hiện nay các phương pháp KHHGĐ là do LHQ nhập khẩu trợ giúp, kể cả việc xây cất một nhà máy sản xuất "áo mưa".

1.3 Dinh dưỡng

Trước đây, khi gặp sinh viên du học miền Bắc thì nhận xét chung là họ nhỏ con. Ai cũng đoán đó là tự nhiên vì hồi trước đến giờ ai cũng biết là miền Bắc thiếu ăn và nghèo hơn trong Nam. Bây giờ các con số thống kê nói lên một cách hùng hồn những gì ta trước đã đoán. Việc thiếu dinh dưỡng trẻ em trầm trọng tại VN. So với các nước láng giềng thì VN có tỷ lệ thiếu dinh dưỡng và chậm lớn cao nhất trong vùng trừ Miến Điện hay Bangladesh.

Việc thiếu dinh dưỡng không phải là vì thiếu thực phẩm mà còn do nhiều lý do khác. Chính sách trong quá khứ là các tỉnh tự túc về lương thực và nhất là gạo. Chính sách này gây việc phân phối không đồng đều về lương thực và việc sử dụng thiếu hiệu năng các khoảng đất vì phải ưu tiên trồng lúa, gạo trong khi có thể trồng nhiều thứ cây lương thực khác.

Các vùng cao nguyên Trung Phần (Kontum Gia lai) hay Thượng Du Bắc Việt (Lạng Sơn, Tuyên Quang, v.v.) thường là những vùng thiếu thực phẩm. Vì chính sách tự túc việc chuyên chở gạo rất khó. Ngoài ra vì thiếu phương tiện chuyên chở hay vì đường xấu, cho nên việc phân phối lương thực không đồng đều, nhất là trong nhiều tháng giữa hai mùa.

Tập tục VN chú ý nhiều về gạo cũng là lý do thiếu dinh dưỡng. Gạo là một thực phẩm chính nhưng ngược lại gạo thiếu nhiều chất dinh dưỡng (vitamin hay chất béo) cho phụ nữ trong thời kỳ có thai hay trong thời kỳ nuôi con. Do đó trẻ em hay phụ nữ có thai hay trong thời kỳ đang nuôi con cần thêm một số phải có những chương trình phụ việc dinh dưỡng. Ngoài ra còn có nhiều lý do tâm lý, tập tục trong đó tuy rằng nuôi con bằng sữa mẹ nhưng thường các bà mẹ cho trẻ em ăn thêm đồ ăn đặc quá sớm (sau 2-3 tháng). Mặc dù tỷ lệ sơ sanh thấp nhưng trẻ em VN gặp phải nạn thiếu dinh dưỡng cho nên chậm tăng trưởng và nhiều khi có ảnh hưởng cả đến trí óc (thiếu dinh

dưỡng khi việc tăng trưởng đòi hỏi), và sau này đến năng xuất làm việc.

Theo các thống kê quốc tế thì mỗi người cần hơn 2,100 calor/ngày và tại VN, các cơ quan LHQ ước lượng là trung bình từ 10-35% trẻ em (tuỳ vùng hay tỉnh) nhận dưới 1,800 calor/ngày.

Trong những năm qua, các cơ quan LHQ như Chương trình thực phẩm quốc tế (World Food Program) cũng đã giúp VN rất nhiều trong các chương trình phụ về dinh dưỡng.

II) Những khó khăn trong y tế công cộng và những vấn đề trong tương lai

Việc thay đổi đường lối kinh tế từ 1988 đã giúp đời sống dân chúng rất nhiều nhưng những con số về y tế cũng cho thấy là VN vẫn còn là một nước chậm tiến, nghèo và còn nhiều vấn đề kinh tế xã hội nan giải. Tình trạng y tế, dinh dưỡng và gia tăng dân số luôn luôn đi liền với tình trạng phát triển một xã hội.

2.1 Kinh nghiệm quốc tế

2.1.1. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy là vấn đề y tế công cộng ngày một khó vì nhiều lý do. Trước hết các bệnh truyền nhiễm như ho lao, thổ tả, ho gà v.v. đã bớt nhiều hay đã được kiềm chế trong khi đó thì các bệnh không truyền nhiễm lại tăng (ung thư, bệnh tim, vv.). Ngoài ra còn có nhiều bệnh mới như AIDS, bệnh vì hậu quả do thuốc lá, vv.

Trong một bản phúc trình mới, Ngân Hàng Thế giới cho biết trừ các quốc gia rất nghèo (như VN), vấn đề thêm phương tiện không phải là quan trọng mà là vấn đề sử dụng phương tiện tài chính trong Y tế một cách hữu hiệu. Trung bình các quốc gia chậm tiến tiêu US$ 41/đầu người/năm (VN là US$ 0.83/đầu người) cho y tế trong khi các quốc gia tân tiến là US$ 1,900/đầu người/năm. Những lý do chính là:

* Chi tiêu không đúng chỗ: Đa số các phương tiện y tế công cộng không được sử dụng đúng chỗ: ví dụ việc sử dụng phương tiện trong các giải phẫu ung thư (thiểu số dân) trong khi các bệnh truyền nhiễm dễ trị như ho lao lại thiếu ngân sách. Các nhà thương lớn hay các trung tâm y tế ĐH sử dụng đa số phương tiện của ngành y tế (từ 40-80% ngân sách trong nhiều nước);

* Thiếu công bằng trong việc phân phối ngân sách y tế: Đa số các chi tiêu cho y tế tập trung trong các thành phố trong khi đa số dân chúng ở nông thôn lại thiếu phương tiện hay thiếu các trung tâm y tế;

* Chi tiêu thiếu hữu hiệu: Trung bình 30% ngân sách Y tế công cộng là dùng vào việc mua thuốc và dụng cụ y khoa. Việc trữ thuốc và dụng cụ cần thiết là quan trọng và ít tốn tiền.

2.1.2. Bài học trên cho thấy là các nước chậm tiến thiếu phương tiện nên dùng ngân sách cho đúng chỗ, nghĩa là:

* Chi tiêu cho giáo dục: Phụ nữ có học sẽ làm giảm bớt nạn sơ sanh vì họ sẽ có con trễ hơn và sẽ sử dụng các phương tiện dịch vụ khám thai tiền sản nhiều hơn, và trong nhà sẽ sạch sẽ hơn. v.v.;

* Chi tiêu cho chích ngừa: chích ngừa là phương tiện hữu hiệu và đỡ tốn kém trong việc phòng ngừa bệnh.

* Dịch vụ chữa trị ưu tiên: gồm dịch vụ y tế nhằm phụ nữ trong thời kỳ có thai (tiền và hậu sản); Kế Hoạch Hóa gia đình (KHHGĐ); trị ho lao; bệnh truyền nhiễm xã hội, các bệnh thông thường trẻ em.

Nói tóm, y tế công cộng sẽ đầu tư vào các bệnh có thể cứu một cách rẻ tiền và với chi tiêu thấp nhất. Ngoài ra người hưởng thụ các dịch vụ y tế cũng phải đóng góp.

2.2 Khó khăn trong chính sách Y tế

Cách tổ chức Y tế công cộng VN chia làm ba cấp: Tỉnh-Huyện-Xã tương đối là tốt và có hiệu năng trên phương diện lý thuyết. Tổ chức y tế công cộng Mỹ tiêu rất nhiều tiền nhưng không mang lại hiệu năng y tế khá hơn các nước khác như Gia Nã Đại, Pháp, Anh nhiều mặc dầu là các nước này tiêu ít gấp nhiều lần Mỹ.

Chính sách Y tế VN sẽ đi đến phá sản nếu không có thay đổi mau chóng. Việc khó khăn trong nghành y tế VN là không có phương tiện vì ngân sách quá yếu kém. Trong quá khứ vì tranh chấp giữa hai khối quốc-cộng/Nam-Bắc cho nên nhiều việc là vì ngụ ý tuyên truyền. Do đó việc để ý đến thống kê về lượng nhiều hơn là phẩm (ví dụ phẩm chất về Bác sĩ, Y tá). Hơn nữa luôn luôn VN có các nước "đàn anh XHCN" chi hay viện trợ vì là"tiền đồn XHCN".

Nay việc này không còn nữa và việc khó đầu tiên là y tế công cộng sẽ không có phương tiện, thiếu ngân sách cho nên sẽ phải đặt lại câu hỏi và thực hiện những dịch vụ y tế trong những lãnh vực Y tế công cộng có năng xuất cao và để cho tư nhân làm những việc họ có thể làm một cách có hiệu quả.

Việc thứ hai là dưới XHCN, dân không đóng góp và họ hưởng thụ dịch vụ y tế vì nhà nước độc quyền và đã bắt họ đóng góp, thuế, v.v. bằng cách khác, cách gián tiếp như khi họ có lương bổng thấp, bắt nông dân bán lương thực với giá chính thức, vv.. Nay khi đi vào kinh tế thị trường, khi dân có quyền buôn bán, sản xuất, ...thì họ cũng có nhiệm vụ đóng góp khi họ nhận được những dịch vụ y tế. Nhưng làm sao đánh giá các dịch vụ y tế cho đúng? Đánh gía rẻ thì ít người học ngành này và sẽ không có ngân sách điều động và tân trang các bệnh viện. Giá mắc quá thì dân không có phương tiện tiếp thu các dịch vụ y tế và sẽ sẩy ra nhiều tình trạng bi đát như trường hợp Mỹ khi hơn 35 triệu người không có bảo hiểm y tế và ở trong tình trạng bấp bênh. Đây là những khó khăn trong sự lựa chọn một chính sách y tế công cộng đúng mức không những cho trường hợp VN mà cả cho tất cả các nước chậm tiến.

2.2.1 Khó khăn hành chính

Hiện nay, vì trong quá khứ có nhiều đòi hỏi cấp bách gây dựng màn lưới y tế, có quá nhiều nhân viên trong ngành y tế công cộng và nhiều nhân viên không có trình độ hay tiêu chuẩn. Ngoài ra ai cũng biết là trong các nước XHCN, nhân viên ngành y tế lãnh lương "rẻ mạt" và muốn được chăm sóc chu đáo bao giờ cũng phải có chút quà cho các nhân viên này. Vậy muốn tăng gia lương bổng thì có vài lựa chọn: (i) giữ nguyên số nhân viên nghành y tế và sẽ không có tiền tân trang và trang bị thuốc men cho các bệnh

viện vì ngân sách phải lo trả cho nhân viên; (ii) đòi hỏi người hưởng thụ đóng góp trong các dịch vụ y tế; (iii) sa thải một số nhân viên dư để có thể tăng lương những người còn lại và điều tiết được ngân sách trang bị mới, vv.. (iv) vừa sa thải dần nhân viên vừa đòi hỏi bệnh nhân đóng góp cho các dịch vụ y tế.

2.2.2 Khó khăn trong việc chọn lựa các chương trình y tế công cộng có hiệu quả. Trong các nước tân tiến, Y tế công cộng luôn luôn phải lựa chọn một số chương trình có hiệu quả tốt và ít tốn tiền và dành một số dịch vụ khác cho khu vực tư. Ví dụ 1: Y tế công cộng luôn luôn chọn các chương trình chích ngừa các bệnh truyền nhiễm trên bình diện toàn quốc, chích ngừa cho trẻ em, vv.. Ví dụ 2: thổ tả hay dịch tả là những bệnh còn gây nhiều nạn nhân. Việc này do thiếu nước uống hay nhà tiêu có vệ sinh. Tiêu chuẩn quốc tế là nên có một giếng hay máy nước cho 250 người trong khoảng cách 250 mét. Y tế công cộng có thể làm việc này nghiã là đào hay đặt hơn 400,000 giếng hay máy nước từ đây tới năm 2000.

Ngoài ra ngân sách y tế phải được tăng để có thể chi tiêu trong lãnh vực trang bị và tu bổ lại các bệnh viện. Muốn làm việc này y tế công cộng sẽ phải được sự trợ giúp của ngoại quốc hay các cơ quan quốc tế trong các chương trình này. Đây là những chương trình đã được thực hiện từ hồi đệ nhất cộng hoà. Nhưng làm sao có ngân sách điều hành để bảo trì máy móc và dụng cụ? Đó là việc đóng góp của người hưởng thụ (users fees). Muốn ngành y tế được đầu tư và phát triển thì những người hưởng thụ sẽ phải đóng góp thêm (ví dụ một số dịch vụ chích ngừa sẽ miễn phí cho một số bệnh căn bản ngoài ra thì người hưởng thụ sẽ phải đóng góp, trả tiền).

Trong các nước tiền tiến, các dịch vụ y tế là do chính phủ hay do các công ty bảo hiểm đảm nhiệm. Nhưng người hưởng thụ phải đóng góp bằng cách đóng thuế hay đóng tiền bảo hiểm. Vậy ở VN, nếu không có các hãng bảo hiểm thì phải làm sao? Phải đóng góp trong những dịch vụ nào? Làm sao có một chế độ an sinh xã hội tương đối công bằng và hữu hiệu? Làm sao giải quyết các bệnh truyền nhiễm xã hội như dương mai, AIDS? v.v

Những vấn đề này cũng rất khó mà giải quyết một cách thoả đáng trong một tương lai gần.

2.3 Khó khăn trong việc các chương trình KHHGĐ và dinh dưỡng

Trong các nước tân tiến KHHGĐ được khuyến khích và ngược lại thị trường lo việc phân phối các thuốc hay các phương tiện/dụng cụ ngừa thai. Tại VN, vì trong thời kỳ chuyển tiếp, cho nên các dịch vụ KHHGĐ công cộng còn thiếu phương tiện phân phối các thuốc men, "condum", v.v. cho dịch vụ KHHGĐ. Do đó khu vực y tế công cộng phải lựa chọn một số dịch vụ có hiệu quả tốt ví dụ như chương trình khuyến khích KHHGĐ qua các trung tâm y tế. Ví dụ 1: Y tế công cộng truyền bá khuyến khích KHHGĐ nhưng khi nhận dịch vụ KHHGĐ như đặt vòng xoắn thì người hưởng thụ phải mua và trả tiền dịch vụ.

Ngoài ra ngân sách KHHGĐ phải được tăng thêm để có thể chi tiêu trong lãnh vực trang bị và tu bổ lại các trung tâm y tế KHHGĐ. Nếu ngân sách thiếu thì phải sử dụng và điều động ngân sách ngoại viện. Muốn làm việc này nghành y tế công cộng phải được sự trợ giúp của các cơ quan LHQ về dân số (UNFPA/United Nations Fund for Population Activities) hay các cơ quan thiện nguyện ngoại quốc lo về KHHGĐ (Ford Foundation, v.v) để có thêm phương tiện phân phối các phương tiện KHHGĐ và cho người hưởng thụ có nhiều lựa chọn hơn.

Về dinh dưỡng, hậu quả đã cho thấy là trẻ em chậm lớn, chậm hiểu, vv.. thì cần phải có một chương trình quy mô giáo dục phụ nữ/các bà mẹ. Các chương trình có thể nằm trong các chương trình giáo dục phổ thông và luôn cả trong các chương trình dành cho người lớn. Chương trình này phải ưu tiên trong các vùng hay tỉnh mà tỷ lệ thiếu dinh dưỡng cho trẻ em cao như các vùng cao nguyên hay các vùng thượng du, dành cho các dân tộc thiểu số, v.v.

Cũng như các chương trình xã hội y tế khác, đây là những lãnh vực có thể được nhiều cơ quan LHQ (UNICEF cho trẻ em, WHO cho Y tế công cộng, WFP/World Food Programme hay các cơ quan thỉnh nguyện quốc tế khác kể cả các cơ quan do USAID tài trợ. Hiện nay đã có nhiều cơ quan thiện nguyện quốc tế dùng BS người Mỹ gốc Việt trong những việc này. Đây cũng là những lãnh vực mà cộng đồng VN hải ngoại có thể đóng góp trực tiếp một cách đắc lực.

2.4 Khó khăn trong việc viện trợ quốc tế.

Các nước cung cấp viện trợ y tế thường thích xây nhà thương hay cho trang bị y tế tối tân cho các nhà thương lớn trong khi ở nông thôn thì lại thiếu phương tiện. Kinh nghiệm cho thấy là Nhật dùng 33% tổng số viện trợ của họ trong việc xây cất nhà thương trong khi đó Pháp và Đức 25% và Ý dùng 15%. Vậy làm sao có chính sách rõ ràng và đòi hỏi các nước viện trợ đóng góp vào các chương trình VN muốn?

III) Kết luận

Về lãnh vực Y tế, Dân số, Dinh Dưỡng trẻ em/phụ nữ hay Bảo hiểm Xã Hội, VN có thể nói là ở tình trạng rất "thô sơ", còn nằm trong các nước chậm tiến. Đây cũng là một thực trạng bi đát vì ngân sách mới chỉ có thể chi cho mỗi người dân là 0.83 US$/đầu người/năm mà thôi. Với số chi tiêu nhỏ bé này khó mà dân VN có thể có phương tiện tăng trưởng cá nhân và có sức khoẻ để sản xuất, tiến thân và gây một thế hệ VN tương lai mạnh khoẻ và cường tráng.

Nhiều khó khăn vật chất nhất là việc thiếu phương tiện còn ngăn cản việc phát triển trong các lãnh vực xã hội/y tế. Vấn đề cấp bách VN đang gặp là thiếu phương tiện và thiếu tổ chức. Hiện giờ nhiều cơ quan quốc tế và thiện nguyện kể cả các cơ quan do USAID tài trợ đã bắt đầu làm việc tại VN. Đây là một trong những lãnh vực mà các cộng đồng VN tại hải ngoại có thể đóng góp một cách trực tiếp và hữu hiệu.■

NGƯỜI VIỆT TỊ NẠN VÀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ VIỆT NAM

PHẠM CAO DƯƠNG

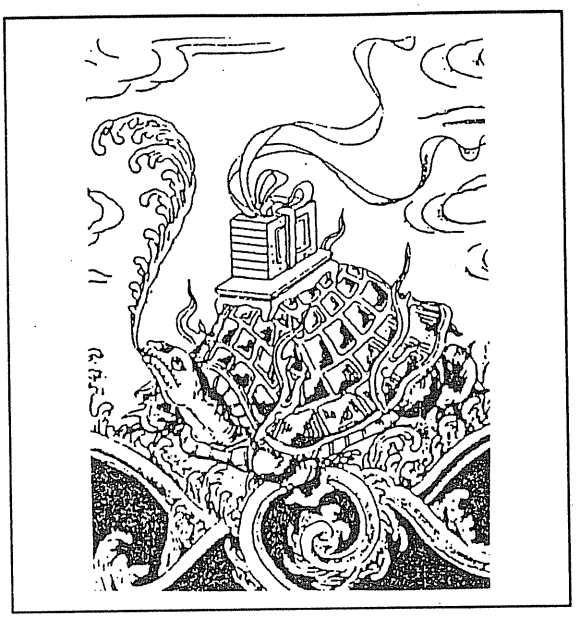

Nằm trong nhu cầu nghiên cứu chung về văn hóa Việt Nam ở hải ngoại, nhưng mang tính chất của một khoa học tổng hợp và vì có một đối tượng rộng lớn bao gồm toàn thể quá khứ của dân tộc, sử học luôn luôn là một ngành học được người ta hỏi đến đầu tiên. Nói cách khác, công tác nghiên cứu lịch sử thường được người ta coi là công tác mở đầu cho mọi hoạt động nghiên cứu văn hóa dù cho đó là nghiên cứu một cách thuần túy vô tư, vô vị lợi hay nghiên cứu nhằm những mục tiêu thiết thực là để tạo những chất liệu cần thiết cho việc bảo tồn văn hóa dân tộc trong các cộng đồng người Việt hay để soi sáng cho giới trẻ về lý do hiện diện của họ trên những phần đất không phải là quê hương bản quán của họ. Trên bình diện có tính cách đấu tranh để bảo vệ sự thực, những người Việt di tản cũng có nhu cầu đưa ra những sự kiện và những nhận định của mình về các vận động trong lịch sử dân tộc, đặc biệt là những vận động trong lịch sử cận và hiện đại, từ đó các thế hệ tương lai có thể đối chiếu với những sự kiện, những nhận định do chính quyền hiện tại ở Hà Nội hay các người ngoại quốc, đặc biệt là người Mỹ đưa ra.

Bình thường ước vọng đầu tiên của những ai đã từng dành cuộc sống của mình cho những sự tìm tòi, suy tư và khám phá về văn hóa dân tộc là có thể được tiếp tục làm những gì mình đang làm mà bị bỏ dở vì thời cuộc và vì hoàn cảnh mới, theo những quan niệm, những đường lối, những phương pháp riêng của mình. Những người nghiên cứu sử học cũng vậy. Nhưng trong hoàn cảnh hiện tại của người Việt tị nạn, mọi công tác cần phải được thực hiện trên căn bản nhu cầu thực tế và của quần chúng. Nhà nghiên cứu như vậy phần nào phải ra khỏi tháp ngà của mình, miễn là sự ra khỏi đó không đi ngược lại cứu cánh căn bản của việc người ấy làm là luôn luôn hướng tới chân lý, là đi tìm sự thực.

Trở lại với nhu cầu của người Việt tị nạn. Những gì mọi người mong mỏi các nhà sử học làm trong giai đoạn hiện tại có thể qui tụ vào những phạm vi sau đây:

— Soạn thảo một bộ lược sử Việt Nam đầy đủ và cập nhật hóa để phổ biến trong giới người Việt di tản và để dùng làm sách giáo khoa khi có những lớp về lịch sử và văn hóa Việt Nam được thiết lập tại các học đường có các thanh thiếu niên Việt Nam theo học.

— Điều chỉnh những sự kiện, những nhận định sai lầm về lịch sử Việt Nam mà các nhà nghiên cứu người Việt hay người ngoại quốc trước đây đã đưa ra, nhằm trả lại cho quá khứ của dân tộc sự thực của nó. Những sự kiện này có thể là những sự kiện lẻ loi chưa thực sự cần để ý tới, nhưng cũng có thể là những sự kiện vô cùng quan trọng chúng có thể đưa người ta đến những nhận định sai lạc, phiêu lưu hết sức nguy hại. Chẳng hạn như nhận định cho rằng nông dân Việt Nam không riêng gì trong đầu thế kỷ XX mà luôn cả trong thế kỷ XIX và nhiều thế kỷ trước nữa là một giai cấp riêng biệt, đối nghịch với những giai cấp khác trong xã hội mà người ta nhấn mạnh tới các phong trào nông dân coi như những biểu tượng của các cuộc đấu tranh cách mạng. Thực sự thì trong xã hội Việt Nam thời cổ, ít ra là trong thế kỷ XIX, không có những giai cấp biệt lập theo mô thức Tây Phương hồi tiền cách

mạng hay như xã hội cổ Ấn Độ. Một thí dụ khác cũng không kém phần quan trọng là trường hợp xuất hiện của danh xưng Việt Nam, quốc hiệu chính thức của nước ta hiện tại. Danh xưng này không hoàn toàn do người Việt Nam lựa chọn mà do người Tàu đổi ngược từ danh xưng Nam Việt là danh xưng tiên khởi mà vua Gia Long xin đặt làm quốc hiệu nước ta khi nhà vua mới lên ngôi. Nó tượng trưng cho một giai đoạn trong đó nước ta phần nào bị lệ thuộc vào nước Tàu. Chính vì vậy sau này vua Minh Mạng đã đổi lại thành Đại Nam. Nhưng mỉa mai thay, từ ngày độc lập, Việt Nam đã lại chính thức trở thành quốc hiệu của nước ta.

— Sưu tầm và bảo tồn các tài liệu. Đây cũng là một công tác không kém phần quan trọng, vì ai cũng biết rằng lịch sử của dân tộc Việt Nam ngay từ những ngày đầu đã có những liên hệ mật thiết với lịch sử của nhiều dân tộc khác trên thế giới. Sự thu thập các tài liệu liên hệ tới lịch sử nước nhà từ lịch sử của các nước khác là một việc làm thường trực nhưng trước đây rất khó thực hiện. Sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975, người Việt tị nạn đã bị phân tán ra khắp mọi nơi, công tác sưu tầm này đã trở thành tương đối dễ dàng hơn nếu người Việt di tản còn nhiệt tình muốn tìm hiểu về nguồn gốc của mình và của đồng bào mình. Không nói tới những gì chép trong các sách vở tài liệu của người Tàu, người Nhật, người Đại Hàn, người Pháp, người Anh, người Tây Ban Nha, người Bồ Đào Nha, người Hòa Lan, người Mỹ, người Mã Lai, người Thái Lan... luôn cả những xứ nhỏ như Guyane thuộc Pháp, Réunion, Algérie... cũng có thể có những tài liệu liên hệ tới một vài giai đoạn của lịch sử nước nhà trong thời cận đại.

— Sưu tầm và tàng trữ các tài liệu và các di vật liên hệ tới cuộc di tản của người Việt ra khỏi nước từ sau năm 1975. Sự sưu tầm và tàng trữ này có thể đưa tới sự thành lập các văn khố, các thư viện và các bảo tàng viện về người Việt tị nạn ở những nơi có đông đồng bào ta cư ngụ trên thế giới. Những tài liệu này có thể là những tài liệu công quyền, nhưng cũng có thể là những tài liệu tư nhân như các giấy tờ tùy thân của một người tị nạn, các thư từ trao đổi giữa các cá nhân tị nạn với nhau hay giữa người tị nạn với các thân nhân hay bạn bè còn kẹt lại ở Saigon hay ở Hà Nội, các di vật, các hình ảnh... mà nếu không được sưu tầm và gìn giữ sớm sẽ bị mất mát hay hủy hoại. Ngoài ra cũng trong việc sưu tầm này, việc kêu gọi người Việt di tản tạo dựng tài liệu để cung cấp cho các sử gia tương lai bằng cách viết hồi ký, gia phả hay trả lời những cuộc phỏng vấn cũng phải được coi như những công tác hàng đầu.

— Giảng dạy lịch sử Việt Nam cho giới trẻ. Đây cũng là một công tác thiết thực cần phải làm song song với các cố gắng bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc trong tập thể người Việt tị nạn. Khởi đầu nó có thể chỉ là những công tác giảng dạy để phổ biến các kiến thức về lịch sử Việt Nam trong các giới trẻ tị nạn, sau đó ta có thể tiến xa hơn và hướng đến mục tiêu đào tạo các chuyên viên nghiên cứu. Việc đầu tiên phải làm là vận động để có được những chương trình Việt học tại các học đường có đông sinh viên học sinh Việt Nam theo học, đặc biệt là ở các đại học lớn, song song với việc mở các lớp hè hay cuối tuần.

Những công tác kể trên trong những điều kiện bình thường là những công tác tương đối dễ thực hiện, nhưng đối với hoàn cảnh của người Việt tị nạn thì vô cùng khó khăn. Khó khăn thứ nhất là về tài liệu. Các tài liệu về lịch sử Việt Nam hiện tản mát ở khắp các thư viện lớn trên thế giới. Người ta không thể ở yên một chỗ mà nghiên cứu được, ngoại trừ ở thủ đô của nước Pháp, một nơi tương đối có đầy đủ tài liệu nhất về người Việt Nam. Trong khi đó, vì là người di tản tị nạn, các nhà nghiên cứu của chúng ta phải tới định cư ở những nơi xa hẳn các thư viện lớn, các văn khố có chứa những tài liệu về Việt Nam, đồng thời phải làm những việc hoàn toàn không dính dáng hay không dính dáng gì mấy tới văn hóa và lịch sử của nước nhà. Trong khi đó thì nói chung lịch sử và văn hóa Việt Nam đã không có được những địa vị đủ quan trọng để các nhà nghiên cứu này có một chỗ đứng cần thiết ở các trung tâm, các viện nghiên cứu hay các đại học hầu có thể tiếp tục việc làm của mình so với văn hóa, lịch sử của một số các nước Á Châu khác như Tàu, Nhật, Đại Hàn, Nam Dương, Thái Lan. Những nước này bình thường đã được người ta chú trọng tới, trong những năm gần đây lại được các chính quyền của họ dưới hình thức này hay hình thức khác vận động, đóng góp để tạo ra những chương trình giảng dạy và nghiên cứu ở một số các đại học ngoại quốc coi như những phương thức vận động ngoại giao. Một mặt khác, nghiên cứu lịch sử Việt Nam không phải là một việc làm đơn giản, dễ dàng. Người nghiên cứu cần phải có những kiến thức, những kinh nghiệm căn bản về văn hóa Việt Nam, đồng thời phải rành tiếng Việt, chữ Hán, tiếng Pháp, tiếng Anh và một vài ngôn ngữ khác tùy theo giai đoạn và vấn đề muốn nghiên cứu. Ngoại trừ các học giả lão thành uyên thâm, các nhà nghiên cứu muốn tạo được cho mình những khả năng này cần phải cố gắng liên tục và rất nhiều. Cuối cùng là những khả năng về tài chánh và tâm lý cô đơn, một tâm lý chung của những người làm văn hóa di tản ở hải ngoại, những khó khăn không phải ai cũng vượt nổi.

Gác qua một bên những khó khăn kể trên, nhu cầu của công tác nghiên cứu lịch sử cho đến nay vẫn còn nguyên vẹn và cần được giải quyết. Đó là trách vụ không riêng gì của những nhà giảng dạy hay nghiên cứu mà là của chung của cả tập thể người Việt ở hải ngoại. ■

Phạm Cao Dương

TRANG ĐẦU VÀ TRANG CUỐI CỦA NGHỊCH LÝ SỬ MÁC LÊ

BỬU SAO

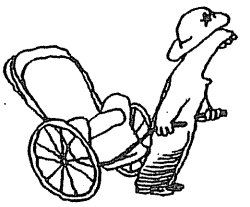

Ông Nguyễn Văn Linh, chủ tịch ban chấp hành trung ương đảng Cộng Sản Việt Nam, trong bản báo cáo trước đại hội đảng lần thứ VII, ngày 24 tháng sáu 1991, đã tuyên bố: "... Kiên trì con đường Xã Hội Chủ Nghĩa là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn." Vào ngày bế mạc đại hội, ngày 27, ông Đỗ Mười, tổng bí thư đảng, lại xác định lập trường ấy như sau: "Đảng ta quyết tâm theo con đường Xã Hội Chủ Nghĩa là con đường duy nhất và đúng đắn mà chủ tịch Hồ Chí Minh và đảng đã lựa chọn. Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trước sau như một vẫn là nước Xã Hội Chủ Nghĩa, không có chỗ đứng cho tư bản chủ nghĩa hoặc chế độ đa đảng. Đảng Cộng Sản Việt Nam dứt khoát không phân chia quyền hành cho bất cứ một đảng phái hoặc một đoàn thể nào." (1)

Phàm bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam dám tuyên bố như trên trong khi họ vẫn chủ trương đẩy mạnh chính sách mở cửa và đổi mới để tiếp cận cơ chế thị trường, là vì họ cả tin vào sự "giẫy chết đang xảy ra" của chủ nghĩa đế quốc tư bản! Họ tuyên bố cho những ai còn muốn nghe: "Đế quốc tư bản đang lâm vào thời kỳ giẫy chết." Trả lời một ký giả báo Đại Đoàn Kết xin giải thích về sự kiện này, ông Nguyễn Văn Linh nói: "Vâng, chủ nghĩa đế quốc tư bản đang giẫy chết. Chúng ta không nên tìm hiểu sự giẫy chết này một cách quá đơn giản, quá thô thiển. Cái chết của chủ nghĩa đế quốc tư bản có thể kéo dài hàng trăm năm, chết từng phần, từng bước một." (2)

Đối với các ông Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt, Đỗ Mười, là những cán bộ đã có mấy chục năm tuổi đảng, một chính thể đã ngất ngư trên giường bệnh của thời đại, nghĩa là đang giẫy chết, vẫn còn thủ được vai trò của vị ân nhân đến cứu đói giảm nghèo cho nước Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam của các ông ấy, tuy đối với các ông ấy nước Việt Nam bây giờ là một nước đang "phát triển tốt" để có mòi chiếm địa vị con rồng thứ năm tại Đông Nam Á. Mỹ ngụy hôm qua là người đồng minh khả kính hôm nay; bọn ngụy dân, kẻ thù của giai cấp qua mười tám năm trước đây, bây giờ là "Việt kiều yêu nước," Qua lối suy luận duy vật biện chứng thì mọi biến thể trong mâu thuẫn của sự vật cũng như mọi biến hóa trong mâu thuẫn của lịch sử đều hàm chứa cái "logic" của chúng và phải được lý giải bằng những phạm trù thuộc hệ luận học duy vật sử quan.

Đại hội VII đảng Cộng Sản Việt Nam đã khẳng định lập trường dựa trên cương lĩnh mà họ cho là bất khả nhượng. Cương lĩnh này phát xuất từ những phạm trù thuộc học thuyết duy vật sử quan cuả Karl Marx và Friedrich Engels, một học thuyết được hình thành trong môi trường của cuộc cách mạng kỹ nghệ thuộc tiền bán thế kỷ XIX. Một số đông kinh tế gia đương thời như Jean Amédée Fitchte, Ferdinand Lassale, và trước đó Charles Fourier, Henri de Saint Simon, đã dày công truy cứu những phương thức phát triển kinh tế khả dĩ đáp ứng với nhu cầu của thời đại họ. Ferdinand Lassale, người bạn thân của Karl Marx, đã chết sớm, nên chưa kịp thuyết phục ông bạn mình chọn một mô thức triết học thích ứng với quá trình lịch sử nhân loại hơn. Có người còn cho rằng nếu ông Ferdinand Lassale không đi tìm một cái chết vô nghĩa trong cuộc đấu kiếm để trả lời sự thách đố của tình địch mình, thì chủ nghĩa cộng sản sẽ khiêm tốn giữ vị thế của một chính đảng quốc gia mà thôi, và như vậy chủ nghĩa này sẽ qua đi với thời đại của nó. Hàng trăm triệu dân đã khỏi lâm vào cảnh chết chóc tù đày nghèo đói như bây giờ! Lời tuyên bố sau đây của ông Lassale có thể giúp chúng ta hiểu cái nghiệp dĩ của học thuyết duy vật sử quan hiện đang lâm vào ngõ bí. Ông Lassale nói: "Mỗi lúc tôi đặt bút viết một hàng chữ, tôi đã trang bị tư tưởng mình với tất cả vốn hiểu biết của thời đại tôi." Karl Marx cũng có thể nói như thế được: ông ta đã có dịp tiếp cận với giới trí thức cấp tiến thuộc thời đại cách mạng kỹ nghệ. Karl Marx đã du nhập những phạm trù của thời đại này qua các cuộc tọa đàm do kinh tế gia Proudhon tổ chức tại Paris vào những đêm tưng bừng náo nhiệt ở quartier latin và Engels, Lassale và vô số các sinh viên du

học từ Nga, Ý, Đức dồn đến. Các sinh viên này mơ tưởng đến một mô hình Hợp Tác Xã theo kiểu phalanstère mà Charles Fourier và Claude Henri de Saint Simon đã mô phỏng và toan mang ra thí nghiệm tại Pháp. Đấy là cái mô hình mà sau này đã được mang ra áp đặt thật sự tại các nước chậm tiến. Sở dĩ cơ cấu phalanstère không thành hình được tại Tây Âu là vì xã hội Tây Âu đã cấp thời bước sang giai đoạn cách mạng tư bản của đầu thế kỷ XX rồi, trong khi đó xã hội Nga, là môi trường thực nghiệm đầu tiên của chủ nghĩa Karl Marx, đang còn dẫm chân mãi ở thế kỷ XIX. Rồi Đệ Nhị Thế Chiến bùng nổ. Trong thế chiến này, các thủ lĩnh đảng bộ cộng sản quốc tế: Staline ở Âu Châu, Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh tại Á Châu, đã khéo lợi dụng thời cơ do cảnh đói nghèo, tàn phá, chết chóc, là kết quả của cuộc chiến tạo ra để tổ chức phát động những cuộc cách mạng đẫm máu khắp nơi, rồi áp đặt chế độ cộng sản trên các quốc gia chậm tiến tại Á Châu, từ Trung Hoa đến các nước Đông Nam Á, các quốc gia mà quá trình phát triển đã bị chế độ thực dân chận lại ở thế kỷ XIX.

Trái với các ông Proudhon, Lassale, Fourier, Fichte, là những kinh tế gia tuy có óc xã hội song vẫn chịu ảnh hưởng của tinh thần cách mạng 1789 là một cuộc cách mạng tư sản lấy tự do cá nhân làm mục tiêu tối hậu, Karl Marx và Engels có tham vọng đạt tầm vóc quốc tế với một hệ thống tư tưởng vượt ranh giới không gian lẫn thời gian. Họ rống lên lời gầm thét đầy căm thù và công phẫn để sách động quần chúng khắp nơi: "Giai cấp vô sản mọi nước, hãy đoàn kết!" Cuộc cách mạng ngày 24 tháng Hai năm 1848 tại Paris là cơ hội để Karl Marx và Engels đưa ra bản tuyên ngôn Cộng Sản, sau này sẽ là nền móng của chủ nghĩa cộng sản quốc tế.

Chúng tôi không muốn đi sâu vào những lý do thoái hóa và sụp đổ của chế độ cộng sản quốc tế. Tổ chức này đã cáo chung với sự tan rã của khối Sô Viết và Đông Âu. Đây chúng tôi đặt hẳn vấn đề một cách dứt khoát và cục bộ: Nếu Cộng Sản quốc tế đã cáo chung, tại sao Cộng Sản Việt Nam còn tồn tại? Và nó sẽ tồn tại cho đến bao giờ? Đó mới là vấn đề bức thiết. Để định thức vấn đề này một cách rành mạch hơn, xin thử hỏi: Tại sao sau khi bao nhiêu triệu người Việt Nam đã bị hiến làm những con vật thí nghiệm cho chủ nghĩa cộng sản quốc tế, sau bao cuộc đấu tranh tàn khốc và vô nghĩa, đảng Cộng Sản Việt Nam, dưới danh xưng là nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, vẫn còn khư khư muốn duy trì nền thống trị của họ trên đất nước này?

Trước tình trạng phân hóa và tranh chấp nội bộ ngày càng trầm trọng trong hàng ngũ cán bộ Việt Cộng, câu hỏi "tại sao" không mang lại một lời giải đáp trung thực nào của cá nhân cũng như của chính thể. Nhiều sự kiện đã cho chúng ta thấy rằng một số đảng viên Cộng Sản Việt Nam đang dự tính một lối thoát cho bản thân mình. Để bảo toàn cho sự khách quan của bài này, chúng tôi sẽ tránh lối tố giác chủ tâm (procès d'intention) trong lập luận và chỉ tìm câu trả lời trong một dữ kiện lịch sử, đó là sự phân hóa ngấm ngầm giữa hai nhân vật khai sinh ra chủ thuyết cộng sản: Karl Marx và Friedrich Engels.

Người ta thường gán ghép hai nhân vật chủ yếu của học thuyết Cộng Sản, Marx và Engels, vào một lập trường nhất trí. Đây chúng tôi muốn nêu lên sự mâu thuẫn trong lý thuyết giữa hai nhân vật này nhằm lý giải sự mâu thuẫn nội bộ của đảng Cộng Sản Việt Nam hiện nay.

Nếu cả Marx lẫn Engels đều đặt nền móng chủ thuyết mình trên mối liên hệ đối đầu giữa hai giới Tư bản và vô sản, nếu cả hai đều nhất trí chọn duy vật sử quan và duy vật biện chứng làm môi trường suy luận cho chủ thuyết của họ, sự phân hóa bắt đầu tại một luận điểm hệ trọng: Karl Marx khẳng định sự lệ thuộc hoàn toàn của mọi sinh hoạt chính trị, văn hóa, xã hội và tôn giáo vào chủ lực kinh tế. Sinh hoạt kinh tế chi phối tất cả mọi sinh hoạt khác và không chịu một sự chi phối ngược lại bất cứ từ một sinh hoạt nào khác. Engels thì cho rằng mọi sinh hoạt đều có tác dụng tương đáp: các hoạt động văn hóa, xã hội, và tôn giáo có thể khuynh đảo cục diện cuộc sinh hoạt kinh tế và chính trị. Sau khi Karl Marx chết, Engels mới bộc lộ sự mâu thuẫn nội tại này trong các bức thư riêng gởi các bạn bè từ 1890 đến 1895. Sau này Lenine sẽ là người đã tìm cách trì hoãn sự phân hóa tư tưởng của chế độ cộng sản bằng lối đưa ra một hệ luận mới mệnh danh là chủ thuyết Marx-Lenine. Và sau đó Staline sẽ là người được ủy thác việc cho học tập hệ luận mới này và khai trừ cùng thủ tiêu mọi thành phần đối lập với nó. (3)

Cố nhiên, những vụ "giặt đồ dơ" trong đại gia đình cộng sản được Lenine và Staline, Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh tìm hết cách che đậy và bưng bít. Song chốc chốc các vụ thanh trừng nội bộ, như vụ ám sát Trotsky gần Mexico, và những vụ bắt bớ thủ tiêu khác trong giới cầm quyền cộng sản quốc tế đã bung ra, không tài nào bưng bít được nữa. Dư luận quốc tế thấy rằng các vụ ám hại và thanh trừng nội bộ đảng đã bắt nguồn từ vụ tranh chấp ý thức hệ ngấm ngầm giữa hai người bạn chí thân Marx và Engels. Nói trắng ra là họ có hai chủ trương đối nghịch:

Chủ trương thứ nhất là chủ trương đốt giai đoạn do ông Karl Marx đề xướng: từ giai đoạn kinh tế trung cổ bước ngay vào giai đoạn vô sản chuyên chế để thực hiện thiên đàng cộng sản sau khi đã tru diệt tận gốc các giới tiểu tư sản và đại tư bản. Sau này, các ông Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp đã đem áp dụng chủ trương này trong chính sách cải cách điền địa vào các năm 1950-1955. Nhưng vào năm 1956, sau khi nhận thấy cái lỗi lầm to lớn do chính sách này gây ra thì họ liền áp dụng ngay chính sách sửa sai, dựa vào sự kích thích lòng nhân hậu của quần chúng để chạy tội.

Chủ trương thứ hai do ông Engels bảo vệ, thì muốn đi từ giai đoạn kinh tế Trung cổ, chuyển sang giai đoạn tư sản mại bản rồi mới bước vào thiên đàng cộng sản. Chủ trương này đến bây giờ đảng Cộng Sản Việt Nam mới quyết định đem ra thực hiện dưới

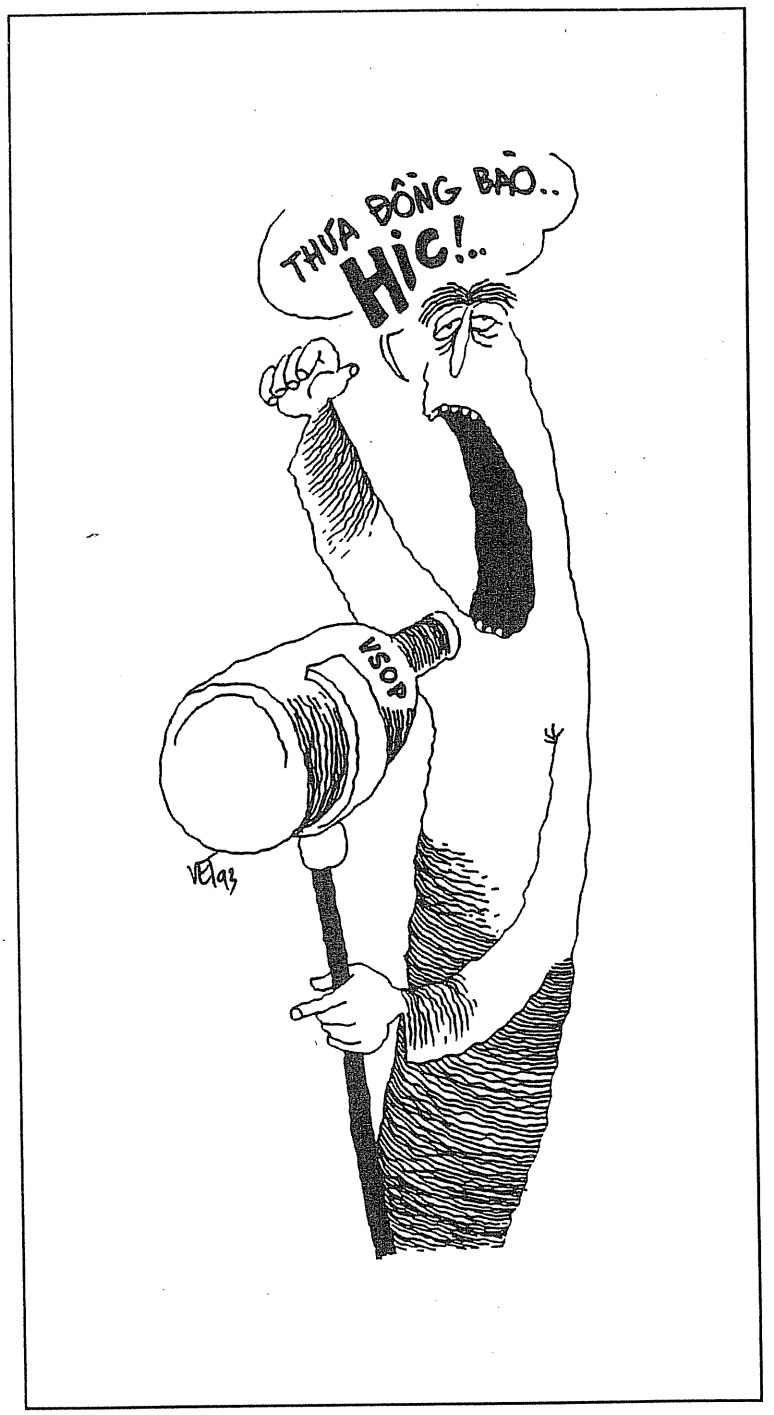

chiêu bài chính sách đổi mới và mở cửa sau nhiều năm thất bại ê chề với chính sách đấu tranh giai cấp và vô sản chuyên chế. Mối liên hệ hữu cơ giữa hai ông Marx và Engels qua tiểu sử của hai ông ấy có thể giải thích phần nào sự dung dưỡng hai chủ trương khác biệt đó trong nhiều năm dưới một tổ chức được xem là nhất phiến.

Sau khi hai người bạn công bố bản tuyên ngôn cộng sản tại Paris, năm 1848, cả hai đều bị chính phủ Pháp trục xuất ra khỏi nước như những thành phần phá hoại. Engels liền lôi Karl Marx sang Anh quốc. Tại Manchester gia đình Engels điều khiển một hãng dệt lớn: công ty Ermen & Engels. Ông bố rất mừng vì thấy đứa con "hoang đàng" đã phục thiện để trở về với gia tộc. Chàng Engels liền được bố mình đưa ngay vào ban giám đốc xí nghiệp. Từ đấy Friedrich Engels đã bí mật chọn hai lối sống song hành: vừa là nhà tư bản bóc lột nhân công, vừa là nhà lãnh đạo nhân công chống tư bản bóc lột! Ông công tử này sống dưới hai tên: dưới tên Friedrich Engels là ông phó giám đốc xí nghiệp, dưới tên Friedrich Oxwald, là người viết báo chửi ông Engels và tập đoàn tư bản: đấy, một nghịch lý đầu tiên "rất buồn cười". Hầu như ông Engels muốn tổ chức một phòng thí nghiệm về môn xã hội học, không hơn không kém. Ông phó giám đốc Friedrich Engels sử dụng đồng lương kếch sù của mình để nuôi sống ông Friedrich Oswald và giúp đỡ ông bạn nghèo Karl Marx. Thật ra ông Karl Marx cũng không nghèo lắm. Ông này có số đào hoa, đã có dịp đào hai mỏ vàng ở Londres và phung phá hai sản nghiệp được thừa hưởng. Trong thời điểm này, hai vị công tử cùng nhau sáng tác cuốn Tư Bản Luận, Le Capital, sau này sẽ là cuốn "thánh kinh" của giới vô sản. Khi ông Engels bố vừa mất thì chàng Engels con liền sang nhượng cổ phần mình để tiếp tục một cuộc sống thoải mái, đồng thời trợ cấp cho K. Marx một kim niên là 350 Anh kim để thụ hưởng suốt đời. Vào thời đó một Anh kim là 6 gr vàng 24 K. Vậy 350 Anh kim tức là 2kg8 vàng y. Tính theo giá trị trường Sài Gòn vào ngày 12 tháng 5, 1993, một once vàng (30gr.594) trị giá 359 Mỹ kim. Vậy nếu ông Karl Marx sống tại Sài Gòn bây giờ thì mỗi năm ông ta hưởng một khoản tiền trợ cấp là 32,856 Mỹ kim. Vào thời cách mạng kỹ nghệ, tức là thời của K. Marx và Engels, hối suất của một Anh kim là 5 Mỹ kim hay 25 đồng quan Pháp. 350 Anh kim đổi được 1750 Mỹ kim hay 8750 ĐQP. Cũng vào thời ấy, với 36 ĐQP người dân quê tại Pháp có thể nuôi sống cả gia đình mình trong một tháng. (4) Xin nhường lời kết luận cho quý vị độc giả. Và đây, một chi tiết khác không kém phần hào hứng: trước khi cùng Engels viết cuốn sách Tư Bản Luận, Le Capital, sẽ là sách "thánh kinh" của đảng viên cộng sản quốc tế, K. Marx đã trình luận án tiến sĩ của ông tại Paris dưới nhan đề: "Học thuyết hưởng thụ" (L'épicurisme).

Đề cập đến sự trùng phùng

hòa hợp giữa hai chủ trương vô sản chuyên chế của Karl Marx và đổi mới mở cửa của Friedrich Engels trong một thể chế tại Việt Nam, chính quyền Hà Nội khỏi phải điên đầu để tìm lối giải thích các nghịch lý xuất phát từ sự lựa chọn quái đản này nữa. Họ đã học thuộc lòng tiểu sử của "hai ông tây" Karl Marx và Engels rồi. Sau này có thêm một ông tây thứ ba, ông Vladimir Illich Lenine, sẽ được cùng bác Hồ đặt lên trên bàn thờ tổ quốc Việt Nam, để những người dân quê chất phác phải chắp tay thờ lạy: "Thưa bác Hồ và ba ông tây." Nếu chúng ta đi sâu vào tiểu sử của bác Hồ, chúng ta sẽ không còn thấy một nghịch lý nào nữa khi đọc rằng bác ấy có một hai bà vợ lẽ, nhiều con rơi rớt, và một cuộc sống vương giả, nếu những sự kiện này có thật. Cũng không còn một nghịch lý nào nữa khi các cấp lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam bây giờ được mọi sự sung mãn trong đời sống riêng tư của họ với các loại xe hơi kiểu mới nhất, nhà cao cửa rộng, vợ lớn vợ bé; trong khi đó họ vẫn nghiêm túc thừa hành công tác tư tưởng, để áp đặt chính sách vô cùng hà khắc vào đời sống nhân dân: lao động theo chỉ tiêu, hưởng thụ theo tiêu chuẩn, ăn ở theo hộ khẩu và suy nghĩ theo đường lối.

Nhưng khổ thay! Họ phải định nghĩa lại tất cả các ngôn từ trong thuật ngữ cộng sản họ quen dùng từ trước đến nay để cho phù hợp với cuộc chuyển hướng 180 độ này. Thử hỏi làm sao đưa cơ chế thị trường, mà căn bản là tự do cá nhân và quyền tư hữu, vào trong định chế Xã Hội Chủ Nghĩa, một định chế chỉ công nhận quyền sản xuất theo chỉ tiêu và quyền tiêu thụ theo tiêu chuẩn? Điều 58 hiến pháp 1992 xác định quyền sở hữu như sau: "Một trong những quyền dân sự cơ bản của công dân đã được hiến pháp nước ta công nhận là quyền sở hữu đối với tài sản. Quyền sở hữu đối với tài sản riêng của công dân còn được gọi là quyền tư hữu." (5) Nhưng làm sao người dân có thể sử dụng được quyền tư hữu của mình trong khi hiến pháp vẫn khẳng định nguyên tắc "đảng lãnh đạo và nhà nước quản lý" trong mọi việc? Các bộ luật được áp dụng trong thế giới tự do cũng có trù liệu sự lãnh đạo và quản lý do một đệ tam pháp nhân, song chỉ được áp dụng cho các đối tượng mồ côi vị thành niên mà thôi. Những người đã trưởng thành trong một xã hội tự do và dân chủ đều được đối xử như người lớn, có đủ tư cách pháp nhân để tự xử lý và quản bảo mọi công việc riêng tư của mình. Tự do dân chủ là thế đó.

Về tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, trong hiến pháp mới cũng nói rõ: "Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do thông tin..." nhưng sau đó lại đưa ra những biện pháp chế tài tại điều 69, bắt buộc phải xin phép khi tổ chức các cuộc hội họp — và điều 70 còn ghi thêm: "Không ai được lợi dụng tôn giáo và tín ngưỡng để làm trái pháp luật và chính sách nhà nước." Làm trái pháp luật và chính sách nhà nước ở đây là sử dụng quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí để đưa ra những lời chỉ trích xây dựng. Giáo sư Đoàn Viết Hoạt đã lãnh án hai mươi năm khổ sai chỉ vì đã sử dụng quyền tự do ngôn luận do hiến pháp cho phép để bày tỏ sự bất đồng chính kiến của mình đối với nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa. Giáo sư Hoạt đã sử dụng quyền tự do này bằng lời nói chứ không dùng đến bạo động! Trong chính sách gọi là đổi mới và mở cửa, sự mâu thuẫn trầm trọng này tự nó sẽ là ngòi châm cho tất cả những cuộc bạo động sắp tới để đưa đến ngày tàn của chế độ.

Ông Lê Đức Thọ đã giải thích trước cái mâu thuẫn nội tại của hiến pháp mới này khi ông thú nhận: "Đảng đã giữ được phẩm chất cán bộ trong hai cuộc chiến, nhưng đã mất phẩm chất cán bộ trong hòa bình. Trong giai đoạn hòa bình, sự thử thách là sự cám dỗ của vật chất và lối sống tư bản, nó không đòi hỏi phải hy sinh tính mạng, nó hủy hoại cái phẩm chất và cái đạo đức của người cách mạng cộng sản." (6) Về cái gọi là "phẩm chất và đạo đức của người cán bộ cách mạng cộng sản" chúng ta đã biết quá nhiều rồi nhân các cuộc biến động ở Đông âu đã tiết lộ và các nhân chứng tại Việt Nam đang phơi bày, hà tất phải bàn đến nữa. Lời thú nhận của ông Lê Đức Thọ đã minh chứng một điều là chủ nghĩa cộng sản chỉ tồn tại được trong môi trường chiến tranh và nghèo đói mà thôi. Chỉ trong môi trường này các người lãnh đạo cộng sản mới chế ngự được sự mâu thuẫn ý thức hệ Marx-Engels. Một khi giới lãnh đạo cộng sản đã trót chấp nhận theo trào lưu tiến triển của thời đại bằng cách du nhập những điều kiện sinh hoạt mới do thị trường tự do tạo ra thì kinh tế cộng sản tất nhiên phải bị các điều kiện của xã hội tư bản chi phối ngược lại như Engels đã công nhận sau khi ông bạn Marx chết.

Tại đại hội đảng bộ các cơ sở nhà nước Cộng Sản Việt Nam, vào tháng Tư năm 1991, một vấn đề khá sôi nổi được đặt ra là: Trong chính sách đổi mới này khái niệm bóc lột có nên xóa đi chăng? Trước khi giải đáp câu hỏi này, bộ chính trị đã khôn khéo xác định lập trường của đảng: "Nguyện vọng sâu xa và lâu đời của nhân dân ta là một xã hội không có người áp bức, người bóc lột người. Nguyện vọng ấy chính là mục tiêu lý tưởng của đảng Cộng Sản Việt Nam." Thế rồi khái niệm bóc lột được giải thích như sau: "Khái niệm bóc lột ở đây, nói một cách chính xác là 'bóc lột giá trị thặng dư', 'bóc lột lao động thặng dư của nền kinh tế hàng hóa tư bản chủ nghĩa'. Với chính sách đổi mới, đảng ta thừa nhận sự tồn tại nhiều thành phần kinh tế, đương nhiên chấp nhận còn tồn tại bóc lột giá trị thặng dư. Đó là sự thừa nhận dũng cảm và thực tế, trên cơ sở nhận thức sáng suốt từ điểm xuất phát nào mà đưa đất nước đi lên." (7) Trong phạm trù trí tuệ "ưu vẹt" của chủ nghĩa cộng sản cải cách này, sự bóc lột người lao động không còn được gọi là bóc lột nữa, vì lao động thặng dư (valeur ajoutée par le travail) được đồng hóa với giá trị thặng dư của tư bản (intérêt du captial). Nếu chỉ từ điểm xuất phát này đảng mới có chức năng đưa đất nước đi lên, hà tất phải cần đến dũng cảm! Sự dũng cảm cần phải có ở đây là để chế ngự lòng tham lam và tính

kiêu hãnh của người cán bộ cộng sản khi được nắm trong tay toàn quyền sinh sát và bóc lột người dân. Song sự dũng cảm này quả thật người cán bộ cộng sản đâu có? Nếu có, thì họ có rất nhiều để phục vụ lòng tham lam vô bờ bến của họ mà thôi. Trong chính sách đổi mới này, phải dũng cảm lắm chăng thì nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam mới có thể tự ban cho mình quyền chiết khấu đến 50% lương công nhân để bù vào lỗ hổng của ngân sách: một sự bóc lột nhân công trắng trợn? Phải dũng cảm lắm chăng thì nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam mới có thể tự ban cho mình quyền xuất cảnh lao nô đi hành xác tại nước ngoài? Trước 1991, Cục Công Tác Quốc Tế đã gởi hàng vạn lao nô đi Đông Âu để thu hoạch đến 150 triệu dollars mỗi năm bù vào sự thâm thủng của ngân sách nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa. Sau khi khối cộng sản Đông Âu sụp đổ thì Trung Tâm Lao Động Công Đoàn Việt Nam của nhà nước này lại gởi họ đến các công trường Lybie, Arabie Séoudite và Algérie thay thế. (8) Và từ đây, trong mỗi cuộc viếng thăm của ông thủ tướng Võ Văn Kiệt tại các quốc gia cựu địch thù như Nam Hàn, Úc Đại Lợi, một hợp đồng mới lại được ký kết để gởi thêm lao nô Việt Nam đến chịu sự bóc lột và ngược đãi tại các nước ấy. Bóc lột người dân trong nước vẫn chưa đủ, họ phải nhờ đến tay ngoại bang bóc lột thêm nữa! Để thấm nhuần cái nghịch lý trong tư tưởng ấy, người cán bộ cộng sản đã dùng rất nhiều dũng cảm để học thuộc lòng bài này: "Nguyện vọng sâu xa và lâu đời của nhân dân ta là một xã hội không có người áp bức, người bóc lột người. Nguyện vọng ấy chính là mục tiêu lý tưởng của đảng Cộng Sản Việt Nam." Sau khi học thuộc bài này, họ còn phải cần rất nhiều dũng cảm để trở về vị thế của người dân Việt Nam. Họ cần rất nhiều dũng cảm để nhìn nhận rằng suốt 50 năm trồng người, đảng Cộng Sản Việt Nam của họ chỉ mơ màng về lý tưởng mà thôi. Nếu định nghĩa lý tưởng là một ảo ảnh nó càng thụt lùi khi chúng ta càng đi tới, thì trái lại lý tưởng của chế độ cộng sản Việt Nam là một ảo tưởng nó càng thụt lùi bao nhiêu thì chế độ này càng đi thụt lùi bấy nhiêu. Cảnh người bóc lột người ngày càng trầm trọng tại Việt Nam trong mọi lĩnh vực của cuộc sinh hoạt kinh tế hiện nay đã chứng minh rõ điều đó.

Ai mà không đồng ý rằng nguyện vọng của nhân dân Việt Nam là một xã hội không có người áp bức, người bóc lột người? Nhưng xin hỏi: Nhân dân là ai? Câu hỏi này xem ra thật là vớ vẩn: Trong thể chế Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam bây giờ, Nhân Dân trước tiên là Hội đồng Nhân Dân, gồm những đại diện do đảng đề cử và được đảng chấp thuận. Sau đó có một tổ chức gọi là Hội Thẩm Nhân Dân, gồm những người được Mặt Trận Tổ Quốc thuộc tổ chức của đảng giới thiệu và Hội Đồng Nhân Dân của đảng bầu ra để tham gia xét xử trong các vụ kiện cũng do đảng tổ chức, cùng với thẩm phán của Tòa Án Nhân Dân, do đảng chỉ định. Trong tháng năm vừa qua, ông Trần Bạch Đằng, một chuyên viên của tuần báo Pháp Luật tại Sài Gòn, có đưa ra một nhận xét rất dũng cảm và chí lý về vấn đề này. Ông Trần Bạch Đằng nói: "Đành rằng bản chất của chế độ ta là nhân dân — phân biệt với những chế độ của những giai cấp thống trị đối lập với nhân dân — song càng nhân dân thì càng phải rành mạch trong nghĩa vụ và quyền lợi để đảm bảo rằng chất nhân dân không nằm trên từ ngữ mà trong thực tế. Đúng ra, những tĩnh từ 'nhân dân' kèm theo tên một số cơ quan không nói thêm điều gì cả. Không lẽ chỉ những cơ quan ấy mới 'nhân dân', còn cơ quan khác thì không? — Không mấy xuôi tai khi Hội Thẩm Nhân Dân dự xét xử của tòa án nhân dân. Hai 'ông' nhân dân này ai nhân dân hơn ai?" (9) Cái nghịch lý cười ra nước mắt này được các người Việt Nam tự do ở chốn tha hương gọi là "vừa đá bóng vừa thổi còi" đấy!

Mối quan hệ giữa Nhân dân và cán bộ, được gọi là "người đày tớ của nhân dân" cũng được nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam phân biệt một cách rất rành rẽ, về chức năng cũng như về quyền lợi.

Về chức năng, người cán bộ có quyền cất đặt sắp xếp mọi việc. Các cán bộ có công tác tư tưởng phải luôn luôn tổ chức những cuộc hội thảo cải tạo, và có nhiệm vụ truy tố những người nào suy nghĩ lệch lạc, hoặc làm không đúng chỉ tiêu, ăn không đúng tiêu chuẩn, hành sử không đúng chính sách, ở không đúng hộ khẩu. Các cán bộ tư pháp từ cấp tỉnh đến cấp xã đều có quyền đơn phương quyết định. Chúng tôi có thể đưa ra nhiều thí dụ từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong rất nhiều vụ kiện. Chúng tôi chỉ xin đan cử một vài trường hợp điển hình. Những vụ án về tham nhũng thường bị ngăn lại ở cấp tỉnh vì thiếu yếu tố nhân chứng, hồ sơ không theo đúng quy luật, cơ quan không có chức năng v.v... Vả lại trong cái xã hội mà phương kế sinh nhai là tham nhũng thì tội danh này phải được xét lại. Theo luật sư Nguyễn Mạnh Bách thì tham nhũng là một khái niệm đạo đức xã hội hơn là pháp lý. Trong luật không có tội tham nhũng. Do đó bị can có thể tự bào chữa như thế này: "Tôi có lỗi với nhân dân nhưng không có tội với pháp luật." (10) Trong bối cảnh pháp lý này, nếu nhân dân là những người mà chúng ta có dịp gặp ở lối xóm thì có lỗi với nhân dân tức là không có lỗi với ai cả!

Những vụ tranh chấp về nhà, đất, thường được cán bộ tư pháp cấp thành phố, cấp huyện, cấp xã tùy tiện xử lý: có trường hợp chính người thư ký lập biên bản, tuy không có một mảy may ý niệm gì về pháp luật, cũng tự tay ký bản án thay mặt hội thẩm nhân dân, gây oan ức đến nỗi đương sự nguyên cáo phải tự vẫn ngay tại phòng họp xã.

Nhà nước gọi là "pháp quyền" này lại dùng bộ luật hình sự để xét xử trong các vụ án dân sự, vì bộ luật dân sự chưa thành văn. Cũng vì luật thành văn chưa thành văn, các quyết định, nghị quyết, pháp lệnh, chỉ thị của các cấp Ủy Ban Nhân Dân cũng có thể mang ra làm cơ sở để phán quyết. Nhân dân chỉ có việc "chấp hành nghiêm chỉnh", bằng không Ủy Ban Nhân Dân sẽ cử cán bộ nhân dân đến xử lý.

Nếu ông Kafka sống lại và đến viếng thăm xứ này, liệu ông ấy có quẳng tác phẩm "Một Vụ Kiện" của ông ấy vào sọt rác để viết lại cho sát với thực tế hơn hay không? (11)

Về quyền lợi của cán bộ nhân dân, nhiều nhân chứng đã phơi bày quá rành mạch trên sách báo từ trong nước đến nước ngoài. Vô số "Việt kiều yêu nước" đã trở về nơi mình được di tản để thuật lại với đầy đủ bằng chứng. Chúng tôi xin miễn bàn thêm. Chỉ cần nhắc lại một nhân chứng đã từng đứng trong hàng ngũ cán bộ Việt cộng. Nhân chứng này vừa thuật lại sự kiện vừa mô tả lối phản ứng rất Việt Nam của nhân dân ta. Trong tập hồi ký, nhà văn Tô Hoài kể: "... Mụ 'mất cú vọ' sắp hàng mua cá bể ướp lạnh đã đóng tảng trước quầy chợ. Gần đến nơi, trỏ tay hỏi. Cô mậu dịch bảo cá bán theo phiếu cán bộ. Mụ quay ra giữa hè, mặt phừng phừng lên, vỗ vỗ: Cha tiên nhân cái này! Sao mày không đẻ ra cán bộ, chỉ đẻ ra nhân dân!" (12)

Thái độ nước nồi cá thớt của nhà nước đối với nhân dân, lắm lúc cũng ra vẻ hòa hoãn, quá hòa hoãn: kiểm thảo và sửa sai trước nhân dân là chính sách của đảng. Sau vụ cải cách điền địa, chính bác Hồ đã đứng ra thay mặt đảng và nhà nước để khóc lóc và xin lỗi nhân dân. Người Âu Phương thường nói "lỗi đã nhận thì được tha đi một nửa" Đối với người Á Châu, riêng người Việt Nam, vừa giàu tình cảm vừa nhiều quảng đại, thì lỗi đã nhận thường được tha hết, được quên hết tất cả. Đảng Cộng Sản Việt Nam rất am hiểu điều đó và đã khai thác hết mức. Họ đặt việc tự kiểm thảo và xin lỗi nhân dân lên hàng một chính sách. Nhưng thử hỏi: vài giòng nước mắt thống thiết của bác Hồ có rửa hết được sự lầm lỗi to lớn của ông ta và đồng đảng trong vụ cải cách điền địa, làm hàng trăm ngàn người chết oan không? Mạng người trong thế giới tự do thì to lắm: lầm lỗi này có thể bị đưa ra tòa án quốc tế với tội danh diệt chủng. Thử hỏi mạng sống người Việt Nam rẻ lắm hay sao? Nhân vụ tìm xác tù nhân Mỹ, nhiều người Việt Nam rất lấy làm tủi hổ: xác của vài trăm người Mỹ mất tích đã tạo ra một cảnh tượng cực kỳ rối loạn trong giới thương gia quốc tế, và riêng trong nước Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam này. Thử hỏi có ai buồn nhắc đến những vụ tàn sát hàng trăm người dân ở Quỳnh Lưu, hàng nghìn người dân ở Huế và trời biết, hàng vạn người dân ở những nơi khác, chỉ vì những người dân bất hạnh này yêu chuộng tự do và muốn được giải phóng? Trong giới truyền thông hiện nay, những giá trị nhân bản như tự do, giải phóng phải nhường bước cho các giá trị kinh tế có mời ăn khách hơn.

Tự Do và **Giải Phóng:** một nghịch lý nữa trong thuật ngữ của Việt cộng. Cách đây khá lâu chúng tôi có gặp tại Paris một cựu nữ cán bộ, tạm gọi là cô Mai. Trong lúc được gửi đi làm "nghĩa vụ quốc tế", cô ấy đã thừa dịp tìm tự do. Đây, một mẩu đàm thoại: Thế cô sang đây từ bao giờ? Tôi sang đây hai năm sau ngày giải phóng. Thế cô đã được giải phóng còn đi tìm tự do làm gì? Ừ thì cũng nói thế...

Tại Manheim, chúng tôi có cơ hội tiếp xúc với một số thanh niên

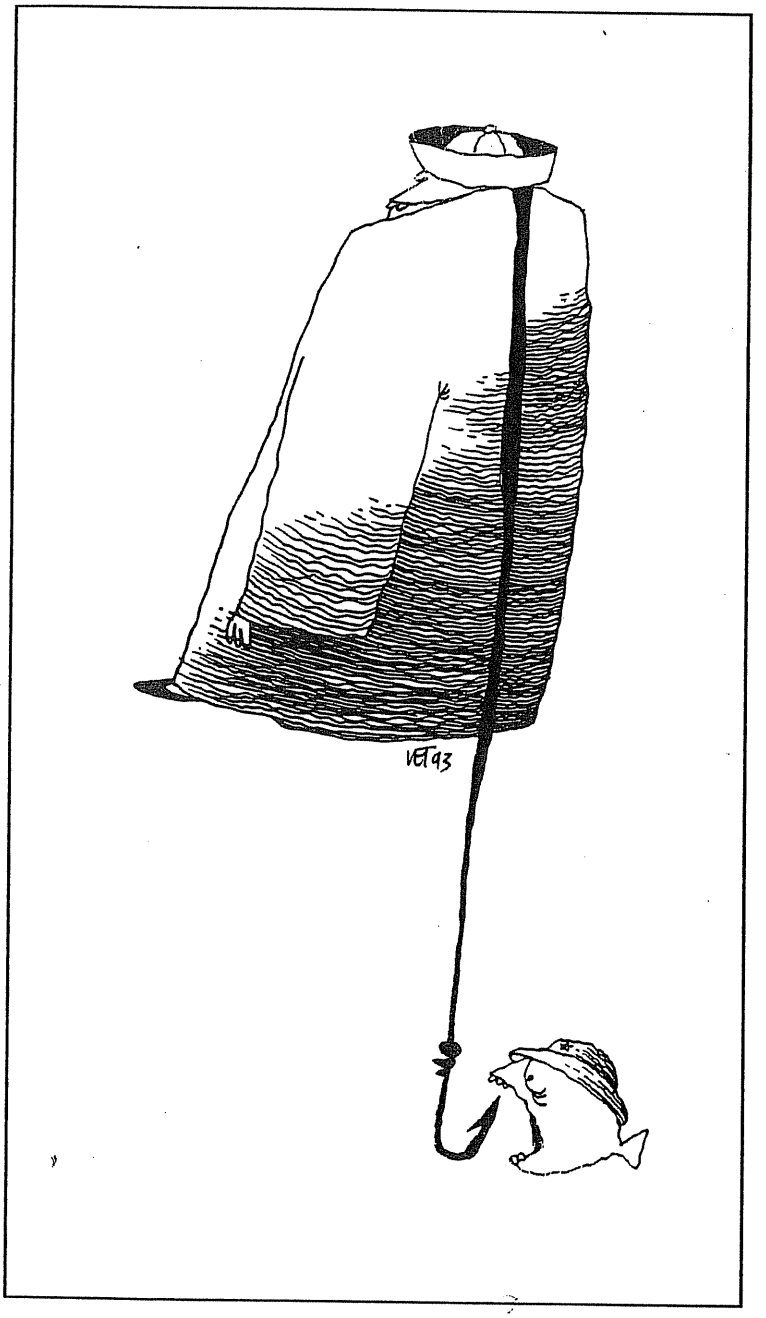

Việt Nam được nhà nước cộng sản gởi sang Đông Đức trong chương trình trao đổi kinh tế. Họ đã thoát cảnh lao nô nhân dịp bức tường Bá Linh bị phá vỡ, và rất ngỡ ngàng trong lối sử dụng danh từ tự do, cũng như trong lối sống tự do của họ. Họ cho biết rằng ở bên nhà danh từ tự do không bao giờ nên dùng đến. Ngôn từ đượm màu sắc tiểu tư sản này được thay thế bằng danh từ giải phóng. Trong các cuộc xúc tiếp hoặc trong lối hành văn tại quốc nội, người ta tránh dùng từ tự do để khỏi gây vạ miệng. Hơn nữa, đối với họ, trong cảnh nghèo đói, **Tự Do** là một món hàng xa xỉ. Phải có tiền nhiều mới hưởng được chút ít tự do. Trái lại, **Giải Phóng** là món hàng thường nhật do nhà nước ban phát cho mọi người, một ngôn từ của tập thể. Đọc các bài báo viết từ quốc nội, chúng tôi nhận thấy cho đến cuối 1991 thiên hạ vẫn quen nói: "từ ngày giải phóng" để chỉ thời điểm mà người Việt ở nước ngoài thường gọi là ngày mất nước. Từ năm vừa qua, một sự bừng tỉnh nào đó ở nội tâm đã khiến mọi người, ngay trong làng báo tại quốc nội, thay thế "từ ngày giải phóng" bằng một lối chỉ thời điểm vô tội vạ: "từ năm 1975".

Lối cư xử và tác phong của cấp lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam, là những người phải đứng ra lãnh trách nhiệm những tai ương mà nhân dân Việt Nam đã gánh chịu trong gần nửa thế kỷ qua, chúng tôi ví với lối cư xử và tác phong của các anh chàng sinh viên công tử như Karl Marx và Friedrich Engels trong phòng thí nghiệm của họ. Môi sinh và môi trường của các nước chậm tiến nói chung và của nước Việt Nam nói riêng là một phòng thí nghiệm vĩ đại cho những người phù thủy cách mạng ấy. Họ được cấp dưỡng tiền bạc đầy đủ để thực hiện mọi loại phản ứng hoặc cá nhân hoặc tập thể mà kết quả sẽ không bao giờ liên lụy đến bản thân họ. Họ đứng ngoài và đứng trên tất cả. Họ có mặt nạ để trừ nhiễm độc, có găn tay để khỏi dơ bẩn. Môi trường thí nghiệm này không phải là môi sinh của họ.

Sau khi viết mấy giòng chữ này, chúng tôi nhận thấy đã trót đưa các ông làm cách mạng tại quê hương Việt Nam vào một thế vượt quá tầm hiểu biết và quá trình độ văn hóa của họ. Đọc qua cuốn tiểu thuyết "Những thiên đường mù" của bà Dương Thu Hương chúng tôi mới tìm thấy những lời văn diễn tả đúng cái cung cách và cái thực chất của mấy ông Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt, Đỗ Mười và các đồng chí của họ hơn: "...họ là những kẻ đã phao phí gần hết đời sống của mình vào việc vẽ nên một thiên đường dưới trần ai, nhưng trí khôn ngắn ngủi của họ lại không đủ để hiểu thiên đường ấy ra sao và con đường nào đưa tới nó. Vì thế, khi biết công việc ấy hão huyền thì họ hối hả tìm kiếm những miếng ăn thực, nhặt nhạnh những hạt ngũ cốc thực trên mảnh đất bùn lầy. Họ làm việc ấy, bất kể bằng cách nào. Họ là tấn thảm kịch cho chính họ, là tấn thảm kịch cho thế hệ chúng ta," cho quê hương chúng ta!

Trong chính sách đổi mới và mở cửa tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam hiện nay, người ta hay dùng đến danh từ "giải thể" để áp dụng vào những xí nghiệp hoặc quốc doanh hoặc tư doanh không đạt được chỉ tiêu sản xuất mong muốn nhưng vẫn thoi thóp dở sống dở chết. Những xí nghiệp này thường bị giải thể. Giải thể, trong cuốn "Tự Điển Tiếng Việt" do viện ngôn ngữ học Hà Nội xuất bản có định nghĩa như sau: "Mất dần tính chỉnh thể đến không còn tồn tại được nữa. Thí dụ: nền kinh tế tự cấp, tự túc dần dần giải thể." Vậy thử hỏi: Liệu đảng cộng sản và nhà nước Việt Nam hiện nay còn giữ được chỉnh thể của nó để tồn tại hay không? Nước Việt Nam bây giờ còn tự cấp tự túc nữa chăng? Giờ đây nhân dân Việt Nam đang bị đặt trong một vị thế giả tạo, sai trái và bất ổn. Bao cấp chẳng phải bao cấp, tư bản chẳng ra tư bản. Mạnh ai nấy sống, như trên một mảnh đất hoang vậy. Trong tình trạng này, cái xí nghiệp khổng lồ gọi là đảng Cộng Sản Việt Nam dưới danh xưng nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa có nên bị giải thể hay không? Và phải giải thể bằng cách nào đây? Mọi người Việt Nam chân thành yêu nước ở trong nước cũng như ở nước ngoài ngày ngày đều đặt câu hỏi này và bức thiết tìm phương cách giải đáp.■

(1) Điều 4 đoạn 1 Hiến Pháp 1992.

(2) Tạp chí Cộng Sản số 9, 1989.

(3) Robert Michels, Introcuction à l'histoire des doctrines d'économie politiques, Chap. 1. p. 31 và 32. W.O. Henderson. Engels: Selected Writings (1967).

(4) Bửu Sao, La sapèque vietnamienne, une approche économique par l'histoire et les niveaux de vie comparés. Paris. INALCO, 1986. p.135. Bửu Sao. La sapèque vietnamienne face aux monnaies étrangères. Paris INALCO, 1992. p.227.

(5) Chúng tôi sẽ đi vào chi tiết về quyền tư hữu trong một bài báo khác dưới đề tài "nhân dân Việt Nam đang đưa chính quyền Cộng Sản vào ngõ bí nhân vụ soạn thảo luật đất đai."

(6) Tạp chí Học Tập số 5, năm 1986.

(7) KTSG số 16, 25 tháng 4 năm 1991, trang 3.

(8) KTSG số 114, trang 4 ngày 10 tháng 3 năm 1993.

(9) Tuần báo Pháp Luật số 16, trang 6, ngày 3 tháng 5 năm 1993.

(10) Tuần báo Pháp Luật số 31, trang 12, ngày 22 tháng 4 năm 1991.

(11) Những nghịch lý của một nhà nước pháp quyền trong chính sách đổi mới dưới chế độ cộng sản. Chúng tôi sẽ có dịp bàn đến trong một dịp tới.

(12) Tô Hoài. Cát bụi chân ai. Hồi ký. Nhà xuất bản Hội Nhà Văn. 1992, trang 252.

ĐỌC VÀ GIỚI THIỆU
THẾ KỶ 21

(714) 894-9021

CHUYỆN TRÒ VỚI CỤ TRẦN VĂN ÂN MÙA XUÂN 1993

NGUYỄN HOÀI VÂN ghi lại

LTS: Thế Kỷ 21 *hân hạnh giới thiệu bài* Nói chuyện với cụ Trần Văn Ân do Nguyễn Hoài Vân ghi lại trong mùa xuân 1993. *Cụ Trần Văn Ân là một chính khách lão thành, năm nay đã ngoài 90, có một hiểu biết phong phú về chính trị và các sự kiện chính trị Việt Nam trải qua suốt 70 năm hoạt động.*

Mặc dù cuộc nói chuyện diễn ra vào mùa xuân mà nay trời đã vào thu và một số thời sự nhắc trong đó bây giờ đã cũ, nhưng những bài học rút ra từ các vấn đề đó vẫn còn mới và hữu ích. Cũng hữu ích không kém là các hồi ức của cụ Ân về chính trường Việt Nam mấy chục năm qua.

Nguyễn Hoài Ân: Mùa xuân 1993, bác có chuyện gì muốn nói?

Cụ Trần Văn Ân: Chuyện "hòa hợp hòa giải" càng lúc càng làm người không Cộng Sản lún sâu trong bất hòa, chia rẽ, chuyện Tổng thống Pháp Mitterrand mới viếng thăm Việt Nam, chuyện bầu cử Quốc Hội tại Pháp, chuyện trưng cầu dân ý tại Ý Đại Lợi và tại Nga, chuyện CSVN gian dối trong vấn đề tù binh Mỹ tại cuộc hòa đàm Paris...

NHV: Sẵn năm nay đánh dấu 20 năm ký kết hiệp định Paris, với hai quy định chính là chấm dứt chiến tranh Việt Nam và bảo đảm quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam...

Cụ TVÂ: Ta thấy là câu chuyện vẫn chưa kết thúc.

NHV: Tại sao lại phải nói đến cuộc bầu cử mới đây tại Pháp, và cuộc trưng cầu dân ý tại Ý Đại Lợi?

Cụ TVÂ: Vì đó là những bài học dân chủ. Nước ta chưa có nhiều kinh nghiệm dân chủ kiểu Tây Phương, nên phải học, phải chú ý đến từng diễn biến dân chủ tại các nước này, đặc biệt là tại nơi chúng ta sinh sống, để thu thập kinh nghiệm cho nền dân chủ của ta mai hậu. Bác rất muốn tránh nói chuyện chính trị Pháp với người Pháp, hay chính trị Mỹ với người Mỹ, vì chắc chắn là họ không cần tới ý kiến của mình. Bác chỉ muốn nói cho bà con mình mà thôi.

NHV: Nghe nói đã có lúc một bạn thân thuộc phe hữu đề nghị bác làm cố vấn cho hữu phái Pháp khi họ bị ông Mitterand làm điên đảo?

Cụ TVÂ: Bác đã từ chối, vì không thích cái nghề cố vấn. Nếu vì việc nước mình thì cực chẳng đã phải làm, chứ vì việc nước người, thì không. Bác thích nhìn đời với cặp mắt trắng (bạch nhãn khán tha thế thượng nhân) để vui với mình trong tĩnh lặng, hơn là thị phi.

NHV: Vậy những giai đoạn làm cố vấn là những giai đoạn khổ tâm của cuộc đời bác?

Cụ TVÂ: Nói khổ tâm sợ không đúng lắm, nói bó buộc đúng hơn. Bó buộc vì cô thế. Cô thế mà lại không muốn thúc thủ ngồi không. Vì vậy, muốn làm gì cho nước, muốn đem chút kiến thức hay sáng kiến gì của mình ra áp dụng, đều phải chịu dựa thế chỗ này hay chỗ nọ, mượn lực của người mà cố gắng thực hiện việc mà mình mong muốn cho đất nước.

NHV: Những chỗ dựa ấy có khi không được tốt lắm?

Cụ TVÂ: Bác không muốn có ý kiến công khai về vấn đề này. Bác chỉ cám ơn tất cả vì những gì họ đã giúp cho việc thực hiện những ý kiến của bác, và im lặng trước những chuyện khác... Còn về việc tốt xấu của riêng bác thì bác vẫn luôn nghĩ rằng cứ lo ngồi thủ cái "tiết tháo" của riêng mình, mặc cho nước nhà nghiêng ngửa, chưa chắc đã là tốt. Mà hễ đã lao vô trường chính trị, nhứt là trong thời loạn, thì không khác gì nhảy xuống ruộng mà sới, đắp, cày cấy, và đương nhiên là phải chịu mình mẩy tay chân dính bùn nhơ.

NHV: Ta trở lại cuộc bầu cử quốc hội tại Pháp gần đây...

Cụ TVÂ: Bài học đầu tiên là người dân dễ nghe, dễ tin mà cũng dễ giận, dễ bỏ. Đảng Xã Hội Pháp đã thắng lớn trong cuộc bầu cử trước, cũng như vào năm 1981, vì họ được dân tin là những người trong sạch, không bị lệ thuộc các thế lực tiền bạc, biết lo cho dân nghèo. Nhưng khi đã có quyền, họ lại dần dần bị lôi cuốn vào các vụ lem nhem tiền bạc, các vụ hối lộ, biển thủ công quỹ, và trở nên xa rời những ước vọng của người bình dân. Họ cũng đã có những thái độ bè cánh, đưa phe đảng vào các chức vụ trọng yếu của quốc gia, kể cả lúc gần bầu cử. Tất cả những điều ấy, cộng với nạn thất nghiệp gia tăng và nền kinh tế suy thoái, đã là những lý do chính khiến người dân giận họ, và tẩy chay họ một cách nặng nề.

NHV: Bác từng có nhiều liên hệ với tiền thân của đảng Xã Hội hiện tại?

Cụ TVÂ: Khi bác làm Tổng

Trưởng Thông Tin trong Chính Phủ Lâm Thời Nam Phần Việt Nam do Tướng Nguyễn Văn Xuân làm Thủ tướng, có bị Tướng Pháp De La Tour dọa giết, sau nhiều lần cố làm cho Tướng Xuân xa bác. Khi đó, bác nghĩ ra một cách là lấy danh nghĩa Bộ Trưởng đi công vụ bên Pháp, để tránh khỏi bị hại.

NHV: Điều đặc biệt là bị Pháp hăm giết mà lại đi Pháp lánh nạn...

Cụ TVÂ: Chỉ có cách đó. Người Pháp không xấu, chế độ thực dân mới xấu. Nếu lúc đó bác không đi Pháp thì sẽ bắt buộc phải vào bưng. Nhiều bạn Dân Xã đã giận bác biết bao nhiêu vì đòi bác phải vào bưng. Bạn nói: "Vào bưng vừa đánh Pháp, vừa đánh Cộng Sản." Bác trả lời: "Lấy gì đánh Pháp, lấy gì đánh Cộng Sản?" Và, vì bưng biền mà bạn muốn nói là do Tướng Lê Văn Viễn chỉ huy, nên bác nói thêm: "Anh Viễn kia còn khốn đốn, mình theo vô đó, không chết trong tay Pháp, cũng chết trong tay Cộng Sản." Bạn giận, còn bác đi Tây.

NHV: Sau đó, quả nhiên ông Viễn thất thế phải bỏ chiến khu "về thành"...

Cụ TVÂ: Và bạn Lâm Ngọc Đường chết thảm trong tay Cộng Sản Đệ Tam...

NHV: Xin bác kể rõ hơn.

Cụ TVÂ: Lâm Ngọc Đường là Ủy Viên Trung Ương Dân Xã Đảng, do bác đưa vô chánh phủ Nguyễn Văn Xuân để nắm Công An Cảnh Sát. Cũng phải nói là lúc đầu thực dân Pháp nhứt định không chịu giao ngành công an cảnh sát cho Chánh Phủ Lâm Thời Nam Phần Việt Nam của Tướng Xuân. Khi bác lâm nguy, lánh sang Pháp, trước khi đi có dặn Lâm Ngọc Đường ráng ở lại theo ông Xuân, nhờ ông mà giữ cái thế của mình, để tranh thủ được gì cho nước nhà thì tranh thủ, đừng bỏ đi sẽ nguy to vì Pháp không giết, Cộng Sản đệ tam cũng sẽ giết. Đường không nghe bác, khi bác vừa đi thì Đường bỏ vào bưng với tướng Viễn. Khi Tướng Viễn về thành, Cộng Sản đệ tam vây đánh, bắt được Đường, chúng đóng nọc vào mắt, tai, mũi, miệng, hậu môn của bạn rồi hành hạ bạn đến chết. Hàng năm bác đều có giỗ Lâm Ngọc Đường.

NHV: Chuyện thật đau lòng... Ta có thể trở lại Đảng Xã Hội Pháp?

Cụ TVÂ: Khi đó, bác ở Pháp, diễn thuyết về những bất công, tệ hại của chế độ thực dân, rồi vận động chính giới Pháp, làm bạn với nhiều nhà văn, nhà báo, dân biểu, nghị sĩ v.v... phải nói là phần đông thuộc phe tả, tiền thân của Đảng Xã Hội bây giờ. Cho đến khi tình hình Việt Nam đòi hỏi bác phải trở về quê hương, cũng là nhờ bạn SFIO vận động, nhờ tiền thân của Đảng Xã Hội ngày nay can thiệp, bác mới được về Việt Nam. Nghĩ lại, phải cảm ơn các ông Xã Hội, SFIO, bác kêu là "sách dép dô", này.

NHV: Sau này bác có còn liên lạc với họ không?

Cụ TVÂ: Bác giao tình thân thiết với đám già, của thời Léon Blum thuở trước. Sau này họ chống lại ông Mitterrand, lập riêng ra một tổ chức nằm ngoài đảng của ông Mitterrand. Có lần họ mời bác đóng một vai trò lãnh đạo, nhưng bác từ chối, vì già quá rồi.

NHV: Bác thường nói TT Mitterrand là người Marxiste?

Cụ TVÂ: Ông ta đã viết ra như vậy trong sách "Ici et maintenant" của ông, và có phát biểu lập trường Marxiste trong hội nghị Epinay, lúc ông làm đảo chánh nội bộ, chiếm quyền lãnh đạo đảng. Sự dính líu với Marxiste cũng là một lý do khiến đảng Xã Hội thất bại nặng nề trong cuộc bầu cử mới đây, đưa đến việc đảng này gần như tan rã.

NHV: Bác cũng xa các người Xã Hội bây giờ vì thái độ của họ trong thời chiến tranh Việt Nam?

Cụ TVÂ: Đám tả phái Tây phương đã làm hại mình rất nhiều. Họ chính là lực lượng xung kích của Cộng Sản ngay trong hàng ngũ của quốc gia tự do đáng lẽ phải là đồng minh giúp mình chống Cộng. Bọn họ kiêu ngạo tự cho là họ đã thông hiểu hết các quy luật của lịch sử và chủ thuyết Marx mới là "chân trời không thể vượt qua được của trí tuệ," rồi miệt thị chúng ta cũng như tất cả các người chống Cộng là "đồ chó" (lời của JP Sartre). Khi Soljenitsine đưa ra các sự thật về Goulag bên Nga, họ đã hùa nhau bôi bẩn ông ta, khi Kravchenko bỏ Liên Sô sang thế giới tự do, và đưa những chứng cớ về sự tàn ác của chế độ Cộng Sản, bọn này xúm lại phỉ báng ông khiến ông uất ức phải tự vẫn chết. Nhẹ lắm cũng phải coi đám này là những kẻ đồng lõa của tội ác.

NHV: Còn ở Việt Nam, ở miền Nam Việt Nam?

Cụ TVÂ: Đại đa số đều theo tả phái và thân Cộng! Ngày nay, không biết trong thâm tâm họ nghĩ gì?

NHV: Trở lại cuộc bầu cử tại Pháp vừa qua, với tính cách cựu Chủ Tịch Ủy Ban Soạn Thảo sắc Luật Bầu Cử QUốc Hội Lập Hiến của Đệ Nhị Cộng Hòa Việt Nam, bác nghĩ sao về lối bầu quá bán hai vòng của cuộc bầu cử này? Con xin nói thêm là lối bầu này đã cho phép liên minh hữu phái chiếm được 85% số ghế trong Quốc Hội, trong khi họ chỉ đại diện cho có khoảng 40% số cử tri có đi bầu, tức chỉ 40% của cỡ hai phần ba số công dân có ghi tên vào danh sách này. Nói cách khác, liên minh hữu phái chỉ đại diện cho có khoảng một phần tư công dân ở tuổi đi bầu, nhưng lại nắm trọn quyền hành của quốc gia, trong khi đó, các khuynh hướng thiểu số như "bảo vệ môi sinh," cực hữu, mỗi khuynh hướng đại diện cho cỡ 10% cử tri, nhưng lại không có được một dân biểu nào trong Quốc Hội. Theo bác, như thế có thực sự là công bằng và dân chủ không?

Cụ TVÂ: Đây là một thí dụ để bà con mình nhớ là nói lý tưởng dân chủ thì dễ, nhưng thực hành dân chủ không đơn giản. Bầu theo tỷ lệ là cho các khuynh hướng, các luồng tư tưởng trong xã hội, dù là thiểu số, có tiếng nói trong quốc hội. Rất công bằng, rất dân chủ trên lý thuyết, nhưng trong thực tế, lại rất khó cai trị, vì không có một đa số rõ rệt để ủng hộ chánh phủ trong quốc hội, nên chánh phủ không vững, nay lên mai đổ, làm gì cũng phải lo mua chuộc đầu này, thỏa hiệp đầu kia, rất phức tạp, không lợi cho sự điều hành quốc gia. Bầu quá bán hai vòng kiểu Pháp cho ra một đa số rõ rệt trong quốc hội, một

chánh phủ mạnh, nhưng lại có một số khuynh hướng, chủ trương trong dân gian không được đại diện trong quốc hội. Cũng nhớ bầu tỷ lệ là bầu đảng, chứ không bầu người.

NHV: Đó là chưa kể trong mô thức này, không còn phân quyền lập pháp và hành pháp nữa, vì chính phủ với đa số trong quốc hội đều thuộc cùng một phe...

Cụ TVÂ: Và quyền tư pháp lại thường quá yếu so với hành pháp... Mặc dầu vậy, bác vẫn chủ trương bầu Quốc Hội Lập Pháp theo kiểu quá bán. Ngược lại, khi làm Chủ Tịch Ủy Ban soạn thảo sắc luật bầu cử, bác đã đề nghị bầu Quốc Hội Lập Hiến theo lối bầu tỷ lệ. Lý do vì Quốc Hội Lập Hiến không có trách nhiệm cai trị, vì thế bầu Quốc Hội Lập Hiến theo tỷ lệ sẽ không hại gì cho việc quản trị quốc gia, mà lại có cái lợi là đưa được vào trong đó nhiều khuynh hướng, nhiều chủ trương, nhiều tư tưởng trong xã hội, để đóng góp cho việc soạn thảo hiến pháp. Lúc ấy, bác nhờ các ông Nguyễn Văn Lộc, sau làm Thủ tướng, Vương Văn Bắc, sau làm Ngoại trưởng, và Trần Văn Liêm, sau làm Chánh Án Tối Cao Pháp Viện, bênh vực cho luật này...

NHV: Bầu tỷ lệ với danh sách toàn quốc cũng có ý nghĩa rất khác với bầu tỷ lệ với danh sách tranh cử theo từng địa phương, xin bác cho biết thêm ý kiến.

Cụ TVÂ: Cần nhớ là dân biểu quốc hội **lập hiến** có thể đại diện cho những khuynh hướng, chủ trương, tư tưởng, trên bình diện quốc gia, nhưng ngược lại, dân biểu quốc hội **lập pháp** chỉ là đại diện của một địa phương, chứ không phải là đại diện của toàn quốc. Tất cả các dân biểu quốc hội lập pháp hợp lại mới là đoàn đại biểu của toàn dân.

NHV: Như thế, bác có nghĩ bầu cử với những danh sách tranh cử toàn quốc làm các người dân cử xa rời dân chúng?

Cụ TVÂ: Tính đại diện của họ trở thành mơ hồ, trong khi tại một định chế như quốc hội lập pháp, rất cần có một tính cách đại diện rõ rệt, cụ thể, đại diện cho ai? ở quận nào? tỉnh nào? v.v...

NHV: Trong kỳ bầu vừa qua, Đảng Xã Hội Pháp có thể thua nhẹ hơn nếu họ đổi luật bầu cử, cho bầu theo tỷ lệ. Dù có thể làm được như thế, họ cũng đã không làm. Đó là một sai lầm, hay là một thái độ cao cả đáng khen?

Cụ TVÂ: Họ có trách cứ lẫn nhau là đã không đổi luật bầu cử để bầu theo tỷ lệ. Nhưng, bác nghĩ, một nền dân chủ mà cứ đổi luật bầu cử mỗi lần bầu tùy nhu cầu giai đoạn của phe phái cầm quyền, thì quả là không lành mạnh. Nhớ là luật bầu quốc hội Pháp đã được đổi hai lần trong thập niên qua.

NHV: Việc dời đổi các nhiệm kỳ hiến định của quốc hội cũng vậy? Người ta nói Thủ tướng Thatcher nắm quyền được suốt 12 năm là nhờ khéo giải tán quốc hội cho bầu lại vào đúng những lúc thuận lợi nhất cho bà.

Cụ TVÂ: Cũng có thể họ nói hơi quá, dù sao, nên nhìn Hoa Kỳ, từ hồi nào tới giờ, các cuộc bầu cử đều được tổ chức đúng kỳ hạn hiến định, đó là một dấu hiệu lành mạnh và kiên cố của một nền dân chủ.

NHV: Còn cuộc trưng cầu dân ý mới đây tại Ý Đại Lợi?

Cụ TVÂ: Nước Ý bầu dân biểu theo tỷ lệ, lại dành nhiều quyền cho quốc hội, trên lý thuyết là rất dân chủ, nhưng trong thực tế lại ngược lại. Lối bầu tỷ lệ khiến không có phe nào có đủ đa số để cai trị, nên phải cấu kết, thỏa hiệp, trao đổi luôn luôn với các phe khác. Riết rồi chính trường trở thành một cái chợ treo bán quyền thế, chức vụ, lợi lộc v.v... Các chánh trị gia, dân cử, bộ trưởng... dần dần xa rời người dân, trở thành một lớp người sống trên đầu dân, thỏa hiệp với nhau làm ăn, hối lộ, tham nhũng, còn cấu kết với các tổ chức tài phiệt,

Mafia, thật là tệ hại. Kết quả của cuộc trưng cầu dân ý mới đây cho thấy người dân đã quá ngán đời sống chánh trị ở xứ này. Bác muốn nhắc lại: nói dân chủ khơi khơi trên lý tưởng rất dễ, thực hiện dân chủ khó hơn nhiều.

NHV: Năm 1947 bác đã viết một quyển sách tựa đề "Dân Chủ"...

Cụ TVÂ: Cũng không ngoài mục đích làm cho quốc dân quen với tư tưởng dân chủ, để nhận định và hành động trong tinh thần dân chủ.

NHV: Chúng ta có thể bàn sang cuộc trưng cầu dân ý cuối tuần qua tại Liên Bang Nga?

Cụ TVÂ: Cũng như Ý, chánh trường Nga thời gian qua đã trở thành một hý trường, một trò hề to lớn. Không tức cười sao được khi các chức sắc cũ của chế độ Cộng Sản ngày nay tụ tập trong quốc hội lại tự sắc phong cho mình là những kẻ bảo vệ dân chủ, chống độc tài... Họ lăng xăng chống phá Tổng thống Yeltsin, một cách trẻ con và khôi hài, lên án ông ta là độc tài, phản dân chủ, trong khi ông này chính là một người đã được dân chọn chứ không phải đảng chọn như họ. Trò hề ấy tương phản với sự suy sụp của nền kinh tế, sự xuống dốc bi thảm của đời sống người dân, vì thế bác đã nghĩ, như nhiều người, và dường như sự thể cũng đã diễn ra như vậy, là dân Nga sẽ ủng hộ Tổng thống Yeltsin và cho bọn dân biểu Cộng Sản đội lốt dân chủ kia về vườn.

NHV: Phải chăng đây cũng là lành mạnh hóa các định chế quốc gia, một công việc mà Tổng thống Nga đáng lẽ đã phải làm từ lâu, vì đó chính là giai đoạn cơ bản trong công trình xây dựng một nền dân chủ?

Cụ TVÂ: Có lẽ ông ta tưởng dễ trị bọn dân biểu này, vì bọn họ không có tính dân cử rõ rệt như ông.

NHV: Chúng ta có thể rút tỉa bài học nào cho nước nhà?

Cụ TVÂ: Là phải có những định chế lành mạnh, và phải đề phòng những kẻ lớn tiếng hô hào "đa nguyên", đòi bảo vệ dân chủ, nhưng thực ra chỉ bảo vệ quyền lợi bè phái của họ. Cộng Sản khi yếu thế, đương nhiên là sẽ hô hào "đa nguyên", đòi tôn trọng thiểu số, đòi bầu theo tỷ lệ v.v... và tận dụng trò chơi dân chủ để phá đám, làm cho chính quyền phải thất bại, nếu chính quyền không nằm trong tay phe phái họ.

NHV: Tổng thống Mitterrand mới viếng thăm Việt Nam cũng có "giảng đạo" cho chính quyền Hà Nội về dân chủ và nhân quyền...

Cụ TVÂ: Nếu lời nói của Tổng tống Mitterrand là một đòi hỏi, thì nó phải kèm theo một sự hăm dọa, một sự chế tài nào đó nếu đòi hỏi kia không được tôn trọng, đàng này, vừa nói vậy, lại vừa đem tiền tới cho Hà Nội, vừa kêu gọi các nước giàu có đầu tư giúp đỡ Hà Nội, vậy thì lời nói đó là gì? Là nói chơi cho vui, là màu mè hình thức để lấy tiếng, hay là dối gạt dư luận?

NHV: Có lẽ chúng ta cũng không thể trách người ngoại quốc lo cho quyền lợi của họ trước.

Cụ TVÂ: Họ phải biết quyền lợi của họ là đứng về phía người dân Việt Nam, chứ không phải về phía chính quyền áp bức người dân. Tuy vậy, họ không thể làm gì khác hơn là giao thiệp với chánh quyền Hà Nội nếu trong nội bộ người Việt không có một sự chống đối nào thực sự có tầm vóc, có khả năng thay thế chánh quyền Hà Nội. Mình cứ chờ ai đâu đó bật đèn xanh ủng hộ mình, trong khi chính họ đang mỏi mắt chờ mình làm một cái gì cụ thể để họ ủng hộ. Chính mình phải bật đèn xanh cho họ, chứ không phải họ bật đèn xanh cho mình.

NHV: Người mình ở Hải Ngoại thường cho là muốn làm được chuyện cụ thể như bác nói, thì phải đoàn kết, phải kết hợp rộng lớn...

Cụ TVÂ: Một tổ chức đơn lẻ nào đó mà cố gắng làm cho được việc, thì sẽ kết hợp được các tổ chức khác. **Làm trước, kết hợp sau**, đừng chờ kết hợp rồi mới làm, sẽ không bao giờ làm!

NHV: Phong Trào Thống Nhất Dân Chủ và Xây Dựng Dân Chủ đã được sự chú ý của bác?

Cụ TVÂ: Cũng như mọi tổ chức đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam. Trong tình thế hiện tại mình phải biết ủng hộ một mục tiêu, mà vẫn giữ vững lập trường cố hữu của mình. Không phải vì mình ủng hộ mục tiêu của một tổ chức nào đó mà mình phải thay đổi lập trường của mình cho hoàn toàn phù hợp với lập trường của tổ chức này. Đây là một nguyên tắc quá đương nhiên trong chính trị, thuộc loại cơ bản.

NHV: Như thế có phải bác chỉ tán thành mục tiêu xây dựng dân chủ, nhưng không đồng ý với phương tiện để đạt đến mục tiêu trên của phong trào vừa nói?

Cụ TVÂ: Điều đó không quan trọng. Điều quan trọng là phong trào này có làm được việc gì cụ thể hay không? Có thực sự hiện diện được trên cuộc cờ Việt Nam hay không? Có quần chúng trong nước ủng hộ hay không? Nếu họ không có quần chúng trong nước ủng hộ, thì họ không có mặt trên cuộc cờ Việt Nam, và dù Trần Văn Ân hay ai đó ủng hộ hoặc chống đối họ, thì cũng như không, không ăn nhằm gì tới thời cuộc Việt Nam hết! Một con số không dù cho có nhân lên cho một trăm hay một trăm ngàn, cũng vẫn chỉ là con số không, mà chia cho một trăm hay một trăm ngàn cũng vậy. Đừng tưởng sự ủng hộ hay chống đối của mình ở ngoài này là ghê gớm, là quan trọng lắm... Ngược lại nếu một phong trào, tổ chức đó quy tụ được một con số đáng kể quần chúng ủng hộ họ, thì khi đó, họ hiện hữu thực sự trên cuộc cờ, và mới thực sự là một đối tượng để mình phân tích và khen hay chê vào chi tiết đường lối tranh thủ mục tiêu của họ. Khi chưa ai có gì hết, khi tất cả chỉ toàn là những con số không, thì phải làm mọi cách để cho có được một cái gì, thì phải tìm cách mà ủng hộ nó, ít là trên mục tiêu, và nếu không thích ủng hộ, thì cũng nên im lặng. Đừng đòi hỏi sự hoàn hảo, đừng đòi có liền một triệu, trong khi tất cả chúng ta đều là những con số không, vì chưa làm được gì **trong nước.**

NHV: Sở dĩ phong trào này bị nhiều chống đối là vì đã bị gán cho nhãn hiệu "hòa hợp hòa giải". Bác đã đụng đầu với vấn đề hợp tác với Cộng Sản hồi thập niên 40, vậy, với kinh nghiệm đó, bác nhìn cái "chuyện dài hòa hợp hòa giải" hiện nay như thế nào?

Cụ TVÂ: Lúc bắt đầu kháng chiến, đảng Việt Nam Quốc Gia Độc Lập chưa tan rã, bác và các bạn Nguyễn Văn Sâm, Hồ Văn Ngà v.v... có phải đặt vấn đề phối hợp với Cộng Sản đệ tam để đấu tranh chống Pháp. Bác chủ trương **đánh chung đi riêng**, đã được các bạn thỏa thuận, giao cho Nguyễn Bảo Toàn đại diện đi nói chuyện với Đệ Tam. Sở dĩ giao cho Toàn đi nói là vì nghĩ Toàn đã từng ở tù chung với đám Phạm Hùng, Phạm Văn Đồng v.v... lúc trước. "Đánh chung đi riêng" là từ chối không tham gia vô cùng một mặt tận với Đệ Tam. Toàn đi họp về, nói với anh em: "Nghe lời anh Ân đi riêng thì sẽ mất độc lập, ai lãnh đạo cũng được, miễn là thắng Pháp giành lại được độc lập." Đa số thành viên Đảng Quốc Gia Độc Lập nghe lọt tai, còn cho là để cộng Sản đệ tam lãnh đạo sẽ có lợi, vì họ là người của Liên Sô, mà Liên Sô là đồng minh của Hoa Kỳ, như vậy thế nào Cộng Sản đệ tam cũng sẽ được đồng minh Anh, Mỹ, ủng hộ. Bác đã giận dữ tranh cãi kịch liệt với các bạn, nói rằng: "Cộng Sản đệ tam giành quyền thống trị cho Đệ Tam Quốc Tế chứ nào có nghĩ gì đến độc lập nước nhà đâu! Còn nói họ sẽ có thế lực của Đồng Minh Anh, Mỹ, thì phải tự hỏi Pháp kia cũng là đồng minh của Anh, Mỹ, chắc gì Anh, Mỹ, sẽ giúp mình chống lại Pháp?" Bác còn nhấn mạnh: "Độc lập chắc chắn sẽ đạt được, vì đó là trào lưu tự nhiên, cái lo của tôi cho mai hậu là nạn Cộng Sản phi dân tộc, các anh theo họ sẽ hoặc bị họ giết, hoặc làm con bù nhìn gật gù cho họ lợi dụng." Binh vực bác có Hồ Văn Ngà, Nguyễn Văn Sâm, Lâm Ngọc Đường, Trần Quang Vinh, thua xa phe của Nguyễn Bảo Toàn (trong phe Toàn có Kha Vạn Cân, sau đổi ý ở lại với bác trong Ủy Ban Phong Tỏa Sài Gòn, Chợ Lớn, mà không đi liền vào bưng). Thế là đảng Quốc Gia Độc Lập theo Mặt Trận của Cộng Sản đệ tam. Khỏi nói là chỉ ít lâu sau, không còn ai. Tai hại nhứt là khi Trần Quang Vinh, vì bị bọn Trần Văn Giàu tố là tội phạm chiến tranh nên quyết định lánh mặt, giao trọn bộ đội cho Nguyễn Văn Thành. Thành trẻ tuổi, nghe theo khẩu hiệu "đánh Pháp giành độc lập", kéo quân theo Cộng Sản tuốt. Lúc đó mất quân đội là mất một phương tiện đấu tranh chánh yếu, nên từ đó Đảng Quốc Gia Độc Lập tan rã (1).

NHV: Một số lớn những người đi theo Cộng Sản đệ tam lúc đó đã bị họ giết?

Cụ TVÂ: Và giết thảm thiết. Tội nghiệp nhứt là đám anh em Đệ Tứ, họp lại nhứt định chịu để bị Đệ Tam bắt, chứ không chịu lánh về thành, hay gần Giáo Phái (2). Cả nhóm 64 người đều bị giết ở Phan Thiết. Người ái quốc, được lòng dân, có thành tích tranh đấu, là điều mà bọn đệ tam không thể chấp nhận được. Vì thế, giữa vô bưng để chết trong tay đệ tam, với ở lại thành chịu tiếng Việt Gian, bác đã quyết định ở lại thành, chịu tiếng Việt Gian, để còn sống mà làm "Việt Ngay".

NHV: Ở một thời điểm khác, bác đã đề ra chủ trương **"tiêu bình hòa giải"...**

Cụ TVÂ: Đó là lúc bác tham chánh trong Chánh Phủ Lâm Thời Nam Phần Việt Nam, năm 1947, sau khi phá được Chính Phủ Nam Kỳ Tự Trị. Bác có họp báo nói rõ là sẽ tranh thủ với Pháp về chủ quyền nội bộ, và đối với Cộng Sản, bác chủ trương **"Tiêu bình hòa giải".**

NHV: Tiêu bình hòa giải là gì?

Cụ TVÂ: Là giải quyết một cách công bằng và hợp lý những bất bình, trên mọi phương diện, rồi khi đó mới có thể hòa giải. Chưa giải quyết bất bình, không thể hòa giải thực tình, chỉ là hòa giải giả dối, trên những tính toán giai đoạn và sẽ không thể lâu bền.

NHV: Con thấy người ta hay phê phán "hòa hợp hòa giải" như một chương trình chính trị, trong khi trong điều kiện hiện tại, điều đó chỉ có thể được coi như một lý tưởng trừu tượng, một ước vọng. Thật ra, chúng ta không có nhu cầu phê phán một lý tưởng trừu tượng hay một ước vọng. Chúng ta chỉ phê phán một chương trình chính trị cụ thể. Mà điều này lại ít

thấy những người nói đến "hòa hợp hòa giải" đưa ra, mà dù cho có đưa ra cũng thường là thiếu thực tế. Có lẽ vì vậy mà bác chưa từng có lần nào lên tiếng về "hòa hợp hòa giải", từ khi vấn đề này tái phát ở quốc ngoại?

Cụ TVÂ: Cộng Sản Hà Nội cầm quyền độc tài toàn diện, chánh quyền, quân đội, công an, chi chi cũng đều nằm trong tay họ, nên giả sử họ có kêu mình lại "hòa hợp hòa giải" với họ, thì cũng chỉ là một trò lừa bịp dư luận, và nếu mình chịu chạy lại, cũng chỉ là để hầu hạ, quạt mát cho họ, làm thân phận tôi đòi. Bác thấy không cần lên tiếng về việc này vì trước sau gì những người đó sẽ đụng đầu với thực tại, như bao lớp người đã đi vô con đường này trong quá khứ. Lên tiếng để làm nhục người ta, gây oán hờn chia rẽ, là điều không nên. Họ cũng là những người không Cộng Sản, mà không thể quả quyết là trong tương lai nước nhà sẽ không bao giờ cần đến họ. Thời trước cũng có nhiều bạn bỏ vô bưng đi một vòng rồi hốt hoảng chui trở ra, mừng cho mình còn nguyên tánh mạng! Không cần gì phải phỉ báng họ. Ngày nay, bác có lên tiếng là cực chẳng đã mà thôi. Mình cứ cố công trét bùn dơ lên mặt nhau miết, thì tới lúc cần người làm việc, lấy đâu ra một bộ mặt sạch sẽ? Và mỗi khi có chỗ nào tụ lại được ít người, là liền bị chụp mũ, bôi lọ, chửi bới, như vậy lợi cho ai?

NHV: Bây giờ con xin được đề nghị vài nhận xét.

Thứ nhất: Một viên sỏi nằm cạnh trái núi, đòi "hòa hợp hòa giải" với núi thì người ta sẽ chỉ thấy trái núi chứ nào thấy viên sỏi bao giờ? Vì thế, trong câu chuyện "hòa hợp hòa giải", những "viên sỏi" thường bị đồng hóa với Cộng Sản.

Thứ hai: Là một nhận xét về tâm lý. Vụ "hòa hợp hòa giải" có thể do một kế hoạch của nhà cầm quyền Cộng Sản hiện tại, nhưng cũng đáp ứng với một tâm lý đặc biệt của người Việt không Cộng Sản, vào thời điểm mà chế độ Cộng Sản mới vừa sụp đổ tại Đông Âu. Khi đó, người Việt không Cộng Sản tự cho là mình đã thắng, CSVN sẽ "giải thể" trong ngắn hạn, và, với tâm lý cao thượng của kẻ tưởng mình đã thắng, họ đề ra chính sách "hòa hợp hòa giải", nghĩ rằng như vậy, CSVN sẽ buông chính quyền một cách êm thấm, gọn gàng, người dân sẽ không phải chịu những cảnh xáo trộn...

Thứ ba: Bên cạnh những phản ứng tâm lý loại này, cũng có thể có những tính toán kiểu như: "CSVN gặp tình trạng khó khăn sẽ phải cởi mở về phía người không Cộng Sản. Vậy, mình phải làm sao cho trong số người Việt không Cộng Sản, mình trở thành nổi bật như những người ôn hòa nhất, cởi mở nhất. Như thế, đương nhiên là Cộng Sản sẽ phải chọn mình để thực hiện chính sách cởi mở của họ, và mình sẽ vào được chính quyền một cách dễ dàng, hay ít ra cũng sẽ đóng được một vai trò then chốt."

Cụ TVÂ: Bác đã nói "hòa hợp hòa giải" kiểu đó chỉ là những tính toán giai đoạn, không có gì tốt cả.

NHV: Cần nói là những tính toán ấy, nếu có, đã không đem lại được thành quả mong muốn, vì cho tới nay, vẫn không thấy chính quyền Hà Nội đếm xỉa gì đến các vị đã có thể có những toan tính như trên. Và con nghĩ dù cho Hà Nội có muốn cởi mở cách mấy đi chăng nữa, họ cũng sẽ không dùng tới các vị này, vì các vị ấy đã bị dư luận dán cho nhãn hiệu "theo Cộng Sản", mà cởi mở thì phải cởi mở với những người chống Cộng Sản thì mới có chút giá trị, chứ cởi mở giữa người Cộng Sản với người "theo Cộng Sản" thì đâu còn chút gì "cởi mở" nữa?

Cụ TVÂ: Nếu mình vẫn là con số không như bác nói hồi nãy, thì cởi mở hay không cởi mở cũng đều do Hà Nội chủ động, theo nhu cầu của họ, để củng cố cho vị thế của họ. Mình phải thực sự có mặt trên bàn cờ, phải có phương tiện đấu tranh làm áp lực với đối phương, lúc đó mới nói được tới giải pháp này hay giải pháp nọ. Mình không có gì hết, không hiện hữu trên bàn cờ, chỉ bàn miệng chơi cho vui, mà cứ đề ra những giải pháp những chương trình với đối phương, thì chỉ tổ làm trò cười cho họ mà thôi! Một chương trình hay giải pháp, dù trong lý tưởng hòa hợp hòa giải hay gì đi nữa, cũng phải đi kèm với những phương tiện đấu tranh hữu hiệu, có thể gây nguy hại cho đối phương. Điều đó thật là cơ bản, như đã nói hồi nãy...

Trong mọi cuộc tranh chấp, lúc sắp hòa đàm là lúc mà người ta đánh mạnh nhất. Mình thì ngược lại, cởi gấp xuống ngựa, rồi đi mình không tới trại địch xin hòa đàm! Nếu không có khả năng làm áp lực với đối phương, thì mọi giải pháp sẽ đều do đối phương sắp đặt, mở hay đóng, đều là để thích ứng với thực tế, cho sự tồn tại của họ. Khi đó, đừng nói tới một giải pháp do mình đề ra cho thêm mệt.

NHV: Vậy, mọi nỗ lực đều phải dồn vào việc tạo áp lực trong nước. Bác nghĩ người Việt Hải Ngoại có đủ phương tiện và ý chí làm việc đó hay không?

Cụ TVÂ: Có dư phương tiện. Ý chí là chuyện khác. Phương tiện nhỏ thì làm nhỏ. Có những chuyện nhỏ có thể phá hư chuyện lớn.

NHV: Như hột sạn có thể làm hư một bộ máy lớn?

Cụ TVÂ: Nếu biết liệng cục sạn vô nằm đúng chỗ. Phải cố gắng làm thật, làm cụ thể, trong phạm vi nhỏ hẹp của mình. Khi đã có thành quả cụ thể, sự kết hợp rộng lớn sẽ đương nhiên xảy ra. Đó là một quy luật.

NHV: Bác còn muốn thêm gì về "hòa hợp hòa giải" trước khi sang đề tài khác?

Cụ TVÂ: Bác muốn tóm tắt như vầy:

Khi chưa có chánh quyền thì chỉ có đấu tranh, đấu tranh, và đấu tranh. Khi có chánh quyền mới hòa hợp hòa giải.

NHV: Người ta sẽ nói là điều kiện đó quá ngặt nghèo?

Cụ TVÂ: Cách mạng là xây dựng tất cả từ chỗ không có gì hết. Có bao giờ là chuyện dễ dàng? Cộng Sản làm hư tất cả. Quốc dân sẽ phải xây dựng lại tất cả. Đó là làm cách mạng. Đừng bao giờ quên điều đó (3).

NHV: Gần đây, có người viết một cách hoàn toàn sai lạc là bác đã từng tham gia chánh phủ Nam Kỳ Tự Trị của ông Nguyễn Văn Thinh năm 1946. Có lẽ ta cũng

nên nhân dịp này nói thêm một chút về giai đoạn tham chánh của bác vào năm 1947?

Cụ TVÂ: Đương nhiên là bác không hề có mặt trong chánh phủ Nam Kỳ Tự Trị của Ô. Nguyễn Văn Thinh. Ông này tự vẫn, được thay thế bởi Ô. Lê Văn Hoạch. Làm không được việc, Tướng Nguyễn Văn Xuân lên thay, mời bác tham chánh. Lúc đó, bác là Ủy Viên Chính Trị của Trung Ương Đảng Dân Xã, và là Chủ Bút báo **Quần Chúng** của Đảng. Bác đã từ chối lời mời của Tướng Xuân, đề nghị Dương Tấn Trương, ký giả, sau làm luật sư. Trung Ương Đảng Dân Xã không đồng ý, nhứt định hậu thuẫn bác ra tham chánh, để phá bế tắc chánh trị và phá cái thế phân ly Nam-Bắc do thực dân bày ra qua chánh phủ Nam Kỳ Tự Trị. Sau khi cùng các bạn thu xếp việc Đảng và việc báo, bác chấp nhận tham chánh. Việc đầu tiên của bác là đặt cho Tướng Xuân một số điều kiện, trong đó có hai điều quan trọng:

- Điều thứ nhất là đổi tên chánh phủ Nam Kỳ Tự Trị thành Chánh Phủ Lâm Thời Nam Phần Việt Nam. Đó là để phá âm mưu phân chia đất nước của thực dân. Chánh phủ **Lâm Thời** Nam Phần Việt Nam là một chánh phủ **tạm thời** của miền Nam, **trong khi chờ đợi thống nhất**. Tức là tự trong cái danh xưng của chánh phủ, đã bày tỏ một cách rõ ràng lập trường thống nhất đất nước, chống lại chủ trương phân chia Việt Nam của thực dân. Chánh phủ của Tướng Xuân đã phá tan cái chánh phủ Nam Kỳ Tự Trị năm 46 của Ô. Thinh. Và sau đó đã đưa đến chánh phủ Trung Ương Lâm Thời Việt Nam (toàn quốc) cũng do Tướng Xuân làm Thủ tướng, rồi Chánh Phủ Quốc gia, năm 49, do Quốc trưởng Bảo Đại làm Thủ tướng.

- Điều kiện thứ hai bác đặt ra cho tướng Xuân lúc vào tham chánh là để yên cho các lực lượng kháng chiến không Cộng Sản giữ tư thế độc lập của họ, tránh cho họ cái tiếng "theo Pháp". Họ phải là nghĩa quân ái quốc tranh thủ độc lập. Có như thế họ mới giữ được chánh nghĩa, để còn đánh lại Cộng Sản Đệ Tam. Đó cũng là bước đầu của sự hình thành "quân đội quốc gia" sau này, trong sách lược đi tới một "giải pháp quốc gia".

NHV: Các người viết về giai đoạn lịch sử này thường ít nhấn mạnh tới các điều đó, hay hoàn toàn không nói tới...

Cụ TVÂ: Những việc này làm cả Pháp lẫn Cộng Sản Đệ Tam căm giận. Báo chí thời đó, phần nhiều không thân Pháp cũng thiên Cộng, nên đều êm nhẹm đi. Tài liệu lịch sử của thời điểm này phần đông là thiên lệch. Sau này còn thêm nạn học giả "nội hóa" của mình viết ra cái gì cũng phải tham khảo sách vở của mấy ông Tây ông Mỹ, mà trí thức Tây phương thì phần nhiều thiên tả, viết về giai đoạn kháng chiến chống thực dân chỉ toàn tung hô Cộng Sản, chuyện của người chống Cộng, hoặc là không thèm nói tới, hoặc chỉ nói qua loa, phiến diện, hoặc nói sai lạc, có khi còn phỉ báng mình. Người mình, kể cả người Quốc Gia, viết sách viết báo thường theo mấy ông trí thức "Học Đại" đó, nên có nhiều lầm lẫn tai hại, làm bóp méo sự thật lịch sử. Bác nghĩ lại rất đau lòng. Mà không đau lòng sao được khi những kẻ ngồi bàn giấy đầy đủ tiện nghi, với vài nét bút vô trách nhiệm, gạch bỏ những gì bao nhiêu người ái quốc đã cố công thực hiện, phụ bạc vong linh các bạn đã chết vì những công việc làm được trong giai đoạn đó... Nguyễn Văn Sâm đã cùng bác quậy cà phê viết suốt đêm cho rồi diễn văn của Tướng Xuân ra mắt Chánh Phủ Lâm Thời Nam Phần Việt Nam với Hội Đồng Nam Kỳ. Chỉ mấy ngày sau, Sâm bị ám sát chết. Ngày 10 tháng 10 năm 1947, Nguyễn Văn Sâm đi với bác dự lễ "Song Thập" tại Tòa Tổng Lãnh Sự Trung Hoa, rồi cùng về làm việc ở báo quán **Quần Chúng**. Việc xong, Sâm rủ bác về nhà bà bạn, có món cá kho đặc biệt mà hai anh em đều ưa thích. Bác từ chối, ngủ lại báo quán. Sâm đi xe bus, trên

Bạn muốn hiểu rõ về TÌNH YÊU
Bạn muốn thưởng thức hương vị ngọt ngào cùng bao nỗi đắng cay của TÌNH YÊU
Bạn muốn tận hưởng cái thú vị trong các câu danh ngôn kim cổ cùng các áng văn hay về TÌNH YÊU của các nhà thơ danh tiếng

Bạn nên tìm đọc một trong ba quyển sách do

NGUYỄN HOÀI THƯƠNG sưu tầm và tuyển chọn

TÌNH YÊU
TRONG DANH NGÔN VÀ THI CA

Có thể nói đây là bộ KINH TÌNH YÊU hay nói đúng hơn một TÚI KHÔN về TÌNH YÊU, dùng làm món quà thanh nhã tặng người thân yêu thì không còn gì quí hơn.

Sách dày trên 600 trang giá 25 MK

DANH NGÔN TÌNH YÊU

Gồm trên 2000 câu danh ngôn từ xưa đến nay nói về **tình yêu, đàn ông, đàn bà, hôn nhân và hạnh phúc**

Sách dày 300 trang giá 15 MK

THƠ TÌNH CHỌN LỌC

Gồm gần 300 bài thơ tình hay của trên 150 nhà thơ nổi tiếng Việt Nam và ngoại quốc

Sách dày trên 300 trang giá 15 MK

Ở xa gởi mua sách không phải trả thêm cước phí.

Chi phiếu xin đề cho : NGUYỄN HÙNG TÂM

NHÀ XUẤT BẢN KHAI TRÍ

PO. Box 2301
WESTMINSTER, CA. 92683
Đ.T.# (714) 897-3356

đường Cây Mai, tới gần đường Tổng Đốc Phương thì bị hai tên Cộng Sản Đệ Tam bắn chết. Hai tên này đáng lẽ bị Pháp giam giữ, không biết vì sao biến mất. Lần tham chánh đó của bác còn làm cho nhiều bạn khác thiệt mạng, bi thảm nhất là Lâm Ngọc Đường, đã nói hồi nãy. Vong linh những người ái quốc này bên kia thế giới nghĩ gì khi đọc những điều bóp méo lịch sử của những kẻ ngồi mát ăn bát vàng? Hàng năm khi làm giỗ Sâm, Ngà, Đường, Thâu, Thạch, Hùm, Chánh, bác không tránh khỏi nhỏ lệ...

HNV: Một trong những lý do khiến lịch sử bị nhiều sai lạc có thể cũng là vì các nhân chứng quan trọng của thời đó đại đa số đều đã bị giết chết?

Cụ TVÂ: Bọn Cộng Sản Đệ Tam giết sạch người ái quốc. Họ cố làm sao cho chỉ còn mình họ "độc quyền yêu nước". Thật mai mỉa, vì trong thực chất họ là những con người quốc tế, có thiết tha gì tới tổ quốc, dân tộc đâu? Tổ sư Marx của họ luôn phủ nhận dân tộc. Họ giết một cách máy móc. Ai dính líu đến những việc làm bất lợi cho họ, những công việc có thể tranh giành quần chúng với họ, dù chỉ là dính líu xa xa, họ đều giết. Như Hội Đồng Nhiều, chỉ cho Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ mượn căn gác để hội họp thành lập Đảng Dân Xã, cũng bị họ chặt làm ba khúc, liệng xuống mương! Khi ông Lê Văn Viễn cộng tác với Cộng Sản đệ tam Trần Văn Giàu, Giàu đưa ông ta một danh sách mấy trăm người trí thức ra lịnh giết sạch. may mà cái trực giác "anh hùng hảo hớn" của ông Viễn đã khiến ông chửi thề mà không thi hành lệnh này, cho là "độc lập rồi phải giữ trí thức lại xài chứ giết làm chi cho uổng?"

NIIV: Bác cũng hay kể chuyện cha vợ Bác Sĩ Trần Lữ Y được ông Viễn cứu thoát chết...

Cụ TVÂ: Đó là Lê Văn Ngọ, đang bị trói giữa sân, ông Viễn đi qua hỏi: "thằng này làm gì bị trói ở đây?" Cán bộ Cộng Sản trả lời: "Trói tạm đó, để lát nữa sẽ mổ bụng dồn trấu." Ông Viễn hỏi lại: "Nó làm gì mà mổ bụng nó?" Cán bộ Cộng Sản trả lời: "Nó có vợ đảm." Ông Viễn nạt nộ bảo thả Ngọ ra, cho rằng: "Nó có vợ đảm kệ mẹ nó chứ, bây giờ độc lập rồi, phải đem nó ra xài!"

NHV: Bác muốn nói gì với những người đã viết sai lầm về bác, như trường hợp vừa kể?

Cụ TVÂ: Sai lầm mà không cố ý bóp méo sự thật lịch sử, là điều đáng thương hơn đáng giận. Bác hy vọng các bạn cầm bút muốn viết về những gì bác đã từng liên hệ, đừng ngại nhấc điện thoại, hay viết thư hỏi thẳng bác. Bác đã 92 tuổi rồi, không còn sống được bao lâu để mà trực tiếp thuật chuyện, và trả lời những thắc mắc của các văn hữu nữa. Vì vậy rất mong các vị đừng tự coi mình là xa lạ với ông già này, mà cứ đặt vấn đề một cách thoải mái!

IINV: Bác nghĩ sao về chuyện Hà Nội dối trá trong vấn đề tù binh Mỹ tại Việt Nam?

Cụ TVÂ: Bác nghe K. Kisssinger nói mới đây rằng "đó là một lý do để tiếp tục chiến tranh" nghĩ thật là ngán ngẩm. Người ta khai tử một quốc gia như bán một con gà, không cần nghĩ gì tới người dân của quốc gia đó. Tới ngày nay mới biết là ngay tới số phận của chính các tù binh của họ còn ở lại, họ cũng đã không coi sóc tường tận, để mười mấy năm sau phải thốt lên những lời như K. Kissinger đã nói, thì xá gì cái số phận của đám dân Việt mình? Bác cũng rất hổ thẹn khi thấy tập đoàn lãnh đạo Hà Nội đã tạo ra một hình ảnh vô cùng xấu xa, tệ hại, cho nước Việt Nam trên trường quốc tế, đặc biệt là trong cách cư xử của họ đối với Hoa Kỳ và Trung Quốc. Khi thì kiêu căng, phách lối, khinh miệt người ta, khi khác lại quỵ lụy, van xin, và lúc nào cũng gian dối, cũng lừa đảo. Người dân các nước có nhiều liên hệ với chúng ta, và người dân toàn thế giới, sẽ nghĩ gì về người Việt mình, khi cái chính thể tự nhận là đại diện cho nước Việt Nam chỉ biết hành xử một cách rất bất xứng, dùng sự lật lọng như một chánh sách ngoại giao?

NIIV: Người ta còn nhớ một ông quyền Thủ tướng của CSVN đã viết về Trung Quốc:

Bên ni biên giới là mình

Bên kia biên giới cũng tình quê hương

(...)

Thành ngọn lửa hôm nay: Trung Quốc!

Soi sáng Phương Đông, Châu Phi, Châu Úc...

trước khi hung hăng tuyên bố vào năm 1979: "Nếu nói rằng năm 1975 ta đã thắng Mỹ là nói sai. Đúng là năm 1975 ta đã thắng Mỹ và Trung Quốc!" Rồi cả đám hè nhau chửi bới "bọn bá quyền phương Bắc" một cách thậm tệ, cho đến khi lại khòm lưng cúi đầu như dạo nào.

Cụ TVÂ: Cũng như chửi Mỹ, khinh miệt Mỹ làm chi để rồi phải quỳ xuống lạy Mỹ? Đuổi Đại Sứ Pháp như đuổi chó năm 1975 để ngày nay quỵ lụy Pháp một cách lố bịch? Bộ họ tưởng người ta ngu nên tin vào sự quỵ lụy ấy, mà mũi lòng trước thái độ cầu khẩn van lơn của họ? Bộ người ta không biết nhớ lại bài học lừa đảo lật lọng của bọn này trong quá khứ hay sao?

NIIV: Họ cũng đã từng chửi người Việt Hải Ngoại là "đám tàn dư Ngụy", đám "ma cô đĩ điếm bám theo lính Mỹ bỏ chạy để ăn mày cơm thừa canh cặn". Ngày nay họ lại không hết lời nịnh bợ Cộng Đồng Việt Nam hải ngoại, và nhất là không ngần ngại chút nào khi ngửa tay nhận mỗi năm hàng tỷ Mỹ kim "cơm thừa canh cặn" mà đám "ma cô đĩ điếm" đã ăn mày được, nay gửi về nuôi sống họ. Còn nói là Cộng Đồng Việt Nam hải ngoại là nguồn viện trợ lớn nhứt, vượt xa những nguồn viện trợ khác, cho nước Việt Nam...

Cụ TVÂ: Điều cần kíp trong lãnh vực ngoại giao sau khi không còn Cộng Sản, là phục hồi lại danh dự của nước Việt Nam trên đường quốc tế. Phải có một hình ảnh đứng đắn, biết tôn trọng những lời cam kết, biết tôn trọng danh dự của mình và danh dự của người, biết bảo vệ quyền lợi của mình cũng như ý thức quyền lợi của người, biết thận trọng, chừng mực trong lời nói, lịch sự trong cách cư xử...

NIIV: Như chữ CHÍNH mà bác đề tặng chư hữu trong dịp Tết năm nay?

Cụ TVÂ: Đúng vậy. CHÍNH cũng là chừng mực, vừa vừa phải phải. "Chính" có ba nét ngang, hai nét dọc, làm thành tỷ lệ 3/2 là

tỷ lệ "tham thiên lưỡng địa" của Dịch Lý, diễn tả thế Trung Dung, thế Quân Bình Động, luôn chuyển biến tùy hoàn cảnh, khi thiên bên này một chút, khi thiên bên kia một chút. Trong thế giới hiện tượng, không có cái "đúng" cố định, nên "chính" cũng là linh động ứng biến. Cũng có thể nhận xét chữ "chính" có năm nét, mà năm là số của hành Thổ, nằm giữa Ngũ Hành, với vai trò điều hòa, nuôi dưỡng...

NHV: Còn vai trò chữ "Chính" trong chính trị?

Cụ TVÂ: Khi Quý Khang Tử hỏi Đức Khổng Tử về chính trị (Quý Khang Tử vấn chính), ngài trả lời: "Chính giả, chính dã", nghĩa là: "chính trị là chính vậy". Nói cách khác, điều quan trọng nhứt trong chính trị là phải "Chính", tư cách minh chính, làm sáng tỏ cái "chính" để mọi người chung quanh mình được chiếu rọi bởi ánh sáng đó mà cũng đều cư xử theo chữ "chính". Sách Luận Ngữ còn nói: "Kỳ thân chính bất lịnh nhi hành, kỳ thân bất chính, lịnh nhi bất hành", nghĩa là "bản thân mình chính thì dù không ra lịnh người ta cũng theo, bản thân mình không chính thì dù ra lịnh người ta cũng không theo." Trần Đào, người viết Tam Quốc Chí (khác với ba Quán Trung, viết Tam Quốc Chí diễn nghĩa), dùng câu này để ca tụng Thừa Tướng Gia Cát Lượng. Cũng nên biết là thân phụ Trần Đào làm quan cao đã bị Gia Cát Lượng giáng chức, thế mà Trần Đào không giận còn khen người đã giáng chức cha mình, thật quả là một người cầm bút "tư vô tà" đáng cho mọi người cầm bút noi gương.

NHV: Trong thiệp chúc Tết năm nay, bác cũng có đề câu: "Cùng tắc biến chính lộ khai"...

Cụ TVÂ: "Cùng tắc biến" là một nguyên tắc của Dịch Lý, áp dụng được cho tình hình Việt Nam hiện tại, vì chánh quyền Hà Nội hoàn toàn không giải quyết nổi bất cứ vấn đề gì trong xã hội. Các vấn đề không giải quyết, cứ để cho ung thối, và đẩy xã hội tới chỗ "cùng", rồi "cùng tắc biến".

NHV: Và "cùng tắc biến" sẽ đưa đến "chính lộ khai" như thiệp Tết của bác?

Cụ TVÂ: Vì nếu chưa tìm ra được con đường trung chính, gọi là chính lộ, thì còn bế tắc, còn chưa ra khỏi cái thế "cùng". "Chính lộ" là sinh lộ, còn lại là "tuyệt lộ".

NHV: Để kết thúc, con xin mạn phép hỏi bác hiện nay có đang làm lãnh tụ một đoàn thể đảng phái nào hay không?

Cụ TVÂ: Từ khi bác đi vào chính trị lúc cuối thập niên 20, nay đã gần 70 năm, bác chỉ luôn cố gắng làm một cán bộ, đấu tranh cho lập trường dân tộc. Bác ý thức lập trường dân tộc chưa thể bỏ được như nhiều trí thức mơ tưởng, nên phải lấy đó làm căn bản.

NHV: Con nghĩ đàng sau "dân tộc" vẫn phải có "con người", có lập trường Nhân Bản...

Cụ TVÂ: Đúng vậy. Nhưng không phải con người ích kỷ, tự cho mình mọi quyền hạn trên Thiên Nhiên, mà là con người biết ý thức bổn phận của mình đối với Thiên Nhiên, sống hòa hợp với Trời Đất, làm một cùng vạn vật, nảy nở với muôn loài vạn hữu.

NHV: Bác tự định nghĩa mình như một cán bộ, nhưng lại không nằm trong một đảng phái nào cả?

Cụ TVÂ: Không. Bác hiện chỉ là một cán bộ trong hàng trăm ngàn cán bộ quân sự cũng như dân sự của guồng máy quốc gia Việt Nam Cộng Hòa, đã cố gắng chống đỡ cho giải đất Nam Việt khỏi rơi vào tay Cộng Sản trong suốt mấy chục năm dài, tạo cơ hội cho những thế hệ trẻ được lớn lên bên ngoài lao tù Cộng Sản. Ngày nay, trong nghịch cảnh, bác vẫn sống như một cán bộ, học tập, suy nghĩ, làm việc như một cán bộ, để cho mỗi giây phút mình sống đều hữu ích cho đại cuộc nước nhà...

NHV: Từ khi con được biết bác, nay đã gần 18 năm, có lẽ càng ngày bác càng chú trọng nhiều hơn đến Văn Hóa và việc Đạo?

Cụ TVÂ: Đó có lẽ là do tuổi già. Văn hóa là cả cuộc đời của mình. Phan Văn Hùm khi gặp bác lần chót có nói: "Ân ơi! Tụi mình mà có thể chỉ lo làm văn hóa thì hay biết mấy?" Sau đó, Hùm bị Đệ Tam bắt ở Thủ Đức rồi bị giết ở sông Lòng Sông, Phan Thiết, cùng với đa số lãnh tụ Đệ Tứ, trừ Tạ Thu Thâu và Hồ Văn Ngà đã bị Đệ Tam giết trước đó (4). Hùm từng viết sách phật Giáo rất sâu sắc, nếu còn sống chắc không khỏi thiên về Đạo như bác.

NHV: Lý tưởng Phục Việt mà

bác đề ra, vừa là Đạo, vừa là văn hóa?

Cụ TVÂ: Có thể nói được như vậy. Phục Việt là khôi phục lại Đạo sống của tiền nhân người Việt, bằng cách giảng giải lại cho dễ hiểu, và hiện đại hóa cho hợp với đời bây giờ. Cần một tụ điểm tư tưởng cho người Việt, một luồng sinh khí mới để đi vào một kỷ nguyên mới.

NHV: Xin cảm ơn bác, và kính chúc bác an khang trưởng thọ.

CỤ TRẦN VĂN ÂN THÊM LỜI:

(1) Đúng ra phải nói Trần Quang Vinh giao quyền bộ đội cho ông Thượng Sanh Cao Hoài Sang, rồi ông này giao lại cho Tướng trẻ tuổi Nguyễn Văn Thành. Sau Thành có ở tù tử hình chung với bác, vì giữ lòng trung thành với Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc. Thành là người trung thực, nghĩa khí.

(2) Vào tháng 10/1945, nhóm Đệ Tứ lúc ấy đã rời Sài Gòn đến lập bản doanh tại Thủ Đức, nhận được tin cho biết phe Đệ Tam sẽ huy động lực lượng vây bắt, liền triệu tập đại hội để lấy quyết định. Anh em Đệ Tứ không chấp nhận trở về Sài Gòn lánh nạn, vì cho như thế là theo địch. Cũng không chịu gần Giáo Phái, mặc dù trước đó các lãnh tụ Đệ Tứ Trần Văn Thạch, Phan Văn Hùm... đã cùng Phật Giáo Hòa Hảo và Cao Đài thành lập Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất. 64 người trên 68 người có mặt hôm ấy bỏ thăm chịu ở lại tại chỗ cho Đệ Tam tới bắt. Các bạn nghĩ rằng "người Đệ Tam là những người từng chung tranh đấu, ở tù, đi đày, đều cùng nhau lao khổ, nay nếu họ có bắt, chắc rồi cũng giữ tạm chờ khi nước nhà độc lập họ sẽ trả tự do." Thế là 64 người, gồm những tinh hoa như Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, Phan Văn Chánh, Trần Văn Sĩ, Phan Văn Hoa (em của Hùm), Nguyễn Văn Sổ, Nguyễn Văn Tiên, Huỳnh Văn Soi, Nguyễn Văn Bạch, đều bị chở đi Biên Hòa nhốt một đêm, rồi đem đến sông Lòng Sông, Phan Thiết, thủ tiêu.

(3) Bác muốn nhắc lại vấn đề **Phải Làm, Làm Trước**, vì đây là một vấn đề cực kỳ quan trọng. Nếu không **làm thật**, thì không dễ gì ai theo, không có CHÍ HỮU. Cũng như đi buôn, kêu gọi hùn vốn, mà chính mình không có vốn thì không ai chịu bỏ vốn hùn với mình, kể cả người mình, kể cả người ngoại quốc. Làm trước, làm thật, là nói lên **Chí Khí** của mình, nói lên lòng thành và tài cán của mình, để quy tụ CHÍ HỮU. Vậy, đứng đầu là phải có CHÍ KHÍ. Có CHÍ mà thiếu KHÍ cũng không được, vì KHÍ là "soái" của CHÍ, nói theo Mạnh Tử. Người xưa cũng có câu "Chúng Chí thành thành", là góp đông cái Chí lại là có thành trì. Đó là khi giữ nước. Còn khi phải lấy lại nước, thì "Chúng Chí thành quân", mà quân đây là quân thiện chiến, mạnh mẽ, vì có Chí Khí.

Cho nên nói đoàn kết cũng phải nói Chí Khí. Có Chí Khí làm người quên bản ngã, để dung hợp và tha thứ, quyết liệt hướng tiền. Bản ngã là trở lực chánh của đoàn kết. Muốn đoàn kết phải đặt vấn đề Đại Ngã Dân Tộc. Mà dân tộc không phải là "dân tộc chủ nghĩa cực đoan", hiếu chiến, kỳ thị, bài ngoại, vì ta đã ý thức: "Đại Đạo chi hành, Thiên hạ vi công..." Ta không "độc thân kỳ thân, độc tử kỳ tử" (chỉ thân với người thân của mình, chỉ thương yêu con mình), mà coi "tứ hải giai huynh đệ (bốn biển là anh em), cũng như Jaurès nói: Ý thức đúng mức thuyết Quốc Tế dẫn về Tổ Quốc (beaucoup d'internationalisme ramène à la Patrie). Nói cách khác, biết yêu nước mình là biết yêu nước người.

Ngày xưa, dánh giặc Mông Cổ quân nhà Trần khắc vào tay hai chữ "Sát Đát", thì nay ta phải mang hai chữ CHÍ KHÍ vào mình như linh phù để nhắc ta.

(4) Tạ Thu Thâu bị giết tại Quảng Ngãi năm 1945. Trần Văn Giàu là chánh phạm. Bác vốn thân với Thâu, và biết khi du học bên Pháp, Thâu rất thương Giàu, lúc đó ở Toulouse. Mỗi lần đi Toulouse, Thâu đều kiếm sách vở hay, mới, đem cho Giàu đọc, và tận tình nâng đỡ Giàu trên đường học vấn. Cộng Sản Đệ Tam quả thực đã làm mờ tình cảm và đạo đức thông thường nơi con người... Bây giờ, khi chủ thuyết phi nhân ấy đã sụp đổ, không biết những kẻ như Trần Văn Giàu trở thành như thế nào?

Hồ Văn Ngà cùng với bác, Nguyễn Văn Sâm và Kha Vạn Cân, điều khiển Ủy Ban Phong Tỏa Sài Gòn Chợ Lớn lúc thực dân Pháp trở lại tái chiếm đất nước. Đang đêm bị Đệ Tam ập tới bắt. Kha Vạn Cân vội báo tin cho bác và Sâm cùng chạy trốn. Sau, Đệ Tam giam Ngà tại Kim Quy, Đá Bạc, tỉnh Rạch Giá, chung với Trần Quang Vinh, bị bắt trước đó tại Tân An. Một buổi nọ, có anh cán bộ giữ khám, trước là học trò của Hồ Văn Ngà, mời thầy cũ về nhà dùng cơm. Rủi là hôm đó Nguyễn Thành Phương và Vũ Tam Anh kéo quân tới phá khám định cứu Vinh và Ngà. Ngà không có đó, chỉ cứu được Trần Quang Vinh. Hôm sau, Cộng Sản Đệ Tam đem Ngà ra giết, bằng cách đập chết bằng củi đòn, rồi liệng xác xuống sông. Trịnh Hưng Ngẫu từng ở trại tập trung Tà Lài với Trần Văn Giàu năm 41 có kể trong hồi ký chuyện gặp Giàu tại Bangkok lúc Giàu trốn sang đây, và có được nghe Giàu hãnh diện khoe mình đã thủ tiêu được gần 2500 người kháng chiến không Cộng Sản Đệ Tam trong mấy tháng nắm quyền. Bác nhắc lại những chuyện này không phải để nói điều oán hận. Ở tuổi bác không còn củi bổi đâu nữa cho ngọn lửa oán thù, chỉ còn tình thương. Thương cho những nạn nhân, và thương cho những kẻ đã làm ác. "Tội" đối với bác không còn là "tội lỗi" mà chỉ là "tội nghiệp". Oán thù chi cũng đi vào chỗ "bất tư nghì", cũng "tiêu dung đốn nhập bất tư nghì"...■

27/4/1993

ĐỌC VÀ GIỚI THIỆU
THẾ KỶ 21
(714) 894-9021

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ NHỮNG CÂU TRẢ LỜI CỦA ÔNG TRẦN NGỌC TUẤN

(Xem Thế Kỷ 21 *số 50, tháng Sáu 1993)*

KB

Là một người tỵ nạn ngày bức tường Berlin bắt đầu sụp đổ, trước hết tôi xin phép được đính chính một chút lời tòa soạn: Cánh Én là tờ báo của một số người Việt tỵ nạn tại Đức... Tôi chỉ xin thêm vào đó hai chữ "một số" cho đủ và rõ ràng.

Tôi không thuộc "lớp người được chế độ ưu đãi" và cũng không "đứng lên chống lại chế độ độc tài này" mà chỉ bỏ chạy ra ngoại quốc. Đây là suy nghĩ của một người bình thường tự thấy mình chưa đến nỗi là kẻ thất phu và cũng nhận thấy rõ phần trách nhiệm của mình đối với quê hương chứ không hoàn toàn đổ lỗi cho chế độ Cộng Sản.

Dân gian Việt Nam có câu "Nằm trong chăn mới biết chăn có rận". Tôi cũng như ông Trần Ngọc Tuấn (TNT) đã "nằm" ngoài cái "chăn" ấy từ lâu rồi. Tôi e rằng nếu ông muốn chỉ cho ai đó về "chăn có rận" sẽ là chỉ trỏ vu vơ. Từng ở trong cái "chăn" XHCN ấy chui ra, cũng đã từng bị "rận" đốt (mà đốt đau nữa là khác), tôi vẫn không chủ trương "đốt" cái "chăn" ấy như ông. Thân nhân, bạn bè và cả 70 triệu đồng bào của tôi, dù muốn hay không muốn, họ vẫn đang phải nằm trong tấm "chăn" ấy. Muốn đạp tung nổi cái "chăn" đó ra để được hưởng không khí tự do dân chủ, người dân Việt còn đang đuối sức lắm. Do cả trình độ dân trí chung còn thấp lẫn nền kinh tế kiệt quệ, làm cho người dân luôn phải lo miếng ăn cho tạm đỡ đói, lấy đâu sức lực để đạp nổi cái "chăn" đó ra ngay được. Nhân danh bất cứ cái gì để kêu gọi "Đốt bỏ cả cái chăn đó đi" khi mình nằm ngoài "chăn", không còn chỉ là thái độ quá khích nữa. Cá nhân tôi không bao giờ đặt sinh mạng 70 triệu đồng bào của mình ngang với sinh mạng của một nhóm những người cầm quyền sắt máu.

Ông TNT nói "Người dân biết đau nhưng không biết kêu." Ông mới đang muốn làm một cái gì chung, nghĩa là ông vẫn còn đang "mưu sự" chứ chưa "thành" mà ông đã coi thường dân chúng tôi quá. Nữ sĩ tài danh Hồ Xuân Hương còn cho thằng ngọng trong số dân chúng tôi nói được là "ấy ái uông". Một người dân bình thường nhưng không ngọng sao lại không biết kêu, khi đau người ta chỉ cần kêu "ái". Không nói được như "rồng leo", có phải nhờ người nói hộ, dân chúng tôi cũng nhờ những vị miệng "có gang có thép" hay ít nhất cũng nhờ những người thông minh, sắc sảo hơn mình chứ sao lại đi nhờ văn nghệ sĩ nói hộ nếu đúng như lời của ông TNT: "Bản chất của văn nghệ sĩ là nhẹ dạ, cả tin." Những người nhẹ dạ cả tin thực chất là những người khờ! Mình không khờ lại đi nhờ một anh khờ nói hộ mình thì dân chúng tôi còn hy vọng ăn cái giải gì? Chẳng hóa mình lại thành Idiote hay sao?

Người xưa, người nhiều chữ nói: "Thượng bất chính hạ tắc loạn." Thứ dân như chúng tôi nói nôm na:

"Vì trên ở chẳng chính ngôi,
Cho nên ở dưới chúng tôi hỗn hào."

Người nhiều chữ nói: "Quân pháp bất vị thân," thứ dân cũng diễn giải nổi ý của mình qua câu chuyện Diêm Vương (là em) xử tội vua trên trần (là anh)

"Thương anh em để trong lòng,
Việc quan em cứ phép công em làm."

Người dân Việt đâu đến nỗi quá dốt nát như ông tưởng.

Ông TNT cho rằng "đã quá đề cao nhạc Trịnh Công Sơn..." Tôi nghĩ khác ông nhiều lắm. Nhờ may mắn riêng, tôi được biết tới nhạc Trịnh Công Sơn từ trước biến cố 30-4-75 rất nhiều. Nhờ nghe nhạc Trịnh Công Sơn "Việt Nam 20 năm liền, thịt xương phơi trên đôi miền" để lần đầu tiên trong đời đã nảy sinh một dấu hỏi trong đầu (tuy còn lờ mờ) về sự vô lý của cuộc chiến tranh Nam-Bắc suốt ngần ấy năm trời.

Lời ru qua tiếng hát Khánh Ly:

"Đứa con của Mẹ ra đời,
Trên môi vang vọng một lời đau thương."

Hai mươi năm đàn con đi lính, đi rồi không về. Đứa con Da Vàng của Mẹ.

Ngủ đi con! Ru con ru đã hai lần, "đã như một luồng điện chạy khắp châu thân, để tôi bắt đầu biết rằng mình sẽ run tay nếu phải cầm súng bắn vào những người cùng nòi giống con Lạc cháu Hồng. Bức màn sắt ở phía Bắc kiên cố quá. Người dân miền Bắc đã bị bần cùng hóa đến thê thảm. Mấy ai có Radio để nghe, nói gì đến Radio tốt để nghe được đài ngoại quốc hay đài Sàigòn và mấy ai có điều kiện nhà cửa kín cổng cao tường để không bị nhòm

ngó, theo dõi mà dám nghe. Vì vậy nếu nhạc Trịnh Công Sơn không tới được với những người Việt ở bên này, chỉ đến được với một số người Việt ở phía bên kia đâu phải là lỗi của Trịnh Công Sơn. Tôi cho rằng mọi sự đánh giá về Trịnh Công Sơn hôm nay còn quá thấp so với tài năng của ông (xin loại bỏ vấn đề chính kiến ở đây). Tôi nhìn thấy, nghe thấy, cảm nhận thấy mỗi lời ca, mỗi nốt nhạc của ông hạ xuống khuông là mỗi giọt lệ cay đắng xót xa ông đã chắt lọc từ máu thịt của mình, nhỏ xuống đời, khóc cho quê hương Việt Nam hoang tàn, đổ nát. Nghĩ về Trịnh Công Sơn hôm nay, tôi cứ liên tưởng tới lời hát của Khánh Ly:

"Anh bây giờ giây đàn rét mướt
Anh đứng run từng phím chơi vơi
Anh bây giờ héo vàng mộng ước
Như cuối thu phận lá ngậm ngùi."

Với Dương Thu Hương (DTH), tôi không phải là chính trị gia, không khai thác yếu tố "phản kháng". Tôi không có khả năng lý luận phê bình văn học, không dám đánh giá văn tài của DTH. Là một người dân bình thường, thích đọc sách, tôi chỉ băn khoăn về một vài điều "hiện" mà không "thực" trong vài cuốn tiêu biểu của DTH, từng được một số người ở hải ngoại đánh giá là có tính "hiện thực". Cuốn Bên Kia Bờ Ảo Vọng ra mắt độc giả. Những ai biết về ông bà Nguyễn Đình Thi dù không ưa họ cũng thấy tội nghiệp cho họ đã bị "bêu dương" một cách quá lố trong cuốn sách ấy. Viết sách, nhân đó bêu riếu đời tư của người khác, dù là kẻ thù đi nữa, tôi không cho đó là một việc làm xứng đáng đối với một người cầm bút. Tới cuốn Những Thiên Đường Mù. Thân nhân của tôi có vài người con thuộc lớp kháng chiến trung kiên, huân chương có cả hộp đầy, được hạ xuống là "Địa chủ kháng chiến" chứ không bị gọi là "địa chủ cường hào", có người con ngang cấp đại tá trong quân đội. Vậy mà cụ còn không sống nổi ở quê, chỉ cách Hồ Gươm có khoảng 20 km, sau khi đã "hiến" hết ruộng đất, chỉ còn giữ lại nhà và vườn cây ăn quả. Nhân vật bà Tâm của DTH, một người đàn bà yếu đuối, không còn người thân để nương tựa, một thân một mình chỉ có chăm chỉ làm ăn, đổ công sức vào mảnh đất còn được giữ mà sống sung túc, vàng chôn giấu để lại cho cháu cả gói như vậy thì mấy chục triệu dân Việt không có "tỳ vết" lý lịch, thành phần mà không khấm khá được, cứ đói khổ mãi thì làm sao đổ tại chế độ được? Tôi từng thấy nhiều em, nhiều cháu sinh viên Việt Nam du học phải còng lưng trên cánh đồng thu hoạch ra quả trong vụ nghỉ hè để lấy tiền mua sách, giúp đỡ gia đình. Họ mới là những người biết thương yêu, chia sẻ với nhau một chút mình có được chứ không phải là những mẫu người như nhân vật "chàng lãng tử" của DTH. Những kẻ thân thế mù mờ, toàn làm việc trong bóng tối mà người Việt Đông Âu vẫn gọi đùa là "hoạt động cách mạng" như anh chàng lãng tử đó đã nhiễm máu con buôn, họ có cho ai cái gì mà không đổi lại cái khác.

Tới cuốn tiểu thuyết Vô Đề thì tôi hoàn toàn nhận ra dụng ý của DTH khi mô tả những nhân vật trí thức. Đảng Cộng Sản coi trí thức không bằng cục phân. DTH xây dựng những nhân vật từ "mầm non trí thức" trong lớp sinh viên như "chàng lãng tử", tới vị trí thức tột bậc như "Giáo sư đại học" nọ. Nhân viên hỏa xa nào có trình độ cao đến nỗi phân biệt được để run sợ trước tấm "Hộ chiếu ngoại giao"? Vị giáo sư đại học nào ở Việt Nam được mang hộ chiếu ngoại giao? và khi về qua cửa khẩu lại không bị thu hồi, để được mang đi dọa anh chàng nhân viên hỏa xa nào đó? Vị Giáo sư đại học nào lại dở hơi dở hám nhận xằng cái công lao đưa chủ nghĩa Mác-Lê vào Việt Nam cho mang họa vào người? Chế Lan Viên, nhà thơ được sủng ái vào bậc nhất của miền Bắc sau khi đấm ngực dùng dùng tự sám hối:

"Lũ chúng ta ngủ trong giường chiếu hẹp,
Giấc mơ con đè nát cuộc đời con.
Hạnh phúc đựng trong một tà áo đẹp,
Một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn"

vẫn khẳng định khăng khăng công lao đó phải thuộc về "Bác Hồ vĩ đại".

"Lệ Bác Hồ rơi trên chữ Lênin"
và
"Luận cương Lênin theo Người về quê Việt."

DTH còn phải học nhiều lắm mới hiểu được phần nào tầng lớp trí thức Việt Nam trên cả hai miền Nam Bắc. DTH không đủ tư cách để đòi dạy dỗ trí thức, đòi hỏi trí thức phải thế nọ, phải thế kia.

Trong TK21 số 49, đọc thấy các cụ Võ Phiến - Nguyễn Xuân Hoàng nói: "trên nắp thùng nước ở cầu tiêu có cuốn sách bị bẻ gấp một trang đánh dấu đang đọc" hay "bên mép bồn tắm có một tờ tạp chí đặt úp mặt xuống để làm dấu một trang đang đọc lỡ dở" tôi cứ tưởng các cụ ấy chuyện tiếu lâm, cười cho vui. Nay thấy ông nói ông ngồi trong toilette cũng viết văn hoặc làm thơ được, tôi mới tin là các cụ ấy nói thật. Tôi đọc sách không phải để giải trí. Ở Âu Châu này, thiếu gì cách giải trí vừa "vui vẻ trẻ trung", vừa đỡ tốn tiền hơn mua sách. Tôi cũng không đọc sách để giết thì giờ. Thượng đế cho tôi có 24 giờ/ngày. Để mồ hôi một cách lương thiện để nuôi thân, nuôi gia đình. Để cả nước mắt, đủ để chảy ngược báo hiếu song thân, đủ để chảy xuôi theo trách nhiệm và lẽ đời, vừa phải chảy một chút ngang ngàng cho cả bạn bè kém may mắn hơn mình, đâu có còn thì giờ nào thừa để mà giết. Tôi đọc sách nó vất vả gian nan lắm. Như người đãi cát tìm vàng, tôi cũng phải **Đãi Chữ** để **Tìm Nghĩa**, tìm chút báu vật tinh thần cho mình và gìn giữ cho đời sau như một thứ của gia bảo. Báu vật đó chắc chắn không bao giờ người ta có thể tìm thấy được ở trong Toilette!

Ông TNT nói: "Khi chế độ Cộng Sản bị tiêu ma, mọi giá trị nhân bản sẽ đến." Giá trị nhân bản ấy là những cái gì vậy? Nước Anh đã có ngày nào phải sống dưới chế độ Cộng Sản? Giá trị nhân bản nào đến với số trẻ em con nhà nghèo, cha mẹ các em cho đi làm con nuôi vì tưởng con mình được nhà giàu có không còn nuôi nấng. Từ 1947 tới 1967, mấy ngàn trẻ đó đã bị đưa sang các thuộc địa, trở thành những nô lệ da trắng ở đó mà mãi gần đây báo chí mới khui ra, một số tổ chức xã hội mới dứng lên điều tra tố cáo, đòi bồi thường thiệt hại cho những nạn nhân

này? Nước Nhật đã ngày nào sống dưới chế độ Cộng Sản? Giá trị nhân bản nào đến với những người phụ nữ Trung Hoa và Đông Nam Á bị quân đội Nhật Hoàng bắt đem về Nhật, đưa vào các nhà chứa bắt làm gái điếm? (chắc có cả phụ nữ Việt Nam) mà mới gần đây, một quan chức Nhật mới chịu thú nhận là có sự việc đó nhưng lãng tránh chuyện tìm lại và bồi thường cho nạn nhân. Ấn Độ đã ngày nào phải sống dưới chế độ Cộng Sản? Giá trị nhân bản nào đến với những triệu trẻ nô lệ trong các xưởng dệt thảm ở Ấn Độ bị bắt làm việc quá sức, bị đánh đập hành hạ, bị bỏ đói mà UNICEF đã thống kê là khoảng 50% những trẻ đó chết vì kiệt sức trước 12 tuổi? Brazil đã ngày nào phải sống dưới chế độ Cộng Sản? Giá trị nhân bản nào tới với tám triệu trẻ lang thang bụi đời, luôn bị đe dọa, bị các thương gia giàu có thuê cảnh sát mặc civil tàn sát trong đêm để "làm sạch đường phố" đang làm xúc động giới báo chí và tất cả những người có lương tâm trên thế giới? Ông hứa hẹn quá dễ dàng cái giá trị nhân bản, chỉ cần chủ nghĩa Cộng Sản sụp đổ. Tôi nghe nó không khác bao nhiêu so với những hứa hẹn của Tố Hữu ngày xưa, để những người dân thật thà chất phác mơ tưởng hảo huyền như kiểu

"Lão ngồi mơ nước Nga."

Con tằm có ăn lá dâu mới nhả được tơ vàng óng cho đời. Không ăn, có muốn nhả cũng không ra tơ. Cố rút ruột nó sẽ ra cái gì khác nhưng nhất định không thể là tơ vàng được.

Tôi với ông cùng sinh ra, lớn lên ở miền Bắc. Tôi chưa hề cầm súng, chưa hề là Đảng Viên Cộng Sản (kể cả cảm tình, đối tượng kết nạp cũng không) mà còn khác nhau quá nhiều như vậy. Ông nói "Gặp lại những người cựu chiến binh trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa tôi thấy mình và họ không khác gì nhau" nghe nó trơn tru quá, trơn đến thành khó tin. Những người bạn, những người anh em của tôi ở phía bên kia trước 75 cũng giống như tôi chưa hề cầm súng, chưa hề tham gia Đảng phái nào. Cũng như tôi, họ làm việc trong một ngành khoa học nhưng hoàn cảnh xã hội giữa hai miền bị chia cắt quá lâu, dù có rất nhiều cái giống nhau chúng tôi vẫn nhận ra nhiều cái khác nhau lắm. Muốn vượt qua những dị biệt ấy để nhận ra nhau là anh em chúng tôi phải hiểu để nhận ra rằng cùng có một hướng nhìn chung cho tương lai, cùng nhìn về hướng Đền Hùng. Muốn làm được điều đó, mỗi người đều phải trải qua quá trình mà tôi gọi là "tự giải độc". Mức độ khác nhau, liều thuốc giải độc cao thấp khác nhau nhưng liều thuốc ấy nó cũng cào xé gan ruột mỗi người như liều thuốc phù thủy mà nàng công chúa thủy cung trong truyện cổ tích Andersen phải uống để rụng được cái đuôi cá, để được có đôi chân người và mỗi bước đi vẫn còn tiếp tục phải chịu đau đớn như kim châm, dao trích, như lửa đốt dưới gan bàn chân. Từ nhỏ mẹ tôi dạy: anh em trong nhà đánh nhau, ai cũng có phần lỗi. Ai đẩy sức đánh người khác đau hơn, người đó phải chịu lỗi nhiều hơn, bị mẹ phạt nặng hơn. Dù muốn hay không muốn, định mệnh đã cho tôi ra đời ở phía có lỗi nặng hơn trong cuộc chiến nồi da xáo thịt này. Tôi tự thấy phần lỗi mình "được chia" cũng nặng hơn so với anh em của mình cùng một địa vị, cùng một hoàn cảnh ở phía bên kia. Mỗi người đi cứu chuộc phần lỗi của mình theo cách riêng! Tôi mong cứu chuộc phần của mình bằng những việc dù nhỏ nhưng cụ thể chứ không bằng những lời hứa mà tôi biết chắc là nằm ngoài tầm tay của mình.

Ông TNT nói: "Cái đẹp của tôi là tâm hồn mà "tâm hồn" với con gái Việt Nam lúc này lại là xa xỉ phẩm." Cứ theo lý mà suy để lập "phương trình", hình như ông lại tương đương với xa xỉ phẩm. Thượng đế anh minh vốn ban cho văn sĩ những vòng nguyệt quế, thường theo tỷ lệ thuận với lòng trân trọng phụ nữ của họ. Một nhà văn Xô Viết chính cống nhưng văn của ông được đón nhận, được dịch ra nhiều thứ tiếng, trong đó có bài thơ Người Mẹ mà nếu tôi không nhầm, nhà thơ Tế Hanh đã dịch sang tiếng Việt

"Ta ca người phụ nữ
Những người mẹ hiền từ
Cả thế giới nương nhờ
Dưới hai bầu vú sữa
Trời không ánh sáng hoa nào nở
Dạ vắng yêu đương cảnh những sầu
Đời thiếu mẹ hiền không phụ nữ
Anh hùng thi sĩ hỏi còn đâu."

(Bài này, ý thơ lại dựa theo ý của thi sĩ triết gia Cicero chứ không phải ý thức Cộng Sản.)

Với những chuyến đi qua lại Tiệp-Đức, mong rằng trong cái "sàng khôn" mà ông gặt hái được sẽ có chút vốn tiếng Đức giúp ông hiểu được một câu của người Đức "Mann ohne Frau wie Hund ohne Schwanz" (1) đã được giới trẻ hiện đại hóa thành "Mann ohne Frau wie Hund ohne Maulkorb" (2). May ra ông sẽ có được chút vốn liếng quý báu để có thể viết về những cô gái hôm nay (dù ông có thích họ và cả họ có quyền thích ông hay không), những người phụ nữ, những người mẹ của mai sau.

Tôi không phải là văn sĩ hoặc thi sĩ nên không có bút danh. Dưới bài này, với cái tên không phải là tên thật của mình, không có gì ngoài mục đích tránh cho thân nhân của tôi khỏi mọi phiền lụy có thể tới do những lời của tôi có nhiều điều sẽ trái tai những người cầm quyền hiện nay. (Có thể là cả một số người ở hải ngoại nữa). Một vỹ nhân, một con người đã được lịch sử, dân tộc tôn vinh vào hàng **Khai Quốc Công Thần**, được ca ngợi là con người có tấm lòng sáng tựa sao Khuê đã dạy về cái đạo của thánh nhân:

"Thánh nhân chế lễ, đạo mạc trọng ư thân nhân"

(Thánh nhân đặt lễ, đạo không gì trọng hơn yêu mến người thân)

Đi ngược lại lẽ đạo làm người, đi ngược lại truyền thống của cha ông, dù là người nào, theo chủ nghĩa nào, mang màu cờ sắc áo nào đi nữa cũng sẽ dẫm theo vết của những người cộng sản hôm nay.■

(1) Ông không bà như chó cụt đuôi
(2) Ông không bà như chó không xiềng mõm
(chú thích của Tòa soạn)

VỀ "THĂM NHÀ"

TRẦN CÔNG SUNG

Tôi gặp Quách Hên ở phi trường Charles De Gaulle. Anh ta đã nhỏ thó, lại càng nhỏ thó hơn bên cạnh một đống va li kềnh càng. Anh ta cười, hàm răng vàng sỉn, lởm chởm:

"Ông chủ cũng về thăm nhà?"

Tôi nói không, tôi đưa một cô bạn Pháp về Việt Nam trong một chương trình hợp tác y tế.

"Ông chủ". Với Quách Hên, ai cũng là ông chủ. Một khi đã ăn tô mì vịt 32 quan, hay một đĩa bánh cuốn 25 tì ở tiệm của anh ta, bạn được lên chức ông chủ.

Sự thật, ông chủ là Quách Hên. Cái vẻ khúm núm và bộ quần áo luộm thuộm quê mùa, màu vàng chửi cha màu xanh, làm người ta khó ngờ là anh ta làm chủ năm cái tiệm ăn, ba hotels ở Paris, Lyon, Bordeaux, và một cái château 30 phòng ở Normandie. Château của một anh quý phái Tây, quý phái nhưng nghèo kiết, bèn bán nhà của ông bà để lại. Quách Hên mua làm chỗ nuôi vịt, trồng giá, làm tương tàu, hột vịt lộn.

Cái gì vào tay Quách cũng trở thành vàng. Một người Việt cậm cụi mở một tiệm ăn ở Quartier Latin từ 15 năm nay, tiệm bắt đầu có khách. Quách Hên đòi mua, trả 300 ngàn quan. Ông chủ cười khẩy: "*Vous vous foutez de moi ou quoi?*" Anh giỡn mặt tôi sao? Quách trả 350 ngàn, ông chủ bắt đầu suy nghĩ. Quách lên tới 400 ngàn, ông chủ xin 15 phút để bàn với vợ. Hôm sau Quách mang một va-ly bạc tới. Giấy tờ bán nhà làm trong một buổi sáng. Một người bạn tôi từ Việt Nam qua, muốn đi ăn cơm chay. Tôi chở chị ấy đi khắp Paris, những tiệm cơm chay quen, và khám phá ra tất cả chủ mới đều là người các chú.

Trong khi chờ máy bay, nói chuyện gẫu với Quách Hên, tôi hiểu thêm về chuyến về thăm nhà của anh. Hàng chục cái va-ly cồng kềnh, cái nào cái nấy to nứt bụng như muốn bung ra, đựng đầy những đồ lỉnh kỉnh rất có giá ở Saigon: đồ mỹ phẩm Pháp, thuốc bổ, thuốc trụ sinh (mặc dù bây giờ, Chợ Lớn bắt đầu bào chế thuốc trụ sinh... giả). Và vàng. Một phần để bán, một phần để hối lộ. Quách Hên, hiểu hơn ai hết, và trước mọi người, là muốn làm ăn, phải hối lộ. Cho một để lấy mười. Nhận hối lộ của các chú là ngon nhất. Tây Mỹ đưa tiền "dưới gầm bàn" (*sous table*) nhưng khù khờ để lại dấu vết trên giấy tờ. Vỡ lở ra, cả đám theo nhau đi tù. Anh Việt Nam hối lộ cho quan tí đỉnh, anh ấy bô bô, cả nước đều hay. Tàu, các ông ấy khôn từ ba mươi đời, kín bưng, cạy miệng cũng không nói.

Nguyên tắc kinh tế hữu hiệu nhất

Hồi còn chiến tranh, Quách Hên đã áp dụng nguyên tắc kinh tế đó. Anh ta là một trong những người nắm kinh tế Saigon, nghĩa là nắm kinh tế miền Nam trong tay. Với cái vẻ khù khờ, với bộ răng vàng sỉn, với đôi mắt nhỏ lại càng khít lại khi anh ta cười cầu tài, Quách Hên làm mưa làm gió trong cái xứ tao loạn, điêu đứng. Chiến tranh càng dữ, hàng hóa càng hiếm, giá càng cao, hốt bạc càng dễ. Ai đánh nhau với ai, Quách Hên cóc cần biết. Những anh Việt Nam cứ choảng nhau, cứ giết nhau, Quách Hên cóc cần biết. Cứ yên lặng buôn bán, đầu cơ, tích trữ. Và hối lộ. Buổi sáng đóng cho bộ trưởng này một món, ông cảnh sát kia một chút quà, buổi tối góp tiền giúp Mặt Trận. Khi chính phủ Saigon mạnh, tiệm anh ta treo lá cờ ba sọc đỏ to tổ bố. Mặt Trận chưa vào tới Củ Chi, anh ta đã may sẵn hai lá cờ Mặt Trận cũng to tổ bố.

Tị nạn Chính trị

Khi Saigon lụn bại, làm ăn bắt đầu khó khăn, Quách quyết định ra đi. Người Việt xuống thuyền vượt biển, mười người đi, chết tám. Bị chìm xuồng, bị cướp bóc, cưỡng hiếp. Anh nào sống sót thì nằm mục xương ở trại tị nạn. Chờ ngày vào Mỹ, vào Pháp. Sống lây lất, vô vọng. Quách Hên quyết định đi hôm thứ hai, thứ bảy anh lên đường. Bằng đường hàng không chính thức, giữa ban ngày ban mặt. Với hàng chục cái va-ly. Và vào Pháp đường hoàng, với tư cách tị nạn chính trị. Quách Hên tị nạn chính trị, *tu parles.*

Dân An Nam ta tiếp tục hành hạ nhau, anh thì thất nghiệp, đói, đầu đường xó chợ, anh thì đi cải tạo hốc hác. Quách Hên ở Paris, mở tiệm ăn, buôn bán, tích trữ, hốt bạc. Việt Nam là một kỷ niệm xa lắc. Đùng một cái nghe nói ở Việt Nam bây giờ làm ăn được. Tự do kinh tế: mạnh anh nào, anh ấy làm giàu. Thuế má không. Luật lệ không. Tóm lại, môi trường lý tưởng. Quách Hên bèn về "thăm nhà." Nhiều

người đồng hương của anh đã từ Hoa Kỳ, từ Hồng Kông, Đài Loan, từ Pháp về, mua nhà ở Saigon, mua đất ở Thủ Đức, Biên Hòa, Nha Trang, Đà Lạt. Vài va-ly bạc ngoại tệ đủ để mua một nửa nước Việt Nam nghèo đói, khốn khổ, rách mướp. Chẳng cần đánh đấm gì để chiếm một nước phá sản. Chỉ cần bỏ ra một tí tiền. Tiền, người Tàu họ không biết để đâu hết.

Mức phát triển kinh tế tại mấy xứ con rồng Á Châu cao nhất thế giới. Ngay tại Trung Hoa lục địa, cựu tổng thống Pháp Giscard d'Estaing, sau khi thăm viếng, lấy làm kinh ngạc, và lo lắng, thấy một nước Tàu sôi sục làm ăn, và tiên đoán sớm muộn gì cũng trở thành một cường quốc kinh tế. Alain Peyrefitte, viết một cuốn sách cách đây nhiều năm: "*Quand la Chine s'éveillera, le monde tremblera.*" Khi nước Tàu tỉnh dậy, thế giới sẽ run. Nước Tàu đang tỉnh dậy, thế giới có run chưa, chuyện đó chờ xem. Chuyện chắc chắn là An Nam sẽ bị đè bẹp dí. Trên một tỉ người Tàu, mỗi người là một nhà kinh tài có máu buôn bán từ khi mẹ đẻ, bên cạnh vài chục triệu anh Việt Nam đói khát, anh nào cũng tính chuyện phá anh kia, anh nào cũng mong cho anh hàng xóm đói hơn mình.

Mã Lai, Singapore, Indonesie... Thế lực tiền bạc của người Tàu đập vào mắt du khách tóa hỏa. Bangkok, từ khi biết là Hồng Kông sẽ được trao trả cho Trung Hoa lục địa, tư bản Tàu đổ tiền vào, kiểm soát cả nước. Cơ sở nào lớn đều lọt vào tay người Tàu, người Thái chỉ giữ những tiệm buôn bán lỉnh kỉnh. Giống như ở Mỹ, ở Pháp, bên cạnh những cơ sở đại quy mô của người Tàu, dân An Nam ta lủi thủi nấu vài tô phở, chiên ba cái chả giò sống qua ngày.

Tương lai An Nam ta sẽ đầy hứa hẹn. Trong khi chờ đợi, bất cứ món hàng gì ở Việt Nam, từ cái bàn chải đánh răng đến chiếc ly uống nước, đều nhập cảng từ Trung Hoa.

Ông chủ, ông chủ...

Những nước đứng đầu trong việc đầu tư ở Việt Nam ngày nay là Đài Loan, Hồng Kông, Mã Lai, Indonesie.

Hợp tác kinh tế với các nước Tây Phương, họ cũng bóc lột đấy — có anh tài phiệt nào không tìm cách lột người khác — nhưng ít ra họ tôn trọng luật lệ, và ít ra dân địa phương cũng có việc làm, vì nhân công rẻ. Hợp tác kinh tế với người Tàu, ngay cả những điều lợi tối thiểu ấy cũng không có. Á Châu với nhau, người ta bóc lột đến xương tủy. Luật lệ thì họ coi như pha. Cộng đồng Trung Hoa ở bất cứ xứ nào, Mỹ, Pháp, đều là một quốc gia trong một quốc gia. Cảnh sát mạnh đến mấy cũng chỉ đứng ngoài nhìn vào, bất lực. Nếu cảnh sát, công an lại thích nhận hối lộ nữa...

Quách Hên hiểu hơn ai hết điều đó. Ngày trước, ở Chợ Lớn, vài thương gia Tàu họp nhau, sau khi trả

MUỐN BIẾT NGUỒN GỐC SÂU XA CỦA HAI CUỘC CHIẾN 30 NĂM TRÊN QUÊ HƯƠNG, MUỐN BIẾT BẢN CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC LỰC LƯỢNG THAM CHIẾN, MUỐN TÌM MỘT SỬ LUẬN LƯƠNG THIỆN CHO LỊCH SỬ CẬN ĐẠI CỦA NƯỚC TA, MUỐN TRA CỨU NHỮNG TÀI LIỆU CHƯA TỪNG ĐƯỢC PHỔ BIẾN ĐẠI CHÚNG... HÃY TÌM ĐỌC NGAY

VIỆT NAM MÁU LỬA QUÊ HƯƠNG TÔI

Hồi Ký Chính Trị

HOÀNH LINH ĐỖ MẬU

■ Cuốn sách đã từng làm chấn động dư luận trong và ngoài nước, tạo ra những **tranh luận sôi nổi** trong giới Sử học và Chính trị gia.

■ Cuốn sách khởi dẫn cho **13 tác phẩm khác** lý giải về chế độ Ngô Đình Diệm và sự sụp đổ của Việt Nam Cộng Hòa vào năm 1975 mà chính Hà Nội cũng phải in lại cho cán bộ nghiên cứu.

■ Cuốn sách mà **dù ủng hộ hay chống đối** ông Ngô Đình Diệm và chín năm cai trị của ông, cũng đều phải đọc để biết tường tận hơn.

Trong lần Tái bản thứ Ba, Ấn bản thứ Chín này, tác giả cập nhật và bổ túc thêm nhiều bí ẩn lịch sử mới:

• Âm mưu xâm lăng Việt Nam thực sự có từ thời Giáo sĩ Pháp nào? • Vì sao Giáo Hoàng Pius XII và Hồng Y Spellman đã chọn ông Ngô Đình Diệm cho nước Việt Nam? • Hiến Pháp Đệ Nhất Cộng Hòa đã bị một số Luật gia tên tuổi phê phán như thế nào? • Bảo Đại có phải là vị Vua Thiên Chúa giáo đầu tiên của Việt Nam không, và vì sao ông không có cảm tình với cuộc đấu tranh của Phật giáo? • Thượng Tọa Trí Quang và cuộc đấu tranh 1966 của Phật giáo tại miền Trung dưới mắt một Luật sư tên tuổi. • Ông Nixon đã không lương thiện với Lịch sử Việt Nam ở điểm nào? • Giáo Hoàng Paul VI đã tiếp tay Cộng sản tiến chiếm miền Nam như thế nào? • Và nhiều tiết lộ lịch sử mới...

Nội dung tăng thêm 15% so với ấn bản cũ. Sách dày 1100 trang khổ lớn, đóng bằng chỉ. Bìa cứng có jacket và bọc plastic. Giá bán kể cả cước phí: 32 Mỹ kim. Ngoài Hoa Kỳ, thêm 5 Mỹ kim. Có bán ở các hiệu sách hoặc đặt mua tại:

VĂN NGHỆ, P.O. BOX 2301, Westminster, CA 92683 USA. Phone: **(714) 527-5761.**

Ngân, chi phiếu xin đề VĂN NGHỆ

dư tửu hậu, trao đổi vài câu, hôm sau gạo, trăm tiệm như một, đùng một cái lên giá ào ào. Chỉ cần một cú điện thoại, họ có thể làm thóc gạo biến mất trên thị trường trong một buổi sáng. Nông dân cày cấy, trồng tỉa hộc xì dầu, đến mùa gặt phải gạt nước mắt mà bán đổ bán tháo. Không kiếm ra người mua giá phải chăng. Đó là một thị trường không có cạnh tranh: người Tàu kiểm soát hết. Một cách rất yên lặng, lễ độ: "ông chủ, ông chủ."

300,000 dollars của Sihanouk

Tương lai Việt Nam sẽ hứa hẹn. Một mặt kẹt giữa mấy con rồng Kinh tế đang vẫy vùng. Một bên một tỉ người Trung Hoa, buôn bán, làm ăn như cái máy. Ngay cả ông láng giềng tí hon Căm Bốt cũng không vừa. Thỉnh thoảng ông Khờ-Me Đỏ nổi nóng, đốt vài làng Việt Nam chơi. Mổ bụng, cắt cổ vài trăm người, đàn bà, trẻ con. Có ai phản đối? Có hội đoàn nhân quyền nào lên tiếng? Vài trăm người Việt Nam, quan trọng gì. Hàng triệu người đã chết, có sao đâu. Ông con Sihanouk được hỏi nghĩ gì về chuyện đàn bà con nít Việt Nam bị thảm sát, tuyên bố: quả thực, có vấn đề do người Việt Nam gây ra ở Cambodge. Một mặt muốn diệt Khờ-Me Đỏ để nắm quyền. Một mặt muốn duy trì họ để phá thối anh láng giềng Việt Nam. Và Khờ-Me Đỏ, nếu không có Bắc Kinh tài trợ tiền bạc, súng ống, họ đã chết gục từ lâu.

Sihanouk, ông vua vô địch về quyền tự trị dân tộc, vừa tuyên bố một cách rất hãnh diện: ông ấy không cần lãnh lương của nhà nước, vì cá nhân và gia đình ông từ lâu vẫn được giúp đỡ: ba trăm ngàn dollars Mỹ mỗi tháng của chính phủ Bắc Kinh, 50 ngàn của chính phủ Nhật. Một ông vua lãnh lương tháng của nước ngoài: hoan hô tinh thần tự trị dân tộc!

Colorado mới

Quách Hên tin tưởng ở tương lai Việt Nam. Một thứ Colorado mới. Quách Hên cho hay một đô thị mới, đại quy mô, sắp được xây cất sát nách Saigon. Từ Nhà Bè đến Bình Chánh, gần 800 mẫu Tây. Trung tâm thương mãi, hotels, xa lộ, nhà cửa. Ngân khoản giai đoạn đầu, trên 200 triệu Mỹ Kim, sẽ do — bạn đoán coi — Taiwan Central Trading and Development Corporation đảm nhận.

Họ có quyền sử dụng cơ sở trong 50 năm. Bạn cứ yên tâm: sau 50 năm, các ông thương gia Tàu, trăm người như một, sẽ mang chìa khóa nhà cửa, hòm xiểng đến trao cho chính quyền Việt Nam và thưa:

"Dạ, chúng em hết hạn giao kèo, xin trao lại gia sản cho quý quốc, chúng em khăn gói về Ma Cao đánh mà-chược qua ngày, về Hồng Kông bán mì vịt kiếm chút cháo nuôi con."

Sex Tours, một kỹ nghệ mới

Quách Hên nói dự án đầu tiên của anh là mở một cơ sở du lịch quy mô, có khách sạn, piscine và tổ chức những "Sex Tours" quy mô.

Hàng đoàn du khách từ Hồng Kông, Đài Loan, Mã Lai sang Saigon thưởng thức con gái Việt Nam, đẹp và rẻ. "Sex Tours" phát triển ồ ạt. Những tổ chức buôn gái còn trinh cho du khách Tàu hốt bạc.

Người Pháp, người Mỹ trước kia dễ tính, hễ có đàn bà con gái là được, không cần nếp tẻ gì. Người Tàu họ khó tính, phải chọn lọc cẩn thận. Lại mê tín nữa: phải là gái còn trinh mới hên, mới làm ăn phát đạt. Muốn phá trinh con gái, ở đâu dễ và rẻ hơn Việt Nam? Ít nhất, ta cũng đứng đầu thế giới về một mục gì đó. Đứng hạng chót hoài, riết cũng nhàm.

Việt Nam là một trong vài nước chậm tiến có hiện tượng Sida (AIDS) ở nhà quê. Tại các nước khác, Sida chỉ hoành hành ở thành phố, nơi đời sống xô bồ, tình dục hỗn loạn. Ở Việt Nam, dân quê đói, con gái bò lên tỉnh kiếm "việc," mang bệnh về truyền cho người khác.

Con gái vừa lớn, chưa kịp cười đùa, chưa kịp biết rung động với mối tình đầu, đã bán thân lấy mấy đồng dollars. Với giá một bữa cơm sang ở ngoại quốc, ở Việt Nam, người ta mua cả trinh tiết một đời con gái.

Trung Quốc hạn chế sinh đẻ, mỗi cặp chỉ có quyền có một con. Người Tàu trọng con trai hơn con gái, đẻ ra, chỉ giữ con trai. Sau mấy chục năm, hậu quả là ngày nay thiếu đàn bà. Ở những vùng biên giới, người Tàu chạy qua, bắt cóc con gái Việt Nam mang về xài. Anh nào có tiền thì sang mua. Như mua một bao muối hay một con vịt.

Ở Paris, tôi gặp một thiếu nữ, Th., vừa 19 tuổi. Con nhà nghèo, bố mẹ thất nghiệp, mấy đứa em đi bụi đời ngoài đường, gặp một ông du khách Tàu, hào hoa, bỏ ra vài trăm dollars giúp cho gia đình và xin cưới làm vợ. Sang đến Thái Lan mới hay là lọt vào một ổ điếm. Gặp một ông Tây già, bỏ tiền ra chuộc, mang sang Pháp. Ở Bangkok, có bao nhiêu Ngô Thị Th.? Có bao nhiêu thiếu nữ đồng hương, vừa chập chững vào đời, đang nằm mục xương trong những ổ điếm?■

NHẮN TIN

1. Gởi Chị Y.C: Mấy món quà Mỹ chị cho khi tôi ghé qua đó, về nhà mở ra đều "made in China." Không buồn chị đâu: món quà Tây tôi biếu chị, chắc cũng là đồ Hồng Kông nhập cảng.

2. Gởi những người bạn tôi:

Các cậu cứ tiếp tục đập nhau, bôi nhọ nhau, chửi bới, đố kị nhau về những chuyện lèm bèm. Ông nào cũng nhất cả. Ông nào cũng sư cả. Nhưng khuyên các bạn một điều. Nếu muốn một ngày nào đó về Việt Nam "xây dựng xứ sở," nên học dần tiếng Quảng Đông, cho dễ việc làm ăn sau này.

3. Gởi Nguyễn Đạt:

Tôi nhớ mấy câu thơ của cậu trên tờ *Đối Thoại* ở Văn Khoa ngày xưa, đại khái:

"Thôi đừng khinh nhau, thôi đừng ghét nhau
Xin anh em tất cả
Lũ chúng ta đang ở dưới vực sâu."

Ở một nơi nào đó, nếu cậu còn nhớ nguyên văn bài thơ, xin cho tôi hay. Đó sẽ là một món quà quý. Thân.

T.C.S.

VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU NHẠC TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

TÔN THẤT TIẾT

Hơn hai năm trước tôi có dịp góp ý về nhạc hiện đại Việt Nam, trong đó, theo ý tôi, nhạc truyền thống đóng vai trò khá quan trọng.

Tôi viết bài này không phải để bàn về vấn đề nghiên cứu nhạc truyền thống Việt Nam mà chỉ nói lên sự nhận xét của một độc giả muốn tìm hiểu về nhạc truyền thống.

Tôi có dịp đọc sách báo do các nhà nghiên cứu nhạc ở hải ngoại và trong nước viết về nhạc truyền thống. Nhìn chung, những tài liệu này, nhất là những sách báo ở hải ngoại, giúp ích rất nhiều cho độc giả Việt Nam và cả ngoại quốc nữa. Nhưng một số độc giả, nhất là độc giả ngoại quốc, không thỏa mãn với những nghiên cứu tổng quát hoặc dẫn chứng sơ lược. Người ta đặt nghi vấn về sự nghiên cứu của một vài nhà âm nhạc học Việt Nam.

Nghiên cứu âm nhạc là một khoa học. Độc giả đòi hỏi dẫn chứng, phân tách, so sánh v.v... Cũng như người viết sử hiện nay (sử Việt Nam) không thể viết như Lê Văn Hưu, Ngô Sĩ Liên... Đọc *Vũ trung tùy bút* của Phạm Đình Hổ, có đoạn viết về âm nhạc và sự tích bản *Long Ngâm* trong những bài ca Huế chúng ta thường được nghe. "Theo sử, vua Trần Nhân-Tôn mất (1308). Ngày phát dẫn (1310), dân chúng nô nức đi xem, trong sân điện và hai bên đường chật ních, không thể nào rước được quan tài xuống thuyền [...]. Vua cho vời quan Chỉ hậu Chánh trưởng là Trịnh Trọng Tử đến vấn kế. Trịnh Trọng Tử truyền cho quân lính hai Vệ Hải Khẩu và Hổ Dực vừa đi vừa hát khúc

"Long Ngâm," dân chúng thấy hát, tranh nhau đến nghe bây giờ mới rước được quan tài xuống thuyền" (1)

Theo *Đại Việt sử ký toàn thư* (Ngô Sĩ Liên) thì Phạm Trọng Tử cho lính hát khúc *Long Ngâm*, nhưng theo *Vũ trung tùy bút* (Phạm Đình Hổ) thì Phạm Trọng Tử dựa theo một bản cổ để soạn khúc *Long Ngâm*. Đọc đoạn này chúng tôi rất thắc mắc. Không biết *Long Ngâm* là một bản có sẵn hay là một tác phẩm của Phạm Trọng Tử? Nếu là của Phạm Trọng Tử soạn thì là một tài liệu rất quý vì chúng ta biết được xuất xứ của một bản nhạc cổ (điều rất hiếm trong nhạc truyền thống Việt Nam). Ta có thể phân tích *Long Ngâm* so sánh với vài khúc nhạc cổ khác để tìm hiểu lối kết cấu, câu nhạc v.v... Độc giả chờ đợi sự phân tách, giải thích của các nhà âm nhạc học hơn là đọc những đoạn chép lại sử.

Một vấn đề khác: sự thay đổi về văn chương và nghệ thuật dưới triều Lê (từ thế kỷ 15). Ý thức văn học dưới triều Lê trở về sau khác với tư tưởng Lý, Trần, và âm nhạc cũng chịu sự biến đổi này. Ở đây độc giả cũng muốn biết rõ về sự thay đổi trong âm nhạc và sự ngăn cấm một số vũ nhạc (thế kỷ 15). Có lẽ nên tìm dấu vết trong dân ca (ví như điệu hát "Rí ren") để chứng minh sự biến đổi này.

Bắt đầu từ thế kỷ 15 trở về sau chúng ta thấy rõ hai lối nhạc: nhạc bác học và và nhạc bình dân.

Nói đến nhạc bác học, hay nhạc cung đình, nhạc của tầng lớp quý tộc hoặc nho sĩ, chúng ta không thể không đề cập đến tinh thần triết lý trong loại nhạc này.

Lê Thái-Tôn phó cho Nguyễn Trãi, Lương Đăng san định lại triều nhạc. Ở đây nhạc và lễ đi đôi với nhau theo tinh thần Nho giáo. Nguyễn Trãi dựa theo tinh thần nhạc cung đình Trung Hoa để chỉ trích Lương Đăng. Trong những thế kỷ trước ta đã thấy ảnh hưởng tinh thần Nho giáo trên văn học Việt Nam, đến đây âm nhạc bắt đầu chịu ảnh hưởng rõ rệt tinh thần này (tôi muốn nói về nhạc cung đình). Loại nhạc cung đình tồn tại qua các triều đại đến nhà Nguyễn vào thế kỷ 19. Nghiên cứu loại nhạc này học giả phải am tường triết học cổ Trung Hoa, nhất là phần dịch lý (nhìn vào văn chương bác học chúng ta thấy rõ vấn đề này). Nói đến "bát âm", nhà nghiên cứu không thể chỉ nói qua những nhạc khí trong ban nhạc hoặc công dụng của nhạc trong các lễ ở triều đình... mà còn nên cho độc giả biết thêm tại sao có "bát âm" và bát âm có

liên hệ thế nào với bát quái chẳng hạn. Hoặc giả điệu vũ "Bát dật" (triều Nguyễn, thế kỷ 19) gồm 64 vũ nhân. Nhìn con số 64 chúng ta không thể không nghĩ đến 64 quẻ trong kinh dịch...

Trong tháng 4 vừa qua tôi có dịp xem vũ khúc *chy'oyongmu* của Triều Tiên. Vũ nhân mặc y phục ngũ sắc và cách bố trí trên sân khấu cùng vũ điệu đều theo đúng phương vị ngũ hành. Người xưa dùng dịch lý để soạn vũ khúc, hiểu dịch lý ta rõ được ý nghĩa của sự di chuyển trong vũ khúc (chorégraphie).

Nói tóm lại, mỗi khi đọc một bài báo hoặc một sách nghiên cứu về một bộ môn nào hoặc một vấn đề gì, văn học, âm nhạc, hội họa v.v..., độc giả muốn được thu lượm những nhận xét, phân tách hay chứng minh rành rẽ và những dẫn chứng càng chính xác càng tốt. Có lần tôi đọc một bài báo, tác giả dẫn *Tristesse* của Chopin để đề cập đến nhạc cổ điển Tây phương. Chopin không viết bản nhạc nào có tên là "Tristesse" (!); đấy chỉ là một đoạn trích trong một tác phẩm (2) của Chopin viết cho piano mà thôi, và được đặt tên là "tristesse". Dẫn chứng không đích xác rất hại cho độc giả. Muốn dẫn chứng trước hết phải nắm vững vấn đề, hiểu rõ loại nhạc hoặc tác giả. Riêng về âm nhạc truyền thống Việt Nam, tài liệu rất hiếm thành thử người nghiên cứu cần phải tốn công nhiều và cũng cần nhiều sáng kiến mới đạt được kết quả tốt.

Paris 6/1993

(1) Những đại Lễ và vũ khúc của vua chúa Việt Nam, Đỗ Bằng Đoàn và Đỗ Trọng Huề.

(2) *Etude*, tác phẩm 10, số 3 (chú thích của CT).

GRAND PRIX DES MEILLEURS ROMANS D'AMOUR

KHUNG CỬA HẸP

(in lần thứ sáu)

Tác phẩm được đọc nhiều nhất từ trước tới nay của André Gide

AN TIÊM

Phát hành tại Hoa Kỳ: Nhà VĂN NGHỆ - P.O. Box 2301, Westminster, CA 92683 - USA

(...) "Tuần trước tôi đã nhận được cuốn Nho y Nguyễn Đình Chiểu anh gửi cho. Sách in đẹp, giản dị mà thể thống. Quả là An Tiêm vẫn giữ được truyền thống trước 75 ở Saigon.

Cũng tuần trước, tôi được thư Anh Lê Châu (*) từ Sàigòn gửi qua, trong có câu: "Tôi được đọc Sự Muôn Năm Cũ của Tích và rất ngạc nhiên thấy Tích lao vào văn học cũng ngon lành như xưa kia khảo về Đông Y vậy."

01-08-1993
VÕ PHIẾN

NHO Y NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

Biên khảo văn học của TRẦN VĂN TÍCH

AN TIÊM xuất bản, VĂN NGHỆ phát hành

Giá bán: 10 Mỹ kim

Sách có bày bán tại các nhà sách hoặc liên lạc về:

TRẦN VĂN TÍCH

Laerchenweg 23

32805 Horn Bad Meingberg, Germany - Tel: (05234) 9437

(*) Nguyên Chủ Nhiệm Tạp chí Bách Khoa tại Saigon trước 1975.

Bảy số báo một tuần

Tin tức Việt Nam, cộng đồng khắp nơi và quốc tế...
Kiến thức phổ thông, tìm hiểu và giải trí vui tươi, thanh nhã...

Nhật báo

NGƯỜI VIỆT

CƠ QUAN TRANH ĐẤU THỜI SỰ VĂN NGHỆ GIÁO DỤC

(Xuất bản từ 1978)

Nhật báo tới tay độc giả mỗi ngày tại Los Angeles, và Orange County bằng nhiều hệ thống:

- Thùng báo
- Phát tận nhà
- Bán lẻ tại các tiệm
- Gửi qua đường bưu điện

Báo gửi qua đường Bưu Điện, lâu nay chỉ có loại bulk-rate (giá dài hạn 1 năm $102.00), phải mất từ 7 tới 15 ngày mới tới tay độc giả. Loại "two day express" rất nhanh, chỉ có hai ngày, và bảo đảm không mất báo!

Với cách phát hành mới, dù ở bất cứ nơi đâu trong nước Mỹ,
bạn cũng được đọc "Nhật báo Người Việt" một tuần một lần,
bảy số báo gửi bằng "two-day express" tới tận nhà.
Bạn chỉ phải trả $5.00 một tuần cho cả tiền báo lẫn cước phí!

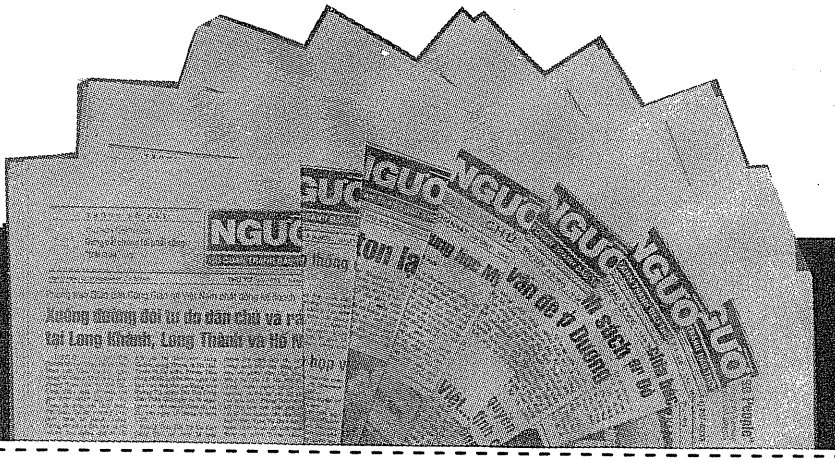

PHIẾU MUA BÁO NGƯỜI VIỆT
(gửi bằng two-day express)

Gửi cho Ông / Bà / Cô.....

Địa chỉ.....

..... Điện thoại.....

☐ 13 tuần: $65.00 ☐ 26 tuần: $120.00 ☐ 52 tuần: $230.00

Ngân phiếu trả cho NGƯỜI VIỆT, gửi về:
Người Việt, 14891 Moran Street, Westminster, CA 92683
ĐT. (714) 892-9414 * Fax: (714) 894-1381

GHI CHÚ: Mua một năm (52 tuần), bạn tiết kiệm được tới $102.80!
Giá biểu này chỉ áp dụng trong nước Mỹ, và có giá trị đến hết tháng Tám 1994.

THẾ KỶ 21
PO BOX 2228-260, WESTMINSTER, CA 92683
ĐT: (714) 894-9021. FAX: (714) 894-2752

GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO

I. BÌA (lọc màu):

- Bìa sau:.....$640.00
- Bìa trong (trước/sau):.....$520.00

II. TRANG TRONG GIẤY LÁNG (lọc màu):

- 1 trang:.....$460.00

(không có cỡ nhỏ hơn)

III. TRANG TRONG (trắng đen):

- 1 trang:.....$200.00
- 1/2 trang:.....$110.00
- 1/4 trang:.....$60.00
- 1/8 trang:.....$40.00

Thêm màu đỏ (bất cứ cỡ nào):...thêm $40.00

CHƯỚC GIẢM:

— 05% cho 4 lần.
— 10% cho 8 lần.
— 20% cho 12 lần.
— 25% cho trả tiền trước.

Viễn đông RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng Việt Nam
khắp năm châu với các món ăn thuần tuy miền Bắc:

1. Bún chả "Chợ Đồng Xuân"
2. Chả cá Thăng Long
3. Bún vịt xáo măng
4. Bánh Tôm "Cổ Ngư"
5. Bún Bung
6. Bún Riêu
7. Bún Giả Cầy
8. Bún Thang
9. Bún Mộc
10. Bánh cuốn "Thanh Trì"
11. Bún Ốc
12. Bánh Đúc Đậu Rán
13. Đu đủ Bò khô "Viễn Đông"
14. Miến Gà
15. Miến Lươn
16. Chả Giò

ĐẶC BIỆT:
* CHẢ CÁ THĂNG LONG
* BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
* BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster,
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM - 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
1911 E. Garvey # C-D,
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9:00 AM - 9:00 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ - NGHỈ NGÀY THỨ BA

Bác Sĩ
Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T. (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên Khoa **Sản Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans, LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

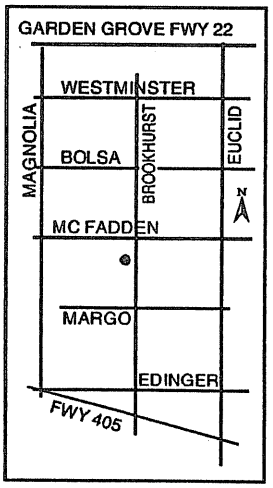

Xin khám bệnh
theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM

HƯỚNG DẪN:
* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

CHUYÊN TRỊ:
* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

Thuh Beauty Institute

THUH BEAUTY
Orange County, California, USA

9600 Bolsa Ave., Suite E
Westminster, CA 92683
BOLSA MARKET PLACE

TỐT NGHIỆP VÀ KINH NGHIỆM

* State Board Certified in Cosmetics, CA, USA.
* Certified in Make Up+Maquillage, International Forum, Paris, France.
* Certified in Semi Permanent Make-Up &Pigmentation, Biology Research, Paris, France.
* Pola Cosmetics, Tokyo, Japan.
* Lan Normolee Cosmetics, Beijing, China
* Gosh Cosmetics, Copenhagen, Denmark.
* Member of Aestheticians International Association.
* Registered Nurse (R.N) Cal State Long Beach, CA, USA.
* Bachelor of Science in Nursing (B.N.S) Cal-State San Francisco, CA, USA.
* Surgical Head Nurse & Office Manager, Plastic Surgery Clinic, Orange County, CA, USA.
* BA in Education (Pedagogy), and BA in Literature, University of Saigon, Vietnam.
* Former Teacher at Gia Long High School, Saigon, Vietnam.
* International Congress of Beauty 1990, Cannes, France.
* European Festival of Aesthetics 1990, La Baule, France.
* Aesthetics World Expo 1991&1992&1993. CA,USA
* Aestbetics World Expo 1991&1992. 1993 Paris, France.
* Cosmetics Expo Kospafu 1992, Zurich, Switzerland.
* Professional Beauty 1992, Olympia 2, West London England.
* International Congress of Beauty 1992, Athens, Greece
* Cosmoprof 1993, Bologna, Italy

GIẢI PHẪU THẨM MỸ VÀ TẠO HÌNH

Do bác sĩ chuyên môn đảm nhận.

GIẢI PHẪU:

Mắt - Mũi - Cằm - Ngực
Da mặt - Da trán - Hút mỡ - Lấy da và mỡ bụng.
Chữa trị các hình thức Silicone. Giải phẫu bàn tay.
Giải phẫu bộ phận sinh dục đã biến dạng sau khi sanh nở

Do Cô Bạch Thuhà chăm sóc và điều khiển

Tel: (714) 531-1220
Beeper: (714) 346-3260

CHUYÊN MÔN

* Facial
* Lột da mặt
* Dầu thơm (Pháp)
* Dưỡng da
* Xâm thẩm mỹ
* Mỹ phẩm & Kem dưỡng da SOTHYS (Pháp)
* Trang điểm cô Dâu, dạ hội.

* Chữa trị da nám, tàn nhang, vết sẹo vì mụn.
* Lớp dạy Trang Điểm và Xâm thẩm mỹ.
* Khách ở xa có xe đưa đón và chỗ ăn ở tiện nghi

ĐẶC BIỆT: BỚT 25% CHO TẤT CẢ NỮ NGHỆ SĨ ĐẾN LÀM FACIAL

BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐẶC BIỆT DO THUH BEAUTY NGHIÊN CỨU VÀ CHĂM SÓC SAU MỘT THỜI GIAN NGẮN SẼ CÓ LÀN DA TƯƠI MÁT VÀ MỊN MÀNG.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA
LASER BỆNH TRĨ

* Chữa trị bằng tia Laser dứt tuyệt
* Phương pháp tối tân nhất để định bệnh & trị bệnh
* Không cần nằm bệnh viện
* Không ra máu, không đau

* TRĨ NỘI, TRĨ NGOẠI, TRĨ SA
* MẠCH LƯƠN, SA RUỘT, MỒNG GÀ
* UNG THƯ ĐƯỜNG RUỘT, BỆNH BAO TỬ SẠN MẬT
* CƠ VÒNG SUY YẾU, SỬA ÂM ĐẠO, CẮT QUY ĐẦU.

Bác Sĩ TRẦN TIỄN HUYẾN, M.D., F.A.C.S.

* Tốt nghiệp Bằng Chuyên Khoa Giải Phẫu Tổng Quát (American Board of Surgery) tại University Pittsburgh
* Tốt Nghiệp Siêu Chuyên Khoa Giải Phẫu Bệnh Đường Ruột và Trĩ Khoa tại Ferguson Clinic, Michigan
* Nguyên Giảng Sư Đại Học Y Khoa Saigon
* Hội Viên Hiệp Hội Bác Sĩ Giải Phẫu Huê Kỳ (Fellow American College of Surgeons)
* Hội Viên Hội Giải Phẫu Bệnh Đường Ruột Và Trĩ Khoa Huê Kỳ (American Society of Colon and Rectan Surgeons)

14571 MAGNOLIA ST., SUITE 207
WESTMINSTER, CA 92683
(714) 898-1177

NHẬN MEDICAL * MEDICARE
TẤT CẢ CÁC LOẠI BẢO HIỂM
GIÁ ĐẶC BIỆT CHO NHỮNG
NGƯỜI TRẢ TIỀN MẶT

7151 LINCOLN AVE., # A
BUENA PARK, CA 90260
(714) 527-2777

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ
VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.
DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ:

PHỤ KHOA
* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đổi ống dẫn trứng
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn

SẢN KHOA
* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện thoại:
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

THẾ KỶ 21
The 21st Century

NEWS • TECHNOLOGY • ARTS & LETTERS
A source for Vietnamese studies

PUBLISHER,
ENGLISH SECTION EDITOR
Le Dinh Dieu

EDITOR
Vuong Huu Bot
(Do Quy Toan)

MANAGING EDITOR
Nguyen Xuan Hoang

OFFICE MANAGER
(Administration, Circulation & Advertising)
Vu Duy Tu

ADVISORS & CONTRIBUTORS
Bui Bao Truc • Dam Trung Phap • Do Ngoc Yen • Hoang Ngoc Tue • Luu Van Vinh • Nguyen Dinh Hoa • Nguyen Duc Quang • Nguyen Manh Hung • Nguyen Thien Co • Phan Huy Dat • Phan Ly • Ruth Talovich.

THE KY 21 (The 21st Century) is published monthly in Westminster, California, USA, and distributed worldwide. Subscription rates: inside the US $28.00 a year (bulk rate), $43.00 a year (first class); outside the US: see subscription form printed inside. Send check/money order, inquiries and all mail to:
THE KY 21, PO BOX 2054-H39, WESTMINSTER, CA 92684. Tel (714) 894-9021; Fax (714) 894-2752. All rights reserved.

ISSN 1056-4640

VAALA presents chamber music concert

LITTLE SAIGON - The cream of Vietnamese musicians and vocalists was featured in the second annual concert sponsored by Vietnamese American Arts and Letters Association (VAALA).

The gala event was held at the Grand Garden Restaurant, on Friday, October 15, from 6 PM to 10:30 PM.

The program featured both Western and traditional Vietnamese music interpreted by such professional artists as Nghiem Phu Phi, Cao Thanh Tung, Nguyen Khanh Hong, Nguyen My Le, Quynh Giao, Ngo Diem Uyen, Nguyen Thai Cuong, Mai Huong, Xuan Thu and Thuy Duong Quartet.

About 300 Vietnamese and American guests came to VAALA's gala. They enjoyed good music and a delicious dinner in celebration of VAALA's third year introduction to the community.

VAALA is a non-profit, tax-exempt organisation established to present all the arts to the public, to serve as a bridge between Vietnamese and other groups and to promote traditional Vietnamese arts. The association has previously organized many activities at its headquarters, the VAALA Club, at 14901 Moran Street, Westminster: book signing sessions, writer-reader encounters, musical performances and art exhibitions.

Quan Lelan back from producing film in China

LITTLE SAIGON -- Filmmaker Quan Lelan has recently returned from a film project in China, where he was director of photography for a British Television project.

The film examines China at its present political, cultural and economic crossroads.

It begins with the first Western Contemporary Art exhibit in China, held at Beijing National Gallery and the Shanghai Art Museum. This exhibit is significant not only as the first of its kind in China, but also because of the nature of the works. The strong sexual and homosexual undertones of the European artists' works are very controversial even in Europe, and this has not been lost on the Chinese public.

Some believe China is indeed becoming more open, while others think that the Chinese government did not understand the controversial themes under the bright and colorful images -- otherwise they would never have allowed such works to enter China, much less show them at the National Gallery.

With production on this film wrapped, Quan Lelan is working on his next project, a feature film titled "Echo of Fire." He is known as writer and director of such films as "Hill 66," "The Last of Alpha" and "The Killing Zone."

Trac Pham nominated for Human Rights Award

SACRAMENTO -- The first Vietnamese to be nominated for the 1993 to the United States as a refugee in 1975. Mr. Trac Pham was nominated by Raymond Lee, member of the National Association for the Advancement of Colored People (NAACP) and the Chinese-American Council of Sacramento.

Community activist Pham is president of the Sacramento Vietnamese Coalition, Inc., and is well-known as a community activist. Pham's recommendations for the award include his extensive work in the Sacramento refugee community.

JOURNALISTIC DISTORTION: NEIL SHEEHAN'S PORTRAIT OF THE VIETNAMESE IN A BRIGHT SHINING LIE (1988)

NGUYEN MANH HUNG

Nguyen Manh Hung *is an Associate Professor of Government and Politics and Director of the Indochina Institute at George Mason University (Fairfax, VA 22030). He has written numerous papers, articles, and books in both Vietnamese and English, and, in 1990, directed an NEH-funded Summer Institute on Teaching the Vietnam War.*

Neil Sheehan's **A Bright Shining Lie** (hereafter referred to as Lie) has been well received by the American press. Any book that is bestowed with a Pulitzer Prize and a National Book Award must be perceived as outstanding journalism. Outstanding journalism on major historical issues, however, should eventually be judged by the standards of scholarship. Sheehan's award-winning book is the product of a long-held passion plus sixteen years of research. It reflects the author's fascination — some would say obsession — with the enigma of John Paul Vann together with the lasting impact of Sheehan's first impression: of Vietnam and the Vietnam War as a young reporter in the early sixties — impressions later embellished, but not reconsidered in the fight of subsequent experience or research. The result, Lie, is a fascinating story told with both reportorial skill and personal intensity.

Sheehan uses Vietnam as a background to tell his story of the controversial and legendary John Paul Vann as well as the politics of United States involvement in what Sheehan judges to be a misdirected crusade. Sheehan's exhaustive investigation of Vann's personality and behavior, however, is not matched by his understanding of the intricacies of Vietnamese history and politics. As a result, there are a number of significant oversimplifications and distortions which should not go unexamined as the book becomes enshrined as one of the most readable accounts of the Vietnam agon.

Lie rehashes many of the old stereotypes about the Vietnam War begun by the cynical British journalist Graham Greene in The Quiet American (1955), a roman a clef written during the depressing years immediately following the French defeat at Dien Bien Phu in 1954. In Greene's scenario, the war was fought between heroic communists — seen as true Vietnamese patriots — against cowardly troops of corrupt government aided by well-intentioned, but naive, Americans. David Halberstam of the New York Times received his own Pulitzer prize for writing about the war ten years later in the same vein (The Making of a Quagmire, 1965). Sheehan's Lie merely adds a new twist to Halberstam's study of Vietnam and Vann: in the more recent account, the American hero, John Paul Vann, was not naive; he was deceitful. By implication, for Sheehan's narrative, deceit — not misplaced idealism — becomes the essence of America's Vietnam adventure.

Like many Americans, Neil Sheehan has difficulty understanding the complexities of Vietnamese history and politics. Nor does he seem to care about the predicament of those decent Vietnamese who fought on the losing side. I will limit my discussion to three issues: Sheehan's portrayal of Vietnamese troops on both sides; his view of the Vietnamese leaders — North and South; and, finally, his way of handling selected "facts" of Vietnamese history.

Communist vs ARVN Combatants

Although Sheehan finally discovered that his former hero, John Paul Vann, was an immoralist, he gives credence to all of Vann's judgments about Vietnamese soldiers — communist and non-communist — and accepts, uncritically, Vann's interpretation of the Battle of Ap Bac in January 1963. Sheehan holds a grudging respect for the Vietnamese communists, an admiration for American bravery, but utter contempt for the South Vietnamese government and its soldiers (the ARVN). He lets his prejudices loose in Book III of Lie where his narrative is entirely biased against the South.

While Sheehan devotes his criticism mainly to the politicians and military brass, he shows a great deal of sympathy for the American troops. His American soldiers and advisors are invariably well-intentioned and courageous; very few of them seem to make mistakes. Although Lie ends with Vann's death in 1972 — which was well after many American draftees had lost their stomach for war and their morale and behavior were less than exemplary — there was no mention of demoralization, fragging, and drug use among American troops. (These developments occured after Sheehan's brief Vietnam tour, but should have been known to him through written reports, or through the WGBH historical series on Vietnam aired for the first time in 1983, a series for PBS which gave much prominence to troop drug addiction and to low morale).

The Vietcong and North Vietnamese troops, in Sheehan's Lie are always heroic, well-trained, and well-led. There is no mention of the impact of a combination of communist propaganda, threats, and various other devices of social control employed by the communists to command obedience. There is no mention of defeat, blunder, fear, and desertion as described in the writings of disillusioned communists who defected to the GVN side, such as Kim Nhat's Ve R (Going to the Headquarters, 1968) and Xuan Vu's Duong Di Khong Den (Road to Nowhere or Crossing the Ho Chi Minh Trail, 1973). Sometimes Sheehan was so carried away that one wonders whether he based his story on primary research or from communist propaganda. Here is his vivid description of the heroism of the Vietcong who fought against the ARVN tanks during the Battle of Ap Bac in 1963:

> Squad leader Dung [one wonders how Sheehan managed to know the name of this lowly communist soldier] stopped the machines. He leaped from his foxhole and stood up right in front of the metal beasts. Their ugliness was part of the terrifying effect these evil contrivances had always had on him and his comrades. The fore ends angled down into broad snouts with popeyes on top where the two headlights for night driving protruded. Yanking a grenade from his belt, he pulled the pin, cocked his arm, and hurled it at one of the monsters. The grenade landed on top of M-113 and erupted with a great bang and flash. Carried beyond their fear by his courage, the men of his squad abandoned the protection of their foxholes to join him, throwing their grenades at the carriers too. A guerrilla over on the left named Son also sprang up on the dike and shot a rifle grenade down the line at the armored tracks. From where he was lying on the paddy, Bowers saw two of the grenades burst in the air just above the carriers. Dung was apparently unhurt, but three of his comrades were killed, and all the other members of his squad were wounded by bullets from the armored tracks or by shrapnel from their own grenades. Whether the shrapnel also killed or wounded any more men aboard the machines is unknown. It did not matter. The deafening clap and the flare of the exploding grenades were enough to shatter what spirit the crews had left. [ARVN Captain] Ba allowed the driver of his carrier to back up, and the one of two vehicles persevering with him followed. The assault had failed. Ba was too stunned and emotionally drained to organize another attack. His crews were so demoralized they would not have obeyed him had he tried to do so. Mays made two last attempts with Cho's carrier to turn the guerrillas flank by killing the machine-gun crew on the right end. Both sorties were driven back with the loss of two more 50 caliber gunners and riflemen. It was about 2:30 in the afternoon. The Vietcong had accomplished the impossible. (257)

The super-human efforts of the Vietcong and the cowardice of the Army of the Republic of Vietnam (ARVN) in this passage go beyond Ap Bac; they are symbolic for Sheehan of the total performance of both groups during the war. Sheehan is unreserved in his contempt for government soldiers and officers. While he describes communist troops as "Vietnamese" soldiers, he labels the army of South Vietnam "Saigonese soldiers" who were "paid" by the Americans. In Lie, Ap Bac is a microcosm of their incompetence and cowardice.

What really happened during the battle of Ap Bac and what could be learned from it will remain disputed for quite sometime. Sheehan's detailed narrative seems to be based totally on Vann's version. Between Vann's military "genius" and communist "heroism," "it was easy and convenient to blame the disaster on the South Vietnamese. General Huynh Van Cao is singled out as a major culprit whose personal cowardice and political aspirations prevent him from conducting the battle properly. Cao has told me that he had five American advisors befort Vann (who worked with him for only a few months); Vann was the only advisor of the six who talked ill of Cao. By the time of Ap Bac, Cao had lelf the 7th division which was taken over by Bui Dinh Dam. He maintains that Dam did not listen to his advice which was to lure the guerrillas out into the open before surprising them with the M-113's, and that every battle should be fought in daylight and end before nightfall. Ap Bac was such a debacle because the reverse of these tactical principles was followed. There are other versions of Ap Bac: one which challenges Sheehan's recollection was written by Ted Serong, the Australian general who had participated in the successful campaign against the Malayan communists in the 1950's.

In his zeal for military action in Vietnam and his hatred for the Ngo Dinh Diem's regime, Sheehan never stopped to ask whether the abrasive and gung ho approach of Vann was suitable all

the time, or whether a more cautious approach that requires patience and perservarance would have succeeded overtime. In addition to Ap Bac, Sheehan ventured to cover bigger campaigns of the Vietnam War such as the siege of Khe Sanh, the Tet offensive of 1968, and the Easter Offensive of 1972.

Of the Easter Offensive, Sheehan focused on the battle in the highlands, notably the scene of cowardice at Tan Canh and confusion at Kontum where Vann, we are told, singlehandedly saved the day. While Sheehan dismissed Vann's claim of personal heroism in most major events (some of the Korean War episodes, his effort at the Boston Children's Hospital to save his son's life, and his rescue of his Vietnamese mistress), he conveniently believed Vann's claim about a single-handed victory at Kontum.

When one compares what Sheehan wrote about Tan Canh and what Phan Nhat Nam, a Vietnamese military reporter wrote in Mua He Do Lua (Summer of Red Flames, 1973) about the valiant and stoic effort of the South Vietnamese 11th Airborne Battalion to defend Hill 960 — nicknamed Point Charlie — that stood guard for Tan Canh against waves of attacks by the North Vietnamese Dien Bien Phu (320th) "steel" division, one cannot believe that one was reading accounts about the same military action. Where Sheehan saw cowardice and confusion, Nam witnessed heroism and "tragic bravery:"

> Nho, the company commander, had just fired the last round from his 81mm mortar, the barrel was still hot, the gunsight broken and its two legs stuck in the mountain earth. "Surrender and live, resist and die! Surrender and live, resist and die!" The Northern troops were lining up as for a 19th century military parade. Nho strained to pull up the legs of the gun, and raised his head.
>
> "Surrender and live, resist and die!"
>
> Two Dien Biens fixed their bayonets at his chest. Nho was stunned. How young were they. Could this be our enemy? There was no way he would give up and surrender to these little kids. Ten fingertips slowly curled back. Nho pulled up his strength and stood in a kungfu position, as firm as a piece of wood buried in the ground: "Kill!" The shout exploded out of his chest and shot out like thunder. The two kids startled in sunprise. Nho instantly saw the recoil of the two Dien Bien soldiers. With his left hand on one and right hand on the other. Nho wrenched free the two bayonets, then his two hands lashed out quickly as lightning and the two North Vietnamese soldiers collapsed with blood all over their faces.
>
> A Northen squad had Nho surrounded. They didn't shoot, they were determined to catch the sonofabitch alive. The squad leader gave an order and every head with a helmet and yellow star nodded. This was the first time they had seen a person with the "martial arts" of the puppet Paratroops.
>
> "Surrender and live, resist and die!" Several mouths stammered out these words in unison. They didn't care what they said because their eyes were riveted on Nho. They "saw" curled fingertips and tense-muscled arms. Nho uttered another shout and flew at the squad leader who put up his weapon to tend him off.
>
> Nho's feet kicked the weapon out of the squad leader's hands and knocked off his helmet with the proud yellow star of the unit that had planted the flag on top of de Castries' bunker (the French commander at Dien Bien Phu). The Northern squad leader lay in convulsions on the ground. Nho had opened a way out of the encirclement and ran down the mountain. But not in time. Some sharp, pointed and very hard objects, it seemed like not just one but many, pierced his flesh and ran past his spine into his body. He had been stabbed by bayonets. Nho saw the green hills and light red mountains fade away in smoke and golden black, gradually darkening. Nho died held up six bayonets rigidly fixed in his body. (39-40)

In Nam's report, Sheehan's hyperbolic description of Vietcong heroism has found its match...and contrast.

Sheehan conveniently did not compare the Tet Offensive of 1968 — when there were half a million American troops, plus other allied troops in South Vietnam and the bulk of communist troops committed to combat were composed mainly of Vietcong soldiers — with the Eastery Offensive of 1972 when, with American logistical soldiers fought successfully against the onslaught of practically the whole North Vietnamese army (fourteen divisions). To do so would contradict Shechan's theory about the incompetence and cowardice of South Vietnam's troops.

Sheehan's omissions in Lie are typified in his treatment of the Battle of An Loc, near Saigon, and the successes of South Vietnamese troops under General Ngo Quang Truong in pushing back the North Vietnamese Army during the Easter Offensive where there was no John Paul Vann to save the day. Others have not been so myopic: in 1991, after the success of "Operation Desert Storm," Truong was described by General Norman Schwarzkopf as "one of my greatest teachers." Writing to Truong from the Central Command's headquarters on February 26, 1991, the victor of the Gulf War told Ngo Quang Truong that "many of the strategies that I use everyday on this battlefield in the Middle East are things that you taught me so well twenty-five years ago when we were comrades-in-arms in Vietnam."

The Battle of An Loc has been described by General Vanuxem, a French veteran of the First Indochina War, as "a symbol of the determination of the Army and of the people to stand at all costs in face of the enemy. It was the Verdun of Vietnam, where Vietnam

had received, as in baptism, the consecration of her will" (Thi 67). A Vietnamese military analyst, Lam Quang Thi, has compared An Loc with Dien Bien Phu in **Autopsy: The Death of South Vietnam:**

> To understand the battle of An Loc, it is necessary to compare it with another siege which took place 30 years ago when French troops battling the Viet Minh fought 55 savage days to finally lose the battle of Dien Bien Phu and eventually the war itself. A comparison of forces and terrain would reveal the following differences and similarities between the earlier battle and the battle of An Loc.
>
> The French had 15,000 men defending Dien Bien Phu whereas, at the peak of the battle, the ARVN had only 6,350 men in An Loc.
>
> The attacking forces were two divisions, plus a number of independent regiments, totalling about 30,000 troops in the case of Dien Bien Phu. In the case of An Loc, the attacking forces were also two divisions: as indicated earlier, this amounts to some 18,000 troops, not counting the civilian labor force and other blocking forces which in both sieges probably numbered 5,000 to 10,000 men.
>
> At Dien Bien Phu, the French had a perimeter of defense measuring 26 kilometers by 9 kilometers, but An Loc had a defense perimeter only one-tenth as large. In other words, in the early stages of the siege there were points within Dien Bien Phu well beyond enemy artillery range: such was never the case of An Loc.
>
> Dien Bien Phu had the disadvantage of being on a valley floor, subject to deadly artillery fire from enemy batteries well bunkered in the surrounding hills. Although the topography of An Loc is somewhat different, the city of An Loc itself is no less vulnerable as it is the only terrain in the middle of a forest of impenetrable bamboo and rubber plantations.
>
> At Dien Bien Phu, the French had 28 artillery guns (twenty-four 105 mm and four 155 mm) and twenty-four 120 mm mortars. In An Loc, during the most critical days of the battle, only one 105 mm gun was available to provide close support. The French had tanks at Dien Bien Phu whereas the Viet Minh had none. In the case of An Loc, exactly the reverse was true. (66-67)

According to Thi, the South Vietnamese prevailed over tremendous odds by sheer determination and courage plus the help of American fire support. Unlike the French at Dien Bien Phu, the ARVN of An Loc emerged as heroes who halted the North's 1972 Easter Offensive.

Vietnamese Leadership: North and South

While heaping lavish praise on the communist political and military leadership and their supposedly liberating cause. Sheehan shows utter contempt for South Vietnamese leaders. No one will deny that there was corruption and incompetence within the South Vietnamese government, but that is not the whole story. South Vietnamese had its share of cowardice and corruption, but also of bravery and idealism. These positive qualities are completely absent from Sheehan's Lie.

Those, like Sheehan, who still believe that the Vietnamese communists are popular heroes and legitimate heirs of Vietnamese nationalism and revolution, should pay close attention to the consequences of sixteen years of communist rule since the "liberation" of South Vietnam. Here is the heritage of communist rule: one-party dictatorship, corruption, poverty, and social injustice. Sheehan as an historian should have listened to the dissenting voices of disillusioned party members such as Nguyen Khac Vien, Bui Tin, and Hoang Minh Chinh; to a new group of writers in Vietnam who denounce the inhuman brutality of a regime based on terror and deception -- authors such as Duong Thu Huong and Tran Manh Hao; and to the Vietnamese students in Eastern Europe who are beginning to adopt revisionist views of Vietnamese history and the destructive role of the Communist Party of Vietnam in it.

Sheehan does not treat Ngo Dinh Diem fairly. He describes Diem as "a fervent reactionary, intent on founding a new family dynasty in a country where most other thinking people thought dynasties were anachronisms;" also that "he let the Americans make him their surrogate" (144). He lets his imagination run wild when he says that, since there had once been a Ngo dynasty, a brief one, in the tenth century, "Diem saw himself as heading a second one to replace the Nguyen dynasty that had been discredited by the degenerate Bao Dai" (144). Exaggerated also are Sheehan's claims that Diem spent his years before the end of WWII "hunting and horseback riding" (177) and that Ngo Dinh Nhu was a "heavy user of opium" (178). As a newcomer to Vietnam in the early 1960's Sheehan knew nothing of the surge of euphoria and a sense of hope Diem brought to many people in South Vietnam with his return in 1954, especially after his success in getting the French out of Vietnam. That new spirit could be easily found in the accounts of the generals who later plotted to overthrow Diem, such as Nguyen Chanh Thi's **Viet Nam: Mot Troi Tam Su** (Vietnam: A Personal Memoir, 1987) and Lam Quang **Thi's Autopsy: The Death of South Vietnam** (1985), and of writer such as Nguyen Manh Con's **Dem Tam Tinh Viet Lich Su** (Writing History with the Heart, 1958). (Note the publication dates of these accounts).

Sheehan's condescending attitude toward the Vietnamese peasants and cynical account of Diem on his official visit to Tuy Hoa (when he was mobbed by the people) could be seen as an effort to put on an air of sophistication by a foreign observer who is, at best, ignorant about the mood of

the local people (141). Apparently, Sheehan know little of the despair of living under communist rule during the war and the sense of renewal and hope that emerged during the early years of peace. Sheehan's guesswork did not benefit from the experience of writers native to the area such as Vo Phien who recounted it in his famous short stories "Thac Do Sau Nha" ("Waterfall in the Backyard") and "Mua Dem Cuoi Nam" ("Rain on New Year's Eve").

Sheehan's attack on Phan Trong Chinh, the commander of the 25th division, for corruption is off the mark (549-52). General Chinh was considered one of the four incorruptible top commanders in the Vietnamese armed forces. There was a popular saying that among the "cleanest" generals, Thang (Nguyen Duc) was the top, followed by Chinh (Phan Trong), then Thanh (Nguyen Viet), and Truong (Ngo Quang). ("Nhat Thang, nhi Chinh, tam Thanh, tu Truong"). Chinh's major sin was that he belonged to a group of brave but intensely nationalistic officers who were not fond of the Americans arrogantly meddling in their affairs: this group shared a similar distaste for abrasive, but militarily ignorant, journalists. These officers could be easily labelled anti-American. During his tenure as commander of the 25th division, Chinh was known to have circulated an imitation of an "Exhortation to the Troops" by the famed general Tran Hung Dao who defeated the Mongolian invasion of Vietnam in the 13th century: the circular was seen by many as veiled attack on American's "imperialistic" attitude. Soon afterward, Chinh was stripped of his command.

Vietnamese History

Sheehan came up with some unique and startling revelations about Vietnamese history.

Lie joins those people who believe Archimedes Patti's speculation that Ho Chi Minh was a nationalist who could have broken loose of the Soviet Union, in spite of the fact that he had been for years a Comintern agent and faithfully followed its instructions(2). According to Sheehan, Ho had his representative in Kunming send Truman a message through the OSS station there asking the US to "make Vietnam an American protectorate on the same status as the Philippines for an undetermined period" (147). Sheehan also claims Ho had hinted that he would give the US a naval base at Cam Ranh if only the US would protect the Vietnamese from the French (149). Here, as elsewhere, Sheehan's journalistic epic lacks citations, thereby leaving scholars unable to verify or refute his assertion of fact and opinion on key issues. (Clearly, some of these assertions derive from Sheehan's involvement with the Pentagon Papers publication project at the New York Times, re-enforced by the work of Patti. Many scholars—most recently, Phillip B. Davidson—have questioned this threadbare interpretation).

In an obvious effort to put down Ngo Dinh Diem, Sheehan maintains that there were three altermatives confronting Vietnamese during the first Indochina War: "to join the Communists to win the liberation of their country, as many did; to collaborate with the French for a variety of reasons, as many others did; or to avoid participating in the most important moral and political conflict of the time, as a minority, including Ngo Dinh Diem did" (168). The facts were more complicated for the plight of non-communist patriots was not so simple. A record of their anguishing dilemma can be found in memoirs such as Bui Diem's **In the Jaws of History** (1987), and Nhi Lang, **Phong Trao Khang Chien Trinh Minh The** (The Trinh Minh The Resistance Movement, 1985). In the case of Trinh Minh The and his followers, they opted for a fourth altermative: from their jungle stronghold they fought both the French and the communists. Furthermore, Ngo Dinh Diem did not really avoid that "most important moral and political conflict of the time. He did take a stand serving as a representative in Viet Nam of Phan Boi Chau and Cuong De in the early 1940's; later, in 1945, after being arrested by the communists and brought to face Ho Chi Minh, he defiantly rejected the latter's invitation to work for Ho's Viet Minh.

Sheehan's "Facts"

Neil Sheehan's Lie reveals very little about the intricacies of Vietnamese politics and the complexity of its history. He does not understand the plight of the non-communist nationalists in Vietnam. Nor does he really care for what the people of Vietnam want or think. Yet Lie is a passionate book about the author's feelings toward John Paul Vann and about America's foreign policy motives and actions after World War II.

It is one thing to read Sheehan's Lie to learn about a complex figure like John Paul Vann: it is a different thing to read it in order to know about the Vietnam War or Vietnamese history. While it is unreasonable to expect from Vann a sophisticated understanding of Vietnamese society and politics, it is clear-headed observer of the subject.

A whole new generation of writers and intellectuals in Vietnam (Tran Manh Hao, Duong Thu Huong, Phan Dinh Dieu) and dissident party members (Bui Tin, Nguyen Khac Vien, Hoang Minh Chinh) now are criticizing past and current mistakes of the communist leaders. As they do so, they are undermining the core of Sheehan's thesis about the Vietnamese revolution and the credibility of the Vietnamese communists. At least for experts in Vietnam studies, the evolving record will continue to diminish the aura currently surrounding Neil Sheehan's Lie.■

END NOTES

(1) Nguyen Khac Vien is former editor of *Vietnam Courier*, and an intellectual who peddled Hanoi's perspective among Western intellectuals and journalists during the war. On January 6, 1991 he demanded the resignation of all top party leaders because he deemed them either "too old, of ill health, or whose

thinking and working style are two outmoded, unable to catch up with advances of the time,... unable to assimilate new problems." Bui Tin is former deputy editor of *Quan Doi Nhan Dan (People's Army* daily) then deputy-editor of *Nhan Dan*, the party's newspaper and the high-ranking North Vietnamese officer who received the surrender of South Vietnam on April 30, 1975. In an article written in response to his critics inside the party published in the Vietnamese-language newspaper, *Ngay Nay* in Houston, April 1, 1991, he said that all ruling communist parties "owe a debt to deliver genuine freedom and democracy to the people," that they have been making "false promise" and "reneging on their debts to the people," and demanded that "now is the time to pay that debt." General (ret.) Hoang Minh Chinh is a leading party's theoretician who has fallen from favor. In an open letter dated January 22, 1991 making suggestions to revise the party's draft program, Chinh maintained that the "extremely fatal mistake of our party is dogmatism, leftism, and infantilism which are the root causes of all other problems;" and that "leftist dogmatism based on Stalinism and Maoism has wasted so many lives and much money." Tran Manh Hao is the author of the banned novel *Ly Than (Separation*, 1987) in which he exposes the cruelty of a system based on lies, deception and blackmail. Duong Thu Huong is the author of *Nhung Thien Duong Mu (B;omd Paradise*, 1988) in which she denounces the injustices of the land reform and class warfare, and describes the suffering, deprivation, dissillusion and humiliation of Vietnamese youth caught in an inhuman system. After being criticized for demanding the party to abandon two "backward and primitive principles: [proletarian] dictatorship and [democratic] centralism," Huong quitted the party. She was later arrested for passing out materials critical of the government. At the time of this writing, she is still in jail. The most active groups of Vietnamese students in Eastern Europe are those in Czechoslovakia. They publish *samizdat* voicing their determination to struggle for democracy and human decency against party's dictatorship. They are now joined by Vietnamese students currently studying in the Soviet Union, and Germany. The group in Germany has formed the Social Democratic Party of Vietnam, members of the group who have returned to Vietnam is known to have published the first issue of their *samizdat, Tia Sang*, inside Vietnam on the eve of the Seventh Party Congress last June.

(2) For a well-documented study of Ho's ties with the Comintern, see Ton That Thien, *Ho Chi Minh and the Comintern*, Singapore: Information and Resource, 1990.

WORKS CITED

Philip Davidson, **Secrets of the Vietnam War**. Novato, CA: Presidio Press, 1990.

Bui Diem, **In The Jaws of History**. Boston: Houghton Mifflin, 1987.

Graham Greene, **The Quiet American**. New York: Penguin Books, 1977.

David Halberstam, **The Making of a Quagmire**. New York: Random House, 1965.

Tran Manh Hao, **Ly Than** (Separation). Ho Chi Minh City, 1987. Reprinted in Houston, Texas by Da Nguyen, 1990.

Duong Thu Huong, **Nhung Thien Duong Mu**, (Blind Paradises). Ho Chi Minh City, 1988. Reprinted in Houston, Texas by Da Nguyen, 1990.

Nhi Lang, **Phong Trao Khang Chien Trinh Minh The, (The Trinh Minh The Resistance Movement).** Boulder, CO.: Lion Press, 1985.

Phan Nhat Nam, **Mua He Do Lua** (Summer of Red Flames). Saigon: 1973. Reprinted in Glendale, CA by Dai Nam, n.d.

Kim Nhat, **Ve R** (Going to Headquarters). Saigon: 1968. Reprinted in Glendale, CA by Dai Nam, n.d.

Vo Phien, **"Mua Dem Cuoi Nam"** ("Rain on the New Year's Eve") and **"Thac Do Sau Nha"** ("Waterfall in the Backyard"), in Truyen Ngan (Collection of Short Stories). Reprinted in Westminster, CA by Van Nghe, 1987, pp. 65-88 and 171-214.

Norman Schwarzkopt, personal letter to General Ngo Quang Truong, February 26, 1991. In General Truong's private correspondence.

Ted Serong, "The Battle of Ap Bac." **Conflict**, Vol IX, London: Taylor and Francis, 1989, pp. 325-340.

Neil Sheehan, **A Bright Shining Lie: John Paul Vann and America in Vietnam**. New York: Random House, 1988.

Lam Quang Thi, **Autopsy: The Death of South Vietnam**. Phoenix, AZ.: Sphinz, 1985.

Nguyen Chanh Thi, **Vietnam: Mot Troi Tam Su (Vietnam: A Personal Memoirs)**. Alamitos, CA: Anh Thu, 1987.

Nguyen Kien Trung, **Dem Tam Tinh Viet Lich Su** (Writing History With the Heart). Saigon: Nguyen Dinh Vuong, 1958.

Ton That Thien, **Ho Chi Minh and the Comintern**. Singapore: Information and Resource Center, 1990.

Paul Vanuxem, **La Mort du Vietnam.** Paris: edition de la nouvelle aurore, 1975.

Xuan Vu, **Duong Di Khong Den** (Road to Nowhere or Crossing the Ho Chi Minh Trail). Saigon: 1973. Reprinted in Glendale, CA. by Dai Nam, n.d.

YOGA

cuả Trần văn Kha, tái bản lần 5
Đã Phát Hành

Một công trình nghiên cứu trên 40 năm của tác giả.

YOGA là một kho tàng Châu Báu của Á Đông. Không đọc, không biết, thì thật là cả một sự phí phạm

DISSIDENTS IN VIETNAM: THE CASE OF DOAN VIET HOAT

By NGUYEN K. PHONG

Doan Viet Hoat And Freedom Forum
Edited by Nguyen Huong, Than Trong Man and Truong Vu
Tram Hoa: 238 pp; $10

Doan Viet Hoat, Saigon 1992.

According to Mikhail Heller and Alexandr M. Nekrich, the joint authors of "Utopia In Power: The History of The Soviet Union Since 1917" (Summit Books; NY, 1982), once there were two types of dissidents in the Soviet Union: The *inakomyslashchy* types (those who think differently) and the *podpisant* types (the signers). The formers were those who think differently, if not against, than government-prescribed thoughts; the latters were those lawabiding citizens who think in the same line as those in the government: The only catch was that these citizens usually were signers to a redress or petition, asking the government to adhere to the laws they themselves promulgated. For, in communist countries, the law written and the law practiced are two different things. Russian *inakomyslashchys* who readily come to mind are, among others, Alexandr Tvardovsky (onetime editor of *Novy Mir* who published Solzennitsyn's *A Day In The Life Of Ivan Denisovich*), Vladimir Pomerantsev, Ilya Ehrenburg, Vladimir Dudintsev... These dissident writers used their literary imaginations either to ridicule the repressive regime or describe the abhor social conditions from which regime produced. The podpisants were men such as Andrei Sakharov, Alexandr Solzhenitsyn, major general Pyotr Grigorenko, Yuly Daniel, Alexandr Ginzburg... The *podpisant* dissidents are more intellectual and straight forward than their compatriots in presenting their dissenting views. Singly or jointly they signed a petition or redress, asking the responsible authority for remedial actions. *Podpisant* dissidents are more effective and causing more embarrassments to the government than any other type. Since they usually follow the rules of law, and all they want is that the government should uphold the laws that were enshrined in the constitution.

If dissidents in Vietnam were to be so categorized, Doan Viet Hoat clearly belongs to the signer-type dissident. Mr. Hoat, a 51-year-old university professor, was sentenced last July by the Vietnamese government to 15 years in jail plus five years house arrest for plotting to overthrow the government. After the government handed down the guilty verdicts, the world's human rights groups have tried to intervene on his behalf but to no avail. The Vietnamese Communists are determined to use his prosecution as a warning to other potential provocateurs.

"Doan Viet Hoat And The Freedom Forum" is a collection of samizdat writings, redress papers,

and other pertinent trial documents related to Mr. Hoat and his group. Until now, this publication has been the most authoritative collection of the group's writings.

The case began in July 1990 when Doan Viet Hoat and a group of friends started a publication called The Freedom Forum. The *samizdat* publications, ten pages (each issue) typewritten texts of the group's advocations, were hand-circulated among friends and sympathizers. In these "anti-government propaganda newspapers" (as the government calls the publications), Mr. Hoat and his friends analyze the world's situation, offering their view on the thaw of the Cold War. They predict the imminent collapse of world's communism and the bankcruptcy of Marxist-Leninist ideology. They question the wisdom of the Vietnamese Communist Party's one party political system; whether such system is democratically feasible as the government often advocates. They call for the release of political prisoners; the abolition of the election law that only recognizes Party-affiliated candidates. In one issue of The Freedom Forum, Mr. Hoat observed that the population no longer trust Party leaders. They live half-heartedly in a doleful existence and without causes. The population is without the vital elan that the nation needs to survive chaotic times. Incidentally, these observations are similar to those made by Mikhail Suslov, the Soviet Union's ideology patriarch, on his death bed to politburo members. The validity of Suslov's observations were proved when less than nine years later the Soviet Union followed Suslov to his grave. In another issue of the publication, Mr. Hoat suggested that instead of incessantly waging a war on class and ideological struggles -- as the state has been doing for years -- they should declare war on poverty, backwardness and ignorance in order to advance the nation that is way behind in international scale in any aspects.

These *samizdat* publications (several issues were to become *tamizdat* literature when it were brought overseas and published by Vietnamese immigrants) lasted for four issues when it were confiscated and its publishers and writers arrested. They were detained for 28 months before being officially charged. When they were brought to trial, it took only two days for the People Court's Judges to hand down the guilty verdicts.

When communist authority put the Freedom Forum group on trial (For the record, the named defendants were Doan Viet Hoat, Pham Duc Kham, Le Duc Vuong, Nguyen Van Thuan, Hoang Cao Nha, Nguyen Xuan Dong, Nguyen Thieu Hung and Hoang Thai Thuy), the authority, the Judicial Branch in particular, was on trial was well. And in a scence that rekindles Stalinist show trials of the late 1930's, the Vietnamese judicial court carried out its business. In a legal proceeding that could make Vishinsky (Stalin's Chief Prosecutor) smiles in his grave, the defendants were presumed guilty; it's now for them to prove their innocence! Aside from the upcharges filed against Doan Viet Hoat and his associates, the prosecutor failed to give any convincing evidence to sustain the charges. Witnesses to the trial (the trial was closed to attend) reported many procedural illegalities. The presiding judge was so emotionally disturbed that he repeatedly pounded on the bench's table. He frequently cut the defendants off with a series of vituperations and philipics aimed directly at them. What else, the rules of evidence were discarded, criminal procedures ignored and facts were perverted. The law practiced in a totalitarian court was not meant as it were written. And that's the fact.

As for the defendants, they showed no sign of contrition or regret. What they did, they pleaded, was a mere act of civil liberty, lawful under the constitution.

Doan Viet Hoat and the Freedom Forum is worth examining. It exemplifies the culture of samizdat and tamizdat literatures that always exist in the time of totalitarianism. It attests the undaunted struggle of the oppressed against the oppressor. "As good citizens," Doan Viet Hoat and the Freedom Forum's associates would declare, "we wanted to tell the Vietnamese Communist Party leaders that the population is being led to a wrong turn."■

Vietnamese Culture Series, No.1
LANGUAGE IN VIETNAMESE SOCIETY:
Some Articles by Nguyễn Đình Hòa
Edited by Patricia Nguyễn Thị Mỹ Hương
Second Printing, Asia Books, Saratoga, California, 1991

EASY VIETNAMESE (Charles E. Tuttle, 1966)
SPEAK VIETNAMESE (Charles E. Tuttle, 1966)
READ VIETNAMESE (Charles E. Tuttle, 1966)
NHẤT THIÊN TỰ, THE BOOK OF ONE THOUSAND CHARACTERS (Asia/ Books, 1989)
ESSENTIAL ENGLISH-VIETNAMESE DICTIONARY (Charles E. Tuttle, 1983, 1991)

Inquiries about and orders for any one of the above publications can be addressed to:
Asia Books - 13455 Surrey Lane
Saratoga, Ca 95070,USA

Trung Tâm Hải Âu và Tình Nhớ xin hân hạnh giới thiệu

HẢI ÂU 74 *Kính gởi về: Ba Mẹ*

Để Nhớ Đến "Ơn Nghĩa Sinh Thành"

Mặt A

1. Tình Cha	Lệ Hằng
2. Mẹ Tôi	Mỹ Huyền
3. Lạy Mẹ Con Đi	Dalena
4. Bông Hồng Cài Áo	Lệ Hằng
5. Lòng Mẹ 1	Randy

Mặt B

1. Lòng Mẹ 2	Tuấn Vũ
2. Tám Điệp Khúc Dâng Mẹ	Lệ Hằng
3. Ơn Nghĩa Sinh Thành	Chung Tử Lưu
4. Quê Mẹ	Mỹ Huyền
5. Bụi Phấn Trên Tóc Thầy	Lệ Hằng

Thực hiện: Lê Phu Cường
Trung Tâm Hải Âu
độc quyền sản xuất và phát hành

TRUNG TÂM HẢI ÂU SẮP PHÁP HÀNH ƠN NGHĨA SINH THÀNH 2

Công Cha Như Núi Thái Sơn
Nghĩa Mẹ Như Nước Trong Nguồn Chảy Ra

Hai câu lục bát này không biết tự bao giờ đã thấm sâu vào tâm tưởng của mỗi người chúng ta, giản dị, chất phát như tuổi ấu thơ, gần gủi như chính hơi thở của mình, tha thiết như hồi chuông ngân giữa giờ tĩnh mịch và rất thật như sự hiện hữu của đất trời.

Người xưa đã thử khái quát công Cha nghĩa Mẹ bằng những ngôn từ mộc mạc nhưng đầy hình tượng lớn lao như thế đó; hai câu thơ đã trở thành ca dao là lời ru nồng nàn, lưu truyền từ đời này sang thế hệ khác, nhưng những người con của cha mẹ yêu dấu vẫn cảm thấy nó chưa thật đầy đủ, vẫn muốn tô vẽ thêm cho càng tuyệt đẹp chân dung của hai đấng đã tạo nên và nuôi dưỡng con cái bằng chính máu thịt của mình, bằng vô vàn nỗi gian truân, hy sinh không bờ bến - Ngôn từ của lòng hiếu thảo dù thô sơ hay hoa mỹ như thế nào đó, tựu chung vẫn là những tình khúc chân thật nhất của nhân loại, bởi nó bắt nguồn tự đáy tâm hồn của chúng ta.

** Xin kính dâng lên Bố Mẹ những tình khúc yêu thương này như chứng vật của lòng hiếu thảo đã xuất phát từ tự đáy tâm hồn của chúng con.*

Trung Tâm Hải Âu và Tình Nhớ
*** Để kỷ niệm Vu Lan, Mùa Báo Hiếu**

Trung Tâm Băng Nhạc Tình Nhớ
độc quyền sản xuất và phát hành
Công Cha Như Nui Thái Sơn
Nghĩa Mẹ Như Nước Trong Nguồn Chảy Ra

TÌNH NHỚ 28

MẶT A

1. **Tình Sâu Nghĩa Nặng**
2. **Tâm Hương Dâng Mẹ**
3. **Công Cha Non Thái Sao Bằng**
4. **Giọt Lệ Buồn**
5. **Mẹ Thương Con**

MẶT B

1. **Cơn Gió Bồi Hồi**
2. **Tạm Biệt Cha và Quê Hương**
3. **Ngày Về Quê Mẹ**
4. **Mẹ Thánh Thoát**
5. **Hoài Niệm**

TT TÌNH NHỚ SẮP PHÁT HÀNH: TÌNH CHA NGHĨA MẸ 2

State of California LICENCED SMOG CHECK INSPECTION & REPAIR STATION

FRANK'S Computerized AUTO CENTER

AS CERTIFIED AUTOMOTIVE SERVICE EXCELLENCE

FRANK'S AUTO #1

REPAIR & SERVICE DEPT.

4525 W. FIRST ST. #A, SANTA ANA, CA 92703

TUẤN LÝ (MANAGER) (714) 531-7908

TOYOTA | HONDA | DATSUN | MAZDA | ACURA | BMW

Summer SALE

PASS OR DON'T PAY

SMOG CHECK $19.00 + $7 CERT.

VAN + $5 EXTRA

CHUYÊN MÔN:

- ☆ Chuẩn bệnh và sửa chữa COMPUTER SYSTEM on all cars.
- ☆ TUNE UP, SMOG CHECK, ELECTRICAL SYSTEM, CARBURATOR, OVERHAUL CV JOINTS, CV BOOT, AXLE SHAFT, RACK & PINION.
- ☆ AIR CONDITIONING, HEATING, RADIATOR.
- ☆ OVERHEAT REPAIR, WATER PUMP, HOSES.
- ☆ OIL LEAK REPAIR, RESEAL.
- ☆ CLUTCH JOB, TIMING BELTS, VALVE JOB
- ☆ Bảo trì theo FACTORY SCHEDULES: 15,000Miles - 30,000Miles - 60,000Miles.

COMPUTER ALIGNMENT 4 WHEEL $35 AMERICAN CAR $5 EXTRA; 2 WHEEL $25 MOST CARS; 1 YEAR OR 10,000 MILES GUARANTEED

COMPUTER ALIGNMENT by HUNTER COMPUTER SYSTEM D-111 CHUYÊN TRỊ:

Vỏ xe mòn không đều - Xe đâm về một phía - Xe bị rần hay bị run - Tay lái bị cứng và khó điều khiển

☆ Trung tâm sửa xe dành cho Quý Vị chưa tìm được nơi nào đáng tin cậy.

☆ Garage cũng dành cho Quý Vị nào muốn bảo trì và sửa chữa xe cộ mình an toàn, đúng mức, đúng tiêu chẩn dealers.

Design by VAN Arts 714/ 891-0052

CHUYÊN MÔN:

- Làm đồng và sơn tất cả loại xe Japanese, German & Domestic Car, theo tiêu chuẩn Factory.
- Trang bị giàn kéo, máy đo theo tiêu chấn hiện đại. Life Time Waranteed cho Paint Job.
- Khi có tai nạn xin quý vị liên lạc với FRANK'S AUTO BODY để được hướng dẫn đi Bác Sĩ, Luật Sư.
- Nhận tất cả các loại bảo hiểm, có giá đặc biệt cho trả tiền mặt.
- FREE ESTIMATE.

FRANK'S COLLISION & PAINT DEPT.

14901 CHESNUT ST., WESTMINSTER, CA 92683

TRUNG TÂM SỬA XE LỚN NHẤT

(714) 373-3344

ĐƯỢC SỰ ỦNG HỘ VÀ TÍN NHIỆM Ở CÁC ĐẶC ĐIỂM

- HIGH QUALITY WORKS
- FACTORY PARTS
- EXPERIENCE TECHNICIANS
- COMPUTERIZED EQUIPMENT
- NO AFTER MARKET OR TAIWAN PARTS ON BODY WORK
- EXPERT INSURANCE CLAIM

AUTO BODY & PAINT

FRANK'S AUTO #1 VAN Arts

AIR CONDITIONING RECHARGE $50.00 EVACUATE EXTRA

THANH BUI (GENERAL MANAGER) Kính Mời

AIR CONDITIONING SPECIALIST

- Có thợ chuyên môn về sửa chữa Air Conditioning System
- Máy lạnh thổi không ra hơi
- Hơi thổi ra không đúng chỗ
- Hệ thống lạnh bị xì
- Xe bị nóng khi xài máy lạnh
- Sửa chữa toàn diện đường ống dẫn gas và bộ phận liên hệ

Design by VAN Arts 714/ 891-0052

The Company You Keep®

Ngô Văn Trình

NEW YORK LIFE

17330 Brookhurst Street, #330
Fountain Valley, CA 92708
Bus. 714-962-4440 Ext. 12
Fax: 714-964-0545
Pager: 714-291-239-9223
• BẢO HIỂM NHÂN THỌ
Đại diện chính thức cho New York Life
• BẢO HIỂM SỨC KHOẺ
Cá nhân, Gia đình và Nhóm
Đại diện nhiều hãng Bảo Hiểm uy tín

HOÀNG OANH CD8

DÂN CA VIỆT NAM
3 MIỀN NAM-TRUNG-BẮC

HOÀNG OANH MUSIC CENTER
P.O. Box 9541
Fountain Valley, CA 92728
(714) 964-7591

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG

14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643

Tel: (714) 531-2773

GENERAL DENTISTRY

DR. TO NGOC BUI

Tel. 408-286-8103
640 E. Santa Clara St.
San Jose, CA 95112

BÁC SĨ TRƯƠNG NGỌC TÍCH

Tốt Nghiệp Y Khoa Tổng Quát và Chuyên Khoa Phục Hồi

- **Y KHOA TỔNG QUÁT**
- **CHUYÊN TRỊ PHỤC HỒI**
  - ** Bịnh kinh niên bô lão*
  - ** Bịnh đau cấp tính và kinh niên*
  - ** Tai nạn xe cộ và tai nạn nghề nghiệp*
  - ** Bịnh trẻ em tàn tật*
  - ** Y Khoa gia đình*
- **CHÂM CỨU**
  Với sự cộng tác của Bác sĩ Nguyễn Duy, tốt nghiệp Y Khoa gia đình tại Đại Học Galveston, Texas

NHẬN MEDICARE – MEDICAID – BẢO HIỂM

PHÒNG MẠCH:
5101 Ross Ave., Dallas, TX 75206
(cạnh Dallas Memorial Hospital)
(214) 824-1230

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Tư - Thứ Sáu:
Từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều
Thứ Ba: từ 10 giờ sáng đến 6 giờ chiều
Thứ Năm: từ 9 giờ sáng đến 1 giờ trưa
Thứ Bảy: từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều

PHÒNG MẠCH:
3602 W. Walnut, Garland, TX 75042
(214) 272-0186

Bắt đầu 1 tháng 2 năm 1993
GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Ba:
Từ 10 giờ sáng đến 4 giờ chiều
Thứ Tư: 10 giờ sáng đến 8 giờ chiều
Thứ Sáu: 10 giờ sáng đến 4 giờ chiều
Chủ Nhật: 10 giờ sáng đến 12 giờ

CHUYẾN ĐI LẦN CUỐI

DU LI

Tôi cầm lá thư của chị đọc lại đoạn chị viết: "Tôi bỗng thấy mình và tất cả mọi người đều là những người *ốm*. Ốm bệnh khổ ấy mà và bệnh làm người khác khổ nữa, cô bảo có đúng không? Nếu thế thì mình phải đối đãi với nhau như đối đãi với người ốm. Nghĩa là hỏi han thăm nom nhiệt thành và làm vừa lòng nhau. Lâu lâu nhớ gửi cho nhau tấm thiệp thăm hỏi, đem cho nhau trái cam đầu mùa. Và nhất là tâm tình chia sẻ bệnh khổ của nhau." Đặt lá thư xuống bụng rồi chắp tay nằm yên. Trong cái yên lặng vô cùng của khu vườn sau tôi nghe thấy tiếng lá chạm nhau xào xạc khi có gió. Tôi nghe cả tiếng thức ăn chuyển từ khúc ruột nọ tới khúc ruột kia kêu ùng ục. Tôi bỗng nhớ tới ba tuần lễ nằm bệnh viện và cuộc giải phẫu vừa qua. Cuộc đời ít khi đau ốm. Lần đầu tiên vào nhà thương cách đây hai năm là để giải phẫu cắt tử cung vì ung thư. Và bây giờ ung thư tái phát. Theo thống kê thì 93% bệnh nhân bị ung thư tử cung sau khi giải phẫu thường khỏi bệnh. Tôi rơi vào số 7% người bệnh tái phát. Theo bác sĩ, ung thư nầy khi tái phát thường được coi là hiểm nghèo. Tin đồn đi, bạn bè nhiều người ở xa phải nhờ chồng lái xe xa lộ cũng lặn lội tới thăm. Chỉ để cầm tay tôi vuốt ve an ủi. Để vuốt suôi những sợi tóc lòa xòa trên trán hâm hấp nóng. Thật cần cần. Thật nhẹ nhàng. Tôi nhận được những tấm thiệp chúc bình phục thật chân thành tình nghĩa. Mấy cậu em trai tôi ngày trước xuân thu nhị kỳ có tới thăm thì cũng chân trước chân sau, nói gì rồi cũng xoay sang chuyện làm ăn, thuế má hay computer thì mới ngồi lâu. Vậy mà các cậu ngồi với tôi hàng giờ. Xỏ cho tôi đôi dép vào chân và đỡ tôi vào buồng tắm. Tâm sự vụn vặt với nhau như chuyện chị em gái thường làm. Nói cho nhau nghe những ý tưởng cảm xúc mình chưa hề động hay nói đến trong suốt khoảng bốn mươi năm trời liên hệ chị em. Rồi đêm khuya những lúc thức giấc, tôi nghĩ tới con người. Thấy hay và lạ thật. Hay ở chỗ thật ra ai cũng có tính nhẹ nhàng, kiên nhẫn, độ lượng và đầy thương yêu. Lạ là không hiểu sao người ta thường chỉ biểu lộ những quý tính này đối với trẻ con và người ốm. Một đôi khi với người già. Nhưng thường phải là những người già dễ tính! Tôi tự hỏi phải chăng vì trẻ con và người bệnh biết mình bất lực nên đón nhận sự giúp đỡ dễ dàng, không ấy náy, không tự ái; khiến người cho dễ trở về với chân tính của mình là tử tế và thương yêu. Thực ra ai cũng muốn là người tử tế nghĩa tình, vì con người khi sống tử tế thương yêu, sẽ thấy chính mình có hạnh phúc. Kinh sách nào cũng nói vậy. Và chính tôi cũng chiêm nghiệm vậy trong cuộc đời đã trải qua và trong cơn bệnh hoạn này.

Những ý nghĩ ở nhà thương đêm trước hiện về, lồng vào đoạn thư vừa đọc, rồi thấy lòng lóe lên một mong cầu. "Nếu mọi người đều biết là mình *ốm* — ốm bệnh khổ, cái khổ nằm trong đệ bát thần khổ mà Phật đã dạy ấy mà — và cư xử với nhau như cư xử với người ốm, cuộc đời và thế gian này sẽ lành mạnh biết bao!" Nghĩ thế và rồi thấy ngay là mình đang vọng tưởng. Những ngôn từ GIÁ, NẾU là dấu hiệu của vọng tưởng. Tôi thường dựa vào những dấu hiệu này để biết mình đang ở đâu mà tìm đường quay về. Thường cứ thoắt một cái là cái đầu lại ở đâu đâu. Du hành qua không gian và thời gian một cách tự do, dễ dàng.

"Làm sao hàng phục vọng tâm. Làm sao an trụ chân tâm?" Câu hỏi của một đệ tử Phật lúc đương thời. Và cũng là thắc mắc của biết bao người, kể cả tôi. *Làm sao. How to?* Rồi đổ xô nhau đi tìm phương cách. Thiền là một cách. Thân có yên thì tâm mới tịnh. Tâm tịnh rồi thì mình sẽ "nhìn đời bằng một con mắt lạnh như tro tàn và một trái tim nóng hổi". Như lời một vị thiền sư chăng? Nhìn đời và mọi sự việc mà không thành kiến, không phê phán, không phân chia, không sắp loại. Sự việc thế nào, là thế ấy. Để rồi bỗng thấy dấy lên từ trái tim nóng hổi niềm thương yêu, thông cảm và tha thứ vô cùng.

Tôi đang nằm đây im lặng. Thiền. Tập *nhìn* cơn bệnh hoạn của thân xác và phản ứng của người em đồng song — tức là tiểu ngã, cái personality ấy mà. Những ngày nằm bệnh viện, cơn đau quằn quại của thịt da bị mổ xẻ, của khúc ruột bị hư cắt đi và nối ngắn lại, của các thứ thuốc trụ sinh, thuốc ngủ và thuốc morphine; tất cả khiến đầu óc mịt mùng. Và từ sự mịt mùng đó thấy mình là thân xác bệnh hoạn nằm trên giường bệnh. Thấy mình là những cuống quít sợ hãi, những níu kéo, cầu mong. Chân tâm biến mất. Tâm trí biến loạn, vọng tưởng. Bị thôi thúc, lôi kéo. Vật vờ như chiếc lá trên mặt hồ một chiều lộng gió. Bao nhiêu công phu thiền tập như tan biến. Cho đến một đêm, thức giấc, qua cửa kính nhìn ra ngoài trời không trăng sao, tôi bắt gặp một cảm giác an lành vô cùng. Rồi bỗng nhớ tới hai câu thơ của thi sĩ Huyền Không:

Ta từ sinh tử về chơi
Ngồi trên chóp đỉnh mỉm cười với trăng.

Ta nào vậy nhỉ? Mà sao an nhiên tự tại thế. Bỗng thấy mình như với được một đầu dây để tìm về. Về đâu nhỉ? Về chân tâm. Về nơi chốn ở đó có cái nhìn lạnh như tro tàn chăng?

Từ đêm đó lúc ẩn lúc hiện thấy hình thành một đường hướng tâm nguyện. Hướng tìm gặp cái TA của thi sĩ Huyền Không. Cái ta tự tại. Đồng thời cũng sẵn sàng tan biến, hội nhập vào Đại Ngã trong càn khôn vũ trụ. Như một giọt nước trở về đại dương. Thanh thoát. Vô cầu.

Rồi cũng từ hôm đó tôi dám nhìn thẳng vào cái chết sẽ xảy đến cho mình, có thể trong một ngày rất gần. Bằng cách bắt đầu nhờ cậu em lo làm hộ chúc thư và gửi giấy cho nhà băng đóng những trương mục hiện hữu. Bắt đầu nghệch ngoạc trên cuốn tập học trò lời căn dặn về một vài chuyện tụng niệm ma chay. Đời sống độc thân ngày càng ít nhu cầu nhờ vậy dần dần bớt đi nhiều dây dợ với thế gian. Mấy năm gần đây tôi tự nhiên xé bỏ tất cả những thẻ tín dụng. Đi vào một đời sống vật chất thật giản dị. Cho đi bớt quần áo. Chỉ giữ lại ít cái đủ mặc và một "bộ cánh" của thời phù hoa thuở trước phòng khi phải đi ăn cưới. Tự nhiên bắt chước được cái thói quen của chị bạn là mỗi khi có ai cho một cái quần mới, áo mới là lập tức phải cho bớt đi một cái quần, cái áo trong số áo quần đương mặc. Nhiều lúc cũng tần ngần. Vì số đồ giữ lại thường là những cái mình vừa ý nhất. Nhưng rồi cũng cố gắng làm. Và quen đi. Để rồi thấy một hôm mình ngồi trước kệ sách, chọn được một mớ đem cho. Sau đó, hễ thấy bạn bè ngỏ ý thích cuốn sách nào mà mình có, là mừng rỡ gửi biếu. Ngày xửa ngày xưa, vật dụng tôi đưa người khác mượn một cách dễ dàng. Nhưng mượn sách là tôi kỹ lắm.

Nhiều lúc mặc cảm là mình ích kỷ chăng? Sau nầy nhìn ra thấy mình quá bám víu vào sách vở, vào kiến thức. Coi đó là mình. Coi mình là quan trọng! Tủ sách tôi càng quang thì đầu óc tôi càng nhẹ nhõm. Căn phòng ngủ ngày càng thưa trống đồ đạc, trông rộng rãi hẳn ra. Lâu lâu tâm sự với chị bạn: "một ngày nào đó em có *Đi*, chắc cũng dễ vì va li nhẹ lắm rồi!" Hôm nằm bệnh viện mới thấy mình lầm to. Vì tất cả những sự "dọn mình" lúc trước mới chỉ là như lá quét sân chùa. Hành trang vật chất tuy ít thật, nhưng hành trang tình cảm còn bề bộn nặng nề. Từ hôm đó tôi lo tập trung tâm sức vào việc dọn dẹp trong *chính điện*. Nhưng không phải dễ. Nhìn vào nội tâm đòi hỏi một sự tỉnh thức tuyệt đối. Trong khi đó thì con người cả đời chỉ biết phóng ra bên ngoài. Rồi quen thói đi. Sợ sự im lặng. Sợ bóng tối. Thức giấc dậy là mắt mở lơ láo. Và mở miệng. Có một lần tôi nghe một cậu em ít nói bảo tôi là: "Nếu tạo hóa muốn con người nói nhiều hơn nghe, thì con người phải có hai cái miệng và một cái tai chứ. Đằng này con người có hai lỗ tai và một cái miệng vừa dùng vào việc ăn và việc nói, thì mình phải hiểu ý Trời là muốn mình nói ít nghe nhiều mà." Tôi nghe thấy hợp lý nên sau đó mỗi khi nhớ, cái miệng của tôi cũng ít phải làm việc hơn. Tôi tập nghe nhiều hơn. Nghe âm thanh. Và nghe cả sự im lặng nữa. Rồi khám phá ra rằng sự im lặng rất ngọt ngào, bao dung. Một tiếng lá rơi, một tiếng chim vỗ cánh, một thinh không tĩnh lặng dẫn đưa tâm hồn vào một niềm hoan lạc vô cùng. Từ đấy thấy nhạc hòa tấu, nhạc thính phòng, tiếng hát Khánh Hà, Don Hồ, chỉ là một thoáng gió quạt nan trong cái nóng hầm hập của đêm hè trần gian. Từ đấy thấy trìu mến cái âm thanh của im lặng. Của một mình. Không thấy cô đơn. Không buồn chán.

Tôi nằm im. Nhắm mắt. Nghe. Thấy những ý tưởng hỗn tạp tiếp nối chạy trong đầu như những cụm mây bay ngang bầu trời. Không ngừng nghỉ. Thích cái này, không thích cái kia. Muốn cái này, không muốn chuyện kia. Thương người này, không ưa người kia. Hợp ý, hợp khẩu, hợp nhãn v.v... Phân chia mọi chuyện ra thành trắng đen, chấp vào ý mình mà phán đoán. Rồi mắc kẹt ở trong đó. Từ đó mua cho mình và gây cho người nhiều phiền não, khổ đau. Nghiệp chướng cứ thế mà tích tụ. Những ý tưởng và tình cảm vô trách nhiệm, rối rắm, không rõ ràng đẻ ra những nợ nần oan trái. Quán chiếu trong im lặng tôi nhận diện được một số nghiệp chướng và oan trái đời này. "*Tội từ tâm khởi. Cũng từ tâm diệt. Tâm không tội diệt. Cả hai đều hết.*" Nhưng còn những nghiệp chướng từ vô thỉ tàng tích lại? Làm sao mà quán chiếu cho hết trong lúc khẩn cấp này? Phải sám hối. Chỉ có cách sám hối! Tôi nghe vọng lên trong tôi lời nhủ thầm này.

Tôi nhờ Vân cho mượn mấy cuốn kinh. Sáng sáng, chiều chiều tôi mở kinh ra đọc. Đọc lần đầu tiên trong đời. Đọc như đọc sách. Nhưng đọc thành tiếng. Tôi được biết giáo sư V.K. Khoan cũng quay về đọc kinh trong hai năm bệnh hoạn trước khi Ông qua đời. Qua kinh kệ Ông thấy "*Tôi lặng lẽ dìu tôi đi vào một cõi mới dấy lên. Cõi đó, lạ lạ quen quen. Cõi đó hằng đêm. Cõi đó, riêng tôi. Một mình.*"

Bây giờ thế giới của tôi chỉ còn lại chuyện đọc kinh học kệ. Những lúc trí óc linh hoạt, tôi đem quán chiếu câu nói của Đức Đạt Lai Lạt Ma vẫn từng được ấp ủ trong tâm: "*Hạnh phúc đích thực là niềm an lạc nội tâm và tự tại mà ra. Mà niềm an lạc tự tại phải đạt lấy qua sự nuôi dưỡng óc vị tha, lòng từ bi và diệt trừ sân hận, vị kỷ, tham lam...*" Rồi quy nguyện sẽ sống trong ánh sáng đó những ngày còn lại. Những lúc khác tôi chuyên cần đọc kinh dọn mình cho cuộc ra đi cuối cùng. Và mỗi khi nằm nghỉ bắt gặp đầu óc mình lang thang đi vào vọng tưởng, hay mỗi khi thân thể đau nhức, tôi bèn nhẩm đọc kinh *Kinh Lạy Cha* và *Kinh Kính Mừng* mới học thuộc lòng.

Trong cái thế giới thu hẹp đó, tôi tìm thấy những hình ảnh đầy thương yêu của Chúa và Đức Mẹ. Của Phật và Bồ Tát. Cùng các Thánh thần. Và với lòng tin cậy vô cùng vào những Thương Yêu và Linh Thiêng ấy tôi sửa soạn buông mình trôi vào Cõi mênh mông đến đón.

Cảm thấy vừa run sợ, vừa mong mỏi. Trong một niềm kính cẩn chân thành. Một mình. Mà không thấy chơi vơi trong chuyến đi.

Một chuyến Ra Đi? Trở Về? Hay không Đi cũng không Về? Mà chỉ là vật chất chuyển dạng và thần thức thăng hoa?■

9/93

STEPHEN HAWKING VÀ VŨ TRỤ CON (BABY UNIVERSES)

SƠN ĐIỀN NGUYỄN VIẾT KHÁNH

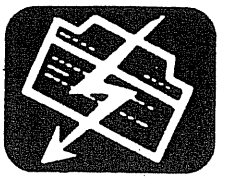

Stephen Hawking là nhà bác học nổi tiếng nhất thế giới hiện nay ở một thời đại khoa học tiến những bước tiến khổng lồ, coi như thời đại "hậu Einstein." Ông là một lý thuyết gia hàng đầu của Thế giới về môn vật lý thiên thể, có thể gọi là một "quái kiệt," một bực kỳ tài đã có công đầu trong việc đưa các lý thuyết vật lý vi mô, áp dụng vào vật lý vĩ mô, nghĩa là dùng lý thuyết lượng tử (quantum theories) để giải thích các hiện tượng của vũ trụ học (cosmology).

Đã từ lâu chúng tôi muốn viết về con người lạ lùng này, về lý thuyết táo bạo nhưng vô cùng sáng tạo, nhất là cuộc đời rất đau thương của ông. Nếu tài học của ông vào bậc nhất Thế giới, thì ông cũng là người bệnh khốn khổ chưa từng thấy ở cuộc thế này: toàn thân tê liệt, chỉ còn một bộ óc là hoạt động bình thường, một bộ óc vô cùng sáng suốt, một bộ óc vĩ đại mà lâu lâu mới xuất hiện trong loài người trong cả trăm năm.

Lần này chúng ta đã có dịp nói đến ông, vì tạp chí Time trong số ra ngày 27-9-93 đã đưa tin về một cuốn sách của ông sắp xuất bản có nhan đề là "Các lỗ đen và và vũ trụ con" (Black holes and Baby Universes) - nhà xuất bản Bantam, giá 21.95 đô la - và một cuộc họp dị thường ở một giảng đường ở Seattle, nơi đây ông đã gặp các trẻ em tật nguyền cũng ngồi trên xe lăn như ông.

Nhưng đặc biệt hơn hết, mới đây ông đã là một người chơi một canh bạc xì-phé lẫy lừng theo đúng truyền thống của Star Trek, một loại phim Khoa học giả tưởng từ 30 năm nay ai cũng thích và hiện đang được nối tiếp trên TV Mỹ, với loạt chiếu liên tục Star Trek: "Thế hệ kế tiếp." Đối thủ của ông trong ván bài xì phé này là hai vị tổ sư của ngành Vật lý học hiện đại: Sir Isaac Newton, nhà bác học Anh của Thế kỷ 16 và Albert Einstein của đầu thế kỷ 20.

Cố nhiên đây chỉ là một sự đấu trí của một hậu bối với hai bậc tiền bối đã khuất, một canh bạc không phải ăn thua vì tiền hay vì danh, mà chỉ vì mục đích đem lại những chân trời mới lạ nhất của trí tuệ ở ngay mũi nhọn khai phá của tư duy nhân loại là ngành Vật lý lượng tử (Quantum Physics) và Vật lý Thiên Thể (Astrophysics), để vén màn bí mật của Tạo Hóa: Tại sao có Trời, tại sao có Đất, tại sao có chúng ta.

Bản thân chúng tôi thật sự không có khả năng bàn vào những chi tiết kỹ thuật lắt léo nhất của cuộc đấu trí vô song này, bởi vì cũng như bài giải 300 trang để chứng minh định lý cuối cùng của Fermat mới đây, cũng chỉ có vài chục thiên tài toán học Thế giới mới thấu triệt nổi, những lý thuyết mới nhất của Hawking là những món ăn tinh thần cao cấp mà chỉ có giới khoa học cấp độ nhất mới có đủ lực... nhấm nháp xem mùi vị nó thế nào. Chúng ta những người đứng ngoài, chỉ dám nhìn xem các món đó đại khái là những món gì mà thôi.

Nhưng trước hết chúng ta muốn biết: Stephen Hawking, ông là ai?

Một lịch sử ngắn về thời gian

Nhà bác học Stephen Hawking năm nay 51 tuổi, người Anh, hiện là giáo sư hàng đầu của môn Toán tại trường Đại Học Cambridge, một chiếc ghế vinh dự nhất mà các thiên tài khoa học như Rutherford, Newton đã từng ngồi. Chỉ cần tước hiệu Lucasian Professor ở Cambridge cũng đủ làm giới khoa học của cả Thế giới cúi đầu ngưỡng mộ rồi.

Nhưng Hawking được Thế giới biết đến nhiều hơn năm năm trước đây, khi ông đưa ra cuốn sách vào năm 1988 có nhan đề là "Một lịch sử ngắn về Thời gian" (A Brief History of Time), một cuốn sách ai cũng biết, vì nó nằm trong danh sách "best seller" (bán chạy nhất) trong 53 tuần lễ liền của Nữu Ước Thời báo, ấn hành đến 5.5 triệu bản trên khắp Thế giới và đã được dịch ra trên 40 thứ tiếng của các nước. Và tháng 4-1992, lần đầu tiên kỹ nghệ điện ảnh đã làm một cuốn phim theo cuốn sách này, loại khoa học... khó tiêu.

Cuốn sách được bán chạy, được đọc nhiều, chỉ vì ông đã viết một cách dễ hiểu cho mọi người

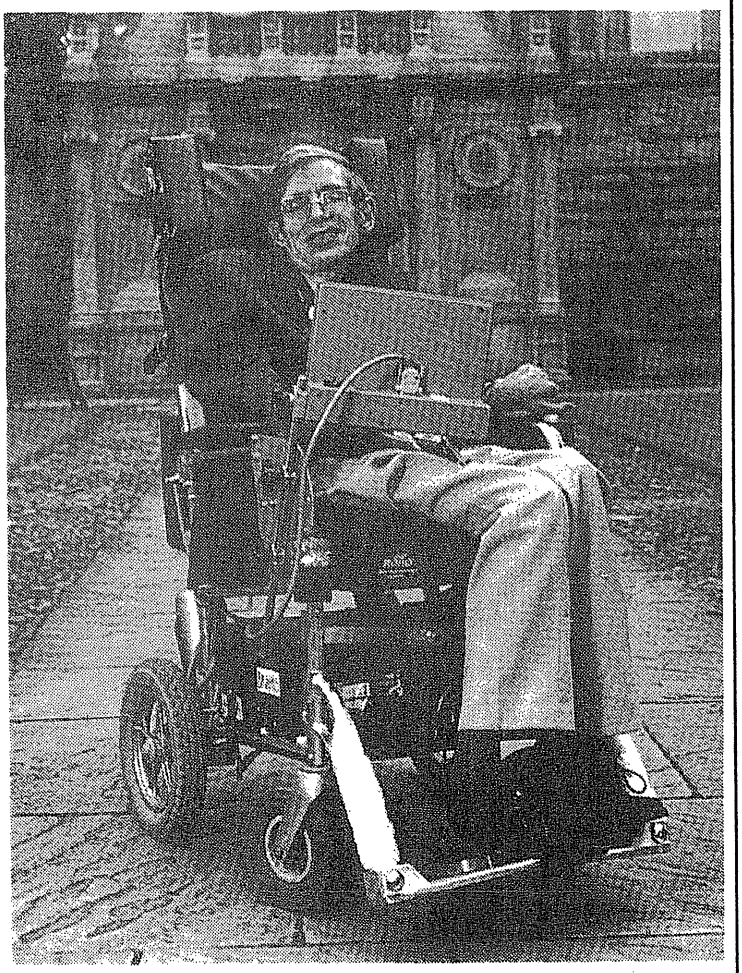

Stephen Hawking, chân ông bị liệt, nhưng trí tuệ ông bay lên, vượt muôn trùng vũ trụ, để đưa ra những giả thuyết khoa học...

bình thường có thể biết được vấn đề một cách khái quát. Cố nhiên thời gian đi liền với vũ trụ, có vũ trụ mới bắt đầu có thờ gian, vậy thời gian là vũ trụ vậy. Và ông đã được người đọc hiểu các nguyên lý từ Big Bang (vũ trụ bùng nổ) cho đến Black Holes (Lỗ đen).

Như chúng tôi đã có lần viết, lỗ đen không phải là một "phát minh" của Stephen Hawking. Nó đã được hình thành trong lý thuyết từ trên 60 năm nay, khi thuyết tương đối tổng quát của Eisntein được chứng minh cụ thể. Nhưng nhà bác học Hawking, từ năm 1981, đã đem lại cho lý thuyết lỗ đen những diễn giải mới — nên nhớ ông không phải là người duy nhất làm việc này — những lý thuyết bổ sung, những phương trình toán học mới để xác định các lý thuyết đó và điều đáng chú ý nhất, những thuyết về lỗ đen của Hawking ở nhiều điểm đã nghịch với các định lý của thuyết tương đối Einstein, chớ chưa nói đến các lý thuyết được chứng minh đã quá cổ của Newton. Và điều kỳ lạ nhất, phần lớn các lý thuyết của Hawking đã được chứng minh trong năm 1993 này.

Nguyên lý duy nhất cho mọi thứ

Trong một bài báo ngắn gọn, chúng ta đành chỉ nhìn sơ qua một vài thí dụ đơn giản. Điều mà nhà bác học muốn là... "thủ tiêu" cái ung nhọt làm các nhà toán học nhức nhối, tức là "điểm dị" (Singularity) trong không gian. Bởi thế lỗ đen của ông là một thứ gì rất hiện thực và mục tiêu tối hậu của ông là đưa ra một "TOE" (Theory of Everything) nghĩa là một lý thuyết cho mọi thứ trên cõi đời, trên thế gian và trong vũ trụ này. TOE là một sự tóm thâu hết mọi nguyên lý trong trời đất, để có thể nói rằng lý chỉ có một, áp dụng cho tất cả.

Thật ra không riêng gì ông Hawking mà xưa nay tất cả các nhà bác học đều có một mộng tưởng, một ước mơ: mọi sự trên đời này chỉ có một cái lý nguyên thủy duy nhất, vậy làm thế nào tìm ra cái lý đó.

Nhưng chuyện đâu có dễ. Chúng ta đã biết có bốn cái lực trong Thế gian này. Đó là lực tương tác điện từ, lực tương tác yếu, lực tương tác mạnh và lực tương tác hấp dẫn. Nhờ bốn lực này mà thế gian mới thành hình như ta thấy. Hợp nhất bốn lực này lại thành một lý duy nhất cũng đủ khó rồi. Cho đến nay người ta mới chỉ tạm thời tóm được ba lực vào một mối, còn lực thứ tư là lực hấp dẫn, nó vẫn là con ngựa bất kham, không làm thế nào cho nó chui chung vào một rọ với ba lực kia.

Như vậy thì làm thế nào định được cải lý duy nhất, gọi là TOE để giải thích vũ trụ, vì không gian và thời gian, vật chất và năng lượng chỉ là những diện, những dạng của một sự thật (reality) tối cao và tinh thâm nhất của Tạo Hóa? Ấy là chưa kể... không biết chừng, không biết chừng còn những lực khác, lực thứ năm, thứ sáu, thứ bảy gì đó mà khoa học và bộ óc con người chưa đủ sức nhận thấy.

Lý thuyết đưa ra cho đến nay để cố tạo thành TOE không phải là ít. Nào là thuyết "siêu hấp dẫn" (Supergravity), nào là thuyết "Vũ trụ song song" (Parallel Universe); nào là thuyết "lạm phát và siêu lạm phát" (Inflation and Superinflation); nào là thuyết "giây thừng và siêu giây thừng" (String and Superstring theories) v.v... kể ra không xiết.

Nhà bác học kỳ tài Stephen Hawking cũng chưa tìm ra được TOE, lẽ cố nhiên. Cuốn sách mới nhất của ông sắp xuất bản cũng chỉ là một bước nữa đi đến mục

tiêu tối hậu này. Ông nói đến lỗ đen và các vũ trụ... con nít. Và trong cuốn sách mới này, ông không đưa ra một khám phá mới nào, mà chỉ là một sự trình bày một loạt những lập luận của ông từ 10 năm nay trên con đường đi tìm TOE, và điều đáng chú ý là một số những lập luận, những thuyết của ông đã được chứng minh bằng quan sát mới đây.

Chúng tôi xin thú thật là chưa dám — sợ chưa đủ sức — làm công việc trình bày tất cả lý thuyết Hawking, không phải chỉ làm việc đơn giản là chuyển thành Việt ngữ những gì ông Hawking đã viết, mà phải làm thế nào diễn giải theo những từ ngữ bình dân nhất của tiếng Việt, để mọi người bình thường như chúng ta có thể hiểu được. Viết cả một cuốn sách hàng ngàn trang giấy chưa chắc đã làm được việc này.

Chúng ta đành phải đi vào những thí dụ đơn giản và tương đối dễ hiểu, để tránh đi vào một mê hồn trận không lối thoát.

Lò cừ Bát quái trong vũ trụ

Stephen Hawking đã bắt đầu cuộc tìm kiếm của ông bằng lỗ đen. Chúng ta cũng tìm những tỷ dụ ở điểm này mà thôi.

Xác nhận mới nhất của khoa học từ giữa năm 1993 là lỗ đen có thật. Lý thuyết của ông Hawking đã loại bỏ được vấn đề "điểm dị" và dùng lý thuyết lượng tử để chứng minh rằng lỗ đen có bức xạ. Đây cũng là chuyện dị thường mặc dù "dị" này không phải là loại điểm dị (Singularity).

Chúng ta đã biết sở dĩ kêu là lỗ đen (và nó có thật) là bởi vì không có vật gì kể cả ánh sáng, thoát ra khỏi sức hút ghê gớm của nó. Vậy tại sao nó còn "bức xạ" (radiation) được?

Trước hết phải minh định một từ ngữ. Hai chữ "black hole" (lỗ đen) chỉ là quen dùng, chớ thật ra chỗ nào có lỗ đen, người ta đều nhìn thấy. Không có ánh sáng chạy ra ngoài, làm sao nói là nhìn thấy?

Lý do là lỗ đen... hút. Nó thâu hút tất cả năng lượng, vật chất ở gần nó. Tất cả các thiên hà (galaxy), các sao, các bụi tinh vân, các hạt và vi hạt (particles) trong vũ trụ bị nó nuốt vào bụng hết. Và khi cái vật đó chen chúc nhau nhào vô một lỗ nhỏ như vậy, tất nhiên — nói theo cách dễ hiểu — tất cả va chạm và bốc lửa, tạo thành những năng lượng khủng khiếp, nghĩa là xung quanh lỗ đen là một cái lò cừ, một lò bát quái của cụ Tạo Hóa vậy.

Thiên văn kính đã nhìn thấy những lò cừ như vậy hồi tháng 3-1993, đúng như sự tiên đoán của Hawking và nhiều các nhà bác học khác theo "trường phái" của ông. Lỗ đen không ai nhìn thấy thật, nhưng người ta có thể nhìn thấy, đo thấy những "biến cố" xảy ra xung quanh lỗ đen. Muốn nhìn thấy đúng ngay lỗ đen, chúng ta chỉ có cách chui vào trong đó mà nhìn thôi.

Thế nhưng cụ Tạo Hóa dễ trêu người, nếu ta chui vào trong lỗ đen, có nghĩa là chúng ta đã đi vào một nơi không có thời gian và không gian, một nơi thực sự là vô thiên vô địa, và lúc đó chính chúng ta cũng biến thành lỗ đen mất rồi.

Nói như vậy cũng dễ... nghe thôi. Nhưng thử hỏi một khi lỗ đen hút hết tất cả mọi vật xung quanh nó — tức là tương đối ở gần nó — một khi nó hút hết cả vào bụng nó rồi thì còn vật gì để hút nữa? Lò cừ lửa bát quái sẽ biến mất và lỗ đen sẽ hiện nguyên hình để chúng ta từ xa... "không" nhìn thấy nó nữa. Lúc đó mới thực sự là lỗ đen chăng?

Bé cái lầm. Chúng ta vẫn nhìn thấy lỗ đen bởi vì cái gọi là"chân trời biến cố" (Event Horizon) của nó và ánh sáng có thể chạy vòng vòng quanh lỗ đen mà không sợ bị hút luôn vào trong lò cừ.

Đây chính là điểm thành đạt mới nhất của lý thuyết Hawking vì người ta đã nhìn thấy nó sau khi Hawking đã dùng lý thuyết lượng tử để chứng minh là tiên đoán nhất định phải có như vậy.

Chúng ta đành phải gạt bỏ các đẳng thức và phương trình toán cao cấp sang một bên và muốn như vậy cần phải đi từ bước đầu dễ hiểu nhất mới có hy vọng giải thích được phần nào lý thuyết lỗ đen của Hawking.

Biến cố và ánh sáng cong

Câu hỏi thắc mắc đầu tiên của mọi người "ngoại giới" như chúng ta là câu hỏi: Cái gì là "chân trời biến cố" và tại sao ánh sáng lại chạy vòng vòng được, trong khi ai cũng thấy là ánh sáng chạy thẳng tắp?

Trước hết hai chữ "biến cố" mà ta hiểu giản dị là "việc xảy ra." Nhưng theo khoa học, sự định nghĩa còn tóm gọn hơn nữa. Biến cố là một cái gì, bất cứ cái gì, xuất hiện trong không gian và thời gian: biến cố là một điểm (point) của không-thời gian (spacetime). Trước khi nó xuất hiện là không có gì cả, không có biến cố. Chỉ cần nó xuất hiện ở chỗ, vào lúc nào là có biến cố rồi.

Người ta phải nhấn mạnh là "có" trong không gian và thời gian, chớ không phải chỉ "có" trong óc tưởng tượng của chúng ta.

Còn tại sao ánh sáng chạy vòng vòng? Sự thật ánh sáng không phải luôn luôn chạy thẳng như "mắt trần" ta thường thấy, mà nhiều khi, rất nhiều khi ở trong vũ trụ này, ánh sáng chạy theo đường cong.

Ánh sáng bị cuốn cong bởi sức hấp dẫn. Đây là sự thành công nhất của thuyết tương đối tổng quát của nhà bác học Einstein khi ông xác định sự cong của không và thời gian (curvature of space and time). Thành công là bởi vì nó đã được chứng minh bằng quan sát thực tế.

Ánh sáng đã chạy theo "chân trời biến cố" và đã bị cong thành hình tròn, giống như vệ tinh nhân đạo bay trên quỹ đạo vòng tròn xoay quanh Trái Đất vậy.

Trong bài tới, chúng ta sẽ tìm hiểu tại sao lỗ đen có chân trời biến cố.■

ĐỌC VÀ
GIỚI THIỆU
THẾ KỶ 21

(714) 894-9021

HỢP TAN, TAN HỢP

VÕ PHIẾN / NGUYỄN XUÂN HOÀNG

NGUYỄN XUÂN HOÀNG.- Kỳ trước nói xấu ti-vi đã đời, kỳ này chúng ta nói về cái gì đây, thưa ông nhà văn Võ Phiến?

VÕ PHIẾN.- Về những chuyện ông Quayle viết chính tả, chuyện ông Đỗ Quí Toàn lấn đất giành dân v.v... Được không?

N.X.H.- Đỗ Quí Toàn hiền khô, ngày ngày ngồi thiền ở làng Cây Phong; ổng lấn đất giành dân hồi nào? Ai loan tin đồn nhảm vậy kìa?

V.P.- Không có gì để la hoảng lên như thế. Ông muốn dạy con nên người Việt, tốt thôi. Ông dặn con đừng mở ti-vi trong giờ ăn. Giờ ăn thì "mời anh ti-vi đi chỗ khác chơi", kẻo mất cha mất mẹ. Mở ti-vi lên, trẻ con bị cuốn hút vào đám nhân vật nhốn nháo trên màn ảnh, còn mất đâu trông thấy cha mẹ ngồi cạnh bên mình nữa? (Và các bậc cha mẹ e cũng có khi bị cuốn luôn vào ti-vi, mà quên mất con). Cha mẹ muốn giữ con cái, con cái muốn giữ lấy cha mẹ, thì phải tranh nhau với kẻ cướp, là cái ti-vi. Gian nan đa. Một cuộc thăm dò năm 1991 cho biết nửa số người Mỹ xem ti-vi vào bữa ăn chiều. Bên ti-vi chiếm một nửa, bên ông Đỗ chiếm một nửa: Hiện thời đôi bên tạm ngừng lại ở bờ sông Bến Hải. Không khéo lấn e có ngày bị đẩy xuống tận mũi Cà mau, rồi di tản luôn; ai nỡ trách ông Đỗ hung hăng trong sự giành lấn?

N.X.H.- À

V.P.- Còn ông Quayle. Ông ta nổi danh đột ngột vào cuối nhiệm kỳ nhân một củ khoai tây. Cả nước cười rộ lên một cách nông nổi. Tôi chịu những suy tưởng thâm trầm của một ký giả lão thành , ông cụ Jack Smith, báo *Los Angeles Times*. Viết báo từ buổi thanh xuân cho đến tận cuối đời, ông cụ nhận thấy ngày nay trên mặt báo có nhiều lầm lộn về những tiếng đồng âm hơn xưa. Bèn ngẫm nghĩ và tìm ra ba nguyên nhân. Nguyên nhân chủ yếu, trước tiên là: cái học ngày nay chuyên về tai nghe hơn mắt đọc. Trên trang sách, chữ *sea* khác hẳn chữ *see*, chữ *piece* trông khác hẳn chữ *peace*; nhưng đối với lỗ tai thì tiếng nọ nghe cũng tựa như tiếng kia thôi. Nghe riết rồi lẫn lộn là phải, nếu không có dịp thường xuyên đối chiếu với chữ viết.

Chuyện gì xảy đến cho kẻ phạm lỗi chính tả cũng tương tự như chuyện xảy đến cho người lẫn lộn chữ đồng âm. Lâu ngày không nhìn đến, củ *potato* nó có mọc thêm ra một cái mụt *e*, cũng dễ hiểu thôi.

Trong vòng hăm lăm năm nay ở Mỹ ngôn ngữ nó chịu nhiều nỗi thiệt hại, chứ không phải chỉ có những vụ lẻ tẻ như viết sai viết lộn mà thôi. Ngữ pháp, cú pháp lỏng lẻo dần, cách diễn đạt của giới trẻ có vẻ khó khăn dần. Năm 1968 điểm trung bình của kỳ thi *SAT* về Anh văn cho học sinh trung học là 466; năm 1991, trụt xuống 422. Thành tích của thế hệ trẻ ti-vi yếu thấy rõ...

N.X.H.- Trời, ông nói vậy tôi hiểu ra đâu phải chuyện ông nọ ông kia? Ông lại tiếp tục chĩa mũi dùi vào cái ti-vi nữa rồi.

V.P.- Đúng vậy, không sai. Chứ việc gì tôi phải đi gây sự với ông nọ ông kia?

N.X.H.- Tôi nghĩ là mối ác cảm dai dẳng của ông đối với máy truyền hình có phần bất công.

V.P.- "Ác cảm", "chĩa mũi dùi": ông bất công đối với tôi nhé! Tôi không kết tội ti-vi, tôi không nghĩ sự xuất hiện của nó là một báo hiệu trời sập v.v... Ông đã biết mà, có những tên tuổi lớn từng lên án nó nặng nề chứ, từng tiên đoán nó sẽ gây sụp đổ cả một nền văn minh. Nhưng tôi là thứ gì mà dám hùng hổ như thế? Nó tốt hay xấu, tương lai văn minh ra sao? Tôi không dám nói đến. Chẳng qua chỉ thấy rằng gã mặt vuông là một yếu tố đưa quần chúng thưởng ngoạn vào một chiều hướng khác, tạo một tâm lý, một thái độ thưởng ngoạn khác, hoàn toàn không thuận lợi cho sự thưởng thức tác phẩm văn nghệ dưới dạng thức hiện nay.

N.X.H.- Cái đó, chúng ta đã nói rồi, trong kỳ trước...

V.P.- Tất nhiên cái gì đã nói rồi không nên nói lại. Thời này vội vàng mà ông. Nhưng hôm trước chúng ta nói về một khía cạnh, hôm nay xin nêu lên một khía cạnh khác của vấn đề.

Tức vấn đề nhập bọn với nhân vật ti-vi.

Ông Đỗ Quí Toàn lo lắng là phải. Nhân vật ti-vi không như nhân vật tiểu thuyết. Nhân vật tiểu thuyết bị nhốt kỹ trong tiểu thuyết; còn nhân vật ti-vi họ tràn cả ra ngoài đời, họ đánh bè đánh bạn với khán giả, với người ngoài đời. Vào những giờ nhất định, những ngày nhất định, họ gặp nhau: khán giả và nhân vật. Họ gặp nhau đều đều, sai một cái hẹn là tiếc hùi hụi, họ chia xẻ những giờ phút thích thú với nhau, tháng này sang tháng kia, suốt năm này sang năm nọ. Nhân vật của những chương trình nổi tiếng *Dallas, The Fugitive, MASH, Cheers, Murphy Brown* v.v... họ thành quen thuộc, rồi thành bạn keo sơn của khán giả. Ngày chia tay vĩnh biệt, họ xót xa đau đớn: đêm cuối cùng của *Cheers*, người xem chừng 120 triệu. Nửa nước, còn gì!

Những chương trình như *MASH*, như *Cheers*, thọ tới mười một năm, nhân vật và khán giả sống quấn quít với nhau trong một thời gian dài. Trong thời gian ấy có thể có những vai nam lúc đầu trẻ trung về sau đã bắt đầu rụng tóc, những vai nữ mới độ nào thon thả giờ đã có mỏi nặng nề v.v... Người ngồi xem có thể trao đổi với nhau:

Nè, coi con bé X. kìa. Độ này năm ngoái nó còn mỏng dính; nó dậy mấy hồi nào, bây giờ lớn xộ...

Ờ, con nhỏ càng lớn càng... coi được. Chừng vài năm nữa, phải biết...

Nói không giống như nói về một "nhân vật" giả tưởng, mà như thể là nói về một con cháu trong gia đình đi học xa lâu ngày vừa gặp lại.

N.X.H.- Ông đã nói vậy thì tôi cũng xin đưa ra một nhận xét là

cái khung cảnh xem ti-vi nó làm cho mọi người gần gũi nhau. Ý tôi muốn nói giữa khán giả với khán giả, chứ không phải giữa nhân vật với khán giả. Nằm đọc truyện, thì mỗi người một mình, cười thầm hay lặng lẽ khóc một mình. Còn xem ti-vi, có khi cả gia đình cùng xem, cùng phản ứng tập thể.

V.P.- Đấy, đấy. Cả nhà thôi à? Cả xóm chứ lại. Tôi còn nhớ hồi trước 1975 ở Sài gòn, có những đêm đi dạo trong xóm thỉnh thoảng nghe cả xóm cười rộ lên. Đó là những đêm trên ti-vi có các màn hài kịch. Nhà ở ta vẫn mở cửa, xóm lao động nhà nhà sát nhau, đến chỗ cười cả xóm cùng cười, nghe như trong một rạp hát. Sang Mỹ, cửa đóng nhà cách, không có sự hòa đồng liên gia, thì mỗi khi đáng cười tiếng cười được phát động trước tiên ngay từ chiếc ti-vi, rồi khán giả hùa theo. Thành ra ở đây có sự hoà đồng từ trong ra ngoài màn ảnh.

N.X.H.- Tóm lại, cái ti-vi nó qui tụ người, nó tạo khung cảnh thưởng thức văn nghệ tập thể, một khung cảnh đầy âm thanh...

V.P.- Này, ông nghĩ xem. Có phải như vậy quần chúng văn nghệ ngày nay trở lại gần gũi với tổ tiên xa xưa hơn chúng ta không? Chúng ta là ông với tôi, là phái "đàng cựu". Chúng ta rút vào phòng, đọc một mình. Trong khi ấy khán giả ti-vi khiến tôi nghĩ tới những đám đông tụ họp nghe một kẻ tốt giọng "nói" *Kiều*, "nói" *Thạch Sanh*, "nói" *Vân Tiên*, nghe anh chàng hát rong (*troubadour*) thời trung cổ cao giọng hát chuyện hiệp sĩ *Roland*, trường ca *Béowulf*, trường ca *Đam San*..., nghe kể chuyện *Tam quốc, Thủy hử* v.v...

Tất nhiên mỗi nơi và mỗi thời có một lối hát, lối kể, lối trình diễn khác nhau. Nhưng vẫn có vài nét chung giống nhau: kẻ thưởng ngoạn tụ lại cùng nghe, kẻ thưởng ngoạn không nhìn đến chữ viết.

A, trốn chữ viết, một nhu cầu mới. Xưa chưa có chữ, nay lo trốn chữ: họ gặp nhau. Quần chúng bây giờ họ xa phái "đàng cựu", mà gần phái "đàng cổ". Thời văn học truyền khẩu họ họp lại cùng nghe, thời vàng son của cuốn sách họ tản ra mà đọc, bây giờ họ họp nhau trở lại.

Mới đây, hồi tháng 5-93, hội họp đồng nghiệp ở Miami (Florida), ông chủ tịch Hiệp Hội Các Thư Quán Hoa kỳ đã bày tỏ nỗi lo lắng về sự phát triển của các hình thức xuất bản điện tử (*electronic publishing*): sách thu băng, máy đọc sách v.v... Trong tương lai, sự đọc sách mỗi lúc một "thoải mái" thêm, và một khác với cách đọc của chúng ta thêm.

N.X.H.- Sách báo mỗi ngày mỗi nhiều, phải tìm ra những cách mới để "tiêu thụ" sách cho nhanh. Cách nào thì cách, miễn sách của chúng ta được chiếu cố tới là quí rồi. Còn than văn nỗi gì?

V.P.- Không phải chuyệnn than văn đâu. Tôi nghĩ đọc cách nào, viết cách nấy. Cách thưởng thức ảnh hưởng đến cách sáng tạo. Một thời là cá nhân lặng lẽ thưởng thức bằng mắt những trang chữ viết. Một thời khác lại là đám đông, miệng nói tai nghe, là môi trường của văn học truyền khẩu. Không phải sách nào cũng sách như nhau, sách nào muốn xem thì xem, muốn đọc lớn cho bà con xúm xít nghe thì cứ đọc cũng được đâu. Truyện viết cho mắt đọc và truyện kể cho tai nghe, mỗi bên có cái đặc điểm của nó, dùng khác đi mất hay. Phú *Xích bích* của Tô Đông Pha, văn khóc chồng của bà Tương Phố, truyện *Tam quốc*, truyện *Đông Chu liệt quốc* v.v... bảo người tốt giọng đọc lớn nghe chơi rất sướng tai. Nhưng truyện *Lạnh Lùng*, truyện *Bướm Trắng* của Nhất Linh có ông cụ bà cụ nào bảo con cháu nó đọc cho mình nằm nghe không? Về phần ông Nhất Linh, ông ấy từng nói cuốn *Hồng Nương* của ông, chính ông đọc lớn nghe "hay" lắm; nhưng cuốn *Dòng sông Thanh thủy* thì ai mà chơi ác đọc to lên ổng sẽ độn thổ đằng vân. Nhân tiện tôi nhớ lại câu chuyện bà Ann Landers gỡ mối tơ lòng. Tháng trước đây, một thiếu phụ than với bà rằng vợ chồng nàng mới cưới nhau có một năm mà chồng lại ham món lương cao, bỏ nàng ở nhà săn sóc bà mẹ bệnh hoạn, để chàng đi Alaska làm ăn tạm một thời gian. Ông tưởng tượng coi: chàng ở Alaska cô quạnh lạnh lẽo mà nàng ở nhà cũng lạnh lẽo tợn, thư từ họ trao đổi cho nhau phải nóng hôi hổi. Vậy mà bà mẹ cứ đòi xem thư con, xem kỹ từng chữ. Cô dâu bối rối. Bà Ann Landers dạy nàng trình thẳng với mẹ chồng rằng: "Những lá thư này anh ấy chỉ viết cho mắt con xem thôi, mẹ ạ." (*These letters are for my eyes only*). Trong trường hợp này, nên câu nệ một chút. Cứ hiểu sát từng chữ càng hay: Ngay cô dâu, cô cũng chỉ nên xem bằng mắt, chứ đọc lớn e cũng... khó đọc lắm.

N.X.H.- Ha ha... Tôi không muốn nói xuôi theo ông đâu, nhưng từ chuyện bà Ann Landers ông làm tôi nhớ đến Nhất Linh: E cũng vì một lý do tương tự mà ông cụ không muốn người ta đọc lớn các cuốn tiểu thuyết sau này của ông chăng?. Trong *Hồng Nương* là tình cảm cao khiết, nhưng trong *Bướm Trắng* có những... rạo rực dục tình khó... đọc lớn lắm...

V.P.- Chết, chết! Lỗi ở tôi, ở cả tôi. Chính tại tôi nói đùa về bà Ann Landers mà ông cụ Nhất Linh mang họa. Vậy ông cho phép tôi bênh vực ông cụ.

Tôi nghĩ không phải vì những rạo rực nọ mà các tác phẩm về sau của Nhất Linh không tiện đọc lên để nghe chung đâu. Chuyện tiểu lâm tục tĩu vẫn được kể oang oang cho mọi người xúm xít "thưởng thức". Thơ Hồ Xuân Hương ... mặn mà nhiều chứ, thế mà ai nấy đều có thể đọc thơ bà giữa đám đông, cùng nhau cười hô hố râm ran. Và chắc chắn những đoạn đối thoại ác liệt nhất trong tiểu thuyết Lê Xuyên vẫn đọc được để nghe chung mà tác giả không việc gì phải ngượng ngùng. "Rạo rực" thì có gì mà quan trọng hoá nó.

Mặt khác, chắc ông cũng phải chịu rằng Nguyễn Tuân chưa viết cái gì gọi được là khiêu dâm, phải không? rằng đọc Nguyễn Tuân thì chẳng ai thấy rạo rực, phải không? Vậy mà thử hỏi có ai vác những thiên tùy bút của Nguyễn Tuân ra chỗ đám bà con nam phụ lão ấu xúm xít đông đảo hăng giọng đọc nghe chơi không? đọc những bài *"Gió đã lên", "Một cái tết vô duyên", "Được ốm"* v.v... đám đông có thèm nghe không? Đọc như thế, cả tác giả lẫn thính giả đều cảm thấy là họ bị mình "chơi" một vố đau điếng.

Và hôm nọ tôi có nói về chi tiết con nhặng xanh đâm đầu liên tiếp vào cửa kính giữa cái chết của mục sư Carey, trong cuốn tiểu thuyết của Somerset

Maugham. Thử tưởng tượng nếu *Kiếp người* không phải là cuốn truyện viết để xem mà là chương hồi tiểu thuyết đem ra kể từng đêm cho cử tọa nghe thì liệu có một chi tiết như thế không? Trong *Tam quốc chí* không biết bao nhiêu là chết chóc, có ai trông thấy hay nghe thấy con nhặng, con bò cạp, con thằn lằn, con cóc tía nào... hoặc bay, hoặc quẩy, hoặc kêu thết bên cạnh đâu?

Viết để xem và viết để đọc nó khác nhau; viết cho tai nghe và viết để mắt đọc nó khác nhau đấy.

N.X.H.- Vâng, tôi biết. Thấy ông đùa về Ann Landers, tôi cũng đùa về Nhất Linh cho vui thôi. Ông không phải bênh vực. Vả lại chuyện văn chương cho lỗ tai và văn chương cho con mắt, ông đã có đề cập trong cuốn Chúng Ta Qua Cách Viết rồi.

V.P.- Phải. Thôi, xin bỏ qua chuyện ấy. Nhưng, này: Nãy giờ chúng ta nói hoài tới truyện, tới tiểu thuyết, mà chưa động tới thơ, vậy có thiên lệch không? Thật ra, thơ cũng như văn thôi. Nhớ hồi Tản Đà qua đời, ông Ngô Bằng Dực có bài *"Khóc bạn Tản Đà"*. Vừa khóc vừa khen. Khen rằng:

"Văn chương đâu khéo ly kỳ!
Đọc lên sướng miệng, nghe thì sướng tai."

Thơ Tản Đà và các bậc tiền bối là thế; nhưng các bài thơ sau này trong *Xuân thu nhã tập*, thơ của Thanh Tâm Tuyền v.v... có còn sướng miệng sướng tai nữa đâu.

N.X.H.- Chuyện thiên lệch cũng khỏi lo luôn. Nhưng như vậy có phải ông cho rằng chúng ta đang trở về với văn chương truyền khẩu chăng?

V.P.- Nào tôi dám nói thế.

N.X.H.- Ơ! Thế thì văn nghệ nó đi về đâu? Ông bảo quần chúng đang yêu chuộng thưởng thức cách này kiểu nọ, thế thì phải hiểu mai kia văn nghệ hướng về phía nào chớ!!.

V.P.- Tôi nào dám nói chuyện mai kia. Chỉ dám lẹt đẹt theo sau thực tại, theo sau những cái đã xảy ra rồi. Đâu dám suy đoán tương lai này nọ. Nói thiên hạ chán sách, thì sự chán sách đã hiển hiện ra đấy từ khuya. Nói thiên hạ ham nghe, thì đã có sách nghe từ khuya. Nói đời nay thích thưởng thức tập thể, thì cái đó cũng chẳng phải tiên đoán nữa...

Vừa rồi, hồi tháng Năm, 1993, ở San Francisco đã xảy ra một cuộc đụng độ giữa cảnh sát và thi sĩ, rốt cuộc thi sĩ thắng lớn. Miền Tây xưa nay Los Angeles vẫn thu hút giới sân khấu và San Francisco thu hút giới cầm bút. Tại các quán cà-phê San Francisco thường có những tài năng nam nữ về thi ca tự dưng nhảy ra đọc thơ mình cho khách trong quán vừa nhai *pizza* nhấp cà-phê vừa thưởng thức nghệ thuật và vỗ tay chơi. Gần đây, theo cái chiều hướng chúng ta vừa nói, số đệ tử của Lý Bạch ở San Francisco tăng lên dữ dội, đông đến hàng nghìn vị, mỗi tuần bảy ngày mỗi ngày cứ chiều xuống là đều đều kéo nhau đến các tiệm trổ tài. Họ tự xưng là những thi sĩ trình diễn (*performance poet*). Lawrence Ferlinghetti, chủ nhân thư quán City Lights, vốn đã có thời là một thi sĩ như thế, nhận xét rằng: "Chưa bao giờ đọc thơ nhiều quá xá như bây giờ." Sở Cảnh sát chú ý đến hiện tượng ấy, mở luật ra xem, và đến các cửa tiệm có "trình diễn" thơ, đòi coi lai-xăng và thu một ngân khoản thuế tám trăm đồng mỗi năm. Chủ quán la ơi ới. Thi sĩ phản đối bằng cách dựng ngay bục trình diễn tại cửa toà thị sảnh! Thế là Thị trưởng đầu hàng.

N.X.H.- Cách nhau chẳng bao xa mà trên San Francisco nhộn nhịp thơ phú dữ quá. Còn xa hơn một chút trên Seattle mới đây tôi may mắn được tham dự một đêm thơ nhạc. Có một vị đọc một lúc bốn bài thơ (khá dài) của mình và một vị khác diễn tả bài thơ một cách sảng khoái tạo cho khán thính giả một sự thích thú khôn tả, chưa từng thấy. Còn dưới mình...

V.P.- Mình kém thua à? Eo Ê mà, thua sao được? Eo Ê có lối của Eo Ê. Ạ dây, giới trình diễn, giới sân khấu, ca nhạc đông dảo. Thơ in gặp bế tắc, bèn cặp kè với ca nhạc, với ti-vi..., quậy mạnh dữ dội. Kể từ những năm cuối thập kỷ 80 hoạt động trình diễn thơ phát triển rất mạnh. Lễ hội Thi ca Los Angeles (*Los Angeles Poetry Festival*), năm 1989, tổ chức cùng lúc 50 địa điểm trình diễn thơ. Từ đó phong trào lên vùn vụt. Mở tờ tạp chí *Out Loud* số tháng 1-93 xem qua đã thấy hơn trăm cuộc đọc thơ: đọc trong các đại học, đọc ở... tiệm giặt, và đọc thơ luôn trên xe buýt *Blue Line* ở Long Beach mỗi tháng một kỳ vào ngày chủ nhật! Thơ bế tắc là bế tắc trên giấy: thơ in thành sách không ai mua. Nhưng nó dàn ngay mặt trận khác chứ: nó xông tới trực diện với người thử xem người có trốn được mãi không nào (*poetry in your face*), nó bỏ trang giấy vọt lên sân khấu (*from the page to the stage*). Thơ trình diễn từ ngày thành bộ môn quan trọng đã có những công trình nghiên cứu về nó. Có người chia nó ra làm một loại thơ được trình diễn (*performed poetry*), và một loại thơ để trình diễn (*performance poetry*). Loại thứ nhất là những bài thơ vốn viết ra để đăng báo, in sách, nhưng rồi được mang ra ngâm trên sân khấu. Loại thứ hai là những bài thơ ngay từ khi sáng tác đã có chủ ý để dùng được cả vào việc xuất bản lẫn trình diễn.

Thơ đã bắt cặp với ca nhạc, với diễn viên sân khấu, thôi thì tha hồ lắm chuyện: nào băng nhạc thơ trình diễn, băng hình thơ trình diễn, dĩa *compact*, dĩa *laser* về thơ, phim trình diễn thi ca đại qui mô v.v... Ai biết rồi thơ ở Los Angles nó sẽ quậy mạnh tới đâu?

N.X.H.- Thơ đọc, thơ kể, thơ "nói", thơ trực diện người nghe, hôm nay bắt gần kịp cổ đại xa xưa rồi. Khác gì thời anh hùng ca, thời những sử thi trường thiên?

V.P.- Kịp rồi, còn gần gì nữa. Giáo sư Robert Peters ở U.C.Irvine, cũng là một thi sĩ, cũng rành vụ cặp kè giới sân khấu. Ông ta đã hoàn thành một thiên sử thi dựa theo một cốt chuyện ly kỳ ở Hung-gia-lợi thế kỷ XVII, về sự tích một người đẹp quí tộc giết nhiều cô gái đồng trinh, vì tin rằng tắm vào máu đồng trinh thì mình giữ mãi được màu trẻ trung. Đây đó đã có những thi sĩ "cấp tiến" thấy rõ, lo gì không bắt kịp cổ thời?

Gã mặt vuông và đồng bọn xúm nhau thay đổi tâm lý quần chúng thưởng ngoạn văn nghệ một cách sâu xa; chúng ta cứng đầu, cứ "bất động như sơn" sao được, ông?■

Tháng Tám, 1993.

NGUYỄN ĐỨC SƠN NGÔI SAO TRÊN RỪNG

LTS: Nguyễn Đức Sơn hoặc Sao Trên Rừng là một nhà thơ quen biết của Saigon cũ, hiện đang ở Việt Nam. Thời xưa thơ anh phóng túng, độc đáo lúc nào cũng như muốn phá tung cái ràng buộc ước lệ. Thời gian mười mấy năm qua anh ra sao? Ta hãy đọc đoạn sau đây của một người bạn của Nguyễn Đức Sơn vẫn thường có liên lạc với anh mô tả cuộc sống của anh:

"... Sau 75, Sơn mang vợ và hai đứa con chạy về ở hẳn trong khu rừng Đại Lào, cạnh một xóm Thượng, trước kia là đất của Phương Bối Am...

Cái hồ tôi xây để chứa nước mưa trước đây, bây giờ ông đục một cái lổ vừa người chui vào, thế là buổi tối cả vợ chồng lẫn con cái chui vào đây, vùng này thỉnh thoảng có dấu chân cọp, ở như vậy là an toàn. Sơn nhất định không cho mấy đứa con đi học, năm 1986, ổng gửi cho mấy tấm hình, trông mấy đứa nhỏ mặt mày y hệt bọn thượng! Sơn sống bằng cách vào rừng kiếm củi và thồ ra Bảo Lộc bán - (từ đó ra Bảo Lộc khoảng 8 cây số) mấy đứa con thì vào rừng hái rau, đào củ bậy bạ gì đó để ăn và thằng con trai đầu lòng tên Thảo bị chết ngay khi ăn nhằm trái độc - mà Sơn kể lại vì đói quá chúng phải vào rừng kiếm thức ăn. Sơn đã bị khủng khoảng một thời gian khi chứng kiến cái chết của thằng con trai này...

Sơn viết và làm thơ lúc nào cũng hai bản, sợ bị bắt nên cho vào những thùng đạn (loại thùng này nước không vào được) và đem đào chôn dưới một gốc cổ thụ."

Đưa cả gia đình vào rừng sống một cách hoang dã, không cho con đi học, thái độ của Nguyễn Đức Sơn đối với xã hội Cộng sản rất rõ rệt. Nhưng tâm hồn anh không trở thành hoang dã như xã hội chung quanh mà lại thức tỉnh, chiếu sáng, anh vẫn viết và làm thơ. Bút hiệu anh chọn trước kia như một tiền định, bây giờ anh đúng là một Ngôi Sao Trên Rừng.

Cuối năm 1992 vừa qua Nguyễn Đức Sơn có gửi một bức thư cho Nguyễn Quang Sáng, hội viên Hội Nhà Văn Việt Nam, Chủ tịch Hội Nhà Văn thành phố Hồ Chí Minh. Bức thư tự nó nói lên nhiều điều. Thế Kỷ 21 rất hân hạnh được phép đăng bức thư đó cùng một số bài thơ của anh sau đây, mà chúng tôi xem là một biến cố nho nhỏ trong giới văn nghệ tại Việt Nam thời gian qua.

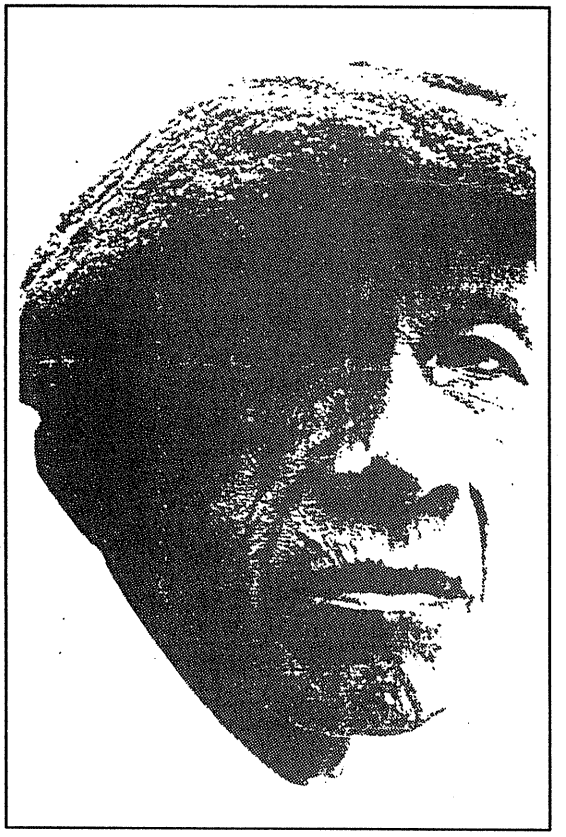

Kính gửi ông Nguyễn Quang Sáng
Hội viên Hội Nhà Văn Việt Nam
Chủ tịch Hội nhà văn thành phố Hồ Chí Minh

Thưa ông,

Tôi không ưa ông, tởm ông nữa là khác vì lý do, thứ nhất, ở cái truyện ngắn "Chiếc Lược Ngà" tiêu biểu và được nhiều người biết của ông toát ra cái vẻ gì bất nhân, man mọi; thứ nhì, ông có viết cuốn sách gì đó về Trịnh Công Sơn với tinh thần hai bên cùng có lợi quái đản thể hiện tính cộng sinh cộng hưởng dơ bẩn. Ông và tay nhạc sĩ hàng đầu về đầu hàng bất kỳ chế độ nào đó (để rồi ông sẽ tiếp tục thấy trong những ngày sắp tới) cùng với phe cánh đã quyết liệt

NGUYỄN ĐỨC SƠN
BẢY NGÀY XUỐNG NÚI THAM QUAN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CỦA MỘT TÊN LÀM THƠ ĐẢNG TỬ VIỆT NAM

TÂM SỰ CỦA MỘT NHÀ VĂN ĐẢNG VIÊN MUỐN RA KHỎI ĐẢNG

Anh theo cách mạng bao năm
Vừ rừng đến phố dao găm chưa xài
Vẫn chưa dứt điểm sòng bài
Cái thân ê ẩm khuya dài đau sao
Cứ yêu tha thiết đồng bào
Tuy nhiên hễ thấy máu trào thì ngưng.

TRÊN SÂN THƯỢNG MỘT NHÀ HÀNG ĐẶC SẢN

Cố nhân này cố nhân ơi
Sợ gì bội thực cuối đời đấu tranh
Yêu cầu nhậu tiếp đi anh
Mặc tôi ngồi ngó trời xanh ngập ngừng
Ngày xưa từ chối vô bưng
Tôi đi lỡ thẳng cái lưng quen rồi
Thơ văn không kỵ chảo nồi
Cám ơn gặp gỡ bồi hồi bắt tay
May mà còn có chiều nay
Bánh mì tôi gặm mây bay anh nhìn

GẶP GỠ TRƯỚC BỆNH VIỆN TỪ DŨ

Chị đi khám sản phải không
Anh đâu không thấy dáng trông lạc loài
Bao năm thai trứng nạo hoài
Năm nay đừng nhé thai ngoài tử cung
Họ nghi tàn bạo lạ lùng
Oan khiên tội lắm anh hùng bạn tôi

THĂM BẠN, MỘT CÔNG NHÂN LÚC ĐANG DỌN NHÀ RỜI KHU TẬP THỂ

Xe ba gác đã đến rồi
Mau đi bàn ghế chảo nồi chất lên
Vợ chồng được mấy tấm phên
Những đêm hạnh phúc nhà bên khó dòm
Giờ này còn cãi om sòm
Nhựa nhôm cũng món tiền còm mang theo
Và đừng quên khoản cứt heo
Gửi về quê giúp ruộng nghèo đói phân.

QUANG CẢNH MỚI

Sáng nay chủ nhật đông vui
Bạn bè ăn uống tới lui khề khà
Bao cao su vứt đầy nhà
Trẻ con lượm thổi, con gà lôi đi
Chưa kịp quét miễn xầm xì
Gia đình cách mạng thôi thì tự nhiên
Con gái đầu khá ngoan hiền
Nguýt xong cha mẹ hốt liền vườn sau
Cháu ơi thông cảm cho mau
Không gì bù lỗ cái đau làm người
Khách quan phân tích tiếng cười
Chú tin chắc chắn đười ươi khác rồi
Một bàn rượu ngoại chờ thôi
Rửa tay vô bếp đồ mồi dọn lên

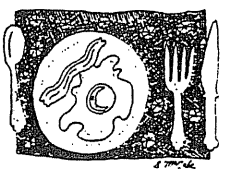

TẠI TƯ THẤT MỘT ĐẢNG VIÊN GỐC CHÙA

Nay về thành phố tình cờ
Cố nhân gặp lại sửng sờ bể dâu
Anh về chùa được bao lâu
Thì theo cách mạng nhiệm mầu dắt ra
Hai lần bái biệt cửa nhà
Thoát ly mấy kiểu chắc là khác nhau
Tay sờ mái tóc trắng phau
Có khi nào thấm cái đau dữ dằn
Vợ con thừa thải cái ăn
Cám ơn một chút trán nhăn riêng mình

MAI TÔI VỀ NÚI

Mai tôi về núi em ơi
Quẩn quanh thành phố ma chơi quỷ đùa
Thời công nghiệp dạo sân chùa
Tên siêu đảng tử cởi rùa trong mơ
Ba năm ví bỏ làm thơ
Ba ngàn năm nữa ai rờ tan hoang
Bên này đèn điện sáng choang
Bên kia vách một nắng loang tắt rồi

MỘT SỐ BÀI THƠ KHÁC CỦA NGUYỄN ĐỨC SƠN

BÁT NHÃ

Một sớm mây mờ giăng núi sông
Ghé thăm tình cũ cảm mênh mông
Cầu tiêu em ỉa quên chưa dội
Bãi cứt nhìn qua hiện đóa hồng

KHÔNG ĐỀ

Khuya còn cuốc đất trên đồi
Này trăng có thấy bồi hồi cùng ta
Nhìn quanh thế giới toàn ma
Gồm vợ con lẫn gần xa bạn bè
Ngẩng lên trời thẩm xanh lè
Cũng may khói cỏ cay xè đang un

DẾ LỦI VÀ TA

Này dế lủi qua đường
Chắc có chi bất thường
Thôi rán mà thu nhỏ
Xác xuất nát như tương
Ai chúc ta qua đời
Cứ nhằm chốn rong chơi
Già đầu chưa thấy giảm
Trăm năm tiếng kêu trời

TRINH NỮ

Em đang thay áo trong phòng
Hương xuân bay tỏa sóng lòng tôi đâu
Vú thon quá độ nhiệm mầu
Trộm nhìn quên hết ưu sầu thế gian
Tiêu luôn cái cõi Niết Bàn
Bắt tay chào nhé cái màn vô minh

DẶN DÒ

Mai tôi về núi thật mà
Dẫu tin học thuyết khác xa cái cùm
Bia ôm đã mọc tùm lum
Màn đêm thô tục đang trùm thanh niên
Thế nhưng giọng lưỡi thánh hiền
Dưới trên nhất trí đang ghiền phát huy
Tiền đỏ quá mức báo nguy
Đau thay quần mục cài khuy cách nào
Em ơi nước mắt cảm trào
Ngủ xong nhớ ngáp ào ào dùm nghe.

cưỡng chiếm địa bàn sinh hoạt văn học nghệ thuật ở đây.

Nhưng tháng rồi nhìn tượng tá của ông trong một tấm ảnh đăng trên một tuần báo chuyên môn phản ánh toàn sĩ diện hảo và tâm quyết dõm của mọi tầng lớp dân chúng là tờ Tuổi Trẻ Chủ Nhật (mà tờ nào lại chẳng vậy) và đọc chính cái bài viết không có gì xuất sắc nhưng bộc trực có mang tấm ảnh đó, tôi nghĩ ông đúng là một nhà văn vô thần chứ chưa chắc đã vô hồn và nhất là vô tình, ông, người cầm bút chuyên nghiệp rất có thế lực đối với Saigon hôm nay. Ông phải thấy rằng ông có trách nhiệm lớn đối với đất nước đang hồi suy mạt cùng cực đủ mọi mặt nhất là mặt tinh thần nói chung và văn học nghệ thuật nói riêng.

Vâng, ông có trách nhiệm.

Tôi nhờ ông đăng và đăng không sai sót một chùm thơ của tôi gửi kèm theo đây mang cái đề chung là "Bảy ngày xuống núi tham quan Thành phố Hồ Chí Minh" trên một tờ báo nào khá (Cực chẳng đã thì cứ đăng trên tờ Văn Nghệ Cây Nhà lá vườn quá ẹ của ông). Thưa trước với ông là tuyệt đối tôi không nhận nhuận bút, và nếu cần, ngược lại, tôi sẽ tìm cách đền ơn tự nguyện cái tờ báo chịu chơi đó một mandat $500.000 rút từ những tấm lòng hảo tâm xa gần đối với tôi và bòn chắt từ máu xương gia đình tôi trong đó có một thành viên trẻ con chết đói ở một thời điểm khốc liệt chưa hề thấy trong lịch sử đất nước là những năm sau 1975, tất cả để anh em nhậu lai rai một bửa cho vui.

Cần nói ngay là tôi không hề muốn tấn công tư bản trước kia và Cộng sản hôm nay. Có điên cấp quốc gia, khùng cấp thế giới cũng không ai muốn lấy trứng chọi đá. Vâng, sức mấy! Vã chăng thật phí phạm và ngu xuẩn cho một nhà văn nào để hết tâm lực chống phá hay hay cả xưng tụng bất kỳ chế độ chính trị xấu tốt nào. Trên con đường tôi đi gai gốc độc địa hai bên cứ cào rách áo quần thịt da tôi thì buộc phải gạt nó ra thế thôi. Quá hạn sáu tháng, không thỏa nguyện, tôi buộc lòng gửi đăng ở hải ngoại, ráng tìm một tờ báo tương đối có ký nhất, ít quá khích nhất, ít nằm trong một quỹ đạo một quyền lực dã man nghiệt ngã nào nhất mà ở một dạng thể hiện là mấy cái đài VOA, BBC, RFI, NHK, ÚC v.v... toàn những đài rất am tường về mọi vấn đề chính trị, kinh tế, nhưng vô cùng ấu trĩ về văn học nghệ thuật nói chung và thơ ca nói riêng. Đành vậy. Entre le pire et le mauvrais... Phải thông cảm. Ông có sẵn lòng cho tôi không? Có khó khăn cho ông. Nhưng đúng như lời tôi đã nói với các anh em báo chí văn nghệ mới cũ cách đây hơn mười năm trong đó có ký giả đảng viên thuần thục Nam Đồng của tờ Tuổi Trẻ tại nhà riêng rằng ở thời đại khốc liệt này chúng ta chỉ là một sự lựa chọn duy nhất hoặc làm thánh - rất khó - hoặc làm quỷ - quá dễ - mà thôi. Chứ chúng ta không còn cơ hội làm người bình thường là người sung sướng nhất thế gian này, chúng ta, những người cầm bút. Nghiệt ngã thay mà cũng bi đát thay.

Yêu cầu ông nổi máu Nam Bộ kháng chiến hào hùng, trong sáng của những ngày tiền khởi nghĩa lên ngay kẻo trễ.

Chơi ngon, ông cứ cho đăng ở một tờ báo xuân nào đó sắp tới.

Chơi ngon nữa, ông cứ ... gửi hết cho công an! Nhưng trong trường hợp này xin làm ơn cho tôi biết trước không phải để tôi bôn tẩu mà để có thì giờ chọn mua tặng ông làm kỷ niệm một tấm gương bỏ túi gọn nhẹ tối đa bất kỳ lúc nào cũng có thể móc ra nhìn ngắm những nét khả nghi ẩn hiện trên mặt mũi mình để xác minh nó là hiện tượng hay bản chất.

Viết trên nền cũ Phương Bối Am. Đại Lão Sơn

Bảo Lộc 8/12/1992

Trân trọng kính chào,

Nguyễn Đức Sơn

Nhà thơ đảng tử Việt Nam

TB: Đọc xong chùm thơ của tôi, chắc hẳn ông, các ông, những người đứng hẳn bên này chiến tuyến và, lạ chưa, cả những người đứng hẳn ở phía bên kia lẫn những kẻ nhập nhằng đứng giữa, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, thảy đều muốn tôi đứt bóng. Cứ trừ khử tôi đi. Nhưng tôi vốn lâu lâu vẫn ghé lại cái hành dinh ngày càng đầy ma quỷ này để giỡn mặt với chúng, chúng những ma quỷ đôi khi bao gồm cả những loại thông minh, bác học không phải chỉ được một dúm người chạy theo như ông, các ông mà có cả hàng vạn, hàng triệu, thậm chí hàng tỉ ở cả các nước Đông lẫn Tây, Nam lẫn Bắc. Vâng, xin cứ ra tay. Nhưng theo luật tự nhiên, tôi sẽ lộn về, chỉ tốn sức nạp điện. Trong trường hợp đó, ông, các ông phải trả một giá phải chăng, nghĩa là nhẹ nhàng đối với trời đất mà nặng nề đối với mình. Những ngày gian khổ vượt Trường Sơn qua lâu rồi. Giờ, không còn phải quen cảnh nhà cao cửa rộng, ông, các ông, thảy đều chịu hết thấu. Hãy liệu.

Vâng, ông, các ông không thể có thiện cảm với tôi. Nhưng sau khi đọc những vần thơ của tôi mà không hề thấy một chút nước mắt lan tỏa và thấm thấu đâu tận đáy lòng mình thì cứ xé toẹt bỏ sọt rác, coi như trận đấu huề với tỉ số 1-1 và không còn gì để nói nữa, trừ bia miệng. Một lần nữa kính chào ông.

NĐS

Đón Đọc

THƠ BÙI GIÁNG

Tuyển Tập Mới Nhất

Một thời gian dài sau năm 1975 chểnh mảng với Nàng Thơ, từ năm 1992 qua nửa đầu năm 1993 nhà thơ Bùi Giáng bỗng bắt lại nhịp sáng tác dồi dào.

Hàng trăm bài thơ trong một cơn *bùng nổ sáng tạo* đầy yêu thương, đau khổ, siêu thoát...

Làm thơ hay nhất đất trời
Cái điên cũng đến tuyệt vời cuồng điên
Cái khùng cũng vậy tuy nhiên
Cái tài hoa cũng muộn phiền lắm thay...

Bùi Giáng

Saigon Tháng Năm — 1993

MÂY ĐẦU NON

SƠN CA

LTS - Trong cuốn tiểu thuyết Nửa Đời Nhìn Lại của tác giả Sơn Ca mới chuyển từ trong nước ra, có đến bốn chương mang cái tựa là Mây Đầu Non, lần lượt đánh số Mây Đầu Non 1, rồi 2, 3, 4, rải đều từ đầu đến cuối quyển truyện. Đây là một cuốn sách viết về nội tình của các cán bộ cộng sản tại một tỉnh cao nguyên từ vài ba năm sau 1975 cho đến đầu thập niên 90. Nhưng có một nhân vật trong quyển truyện không dính líu gì đến cộng sản cả, đó là Mây Đầu Non. Tuy trong sách dùng toàn địa danh tưởng tượng, người đọc dễ dàng nhận ra khung cảnh của truyện là Bảo Lộc và Đà Lạt, và đối với một số người, dễ dàng nhận ra Mây Đầu Non chính là Sao Trên Rừng, tức là Nguyễn Đức Sơn, nhà thơ ngổ ngáo đáng yêu thời trước của miền Nam, sau 75 đã đem vợ con vào sống trong rừng núi vùng Bảo Lộc.

Nhân Thế Kỷ 21 *số này giới thiệu về Nguyễn Đức Sơn, chúng tôi xin đăng chương Mây Đầu Non 1 (có lược bớt vài chỗ) để độc giả có một hình ảnh Nguyễn Đức Sơn từ một cái nhìn đặc biệt, cái nhìn của một nhà văn nhân chứng, trong đó nếu có phần nào lư cấu thì hy vọng chỉ làm đậm nét thêm chứ không làm hỏng đi hình ảnh và khung cảnh thật của chàng thi sĩ độc đáo của chúng ta.*

MÂY ĐẦU NON 1

Trên đường đi xuống xã X công tác, Hoài gặp lại một người bạn cũ, nhà thơ Mây Đầu Non. Hai người đi ngược chiều và đến lúc gần chạm mặt nhau, Hoài mới nhận ra anh. Hai người nhìn nhau chằm chằm và Hoài kêu lớn:

"Mây Đầu Non phải không?"

Anh bạn thắng xe đạp, nheo mắt nhìn Hoài một cách diễu cợt, rồi lắp bắp theo thói quen cố hữu của anh:

"Chớ... chớ... không phải hay sao? Ông làm quan rồi lơ... lơ... cả người quen."

Hoài nhìn kỹ ra anh bạn. Nét chung anh ta vẫn như xưa. Chiếc đầu húi cua gần như trọc. Đôi mắt nheo nheo tinh quái, chiếc mũi khoằm và đôi môi mỏng giật giật liên tục khi nói lắp. Chiếc áo sơ mi trắng nhưng đã ngả vàng, sờn cổ, chiếc quần xanh bạc màu và đôi dép da đen tróc xi bám đầy bụi. Chiếc xe đạp cà khổ không vành, với boóc-ba-ga thô kệch chở một bao gì lớn tướng, buộc bằng một sợi cao su đen bản to gần bằng nửa bàn tay. Anh và chiếc xe đạp toát lên một cái gì mệt mỏi, tàn tạ.

Hoài nói với anh, giọng cảm động:

"Sao ông lại nói thế. Tôi mà quan gì, chỉ là thứ cán bộ tép riu. Lâu lắm mới lại gặp ông. Không chừng đến bốn, năm năm rồi, kể từ ngày ông bị quân cảnh bắt quân dịch đưa đi dạo đó. Mới đây tôi có quen người nói ông mới trở lại đây, có ý tìm nhưng chưa gặp."

"Chỉ sợ... sợ... ông quên thôi. Ông... ông là cộng sản mà. Tôi đã mấy lần thấy ông nhưng ông không thấy tôi hay cố tình lơ... lơ... nên tôi cũng không gọi. Vậy là huề. Tôi có nợ gì ông."

"Nếu thật thế chắc là vì tôi không thấy ông. Tôi đời nào lại tệ thế. Chắc ông hiểu tôi chứ."

"May ra là vậy. Nhưng có người khác cũng loại như ông đã lơ tôi dấy. Cán bộ cộng sản mà."

Hoài không giận vì biết tính của Mây Đầu Non. Anh ta là thế và từ xưa đã không biết kiêng nể ai bao giờ. Hoài hỏi:

"Bây giờ ông ở đâu? Bà xã và các cháu có khỏe không?"

"Kỳ này tôi thật sự ở trên núi. Mây Đầu Non mà. Ông biết đồi Cây Mai không? Tôi đang dựng lều ở trên đó và sống như người rừng."

Mây Đầu Non chỉ vào chiếc bao ở phía sau xe đạp:

"Nguồn sống của tôi đây. Măng, sim, đót, củi... Mùa nào trong rừng có gì gia đình tôi đi lấy đem về đổi gạo, mắm. Chủ nghĩa xã hội của các ông cho tôi tự do, hạnh phúc, thế còn gì bằng. Bà xã và ba đứa con tôi cũng như tôi, đều là "sơn nhân" cả. Chưa chắc lương cán bộ của ông đã bằng nghề của tôi đâu nghe. Thôi bây giờ tôi phải đi giải quyết cái này đã. Lúc nào rảnh rỗi tôi dẫn ông lên chỗ tôi chơi. Ông dám đi không?"

Hoài suy nghĩ về công việc sắp tới, giờ giấc không chủ định và chắc sẽ rất bận rộn. Anh nói:

"Tôi đang đi công tác dài hạn, nên thời gian chưa sắp xếp được. Chỉ có chiều nay còn rảnh. Ông xuống phố mất bao lâu?"

"Thế thì tốt rồi. Sau trưa tôi về. Khoảng một giờ, ông đợi tôi ở ngã ba này được không?"

"Được rồi. Tôi sẽ chờ ông ở đây từ một đến hai giờ."

Trước khi đạp xe đi, Mây Đầu Non còn quay lại lắp bắp: "Nhớ... nhớ... đợi đó. Cán bộ cộng sản các ông là... là... hay quên lắm."

Mây Đầu Non ở xã X, cách thị trấn khoảng năm cây số, từ đó theo đường mòn đi vào dãy núi phía tây khoảng năm cây số nữa.

Trên đường đi, Hoài ít nói, nhất là khi leo dốc thở không ra hơi, trong khi Mây Đầu Non không ngớt lắp bắp phê phán cộng sản và nói về đủ mọi thứ trên đời, kể cả văn chương, triết học đông tây kim cổ. Có lẽ việc gặp lại Hoài là một dịp cho Mây Đầu Non bùng nổ các tư tưởng chất chứa trong đầu óc mang mang thiên địa của anh.

Cho đến khi Hoài thở dốc, hai người mới đến chỗ ở của Mây Đầu Non, một vùng khá bằng phẳng trên đỉnh ngọn đồi gần sát dãy núi bên trong. Quang cảnh ở đây rất hoang sơ, vài cây thông lẻ loi còn sót lại, đứng chụm vào nhau giữa một vùng cỏ lau bạt ngàn. Ngôi nhà của Mây Đầu Non nằm im lìm đơn độc dưới mấy gốc thông.

Chợt một con chó chạy xồ ra sủa và một thằng bé khoảng tám tuổi, tóc vàng để dài phủ vai, mình trần trùng trục đen nhẻm chạy theo con chó la lớn:

"Người! Người! Đi vô! Đi vô!"

Con chó vẫn hướng về phía của Hoài sủa dữ dội cho đến lúc thằng bé nắm lấy cổ nó, đánh vào đầu và quát lớn:

"Người! Im đi."

Hoài ngạc nhiên nhìn Mây Đầu Non:

"Con của anh đấy à? Có phải thằng bé gọi con chó là người không?"

Mây Đầu Non cười lớn:

"Có gì mà ông phải ngạc nhiên. Tôi đặt tên con chó là Người vì nó trung thành và tử tế hơn người, còn người hiện nay lắm kẻ không bằng chó."

Nói xong, Mâu Đầu Non cúi xuống vuốt ve con chó đang nằm im dưới chân thằng bé. Thằng bé đứng nhìn Hoài chăm bẩm. Trong mắt nó, Hoài cảm thấy có cái gì hận thù và man dại đến làm Hoài chột dạ. Thằng bé bỗng chỉ tay vào mặt Hoài la lên:

"Đi đi. Đi đi."

Hoài luống cuống quay lại nhìn Mây Đầu Non. Anh ta đứng lên nói với thằng bé:

"Sơn, không được hỗn. Bạn của cha đó. Con vô nhà đi."

Thằng bé lại trừng mắt nhìn Hoài một lần nữa rồi bỏ chạy vào nhà cùng với con chó. Mái tóc dài gợn sóng vàng hoe của thằng bé bay tung trong gió cùng với đám cỏ lau gợi một cảm giác hoang dã lạ lùng.

Mây Đầu Non đi lên trước theo đường mòn dẫn vào nhà, vừa đi vừa quay đầu lại nói:

"Đó là thằng Sơn, con út tôi. Mẹ nó và ba đứa lớn giờ này chắc đi rừng chưa về. Bà xã tôi vẫn nhắc đến ông đấy. Từ khi lên đây, các con tôi đều căm thù con người. Ai lạ đi qua hay đến gần nhà đều bị chúng ném đá.

Hoài bước vào căn nhà lạ lùng của Mây Đầu Non, một loại nhà sàn lai nửa kinh, nửa thượng. Tất cả đều làm bằng tre, kể cả các sạp dùng để nằm được đan bằng nứa đập dập. Ngay phía trong cửa ra vào là một sạp lớn có bếp lửa ở giữa theo kiểu đồng bào dân tộc ít người. Phía trên là một gác lửng trống trơn, một vài chiếc thạp, gùi đủ kiểu để dọc theo vách. Trên các sạp nằm, chăn chiếu rách và quần áo bẩn vứt ngổn ngang.

Mây Đầu Non đốt lửa nấu nước sôi và pha chè già vào một chiếc ấm đen nhẻm, rồi rót ra chiếc bát ăn cơm mời Hoài uống:

"Ông đừng chê. Chè già này còn ngon và vệ sinh gấp mấy chè ướp hương của các tiệm dưới phố, làm bẩn thấy mẹ. Ông uống nước rồi ta ra gốc thông nói chuyện cho mát. Chiều ông ở lại ăn cơm với tôi, ông sẽ được thưởng thức những món ăn thuần túy thực vật do tôi tự chế biến bằng rau cỏ, trái cây chung quanh đây."

Hoài uống bát nước nóng bỏng họng chưa hết, Mây Đầu Non đã bảo:

"Ta ra ngoài kia nói chuyện thoáng hơn."

Hoài theo Mây Đầu Non ra ngoài, hai người ngồi dưới gốc thông lớn nhất, ở vị trí này Hoài có thể nhìn bao quát toàn thị trấn

PHẠM THỊ XUÂN HƯỜNG

VỀ THĂM NỖI NHỚ

Nhớ ai về phố lớn
Trong rực rỡ nắng hồng
Mà hồn sao chới với
Chút mịt mù hư không

Phố xưa còn đấy nhỉ
Người xưa giạt phương nào
Ta về thăm nỗi nhớ
Mà cõi lòng lao đao

Ngõ xưa giờ vắng chủ
Bóng nắng rụng quanh tường
Hoa nở bên hàng xóm
Vẫn ngọt ngào đưa hương.

về hướng đông và thấy rõ quốc lộ chạy ngang phía dưới. Hai bên đường, một số nhà dân với vườn cây ăn trái có vẻ xanh mát, nhưng những dãy đồi chè trùng điệp phía sau trông khô khan trơ trụi vì phần lớn chè mới đốn. Trời chưa chiều hẳn nên nắng vẫn gay gắt, dù có gió nhưng toàn bộ vùng không gian này vẫn bị nung nóng hừng hực, một khí hậu hoàn toàn khác hẳn với vùng này trước đây lúc nào cũng se lạnh kể cả trong mùa khô.

Mây Đầu Non vỗ vào cây thông bên cạnh:

"Tôi phải chiến đấu ghê gớm, đúng là chiến đấu, mới giữ được mấy gốc thông này. Bao nhiêu người đã định làm thịt chúng, từ bọn xẻ gỗ lậu cho đến dân kiếm củi và cả một số cán bộ. Có hôm suýt đánh nhau và tôi phải mang dao ra đòi thí mạng bọn chúng mới chịu để yên. Vậy mà đài phát thanh của các ông cứ ra rả chuyện bảo vệ rừng, trồng rừng. Toàn là tuyên truyền láo toét. Cộng sản chỉ giỏi nói chứ không làm, chỉ sính hô khẩu hiệu. Đi đâu cũng thấy khẩu hiệu. Nào là "Nhiệt liệt chào mừng...," "Tất cả vì...," "Muôn năm"... Ai nhiệt liệt chào mừng các ông? Tự các ông tung hô nhau thì có. Từ ngữ nào cũng kêu ghê gớm. Lại còn rêu rao bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt. Tôi không chịu nổi tên của các cửa hiệu. "Cửa hàng mậu dịch quốc doanh" thì tiếng Việt trong sáng ở chỗ nào? "Bị vong lục" là cái quái gì? Lại còn "Cửa hàng may đo," "Cửa hàng ăn uống," may chẳng lẽ lại không đo, ăn xong lại không uống à? Nghe thật lố bịch và thô tục. Rồi tên của các cơ quan nhà nước, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Kiểm sát nhân dân... Hiệu sách cũng nhân dân, cái gì cũng nhân dân, nhưng nhân dân nằm ở đâu hay chỉ là những con chốt thí."

Mây Đầu Non càng nói càng hăng lên, không còn lắp bắp nữa, nước miếng phun cả ra ngoài.

Hoài nghe anh ta nói với nhiều cảm giác và ý nghĩa mâu thuẫn. Có lúc Hoài thấy tức giận vì bị xúc phạm, vì anh ta báng bổ cả những điều mà Hoài coi là thiêng liêng và chân lý, nhưng cũng có lúc Hoài thấy anh ta có lý, tuy cách diễn đạt cực đoan, thậm chí cả những lời chửi tục, những lời mỉa mai dè bỉu không thương tiếc. Hoài rất muốn tranh luận với Mây Đầu Non, nhưng chưa được. Anh ta nói không ngừng, không để cho Hoài xen vào. Vả lại đã lâu lắm Hoài mới gặp lại anh ta, biết anh ta có nhiều mặc cảm và muốn tìm hiểu thêm tư tưởng, tình cảm của anh ta nên Hoài đánh bóp bụng ráng ngồi nghe.

Cuối cùng, Hoài chờ dịp ngắt lời Mây Đầu Non để hỏi anh ta:

"Nhận thức ông như vậy thì sắp tới ông sẽ làm gì? Ông có ý định sáng tác gì mới không?"

Mây Đầu Non nhìn Hoài chăm chăm:

"Làm gì à? Trước hết là kiếm sống đã, kiếm sống một cách lương thiện bằng sức lao động của chính mình. Mơ ước của tôi là tôi sẽ trồng thông lại toàn bộ khu vực này, không cần nhà nước nào cả. Tôi sẽ xây dựng một thư viện ở cuối dốc bên đường quốc lộ, nơi đó bất cứ ai đi ngang muốn vào đọc cũng được, và có thể tìm thấy bất cứ tác phẩm đông tây kim cổ nào, từ Shakespeare cho đến Tagore, Nietzsche và J.P. Sartre, Marquès và Dostoievski, Kinh thánh của Thiên Chúa giáo và Kinh Kim Cương của Phật giáo... nghĩa là bất cứ danh tác nào của nhân loại. Đó sẽ là kho tàng của trí thức và tự do. Còn sáng tác ư? Dĩ nhiên tôi sẽ viết, viết để lật mặt tất cả những gì giả trá, phi nhân bản hiện nay. Nhưng với điều kiện là phải được an toàn. Ông cũng là cộng sản, ông sẽ đi tố cáo tôi với cấp trên hay sẽ bảo vệ tôi?"

Hoài không trả lời và bỗng dưng cảm thấy thương hại Mây Đầu Non. Phải chăng đây là một con người không tưởng, một kẻ hư vô chủ nghĩa, nạn nhân của mọi chế độ và là nạn nhân của chính anh ta. Trong chế độ cũ, Mây Đầu Non đã phải trốn quân dịch, sống chui lủi khổ sở như một con chuột, có khi phải cạo đầu vào ẩn trong chùa nhưng cuối cùng cũng không thoát khỏi tay quân cảnh. Anh ta đã phải vào tù, đi lao công đào binh. Cuộc sống của bản thân và vợ con nghèo xơ xác đến mức khốn cùng. Văn chương của anh thời đó là tiếng kêu của sự cùng quẫn, bế tắc, những giấc mơ điên rồ, những tiếng vang dài trong núi sâu và đêm khuya, những lăn lộn bên bờ vực tử sinh... Còn bây giờ anh ta sống ra sao trong ngôi nhà sàn nửa kinh nửa thượng nơi đèo heo hút gió này? Rồi còn vợ con nữa. Thế mà anh ta mơ ước chuyện trồng thông, chuyện xây dựng thư viện, chuyện sáng tác dài hơi. Anh ta điên hay anh ta đích thực là một con người chân chính không thể sống giữa cõi đời trá ngụy này? Ôi, Mây Đầu Non mà mỗi ngày phải đạp xe xuống phố chợ để bán từng trái sim, mụt măng kiếm sống thì còn gì là Mây Đầu Non nữa. Mây Đầu Non mà phải đọc sách với một ngọn đèn dầu tù mù và như anh ta nói, có đêm khi đọc một trang sách hay, đèn sắp tắt vì hết dầu, anh ta phải cầu nguyện cho ngọn đèn cố cháy thêm một phút nữa để đọc xong trang sách.

Trước khi về, Hoài còn gặp vợ và ba đứa con lớn của Mây Đầu Non đi rừng về. Ba đứa con gần như bằng nhau và còi cọc so với tuổi của chúng. Hai đứa để tóc dài phủ vai và một đứa đầu trọc lóc, tất cả đều mặc quần đùi, đi chân đất, thân hình đen nhẻm. Còn vợ của Mây Đầu Non, chao ôi, hầu như Hoài không còn nhận ra người phụ nữ xinh đẹp với cặp mắt xanh biếc và hàng mi dài rợp bóng liêu trai năm nào. Trước mắt Hoài là một phụ nữ ốm tong teo, quần áo rách rưới, tóc vàng cháy, đang còng lưng dưới bó củi nặng. Khi chị vứt bó củi ngước lên, Hoài mới nhận ra giữa khuôn mặt gầy guộc lem luốc bụi than, một phần đôi mắt xưa nay đã nhuốm nỗi u hoài mù mịt, trong đó vẫn ánh lên nét hoang dã căm hờn như trong đôi mắt của mấy đứa con.

Hoài chia tay gia đình Mây Đầu Non như trốn chạy mặc dù vợ chồng anh ta cố sức giữ Hoài ở lại. Hoài viện cớ tối còn phải bận họp đội công tác. Một nỗi buồn lạ lùng và những dấu hỏi phân vân xâm chiếm Hoài. Hoài rời khỏi núi đồi lúc hoàng hôn chập choạng và khi chiếc xe đạp lăn bánh trên đường quốc lộ, anh tưởng như mình vừa rời một cơn mơ.■

AND SLOWLY FLOWED THE PERFUME RIVER

SÔNG HƯƠNG LỮNG LỜ

Tác giả: CAO XUÂN TỨ
Dịch giả: LẠI MẠNH CƯỜNG

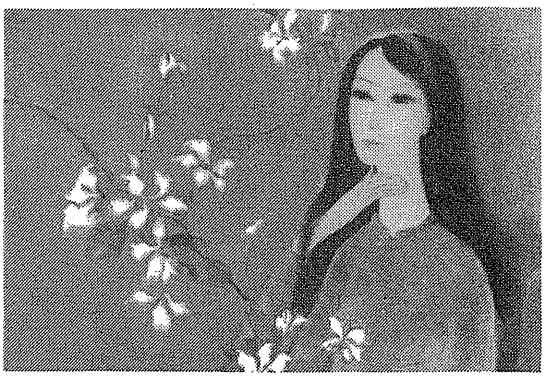

Lời dịch giả:

Tác giả truyện ngắn này sinh trưởng ở Huế, thuộc giòng dõi quan lại. Thuở nhỏ, anh học trường Quốc Học, Huế, du học ở Mỹ từ năm 1960 - 1965. Về nước anh làm nhân viên Bộ Ngoại Giao từ 1965 - 1975 và chức vụ cuối cùng của anh là sứ thần VNCH tại Hòa Lan. Kể từ sau tháng Tư, 1974 đến nay anh sinh sống ở xứ hoa Tulip hiền hòa. Những bài thơ bằng Việt ngữ của anh được ra mắt bạn đọc trên tập san "Văn" (Saigon) năm 1965; cùng năm ấy tập thơ đầu tiên được xuất bản. Kể từ năm 1979 anh bắt đầu viết văn thơ bằng tiếng Anh và tiếng Pháp. Năm 1991 truyện ngắn viết bằng Anh ngữ của anh được phát thanh trên đài BBC World Service. Sở thích hiện nay của anh là làm thơ, viết biên khảo và truyện ngắn. Anh hiện đang cộng tác với các báo văn học hải ngoại như Văn Học (Mỹ), Làng Văn (Canada), Độc Lập (Đức) v.v...

Biết tiếng anh qua bản tin ngắn đăng trên nhật báo Hòa Lan về các hoạt động văn nghệ của anh, người dịch vẫn hằng mong có dịp làm quen với anh. Cơ duyên run rủi anh gọi điện thoại đến gặp tôi và thời may được anh tặng cho một vài tác phẩm đăng trên báo ngoại quốc. Tôi xin phép anh được dịch truyện ngắn dưới đây (đã đăng trên báo Văn Học của Vương Quốc Bỉ). Tôi đã chuyển từ Hòa ngữ sang Việt ngữ và sau này tham khảo thêm nguyên tác viết bằng Anh ngữ. Bản dịch đã được tác giả tận tình hiệu đính.

Lúc còn bé tôi sống chung với ông bà nội trong ngôi nhà từ đường ở ngoại thành cố đô Huế. Thuở trước, những ông hoàng bà chúa già và những ông quan về hưu đã xem cái làng nhỏ nằm nép mình bên hữu ngạn giòng sông Hương ấy như là lãnh địa của họ, nhưng giờ đây chả còn mấy người trong số ấy còn sống. Song thân tôi mãn phần lúc tôi tuổi còn thơ. Cũng như cụ cố, ông tôi làm quan trong triều đình. Con đường hoạn lộ của ông thình lình chấm dứt khi Cách mạng bùng nổ vào tháng Tám năm 1945.

O Vân là con tư sinh của ông tôi. Bà tôi, hỏng một mắt, tính tình tuy nóng nẩy nhưng tình cảm lại dạt dào, đã run lên vì giận dữ mỗi khi bà nghe thấy tiếng chân o Vân lạo sạo trên đá sỏi ở sân nội thất, nơi phân cách chỗ gia đình tôi ở với chốn ăn ở của gia nhân, nơi mà bà không hề đặt chân tới bao giờ. Bà không muốn sống chung với o dưới một mái nhà. Về sau tôi mới biết bà rất khó mà quên cái thời kỳ đau khổ ấy. Ông tôi có thời làm án sát tỉnh Bắc Ninh ngoài Bắc. Ông đã dan díu với một ả đào bằng nửa tuổi mình và o Vân là kết quả của mối tình vụng trộm ấy. Dưới thời phong kiến việc các quan lớn có đến hàng tá thê thiếp là thường. Đây cũng là một cách khoe khoang của giới được hưởng đặc quyền đặc lợi, với điều kiện là bà chính thất không lấy thế làm cái cớ để ghen tuông trong nhà. Có thể bà làm ngơ chuyện ông lấy mẹ o Vân làm thiếp, nếu như bà này không làm nghề hát ả đào. Vào thời ấy ả đào bị người đời xem như là kẻ phá hoại gia cang người khác, nên họ bị xếp vào nấc thang rất thấp trong xã hội. Đó là một thứ gái

điếm trá hình! Bà đã rít lên giữa hai hàm răng nhuộm đen: "Không, không, không đời nào! Tui không muốn liên hệ gì hết với phường thối tha ấy!" Và bà không chịu cho đứa con gái tư sinh ấy mang họ tên của ông. Vào những trường hợp tế nhị ấy ông không thiết tranh cãi với bà. Ông sợ mọi sự vỡ lở lớn ra. Ông không muốn chạm đến tự ái của bà, người đã hạ sinh cho ông đến những mười người con trai trong vòng có 15 năm! Và ông cũng không quên rằng bà là con gái cưng của vị phụ chánh đại thần đầy quyền uy trong triều, là người có thể giúp ông thăng tiến trên con đường hoạn lộ, nhưng cũng có thể cho ông về vườn sớm.

Bẵng đi một thời gian dài không ai biết được tin tức gì của mẹ con o Vân. Đôi lần bà đề cập lại chuyện cũ ấy khi bà giận ông, lúc ấy ông chỉ ngồi rít thuốc lào và tỏ vẻ bất mãn nguyên buổi. Rồi cách mạng xảy đến. Những năm dài chiến tranh. Loạn lạc phân chia đất nước thành thế da beo, các gia đình bị tứ tán, người bị kẹt trong vùng Việt Minh hoạt động kẻ ở vùng Pháp kiểm soát. Không nghe ai nhắc đến mẹ con o Vân nữa. Tai họa đã đổ xuống đầu hàng triệu người khác. Gia đình chúng tôi vui mừng vì ai nấy đều còn sống sót sau chiến tranh và chúng tôi hồi cư trở lại mái nhà xưa nằm nép mình bên giòng sông thơ mộng.

O Vân đã đi vào cuộc đời niên thiếu của tôi trong một đêm hè oi bức năm 1953. Gia đình chúng tôi đang trải qua một thời kỳ khó khăn. Không kẻ hầu người hạ, không có chó giữ nhà canh cửa. Tôi thoáng nghe tiếng ai gọi cửa ngoài cổng át tiếng giun dế nỉ non. Ông bà đã đi ngủ mất rồi. Đã từ lâu lắm rồi ông không còn ngủ chung với bà. Tôi đang cố công học thuộc lòng một bài thơ thời tiền chiến để ngâm cho buổi học ngày hôm sau. Đó là bài "Hổ nhớ rừng". Tôi đã chết cứng cả người vì sự thăm viếng vào lúc đêm hôm khuya khoắt. Phải chăng đó là những con ma cụt đầu, những linh hồn siêu lạc, bọn lính Lê Dương hay người của phe Việt Minh. Tất cả đều là những mối đe dọa. Tôi thổi tắt đèn dầu hôi và chui tọt vào giường. Tiếng gọi cửa ngưng lại một lát, rồi có tiếng cánh cổng kẽo kẹt do ai đó xô cổng vào nhà. Gia đình tôi không có tiền để mua khóa hay giây xích cổng. Có tiếng chân vọng lại từ phía sân trước nhà rồi ngưng lại trước cửa. Tóc, Tóc, Tóc. Tiếng gõ cửa rời rạc, buồn thảm. Phải chăng đó là con quỉ cái độc thủ độc cước đang đi săn lùng những cậu trai trinh trắng. Run lên vì sợ tôi kéo mền trùm kín lấy đầu dù cho là trời đêm còn nóng nực. Tóc, tóc, tóc. Tiếng gõ cửa giờ đây khẩn trương hơn. Mạnh hơn, thúc dục hơn. Ông tôi đã tỉnh giấc và cầm nến soi đường đi ra phía cửa. Tôi chùi người ra khỏi giường và nhẹ bước theo ông.

"Ai ở ngoài nớ?", ông thì thào cố nén cơn ho lại.

Một giọng nói phụ nữ trong trẻo như tiếng chuông đáp lại: "Con đây, con gái của cậu đây. Cho con vô nhà cậu ơi."

Bàn tay nhăn nheo của ông run run. Dưới ánh nến mặt ông trông xanh như tàu lá chuối.

"Vân? Vân? Mi thiệt đó hỉ?"

"Dạ. Con đây nì!"

"Trời ơi, mở cửa mau mau cho o đi mi", ông rối rít dục dã.

Một người phụ nữ khệ nệ rinh một chiếc va li bằng các tông bước vào nhà. Hai cha con trố mắt nhìn nhau. Ở Huế cổ xưa không có lệ cha và con gái ôm nhau. O Vân trông vẻ mệt nhọc, nhưng xem còn trẻ đẹp lắm.

"Chào o đi mi, à mà o Vân đó", ông nhắc chừng, và ông lấy lại cái dáng dấp bệ vệ của một ông quan, "O đây là... ư mà chẳng cần. O từ phía "bên nớ" về đó." Ông ám chỉ vùng Việt Minh.

Tôi lúng túng chào o. O ném cho tôi cái mỉm cười ấm áp. O cúi mình về phía trước, đúi vào tay tôi một vật gì đó. Bàn tay o thật mềm mại với những ngón thon thả. "O có quà nhỏ cho cháu nì", o khẽ khàng bảo tôi. Lần đầu tiên trong đời niên thiếu tôi mới thấy mình được gần gũi với một người khác phái rất ư trẻ trung, một mùi hương thơm nồng thoát ra từ y phục o khiến tôi choáng váng mê mẩn cả người. O trông thật lịch lãm so với những người khác từ vùng Việt Minh đến. Vùng đất nghèo xác nghèo xơ, người ta nói thế.

Tôi xé tờ giấy hoa sặc sỡ bọc ngoài để mở món quà ra và lột tiếp lớp giấy bạc. Một viên gạch nhỏ, mỏng, màu nâu lộ ra.

"Cái chi rứa o?", tôi thích thú hỏi o.

"Kẹo sôcôla pha sữa đó cháu," o cười, "Mi có thể ăn hết được đấy."

Tôi nhấm nháp miếng kẹo sôcôla. Miếng kẹo ngon lành hơn các thứ kẹo mà tôi đã được ăn trước đây. Tôi thưởng thức kẹo trước sự thích thú của o.

"Giờ thì mi đi ngủ đi," ông làu bàu dục dã.

Ông và o Vân trao đổi ngắn ngủi với nhau. Hai người nói nhỏ nhỏ với nhau để bà đang ngủ phía sau không bị thức giấc. Những căn nhà cũ tối tăm như những nhà mồ, vách rời bằng ván thô, không có những phòng riêng và tôi có thể nghe lén câu chuyện hai người đang to nhỏ với nhau. Thực ra tôi có thể nhìn thấy ông và o qua khe hở của bức vách ván sát giường tôi nằm, hai người chỉ cách chỗ tôi nằm có vài mét.

"Thiệt may hết sức", o thì thầm, "Bọn lính Tây đi càn qua vùng con tình cờ có mặt. Con đi theo khi chúng rút lui." Ông không hỏi thêm chi tiết về cuộc hành quân lùng sục và đốt phát của bọn lính Tây. "Thế mạ mi mô?", ông sốt ruột hỏi thăm về người tình cũ.

Không có tiếng đáp lại, chỉ có tiếng sụt sùi rấm rức. Tôi thấy nghẹn họng. Nước mắt trào dầy mi tôi. Thì ra o Vân cũng mồ côi mẹ như tôi. Ông hỉ mũi đôi lần. Những vị quan già không bao giờ khóc. "Như vậy mạ mi đã qua đời. Ử, ừ. Thì ra như rứa." Ông thở dài và hai tay chỉ xoa vào nhau như thể ông đang đầu hàng trước một đoạn Kinh Dịch khó hiểu.

"Thế tại sao mãi đến bây chừ mi mới mò về đây?"

"Con phải sống với bọn lính. Chúng bảo đảm an toàn cho con. Con ở Hải Phòng ba tháng để xin giấy đi đường."

"Chúng có cho mi áo quần đẹp hỉ?" Ông hỏi đồng thời đưa mắt liếc nhìn bộ y phục có vẻ đắt tiền o đang bận trên người.

"Con làm việc ở căng tin bọn sĩ quan. Con phải kiếm ăn chứ cậu,"

o lạnh nhạt nói. "Con có thể trú chân ở đây được hỉ?"

Ông trỏ tay chỉ về phía bà đang nằm ngủ trong mùng. Nhờ ơn Trời Phật bà đang say ngủ ngáy ngon lành. "Có thể gặp rắc rối đấy mi. Sáng mai sớm tau sẽ bàn chuyện đó với bà ấy coi ra răng."

Tôi thức giấc trước khi trời sáng. Ông đang bận rộn pha trà. Bà đang dọn bát cháo trên bàn với một đĩa cá khô nhỏ.

"Ăn sáng đi kẻo nguội hết, rồi đi học nghe," bà ra lệnh giọng không được âu yếm như mọi bận. Đó là bữa ăn sáng cố hữu thường ngày. Tôi nhìn quanh quất kiếm xem o Vân đâu. O đứng bên cửa sổ, đôi mắt trông theo đám sương mù bên ngoài, chiếc va li các tông đặt bên cạnh o; o vẫn chưa mở va li ra.

"Bộ o Vân không ở lại đây với nhà mình sao?", tôi cất tiếng hỏi. Bà nhăn tít cả trán và với cặp mắt đỏ ngầu bà lườm tôi vẻ giận dữ. Ông hớp trà rồn rột để cắt đứt câu chuyện. Đấy là chuyện của người lớn và tốt nhất là tôi không nên dây dưa vào. Tôi vội vã bỏ đi học mà trong lòng trĩu nặng ưu phiền.

Nhưng thực ra bà là người quảng đại. Bà đã xúc động khi nghe mẹ o Vân không còn sống trên trần thế nữa. O được phép trú ngụ ở khu gia nhân nằm sát cầu ao bên bờ sông Hương. Bà chỉ có thể rộng lượng đến thế thôi.

Ông tôi thở ra từng ngụm khói thuốc lào nồng nặc. Ông không muốn gây gỗ với bà. Ông thừa biết là sẽ không thắng được bà trong trận cãi vã ấy. Ông rất vui khi thấy đứa con gái bặt tin bấy lâu nay bỗng nhiên xuất hiện, còn sống và khỏe mạnh. Đấy là điều quan trọng duy nhất. Vâng, tôi thừa biết ông mừng lắm, vì ngày hôm sau ông kêu tôi lại bên ông và ông đọc vang cho tôi nghe một bài thơ trích từ một cuốn sách mép cong queo chi chít chữ Tàu. Tôi thưa với ông là tôi chả hiểu ất giáp gì về bài thơ ấy.

"Đây là một bài thơ nói về chiến tranh của Đỗ Phủ, một thi bá Trung Hoa," ông kể lể. "Mi muốn hiểu ý nghĩa của bài thơ ấy hỉ?"

"Thưa ông vâng ạ," tôi khát khao thưa.

Ông đằng hắng, vớ lấy cái ống nhổ và khạc đờm vào đó.

"Đỗ Phủ sống dưới triều đại nhà Đường. Ông phải bỏ rơi gia đình khi An Lộc Sơn làm loạn. Ông sáng tác bài thơ này khi ông trùng phùng với vợ con."

Ông tôi đã bám bảng trong kỳ thi do triều đình tổ chức vào năm 1919, đó là khóa thi cựu học cuối cùng, nhưng ông lại không giỏi văn thơ Việt Nam. Ông hì hục mất đến nửa tiếng đồng hồ để diễn Nôm bài "Khương Thôn" khá buồn nản mà tôi còn nhớ lõm bõm mấy câu:

Cửa sài chim chóc kêu vang
Người xa lếch thếch dặm ngàn về đây
Vợ con ngơ ngác: ô hay
Vui mừng lệ ứa vơi đầy áo khăn (1)

Ngay từ buổi đầu o Vân và tôi đã cảm mến lẫn nhau. Đối với tôi o là hiện thân của người mẹ mà tôi quên. Với o, tôi là đứa con mà o chưa từng có. Tôi thán phục cách xử thế thật khôn ngoan của o. Khu gia nhân đã bị bỏ hoang từ lâu lắm rồi. Màng nhện giăng khắp nơi. Cây leo mọc che bít cả cửa nẻo. Khói bếp, bụi bậm, ẩm ướt và chính sự bỏ phế đã khiến cho tường nhà phủ một lớp khói ám. Chuột bọ sinh sôi làm tổ dưới những chiếc giường cũ hỏng nát.

"O làm chi ở nổi trong căn phòng như ri", tôi nói.

"Cách chi, o sống khổ hơn như ri nữa cháu ơi," o mỉm cười độ lượng. "Khổ hơn nhiều lắm. Mi không tưởng tượng người ta sống ra răng trong vùng kháng chiến. Chỉ làm sao cho khỏi chết là tốt rồi. Có một cái chòi tranh để che mưa đỡ nắng là may mắn lắm rồi đó. Còn ăn thì chỉ có rau cỏ với củ." Chà, vùng kháng chiến đầy huyền thoại! Chắc hẳn là o ám chỉ vùng Việt Minh đấy thôi.

"Căn phòng này cần được tổng vệ sinh."

"Làm sao o có thể làm được điều đó hỉ?" Tôi ngờ vực hỏi o. Dễ phải mất đến nhiều tháng ngày ròng rã chùi rửa, kỳ cọ nơi đó mới có thể ở được, trí óc non nớt của tôi tính toán như vậy.

O Vân nhìn tôi bằng ánh mắt kỳ lạ.

"Cháu đẹt người, phải không hỉ? Bọn lớn tuổi trong lớp cháu cao lớn chừng mô?"

"Lớn hơn cháu nhiều lắm," tôi nói và ra dấu chứng tỏ chúng bạn cùng lớp cao hơn tôi đến gần nửa cái đầu.

"Rứa thì tốt lắm," o Vân reo lên thích thú. "Mình sẽ họp bọn hấn lại. Cháu đi kêu bọn lớn con lại đây. Có kẹo sôcôla thừa mứa cho mỗi đứa."

Tin đồn lan nhanh như tia chớp. Vào một buổi sáng chủ nhật tươi màu, lũ trẻ con lớn bé tụ họp lại mang theo nào sô, xẻng, chổi và cả bàn chải nữa. Tôi há hốc miệng kinh ngạc khi thấy chúng kéo đến một bày 25 đứa, nhưng o Vân lại xem đó là sự thường tình nhất trên cõi đời này. O chia chúng ra thành những toán nhỏ và giao cho mỗi toán một công việc nhất định như rẫy cỏ hoang, cọ rửa, chà sạch, quét dọn. O cũng sắn tay áo lên lao động. Bọn nhóc như bị thôi miên khi thấy o sắn ống quần đến tận bẹn và lội xuống sông gánh nước cho cuộc tổng vệ sinh. Cặp giò o rám nắng ròn và đẹp lạ. Đôi mông tròn lẳn của o đưa đẩy dưới sức nặng của hai thùng nước đè oằn lên hai đầu đòn gánh, thế mà o vẫn giữ được thăng bằng trên vai. Mặt o ửng hồng lên vì lao động. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ bọn nhãi chưa bao giờ được chiêm ngưỡng cái vẻ quyến rũ của một người phụ nữ đương thì đẹp.

"Chu choa mi có một bà o đẹp lạ rứa!" Một thằng nhãi ranh khá lớn la lên và nó liếc nhìn tôi đầy gian ý.

"Làm chị mi được đó!"

"Đ.M.!", tôi rủa hấn.

O tập hợp cả đám chúng tôi lại, kích thích lòng hăng hái bọn tôi bằng những bài hát lạ tai mà chúng tôi chưa từng nghe bao giờ. Đấy là những điệu dân ca rất phổ biến trong vùng kháng chiến, o bảo thế. Vào buổi cơm trưa o phân phát cho cả bọn kẹo sôcôla và lũ chúng tôi khoái trá vô cùng. Sau một ngày dài dọn dẹp khu gia nhân trông khang trang hơn cả nơi ở của chính chủ nhà. O Vân cho cả bọn thêm sôcôla mang về nhà và lũ chúng tôi phục o lăn ra.

Tôi ngồi trên cầu cao ngắm nhìn mặt trời lặn trên sông. Một

cơn gió nhẹ làm lan tỏa mùi hương hoa cau ngạt ngào từ vườn cây kế bên nhà. Bỗng nhiên o Vân xuất hiện với nụ cười rộng mở trên môi. O đang mặc chiếc áo tắm một mảnh. Loại áo tắm này tôi mới thấy một lần duy nhất trong một phim của Pháp chiếu ở rạp xi nê Morin. Chà! Đẹp thiệt là đẹp! Mối xúc cảm khôn tả trào dâng trong tôi.

"Đừng nhìn o như rứa," o Vân cười. "Nhảy xuống bơi nì," o gọi với trong khi phóng mình xuống nước. O ra bộ như đang bơi sải. O sải tay mạnh bạo. Tôi tụt hết quần áo ra và lội ngay xuống nước trước khi biết rằng mình chưa từng học bơi bao giờ. Ra xa khỏi bờ chừng vài mét tôi hụt chân khỏi đất. Hốt hoảng tôi chòi đạp lung tung, tay vươn dài ra cố gắng bám vào bờ. Tôi nắm chặt lấy một vài đám lau sậy và chìm lỉm ngay xuống nước. Tôi há miệng hớp hơi, đập mạnh tay để trồi đầu lên khỏi mặt nước nhưng vẫn hớp mấy ngụm vào bụng. Máu tôi đông cứng lại. Tôi nhìn thấy màu xanh lục, màu xanh trường cửu, trước khi không còn biết gì nữa.

Khi tỉnh lại, tôi có cảm giác một cái gì ấm ấm đang phả vào mặt mình. Một cặp môi ai đó đang áp chặt vào môi tôi. Tôi mở mắt ra. Tôi thấy khuôn mặt của o Vân thật gần. O đang tiếp cho tôi một cái hôn hồi sinh theo phép cấp cứu nhân tạo!

Mãi về sau này, khi vợ tôi hỏi tôi đã hôn phụ nữ lần đầu vào lúc nào, tôi trả lời vào lúc tôi mới có mười tuổi đầu. Một nụ hôn kiểu Tây đàng hoàng.

Một năm lại qua như giấc mơ. Người Pháp bại trận ở Điện Biên Phủ. Đình chiến. Quê hương bị chia hai ngăn cách bởi một giòng sông nhỏ nằm về phía bắc thành phố Huế một chút. Người Pháp hồi hương. Họ ra đi mà không đạt được một hòa bình trong danh dự; bộ đội Việt Minh tập kết về Bắc. Dân chúng di cư từ Bắc vào Nam. Một cựu quan triều Nguyễn, ông Ngô Đình Diệm, trở về nước chấp chánh ở miền Nam sau những năm lưu vong. Người ta đồn người Mỹ hỗ trợ sau lưng ông Diệm. Ông Diệm cũng như ông tôi đã từng phục vụ cho Bảo Đại, vị vua

TRẦN HỒNG CHÂU

MƯỜI LĂM NĂM

Mười lăm năm tang tóc
Mười lăm năm hoang tàn
Mười lăm năm trong sổ đoạn trường
Có tên!

Thay đời đổi kiếp
Hờ ơi! bình minh nào
Đất trời mù mịt bốn phương
Lưỡi lê giáo mác chật đường âm binh
Đô thành không người vuốt mắt
Bức tử
Niềm oan khiên rừng rực
Thái hằng sơn!

Đất cúi mặt
Cháy đen mầm sống
Máu đỏ hoang phố phường
Ta đeo mặt nạ
Phòng ôn dịch tâm hồn
Đó đây chỉ một lũ người quái dị
Chưa đi hết vòng tiến hóa
Người?
Nanh vuốt đầy mình
Lông lá!

Ta đứng giữa trái tim quê hương
Rách nát
Khóc hay cười?
Khóc vì lầm đường lịch sử
Cười vì quá đau thành thú đau thương...
Ta ngước mắt nhìn trời sao vằng vặc
Sao ơi cho ta nhắn hỏi
Bên kia vầng sáng thiên hà
Có thế giới nào khác chăng
Nơi mắt tuổi trẻ không hề ướt lệ
nơi sự thực vững chắc như hoa cương
Không ai dám nói trắng là đen và ngược lại
Nơi ta không phải đau xót
Nhìn những gót chân kiều mị
Lận đận trong gió bụi
Loạn ly!

Mười lăm năm tang tóc
Mười lăm năm hoang tàn!

cuối cùng của triều đại nhà Nguyễn. Ông tôi đánh điện cho ông Bảo Đại một thỉnh nguyện thư kêu gọi nhà vua nên từ bỏ ngai vàng và ủng hộ ông Diệm. Như vậy mới tạo được hậu thuẫn cho chính quyền mới. Viên đại biểu miền Trung đến thăm gia đình tôi và đề nghị ông tôi ra làm dân biểu quốc hội lập hiến.

"Cụ cứ để mặc chúng tôi liệu cuộc vận động bầu cử", ông đại biểu dụ khị ông tôi. "Đó là một chức vụ an toàn. Cụ chứng tỏ cho dân chúng Huế thấy cái nghĩa cả của cụ qua việc cụ đại diện cho họ. Cụ không cần phải ở luôn trong Saigon. Thỉnh thoảng mới có một lần bầu bán thôi. Và cụ cũng đừng lo chuyện tốn kém tài chánh chi hết."

"Tôi cảm ơn sự chiếu cố ngài dành cho tôi," ông tôi thân mật đáp lời. "Nhưng nào có hay ho gì cái cảnh rót rượu cũ vào bình mới đâu!"

Ông đã lễ phép từ chối cái vinh dự ấy. Việc ông ủng hộ ông Diệm là hoàn toàn theo đạo lý của Đức Khổng. Hoàng đế Bảo Đại chỉ biết ngày đêm miệt mài đi săn cọp và đàn bà, trong khi vị cựu thượng thư họ Ngô là người nổi tiếng thanh liêm chính trực, ông tôi đã lý luận như vậy. Chính phủ tăng thêm tí tiền còm cho lương hưu trí của ông, thật ra cũng chẳng nhiều nhặn gì và ông không phản đối. Thêm được chút tiền dành cho việc tiêu pha trong gia đình cũng đỡ lắm rồi, nhất là từ khi phần ruộng hương hỏa từ mấy năm nay bị thất thu vì bão lụt. Ông cho tôi may một chiếc quần tây đầu tiên trong đời tôi. Nhiều năm sau chính quyền ông Diệm đàn áp Phật giáo và bắt giữ các sư sãi, ông lại ủng hộ những sinh viên biểu tình tuyệt thực phản đối Diệm. Chính quyền cúp tiền hưu của ông và đe dọa nhốt ông vào nhà tù nổi tiếng tàn bạo Thừa Phủ. Nhưng đó là chuyện mãi về sau. Khi vị đại biểu ngỏ ý từ biệt ra về, theo lệnh ông, tôi chạy đi gọi o Vân tới. Đấy là một chuyện có sắp đặt trước. O Vân xức nước hoa thơm lừng và ăn vận thật chải chuốt. Vị đại biểu chớp mắt lia lịa. Ông ta hít hít mùi nước hoa và hỉ mũi ồn ào, chứng tỏ là ông ta đã bị "hớp hồn". Ông ta chìa tay và o Vân bắt tay rất "đầm". Ông đại biểu rút ra một điếu xì gà bự và trong lúc ông này còn đương loay hoay lục tìm bật lửa thì o Vân đã "hóa phép" một que diêm mồi lửa cho ông.

Chắc chắn cái mẹo vặt này o học được trong lúc phục vụ ở căng tin sĩ quan Pháp. Ngài đại biểu tỏ vẻ thích thú ra mặt. Ông tôi hắng giọng. Dù ông không xứng đáng ngồi vào chức vị trong chính phủ mới thành lập, nhưng viên chức nhà nước cao cấp kia chắc sẽ vui lòng thu nhận o Vân vào một chỗ quèn trong ngành Hành Chánh địa phương. Nhưng ông lớn đã có ý kiến ngay từ lúc giáp mặt với o Vân. O Vân được ông ta chọn làm bí thư. Kể từ đó trở đi cuộc đời o Vân cứ thế lên hương. Khi ông lớn được thuyên chuyển vào Saigon để nhận chức bộ trưởng, ông ta kéo o Vân đi theo và phong cho o chức chánh văn phòng. Kể từ đó họ đã là đôi nhân tình khắng khít.

O Vân thường hay về Huế thăm viếng gia đình tôi. Ở cái thành phố nơi dung thân của các vị cựu quan sắp xuống lỗ và các bà mệnh phụ đã xế chiều thì o là con người phá lệ. Một người phụ nữ tự lập làm nên là một điều hiếm có ở Huế. Con gái của một vị cựu quan dám đi ăn một mình ở nhà hàng Pháp độc nhất của thành phố chắc hẳn sẽ được đăng lên trang nhất của các báo chuyên săn lùng các tin giật gân. Nhưng ở cố đô Huế cổ lỗ lại không có loại báo ấy. Người ta bĩu môi khinh bỉ hay cười mỉa chê bai. Những người thân quyến xa xa thường cúi mặt nhìn xuống đất nếu như họ chẳng may đụng đầu với o Vân ngoài đường. Những người đàn bà không kềm được cái lưỡi độc địa sau lưng o. Thà làm một người vợ chỉ biết tuyệt đối phục tùng và đẻ con cho chồng hơn trở thành một con điếm, dù là thứ điếm thượng hạng! Không chồng, không con. Mấy cái bộ quần áo có giúp được gì khi o nhắm mắt xuôi tay về với ông bà? Ai sẽ tảo mộ o? Thiên hạ đàm tiếu về những bộ áo quần o mặc. Chỉ có bọn gái điếm mới ăn vận như thế. Thật là xấu hổ! Vào những ngày nắng o chẳng thèm đội cho cái nón, cái nón mà mọi người phụ nữ từ già đến trẻ đều dùng để che nắng, để giữ cho da mặt được trắng trẻo, mịn màng.

Tôi còn nhớ rõ tóc o cắt tỉa theo thời trang mới nhất ở Saigon bồng bềnh trong cơn gió nhẹ. Tôi còn thấy cả chiếc áo dài bằng lụa Tàu và chiếc quần dài ôm khít lấy thân hình o, trông "giựt gân" đến độ có thể thấy cả đường hằn của cái xú chiêng và cái quần lót bên trong của o. Cái nịt ngực tân tiến nhất vào thời ấy mà phần đông giới phụ nữ mới chỉ được nghe nói đến mà thôi. Những đức ông chồng, chỉ quen nhìn thấy bà xã mình búi tó củ hành và ăn mặc xuềnh xoàng, không có cách nào khác hơn là lâu lâu lén nhìn trộm o một vài cái. O làm cho máu dê của các ông sôi sùng sục! Khi trưởng thành tôi mới dần dần hiểu ra rằng các bà ghen tuông với o chỉ vì o làm cho chồng họ nổi "hứng" ẩu. Những ý nghĩ này theo đuổi tôi khi hai ông cháu tôi ngồi trên xích lô đi chùa dự lễ cầu siêu cho o Vân.

Mây giăng thật thấp và những con phố thành đô vùi dập trong mưa lũ. Điềm bão tố manh nha trong không khí ẩm thấp. Gió thổi đập mạnh vào tấm vải bố quanh chiếc xích lô đạp. Những giọt mưa nặng hạt tạt xuống má ông cháu tôi.

Những điều lành hiếm khi kéo dài được lâu. Tử vi người Tàu xác quyết cuộc sống vận chuyển có chu kỳ. Nếu bạn cực kỳ may mắn bạn sẽ hưởng một vài con giáp tốt — một giáp là 12 năm — trong cuộc đời ngắn ngủi.

O Vân đã được hưởng một vài năm may mắn, thế cũng đủ rồi. Chiếc máy bay DC 3 chở o bị sét đánh trúng gần không phận Đà Nẵng lúc o đang trên đường trở về Huế ăn tết với gia đình chúng tôi. Những xác người bị cháy thành than đến đỗi không nhận ra dung mạo. Không một người nào sống sót...

Amsterdam,
những ngày đầu tháng Sáu năm 1993

(1) Khương Thôn là nơi vợ Đỗ Phủ tiên sinh cư ngụ, nay thuộc tỉnh Thiểm Tây.

Cửa sài: cửa chùa

KHÔNG KHÍ THỜI CHƯA CHIẾN

Tựa và Bạt cho một tập truyện của Đỗ Kh.

ĐỖ KH. & NGUYỄN XUÂN HOÀNG

LTS.- *Hai bài viết dưới đây gồm một* **Tựa** (Đỗ Kh.) và một **Bạt** (Nguyễn Xuân Hoàng) *để cho một tập truyện ngắn của Đỗ Kh. sắp ra mắt bạn đọc.*

Đỗ Kh. là một nhà văn "ngổ ngáo", "chướng" và "khó bảo". Ông viết văn như một người đùa giỡn với chữ nghĩa. Ông vọc nó lên ,xới nó, trộn nó. Ông để nó nói dùm ông những gì ông nghĩ và ông bắt người đọc nghĩ những gì chữ nghĩa ông nói. Bài bạt của Nguyễn Xuân Hoàng, người đang dài dòng văn tự với nhà văn Võ Phiến trên tờ Thế Kỷ 21 này, sẽ cho ta thấy một khía cạnh của Đỗ Kh.

Cuốn truyện ngắn này do nhà Hồng Lĩnh xuất bản.

TỰA CỦA ĐỖ KH.

Nhà trinh thám tư người Tây Ban Nha Pepe Carvalho, trong căn nhà của y ở ngoại thành Barcelona, cho đến khoảng mươi năm về trước (xem Manuel Vázquez Montálban. "Những Biển Miền Nam"), vẫn còn được một tủ sách chứa gần hai ngàn quyển, hình như đặt đâu đó ngay bên cạnh lò sưởi.

Cái thú của y, vào cái thời đã lừng chừng trong tuổi tứ tuần, không còn là đọc sách nữa, mà là thỉnh thoảng có dịp chọn một cuốn để mà châm củi. Ăn ngon mỗi ngày, lâu lâu ngủ đẹp, nếu cần thì, uể oải vươn vai mà làm việc nghĩa hiệp và đốt sách vào những lúc trời trở lạnh là phong cách của nhân vật mà tôi rất muốn bắt chước.

Nhưng ăn, thì tôi vốn đã không kén. Ngồi mà nghe kể hành kể tỏi, linh tinh gia vị, tôi lại càng chóng chán. Về phụ nữ thì, tuy có và vô cùng chăm chỉ, tôi cũng chỉ thuộc vào loại hạng bét. Không hành nghề trinh thám (với lí lịch kỳ như hắn vừa là cựu đảng viên đảng cộng sản Tây Ban Nha trong thời kỳ bí mật, vừa là cựu nhân viên Trung ương tình báo Hoa Kỳ lúc nào cũng bí mật), nên những việc phiêu lưu nghĩa hiệp trong đời sống của tôi rất là giới hạn và tẻ nhạt (kiểu: liều thân mà quyết định, hôm nay đi làm về nhà, chạy xe đường nào cho đỡ kẹt). Nói tóm lại, để đua đòi với bạn, tôi chỉ còn mỗi một chuyện đốt sách.

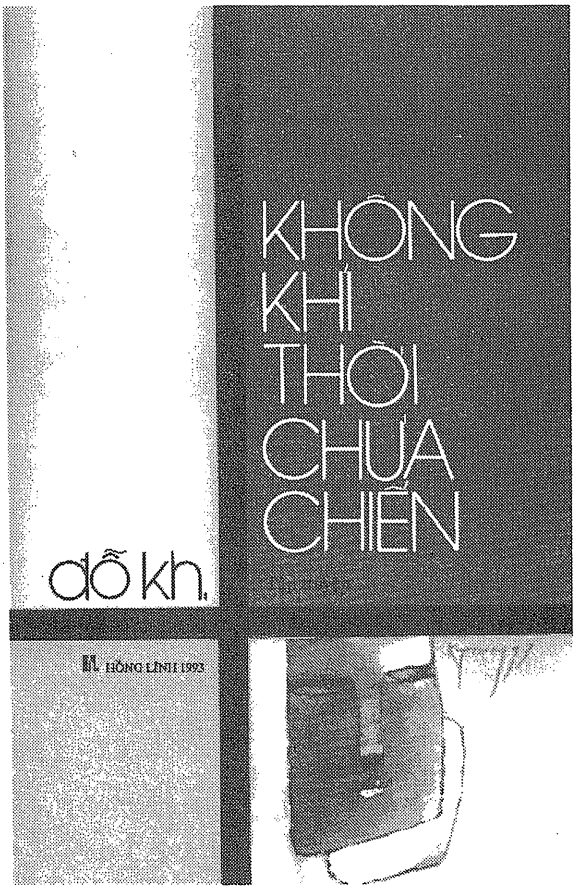

Carvalho có lúc đốt Baroja, có lúc đốt E.M.Forster, có lúc đốt Carson McCullers ("The Ballad of The Sad Café, không rõ có phải bằng nguyên tác). Là người có học (như y một dịp tự thú, có lần y dọa đòi đốt cả sách về hội họa nói đến Tiền - Raphael - Trường phái làm tôi mất công lục lạo tự điển nghệ thuật để xem những tranh màu lòe loẹt của John Everett Millais. Dĩ nhiên là, sau khi xem xong, tôi cho nó ngay vào lò sưởi. Tôi cũng chẳng thua gì, nếu là ganh tị, tôi cũng có thể đốt được, chẳng hạn, "Ferdydurker"

của Witold Gombrowycz. (Tôi chọn quyển này, vì cả tên tác phẩm lẫn tác giả đều khó đánh vần). Với lại nó cũng thích hợp, vì đề cập đến người viết ở ngoài nước mình, lăng nhăng những nhà văn hàng quán.

Tôi cũng là nhà văn.

Bởi vậy nên tôi rất phục Pepe Carvalho là lúc ở trong "Chuyện Chính Trị Giả Tưởng" của Montálban hắn đốt quyển "Hình xâm" cũng của Montálban mà trong đó hắn lại (cũng như trong cuốn trên) là nhân vật chính. (Trong "Hình xâm" Pepe Carvalho đốt những quyển gì, tôi quên mất, bởi vì khi đọc "Chuyện Chính Trị Giả Tưởng" đến đoạn đó, tôi cũng lấy "Hình xâm" đi mồi củi).

Đây mới là sành điệu.

Tôi, nhà văn không ở trong nước mình và lăng nhăng hàng quán, tôi còn đến tám truyện ngắn trước đây đã viết từ hai ba năm nay.

Tám truyện này, thật ra (tôi thấy) không hay. Tôi thấy không hay vì đã hai ba năm nay, trong khi tôi viết càng ngày càng hay (Chỉ phải, từ hai ba năm nay tôi không có viết). Có truyện lẩm cẩm về một cây bút ("Niềm vui sở hữu") trong khi có thể thay thế cây bút bằng "cô gái" hay (cao cả) bằng "lòng yêu nước".v.v...Có truyện tục tĩu không cần thiết, có truyện nhạt thếch ơ kìa vô duyên.

Vậy thì đi in thành sách để làm gì? Ở ngoài nước, đi van đi lạy, được một ngàn cuốn. Một hai trăm đem tặng cho đủ (để đi ăn cưới, đám hỏi gặp họ hàng xa khỏi bị khảo hạch: "Sao nghe nói mày viết sách mà tao chưa biết mặt mũi nó như thế nào..."), số còn lại vài tháng sau nhà xuất bản gọi đến mà khuân về nốt, ở trong kho không có chỗ chứa.

Tôi đợi đến ngày đó.

Tôi sẽ khiên về xếp ngay ngắn ở trên kệ đối diện lò sưởi. Những khi trời lạnh tôi sẽ không còn phải phân vân đứng lựa, tôi sẽ cứ nhè sách tôi, mấy trăm bản còn lại, mà châm củi, hít hà mùi mực mới (quyện vào với khói).

Dạo trước có thời tôi đi du lịch bằng ngón cái, ngoắt những xe qua lại nhờ quá giang một đoạn đường. Hành lí một cái túi nhỏ lết, trong những giờ dài đợi có người thương tâm ngưng lại rước, tôi phải lê theo một tủ sách vài ba quyển để mà đọc. Vì sợ mang theo nhọc, gặp thùng rác nào tôi xé ngay những trang vừa mới đọc dúi ngay vào cho đỡ nặng. Một truyện ngắn vài ba trăm cây, truyện dài có khi nghìn cây số từng tập năm mươi tờ rải dọc con đường.

Quyển sách này, coi như là tôi đi giật lùi, moi từng vài trang một ra từ những thùng rác cũ để chắp lại trên con đường đã qua rồi từ hai ba năm nay.

Đã đành là không thấy hay (vì, như đã nói, tôi viết ngày càng hay) nhưng nhặt lại thì tôi vẫn thích.

Với lại, không có sách, thì lấy gì mà châm củi?

6/93

ĐỖ KH., MỘT MÌNH, MỘT CÕI...

Tiểu thuyết của chúng ta trong gần nửa thế kỷ qua có thể chưa có tác phẩm lớn, nhưng chắc chắn là không thiếu những tác phẩm, những cuốn tiểu thuyết xứng đáng được gọi là tiểu thuyết.

Với tập truyện ngắn *Không Khí Thời Chưa Chiến* nhà văn Đỗ Kh. đã đóng góp thêm vào văn học Việt Nam một tiếng nói mới, một loại nhân vật mới... Và hơn cả những điều vừa nói, dường như ông đã mở ra một cách viết mới, làm như thể ông đã lỡ bước lạc ra khỏi con đường mòn cũ của dòng văn chương truyền thống. Bước

PHẠM KIM KHÔI

THIỀN SƯ

Lòng ta đã lìa xa dĩ vãng
Người ơi đừng khơi lại tro than
Chuông gọi hồn si về cõi giác
Không thuyền không bến nước mênh mang

Xin đừng hỏi lời xưa ý cũ
Nghiệp duyên kia nhân quả luân hồi
Áo bụi hồng chen chừ đã rũ
Y đà tâm niệm lắng bi ai

Thôi đừng để sầu vương mắt nữa
Lệ trần gian bốn bể dâng đầy
Kinh sám hối kiếp sau còn hứa
Chốn mê lầm oan trái buông dây

Lòng ta đã thiền trang tĩnh xứ
Người ơi đừng bước lại khua vang
Xin để nghìn thu miền quá khứ
Khơi làm chi than nguội tro tàn

Palm Desert 1/93

lạc? Không. Tôi không có ý nói như vậy.

Cuốn *Không Khí Thời Chưa Chiến* của Đỗ Kh. chính là một mới mẻ trong tiểu thuyết Việt Nam. (Tôi vẫn thường nghĩ chúng ta chỉ có một thứ văn chương gọi là văn chương Việt Nam, việc phân loại văn chương trong nước và văn chương ngoài nước chẳng qua chỉ là một cách gọi, nó ám chỉ cái biên giới chính trị và biên giới địa lý hơn là bản chất văn chương, nếu tác phẩm ấy... không hay, không mang điều gì mới mẻ trong đời sống chữ nghĩa, trong đời sống tinh thần, không trả lời được cho người đọc những câu hỏi mà chính họ đang đi tìm).

Sẽ có một nỗ lực vô ích nếu đi tìm một câu chuyện có đầu có đuôi trong *Không Khí Thời Chưa Chiến* của Đỗ Kh.

Những truyện không phải chuyện. Những nhân vật đi xa, đi nhiều, đọc nhiều, hiểu nhiều..., những thanh niên, thiếu nữ thuộc một thế hệ mới, những người xem tình dục như một trò chơi, và tình yêu có vẻ như một vật lạ trong đời sống, và cả chữ nghĩa của ông, những từ ngữ có vẻ dân gian, nửa có vẻ bác học dẫn dắt người đọc đi từ kinh ngạc này đến kinh ngạc khác.

Như một người lái giỏi, Đỗ Kh. chạy vào xa lộ một cách dễ dàng, lách qua những đường nghẽn xe như một người đùa giỡn với đồ chơi bằng nhựa của trẻ con, và sau đó ông thoát ra cũng dễ dàng như lúc ông vào.

Đỗ Kh., nhà văn của một thế hệ mới, của một cách viết mới, của một cảm xúc mới, của một cái nhìn biết ly khai với những đôi mắt cũ trong văn chương Việt Nam.

Có thể có người không ưa thích cách diễn tả của Đỗ Kh. trong *Không Khí Thời Chưa Chiến*, có thể sẽ có người sẽ ghét cay, ghét đắng không khí trong truyện ông, khó chịu vì cái vẻ suồng sã của những nhân vật nồng nặc dục tình của ông, chê bai cách đùa cợt với cuộc đời...

Thì đã sao?

Đỗ Kh. không phải là nhà văn đòi hỏi người đọc mang đến cho ông cái phần thưởng giản dị kiểu đó. Xem ra ông có vẻ ưa chuộng Manuel Vasquez Montalban qua nhân vật Pepe Carvalho, một nhân vật ưa ăn ngon và có cái thú là lâu lâu vào lúc trời trở lạnh "chọn một cuốn sách để mà châm lửa". Nhân vật này có lúc đốt những tác phẩm của Carson Mc-Cullers, và có lúc đốt cả sách của Manuel Vasquez Montalban nữa. Tôi chưa thấy Đỗ Kh. cho nhân vật của ông đốt tập thơ *Có Những Bực Mình Tức Không Thể Nói* của ông. Có vẻ ông đã đốt lò để cho nhân vật của ông, và người đọc của ông sẵn sàng làm công việc như nhân vật Pepe Carvalho đã làm

Những trận làm tình trên trang sách của Đỗ Kh. đầy tính chất xác thịt nhưng không sống sượng; có ẩm ướt nhưng không tục tằn. Đỗ Kh. viết văn như một người đi trên sợi dây căng qua hai bên bờ vực. Chỉ cần một chớp mắt không cảm giác là tác phẩm của ông có thể rơi xuống đống bùn nhơ của sự thô tục và thông tục. Bởi vì quả thực nếu người ta cố ý cắt xén thì một đôi chỗ khi bị tách ra khỏi cái toàn thể của sáng tác ông, nó chính là sự thô tục trơ trẽn, không thể tha thứ được...

Đỗ Kh. không hề "gồng" mình qua tác phẩm. Ông không hề muốn làm một cảnh sát viên ngồi trên xe rú còi chạy đuổi theo một người lái vi phạm luật đi đường. Ông càng không hề muốn chứng tỏ mình là người đang mang trên vai những sứ mệnh to lớn muốn biến cải một chế độ , một xã hội. Ông không muốn làm một nhà chính trị khi viết văn, ông cũng không có ý định làm một nhà đạo đức trong khi miêu tả cảnh đời xã hội...

Mới mẻ trong chữ nghĩa, tân kỳ trong suy nghĩ, giàu có trong "đi và sống", dễ dàng như chơi trong những tình huống khó diễn tả nhất, Đỗ Kh. với tập truyện *Không Khí Thời Chưa Chiến* là một vụ nổ bom lớn trong văn chương của chúng ta.

Nói như vậy không có nghĩa khẳng định đây là một tác phẩm xuất sắc của văn học Việt Nam. Cái lớn trong tác phẩm này là Đỗ Kh. đã nói bằng tiếng nói của ông, tiếng nói ấy có thể chưa được lọt tai nhiều người, vì chưa quen, nhưng chắc chắn đó là một tiếng nói mới mẻ, tiếng nói của một người thẳng thắn và chân thật, và... phong phú khả năng sáng tạo.

Đỗ Kh. không hề dẫm chân lên bất cứ một cách viết nào của những người đi trước ông, và rõ ràng đối với những người đương thời, Đỗ Kh. càng cho người đọc thấy ông đứng tách ra một mình. Bằng một làn điệu riêng, ông hát những ca khúc của chính ông sáng tác, rất Đỗ Kh. và thuần túy Đỗ Kh.

Một điều đặt biệt khác nhân khi đọc tác phẩm của ông đó là những truyện của Đỗ Kh. đều có tác động hai mặt nơi người đọc: thích nhất và ghét nhất. Ví dụ như truyện *Một Cành Hoa, Một Chặng Đường*.

Tại sao?

Xin mời bạn đọc đi thẳng vào *Không Khí Thời Chưa Chiến* của Đỗ Kh.■

Người Trăm Năm Cũ

Truyện dài của

HOÀNG KHỞI PHONG

sẽ phát hành
vào tháng 12-1993

VỀ MỘT KIỆT TÁC CỦA HỒ HỮU TƯỜNG

THIỆN HỶ

Thuở nhỏ, song song với những cuốn sách khác, tôi đọc sách của Hồ Hữu Tường. Cuốn đầu tiên, Phi Lạc Sang Tàu in tại Pháp, bìa nhiều màu, được tôi đọc đi đọc lại vài lần: tôi thích nghe anh chàng Phi lạc "nói dóc" và cũng vì phần mở đầu rất hấp dẫn đối với tôi. Trong chương đầu một người nào đó do theo sấm ký đi tìm "thánh nhơn" khởi từ Cầu Bông qua Lăng Ông Bà Chiểu, mà nhà tôi ở Đa Kao, gần Cầu Bông, thật là một điều trùng hợp lý thú. Tôi rất ao ước được gặp anh chàng Phi lạc bằng xương bằng thịt lẫn quẩn ở Đa Kao, Tân Định (1). Những cuốn sau đó gồm những truyện ngụ ngôn, truyện cổ tích trong bộ truyện Ngày Xuân: Con ve và con kiến (2), sự tích con chim trích, sự tích bánh chưn bánh dày, ăn quả trả vàng, người anh tham lam, cũng được in tại Pháp, nhà xuất bản Kim Khánh vào khoản 1950, mỗi trang đều có hình vẽ rất đẹp. Có người nói với tôi rằng những truyện ngụ ngôn và cổ tích nói trên do Hồ Hữu Tường kể nhưng ông không ký tên. Rồi đến hai cuốn sách mỏng: "Nỗi lòng thằng Hiệp", "Muốn hiểu chính trị", hai cuốn tiểu thuyết: Thu Hương, Chị Tập trong bộ "gái nước Nam làm gì?"

Vào khoảng 1952 tôi đọc những bài của Hồ Hữu Tường trên báo Mới xuất bản tại Sài Gòn, chủ nhiệm: Phạm Văn Tươi và đồng thời tôi đọc tập san Cảo Thơm do Hồ Hữu Tường làm chủ nhiệm, xuất bản tại Paris. Tập san Cảo Thơm đăng tiểu sử và công trình của nhà bác học Bửu Hội, Nguyễn Đạt Xường, của nhà văn Phạm Duy Khiêm, Triều Sơn... (3). Năm 1953, tôi đọc hai cuốn có tính cách nghiên cứu của Hồ Hữu Tường: Kinh tế học, Xã hội học nhập môn (4). Cũng trong năm 1953 tôi đọc hai tờ nguyệt san "Pacific" (xuất bản từ năm 1952) do Hồ Hữu Tường làm chủ nhiệm, xuất bản tại Paris, in nhiều màu, nhiều hình ảnh đẹp. Những cây viết trên báo đó ký những tên lạ hoắc. Họ viết về đất nước của họ. Họ không khoe vẻ đẹp của quốc gia họ, chỉ đề cập đến những vấn đề gay gắt, hóc búa mà dân tộc của họ đang gặp phải. Tôi có cảm giác như tôi đang quan sát năm, bảy cái mụt nhọt, không có mụt nào chịu nung mủ, mà tôi không có tài mổ một mụt nào cả. Vài tháng sau tôi quên hết những vấn đề thời sự lẩm cẩm của đầu thập niên 50 trên "Pacific", vì những vấn đề ấy không liên quan gì đến non sông đất nước của mình, vì đâu phải "chuyện ông chuyện cha" gì của mình mà mình phải lý tới cho mệt tim mệt óc. Nhưng tờ Pacific để lại trong tôi một ấn tượng tốt đẹp: kể từ ngày có chủ nghĩa thực dân, vấn đề Việt Nam không bao giờ được giải quyết cách riêng rẻ, vấn đề Việt Nam nằm trong toàn bộ Đông Dương, liên quan mật thiết với vấn đề của những quốc gia Thái Bình Dương. Đầu óc của Hồ Hữu Tường khi cho ra đời nguyệt san Pacific là đầu óc của con chim đại bàng, còn đầu óc của tôi lúc bấy giờ là đầu óc của con chim sẻ. Hai khối Nga, Mỹ trong tương lai sẽ cùng nhau lo cho tất cả những quốc gia Thái Bình Dương, trong thế "cộng tồn", do đó nước Việt Nam sẽ là một nước trung lập.

Pacific ra được tám số thì dẹp tiệm vì Hồ Hữu Tường, năm 1954, khăn gói từ Paris trở về Việt Nam. Từ 1952 cho đến nay, trải qua hơn 40 năm, chưa có người Việt Nam nào tiếp tục công trình Pacific của ông.

Đầu năm 1954 tôi đọc tuần báo Phương Đông, rồi nhựt báo Phương Đông (không đọc liên tục vì không đủ tiền mua báo mỗi ngày) do Hồ Hữu Tường làm chủ nhiệm để lắng nghe ông trình bày chủ trương "trung lập chế". Cũng vào đầu năm 1954 tình cờ tôi đọc "La seule bonne voie" của Hồ Hữu Tường. Bài viết này dày khoảng mười trang giấy, cỡ giấy đánh máy, giấy quý, in đẹp, không phải một cuốn sách, cũng không phải một bài báo, không đề giá bán, tôi gọi nó là một thứ truyền đơn. "La seule bonne voie" (Con đường tốt đẹp duy nhất) là bản tuyên ngôn về "trung lập chế" của Hồ Hữu Tường. Trong phần mở đầu ông cực lực phản đối việc chia đôi đất nước, yêu cầu cựu Thủ tướng Bửu Lộc hoặc cựu hoàng Bảo Đại không ký tên vào hiệp định Genève. Phần sau Hồ Hữu Tường đề nghị một giải pháp cho nước Việt Nam mà Hồ Hữu Tường gọi là "con đường tốt đẹp duy nhất": trung lập chế. Bản tuyên ngôn này với lời lẽ nghiêm túc, đoan chính khác hẳn với những câu nói bông đùa, trào lộng của thằng mõ làng Cổ Nhuế khi nói chuyện "đánh cuội" với phái Hồng Môn.

Năm 1965 tôi đọc tuần báo

Hòa Đồng do ông chủ trương cũng để nghe lại lập trường trung lập chế của ông. Vài năm sau báo Hòa Đồng chết ngủm vì lý do thời cuộc, báo không chuyên chở được đến miền Trung. Tôi lại theo dõi bài viết của ông trên nhựt báo Ánh Sáng do Hoàng Hồ làm chủ nhiệm. Trên báo này ông hô hào chủ thuyết "siêu lập chế" hoặc "liên hiệp quốc hóa" hoặc "quốc tế hóa" nước Việt Nam. Năm 1967, trong hồi ký "41 năm làm báo", Hồ Hữu Tường viết: "Mà nếu trào lưu lịch sử khiến cho nước Việt Nam chảy xuôi theo dòng trung lập, ấy là thuận lòng trời, đẹp ý người." (5) Rồi đến Phi Lạc bỡn Nga, Phi Lạc náo Hoa Kỳ, Tiểu Phi Lạc náo Sàigòn (được đăng rải rác trên các nhựt báo xuất bản tại Sàigòn), thằng Thuộc con nhà nông, Trầm tư của một người tội tử hình...

Tại Mỹ, năm 1992, tôi đọc lại hồi ký "41 năm làm báo". Nói tóm lại, tôi đọc gần hết tác phẩm của Hồ Hữu Tường, từ những cuốn tiểu thuyết (6), những cuốn khảo luận cho đến những bài viết trên nhựt báo, tuần báo, bán nguyệt san, nguyệt san... Cuốn tiểu thuyết cuối cùng của Hồ Hữu Tường là cuốn "Người Mỹ ưu tư", phổ biến hạn chế, in tại Pháp vào cuối thập niên 60, tôi chưa được hân hạnh thưởng thức.

Trong số những tác phẩm của Hồ Hữu Tường có một cuốn tôi cho là sáng giá nhất, có giá trị nhất đáng được lưu lại mãi mãi đến ngàn sau: "Tương lai văn hóa Việt Nam" in tại Hà Nội, năm 1946. Cuốn sách này rất mỏng, độ chừng ba mươi trang giấy in, khổ nhỏ, mỏng như cuốn "Muốn hiểu chính trị" và "Nỗi lòng thằng Hiệp". Cuốn sách ấy chứa đựng những lời tâm huyết của Hồ Hữu Tường về văn hóa Việt Nam và nhất là về tương lai văn hóa Việt Nam. Trong "Tương lai văn hóa Việt Nam", Hồ Hữu Tường bảo rằng ông đã thấy được văn hóa Việt Nam là một kho tàng hết sức quí báu, một kho tàng tỏa đầy ánh sáng rực rỡ không những trong tương lai nó sẽ chói lọi khắp miền Đông Nam Á Châu mà còn sáng rực trên khắp thế giới (7). Ông nói rằng ông đã khám phá được cái kho tàng văn hóa Việt Nam giống như một người đã ôm được một rương vàng bạc, ngọc ngà, trân châu, xà cừ, mã não... ông muốn la thật to, muốn hét thật lớn cho mọi người đều biết chủ ông không muốn ôm trọn kho tàng ấy làm của riêng. Nhưng rồi ông cho rằng có thể nhiều người không tin. Nhưng riêng ông, ông tin lắm vì ông đã từng khám phá. Đặc biệt trong cuốn "Tương lai văn hóa Việt Nam" Hồ Hữu Tường không định nghĩa hai chữ văn hóa. Không cần phải hiểu văn là gì, hóa là gì, culture là gì, cultura là gì, Kultur là gì. Cũng không cần phải tìm hiểu nhà văn này định nghĩa văn hóa ra sao, triết gia kia định nghĩa văn hóa như thế nào. Cũng không cần tìm hiểu văn hóa khác văn minh ra sao. Ông không hề so sánh văn hóa giữa nước này với nước nọ, văn minh giữa nước nọ với nước kia. Hồ Hữu Tường rất mực có lý vì theo tôi định nghĩa một từ chuyên môn chỉ gây cho độc giả thêm nhức đầu, rối rắm, không bổ ích gì. Văn hóa đã là như vậy rồi, khi đề cập đến văn hóa trong trí mỗi người đã có sẵn ý niệm sơ khởi, căn bản, nền tảng về văn hóa thì cần chi phải định cho nó một nghĩa nữa (8).

Trở lại ý chính của cuốn "Tương lai văn hóa Việt Nam": Hồ Hữu Tường nói rằng dân tộc Việt Nam đã có một nền văn hóa lâu đời, và nền văn hóa Việt Nam là một kho tàng trong tương lai sẽ là một ngọn đuốc sáng rực cả thế giới. Thấy được kho tàng ấy ông hết sức vui mừng, ông muốn reo hò, nhảy múa, muốn la hét cho mọi người đều biết sự khám phá quí báu ấy của ông. Ông kỳ vọng trong tương lai con cháu của chúng ta sẽ làm cho nó rạng rỡ khắp năm châu.

Với bút pháp cực kỳ đơn giản, ngắn, gọn, với giọng văn hết sức bình dị, chân thành, lôi cuốn, Hồ Hữu Tường muốn cho mọi người cùng cảm nhận như ông, đều nhận chân giá trị cao quý của nền văn hóa Việt Nam. Rất tiếc, hiện nay tôi không có cuốn "Tương lai văn hóa Việt Nam" của Hồ Hữu Tường trong tay để trích dẫn vài đoạn văn chính yếu. (10)

Một ưu điểm nữa của cuốn "Tương lai văn hóa Việt Nam" là Hồ Hữu Tường không hề nói rõ một số hay tất cả chi tiết về nền văn hóa Việt Nam. Việc khai triển, phát huy ấy dành cho thế hệ tương lai cho nên cái tựa của cuốn sách là "Tương lai văn hóa Việt Nam". Mỗi người thò tay vào rương vàng đều có thể đem ra một thỏi vàng, một viên ngọc...

Như trên tôi đã nói, cuốn "Tương lai văn hóa Việt Nam" của Hồ Hữu Tường ra đời năm 1946. Mười mấy năm sau, 1967, trên tờ tuần báo Hòa Đồng Hồ Hữu Tường minh chứng một cách mạnh mẽ rằng truyện cổ tích "Cô bé Lọ Lem", Cendrillar của Pháp, Cinderella của Anh, của Mỹ là do truyện cổ tích "Tấm Cám" của Việt Nam mà ra. Truyện Tấm Cám được người Tàu diễn ra bằng chữ Tàu rồi sau đó được người Âu Châu diễn lại thành truyện "Cô bé Lọ Lem" và ngày nay nhiều nước có truyện cổ tích ấy. Minh chứng rằng truyện cổ tích Tấm Cám là nguồn gốc cổ tích cô bé Lọ Lem chủ đích của Hồ Hữu Tường muốn hé lộ cho chúng ta thấy một chút xíu ánh sáng lấp lánh từ cái rương vàng văn hóa Việt Nam. Rương vàng văn hóa Việt Nam đã từng bị cái khối đá văn hóa Tàu che lấp, đè bẹp muốn nghẹt thở. Trọn cuốn Phi Lạc sang Tàu, mượn lời trào lộng của Phi Lạc, Hồ Hữu Tường "chửi cha" văn hóa Hán tộc đồng thời cực lực đề cao văn hóa Việt Nam. Hồ Hữu Tường chê từ kinh điển Thứ Thư, Ngũ Kinh cho đến y, lý, số, tướng... Những thứ này tiêm nhiễm vào đầu óc của người Việt Nam quá lâu khiến cho bọn hủ nho cứ nhai đi nhai lại cái bã của văn hóa Hán tộc. Lúc nào mở miệng ra cứ thuộc lòng Khổng Tử "viết", "Mạnh Tử" viết, "Tử "viết" mà tại sao không phải là một người Việt Nam nào đó "viết"?

Trong Phi Lạc sang Tàu chúng ta thấy Nguyễn Bỉnh Khiêm "viết", La Sơn Phu Tử "viết", đức Phật Thầy Tây An "viết" chứ không còn những triết gia Trung Hoa "viết" nữa. Hồ Hữu Tường rất giận và rất ghét văn hóa ngoại lai Hán tộc cho nên ông trói gô tất cả triết gia Trung Hoa vào một bó và gọi là "ông ba Tàu". (11) Phải đến lúc không còn ông ba Tàu nào "viết" nữa mà là

DU TỬ LÊ

VÀ THÚY NGA, VÀ MỘT NGÀY, THÁNG 8

ta hỏi ta quên, nhớ những gì?
sần sùi kỷ niệm: chiều, truông, khe
nằm trong quỹ đạo nhân gian lạnh
em bỏ phi thuyền
ta bước theo.

KHÚC HẠNH T., THỨ SÁU

những cây nến cháy như da thịt
trơ nỗi sầu, đau, đụng tới xương
những môi mắt cũng như tờ giấy
đốt thành tro,
bụi vẫn yêu thương.

VÀ MƯỜI CHÍN TÔI, MỘT LẦN NỮA

trái tim từ đó: như gương mới
chỉ giữ giùm ta nguồn hạnh hương
ngón tay từ đó như cây nến
thắp sáng đời sau
người đổi tên.

KHÚC HẠNH T., GỬI HỒNG VÀ BẠCH KIM

dòng sông chảy giữa đôi bờ tóc
tôi hành lý cũ nhớ sân bay
đêm không tay vẫy! Hồn tôi vẫy
một bóng cây nào!?
một ngón tay!?

BẬU TÌNH, KHÚC KHÁC

vai khô nở hết: tôi như củi
sao nước đèn lên hồn chẳng trôi?
em đi! mang hết mùi hơi mẹ
tôi đã chìm, tôi tảng đá
rơi.

VÀ HẠT LỆ THU BA, GỬI QUA SUỐI HẠNH

ngọn cây oằn nặng hoa tiền kiếp
trí nhớ băm vằm vẫn tịch liêu
nắng, như vết cứa vô tình mãi
mưa, xẻ từng ô: buồn
da khô.

người Việt Nam "viết" cho dẫu là những gì "viết" đó nằm trong ca dao, tục ngữ, truyện tiếu lâm, hoặc nơi cửa miệng của nhân vật tưởng tượng Cống Quỳnh. Tất cả đều "rặc ròi" Việt Nam không pha lẫn một chút Tàu. Nguyễn Mạnh Côn trách cứ Hồ Hữu Tường rêu rao sấm ký mê tín dị đoan của Bửu Sơn Kỳ Hương. Thật không phải vậy, ngàn lần không phải vậy. Nguyễn Mạnh Côn không phải là tri kỷ của Hồ Hữu Tường. Trong Phi Lạc sang Tàu chúng ta thấy tất cả nền văn hóa Hán tộc đều sụp đổ cách thê thảm dưới gót chân của Phi Lạc, thằng mõ làng Cổ Nhuế, làm nghề gánh phân, một tên hạng bét của nước Việt Nam. Đọc truyện Cống Quỳnh, Phi Lạc sang Tàu tôi cảm thấy sảng khoái vì được giải tỏa mặc cảm tự ti của người dân Việt bị Tàu cai trị quá lâu.

Cho nên dù Hồ Hữu Tường hoạt động trong lãnh vực nào ông cũng dùng "tinh thần dân tộc" làm nền tảng. Năm 1948 ông tuyên bố: "Vấn đề lớn nhứt là đường lối dân tộc" (12). Đến năm 1954, nước Việt Nam sắp sửa bị chia đôi ông cũng thốt ra một câu nghe rất xót xa và cảm động — xót xa vì có những kẻ đi ngược lại đường lối dân tộc, cảm động vì câu nói của ông rất mực bộc trực, chân thành và khẩn thiết — "Mà không ai thương tình cho rằng mình đi đường lối dân tộc." (13) Đường lối dân tộc chính là kim chỉ nam cho Hồ Hữu Tường hoạt động trong lãnh vực chánh trị lẫn văn hóa. Đường lối dân tộc, tinh thần dân tộc cuộn tròn trong di sản văn hóa dân tộc Việt Nam sẽ mãi mãi tồn tại, không có áp lực nào, không có kẻ thù nào cũng không có chủ thuyết ngoại lai nào tiêu diệt nổi.

Đầu thập niên 1970, Hồ Hữu

Tường ra tận quận Bình Khê, Qui Nhơn, để với uy tín sẵn có của ông, mời toàn ban "Nhạc Võ Tây Sơn" vào trình diễn tại Saigon. Buổi trình diễn "Nhạc Võ Tây Sơn" được trình chiếu lại trên đài truyền hình Việt Nam để tất cả khán giả Việt Nam thưởng thức. Để thực hiện công trình văn hóa này dĩ nhiên Hồ Hữu Tường phải tốn khá nhiều thì giờ, khá nhiều công của. Ban "Nhạc Võ Tây Sơn" gồm từ mười lăm đến hai mươi tay trống, mặc quần áo võ thuật, đứng theo đội hình phức tạp, mỗi người đứng sau chiếc trống với chiếc dùi nhỏ. Trống có nhiều cỡ lớn nhỏ khác nhau. Ngoài trống ra không có một nhạc cụ nào khác. Tất cả tiếng trống nổi lên tạo thành một hòa tấu khúc. Người đánh trống vừa đánh vừa ra một ít điệu bộ giống như múa nhưng nghiêng về võ. Bản nhạc được trình diễn thuộc loại "tiếng trống thúc quân." Đó là tiếng trống lịnh: khi nghe điệu trống này đoàn quân tiến về phía trái, khi nghe điệu trống kia đoàn quân tiến về phía phải, khi nghe điệu trống khác tiến lên hoặc dừng lại. Tôi không thể nào dùng văn tự để diễn tả chu đáo nhạc, càng không thể nào diễn tả rõ ràng võ trong "Nhạc Võ Tây Sơn". Nếu tôi cố gắng e rằng tôi làm hư mất thực chất của Nhạc Võ Tây Sơn. Sau bản nhạc "trống thúc quân" một anh chàng ra sân khấu biểu diễn quyền Tây Sơn, sau đó một cô gái múa roi Bình Định theo điệu trống. Ngày nay chúng ta thưởng thức Nhạc Võ Tây Sơn trên sân khấu, nhưng vào thời Hoàng Đế Quang Trung, mỗi người lính đều phải học Nhạc Võ Tây Sơn để khi lâm trận biết nghe theo trống lệnh.

Đầu thập niên 1990 trong kỳ Đại Hội Văn Hóa Quốc Tế tổ chức tại Houston, Texas (14) ban tổ chức đã mời được ban Nhạc Võ Nhựt Bổn trình diễn. Những tay trống trong ban nhạc gồm toàn những cô gái trẻ măng (những tay trống của Nhạc Võ Tây Sơn toàn là đàn ông) mặc đồng phục tuyệt đẹp cũng đứng thành đội hình phức tạp, cũng mỗi người sử dụng một trống lớn nhỏ khác nhau, cũng vừa đánh trống vừa ra ít điệu bộ như vũ nhưng nghiêng về võ, nội dung bản nhạc cũng như "trống thúc quân." Thi sĩ Huy Lực và tôi lấy làm ngạc nhiên vì Nhạc Võ Nhựt Bổn tương tự như Nhạc Võ Tây Sơn. Tôi giả thuyết rằng khi xâm lăng Việt Nam trong đệ nhị thế chiến, người Nhựt đã học lấy Nhạc Võ ấy rồi đem về Nhựt thành lập ban Nhạc Võ Nhựt lưu truyền cho đến ngày nay. Tôi lặp lại trên đây chỉ là giả thuyết. Nếu giả thuyết ấy đúng chúng ta ghi thêm điểm son cho nền văn hóa Việt Nam, nếu giả thuyết ấy sai độc giả cứ xem như những lời bâng quơ của thằng mõ làng Cổ Nhuế!

Tôi đã đọc một ít sách viết về Hoàng Đế Quang Trung. Những cuốn sách sau đây không nhắc đến Nhạc Võ Tây Sơn: Quang Trung Nguyễn Huệ của Hoa Bằng (15), Hoàng Lê nhất thống chí Ngô Tất Tố dịch (16), Nguyễn Huệ, giấc mộng lớn chưa thành của Nguyễn Ngu Í (17), Nguyễn Huệ của Huy Lực (18), Nước non Bình Định của Quách Tấn (19), Một vài sử liệu về Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ gồm những bài viết của Tạ Quang Phát, Tạ Chí Đại Trường, Nguyễn Nhã, Hoàng Xuân Hãn, Lý Văn Hùng, Đặng Phương Nghi (20), Việt Nam sử lược của Trần Trọng Kim (21). Trong cuốn "Một vài sử liệu về Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ" những giáo sĩ người Pháp, người Tây Ban Nha: Lavoué, Diego de Jumilla, Girard, Labarette, Le Roy, Le Labousse, Barixzy... sống vào thời Tây Sơn, viết những điều tai nghe mắt thấy dưới triều đại Tây Sơn từ chính trị, quân sự, thuế khóa, thương mại, tiểu công nghệ, tập quán, cách ăn mặc, cách giải trí, các tuồng hát nhưng tuyệt nhiên không hề nhắc đến Nhạc Võ Tây Sơn. Chỉ có Đào Thọ Địch trong cuốn "Nhân Vật Chí Bình Định" (22) nhắc một cách sơ lược về Nhạc Võ Tây Sơn. "Nhạc Võ Tây Sơn," một trong những thành tựu văn hóa quý báu, thuần túy Việt Nam. Nếu như trong tương lai nó có cùng số phận với hát bài chòi, hát bội là một điều hết sức đáng tiếc.

Cho rằng truyện cổ tích Tấm Cám là nguồn cội của những truyện Cô Bé Lọ Lem trên toàn thế giới, mời toàn ban Nhạc Võ Tây Sơn từ Bình Khê, Bình Định trình diễn tại Saigon, Hồ Hữu Tường đã hé lộ cho chúng ta một vài tia sáng lấp lánh thoát ra từ rương vàng Văn Hóa Việt Nam. Còn nhiều nữa, nhiều nữa, những dữ kiện văn hóa Việt Nam mà Hồ Hữu Tường đã ủy thác lại cho thế hệ mai sau đào xới, khai triển, phát huy và phổ biến. Nhưng làm thế nào để mà đào xới, phát huy văn hóa Việt Nam? Đây là câu trả lời: Chúng ta phải nhìn lại cái quá khứ quý báu 4000 năm văn hiến để mà tiến tới. Đó là nguyên tắc mà Phạm Công Thiện đã nêu ra: "Tại sao nhìn lại? Càng nhìn lại đằng sau thì càng nhìn thấy đằng trước. Những gì đã xảy ra trong quá khứ là sức mạnh khủng khiếp xô đẩy mình phóng tới đằng trước tương lai rất rõ ràng dứt khoát. Tất cả tương lai đều nằm ở đằng sau lưng mình; tất cả mấy ngàn năm lịch sử Việt Nam đã là tương lai..." (23). Niềm tin mãnh liệt của Hồ Hữu Tường: Văn hóa Việt Nam sẽ chói lọi trên toàn thể thế giới trong tương lai, cái tương lai như được mang cõng trên lưng, trên vai quá khứ.

Nhân đây tưởng cũng nên nhắc lại ý kiến của Hồ Hữu Tường về công tác hay sinh hoạt văn hóa. Hồ Hữu Tường cho rằng làm văn hóa không phải dễ. Ông nói: "...tôi mới thấy rằng làm văn hóa cực kỳ khó..." (24) vì "muốn làm văn hóa phải có khả năng văn hóa" (25). Đã có khả năng rồi phải có phương tiện. Chẳng hạn sau khi đã hoàn tất một cuốn sách rồi phải có tiền để in. Ông viết: "Viết xong rồi còn phải in ra... Chẳng có một vị Mạnh Thường Quân nâng đỡ thì đó là một ảo mộng" (26). Muốn in một cuốn sách, xuất bản một tờ báo, lập một phòng sinh hoạt văn hóa, xây cất một thư viện, khai quật những cổ vật, nghiên cứu một thổ ngữ, trước tiên phải có tài chánh. Hồ Hữu Tường kỳ vọng ở "đàn hậu tấn" đầy đủ tài năng và phương tiện để làm văn hóa (27).

Trở lại cuốn sách "Tương lai văn hóa Việt Nam." "Tương lai văn hóa Việt Nam" tuy là một cuốn sách mỏng — mỏng như một xấp giấy truyền đơn khiến tôi nghĩ rằng nó rất khó được lưu giữ

tại các thư viện hoặc trong tủ sách gia đình — nhưng đầy ắp những câu văn bốc lửa, nóng bỏng, cháy hừng hực tựa hồ như ngọn đuốc soi sáng cho thế hệ Việt Nam mai sau. Hơn hai mươi năm sau, kể từ khi cuốn "Tương lai văn hóa Việt Nam" ra đời, 1967, cũng như Hồ Hữu Tường, Phạm Công Thiện cũng có niềm tin cực kỳ mạnh mẽ về tính cách sáng rực của văn hóa Việt Nam: "...tất cả những khám phá vĩ đại nhất của văn hóa loài người mấy ngàn năm nay bỗng nhiện và tự nhiên được thể nhận tựu hình tại Việt Nam" (28). Nói cách khác, theo Phạm Công Thiện, tất cả văn hóa của loài người sẽ được kết tụ lại tại Việt Nam.

Hồ Hữu Tường đã từng hoạt động trong nhiều địa hạt (29), nhưng không bao giờ ông quên hoạt động văn hóa. Ông tin tưởng mãnh liệt rằng ông thành công rực rỡ trong lãnh vực này: "Hơn ai hết, tôi nhận thức rằng tôi chắc chắn sẽ thành công vĩ đại trong địa hạt văn hóa..." (30). Trong thực tế, Hồ Hữu Tường đã thành công vĩ đại trong lãnh vực văn hóa: ông đã để lại cho chúng ta cả ngàn bài báo bằng tiếng Pháp, tiếng Việt trên cả chục tờ báo trong suốt 41 năm, từ báo lậu, báo bí mật, báo viết tay, báo in trên xương xoa, báo công khai... cho đến những cuốn tiểu thuyết, khảo luận, hồi ký.

"Tương lai văn hóa Việt Nam," một cuốn sách mỏng, là gốc của một cây cổ thụ, còn những cuốn sách khác như Phi Lạc sang Tàu, Phi Lạc náo Huê Kỳ, Phi Lạc bỡn Nga, Tiểu Phi Lạc náo Saigon, Thu Hương, Chị Tập... chỉ là những cành, những lá của cây cổ thụ ấy. Ông nói: "Các tác phẩm khác chỉ là đem những tư tưởng đã nói rồi trong quyển này (tương lai văn hóa Việt Nam) đem ra mà mở rộng về bề mặt hay nói sâu hơn mà thôi" (31). Cho đến năm 1967, sau khi đã viết xong hàng ngàn bài báo, xuất bản hơn chục cuốn sách, Hồ Hữu Tường kết luận về cuốn "Tương lai văn hóa Việt Nam" như sau: "Đến nay (1967), tôi chưa viết quyển nào đắc ý hơn." (32)

Carrollton, Texas tháng 6-1993

Chú thích:

(1) Năm 1935, Hồ Hữu Tường cư ngụ tại Đakao, sau đó ông dời đi nơi khác. Đến đầu thập niên 1970, ông cư ngụ tại đường Trần Quang Khải, Đakao gần Cầu Bông.

(2) "Con Ve và Con Kiến" là một vở kịch gồm ba hay bốn màn. Những màn đầu giống y như truyện ngụ ngôn La Cigale et Le Fourmi của La Fontaine. Màn cuối như sau: giữa mùa đông giông bão nổi lên ì ầm rồi lụt lội khắp nơi. Kiến ta bị giòng nước cuốn phăng giữa giòng, tình thế rất nguy kịch. Đứng trên cây thấy kiến sắp chết đuối, Ve đưa chân đạp chiếc lá vàng. Chiếc lá từ từ rơi trước mặt Kiến. Kiến bám lấy. Ve lặng lẽ bay đi. Ấy luân lý của Hồ Hữu Tường như thế, cao hơn La Fontaine một bực.
Tại Mỹ những phim ngắn hoạt họa trên TV phần nhiều chỉ là những đòn "ăn miếng trả miếng".

(3) Những bài viết này có tính cách kích thích thanh niên Việt Nam lúc bấy giờ xuất dương qua Pháp du học. Du học để mà "nên" chứ không phải du học để mà "hư".

(4) Hồ Hữu Tường ký bút hiệu Khổng Cưu, hai cuốn sách ấy do Tân Việt xuất bản, năm 1946.

(5) Hồi ký 41 năm làm báo, trang 173, Trí Đăng xuất bản 1968, Đông Nam Á, Paris tái bản năm 1984.

(6) Hồ Hữu Tường nói rằng ông không có khả năng viết tiểu thuyết. Tiểu thuyết của ông nhằm triển khai sấm ký của Đức Phật Thầy Tây An, người sáng lập Bửu Sơn Kỳ Hương, Phi Lạc và Tiểu Phi Lạc đi đến đâu "nói dóc" đến đó cho nên tiểu thuyết của ông thuộc loại tiểu thuyết trào phúng. Vạn bất đắc dĩ ông mới viết được hai cuốn tiểu thuyết tình, tình cách mạng, do thi sĩ Đông Hồ khuyến khích: Thu Hương, Chị Tập (41 năm làm báo, sđd, trang 136-137)

(7) Trong bản nhạc Việt Nam! Việt Nam, Phạm Duy viết: "Lửa thiêng soi toàn thế giới!".

(8) Trong chữ définition (định nghĩa) của Pháp có chữ finir nghĩa là chấm dứt. Như vậy tất cả mọi câu định nghĩa về một ý niệm đều có tính cách hạn hẹp, khô cằn, cái ý niệm ấy bị đóng chết trong một khuôn khổ chật hẹp do đó định nghĩa một ý niệm không thể đạt được thể tính của ý niệm ấy. Chẳng hạn chúng ta không thể định nghĩa "tình yêu" là gì. Nhưng nói đến tình yêu thì ai ai cũng đều đảm nhận.

(9) "Im lặng hố thẳm" của Phạm Công Thiện, xuất bản tại Saigon, 1967, Trần Thi tái bản tại Hoa Kỳ, 1987.

(10) Bạn đọc nào còn giữ cuốn "Tương lai văn hóa" Việt Nam của Hồ Hữu Tường, nhà xuất bản Minh Đức Hà Nội, 1946, xin copy cho tôi trọn cuốn. Thành thật đa tạ trước. Năm 1965, nhà xuất bản Đồ Chiểu tái bản quyển này nhưng không đúng nguyên văn, đã bị "tam sao thất bản" nhiều.

(11) 41 năm làm báo, sđd, trang 156

(12) Sđd, trang 143

(13) Sđd, trang 173

(14) International Festival' s Houston.

(15) Bốn phương, Saigon, xuất bản, 1956

(16) Nhà xuất bản Tự Do, Saigon, 1958

(17) Không nhớ tên nhà xuất bản và năm in.

(18) Tác giả xuất bản, in tại Houston, 1990.

(19) Không nhớ tên nhà xuất bản và năm in.

(20) Đại Nam Cali xuất bản, 1992

(21) Đại Nam Cali tái bản, không rõ năm in.

(22) Không nhớ tên nhà xuất bản và năm in.

(23) Trang 10, bài tựa cuốn "Rèn luyện tâm thuật huyền linh" của Phạm Công Thiện dịch Ascèse Spiritual excercise của Nikos Kazantzakis, Đại Nam Cali, xuất bản 1991.

(24) (25) 41 năm làm báo, sđd, trang 165

(26) (27) 41 năm làm báo, sđd, trang 169

(28) "Im lặng hố thẳm", sđd, trang 20.

(29) Hồ Hữu Tường nói về chính ông như sau: "Nào là nhà cách mạng, nào là nhà nghệ sĩ, nào là nhà khoa học, nào là nhà văn, nào là kẻ đam mê tình ái, nào là tâm hồn tu sĩ, và nào là nhà báo". (41 năm làm báo, trang 46).

(30) 41 năm làm báo, trang 164. Nhưng ông thú thực ông không thành công trong lãnh vực chính trị: "... mà có thể "thân bại danh liệt" trong địa hạt chính trị". "Hơn ai hết, tôi muốn làm văn hóa hơn là muốn làm chính trị". (sđd, trang 164)

(31) (32) (33) 41 năm làm báo, trang 145.

THẾ SỰ THĂNG TRẦM

VŨ ÁNH

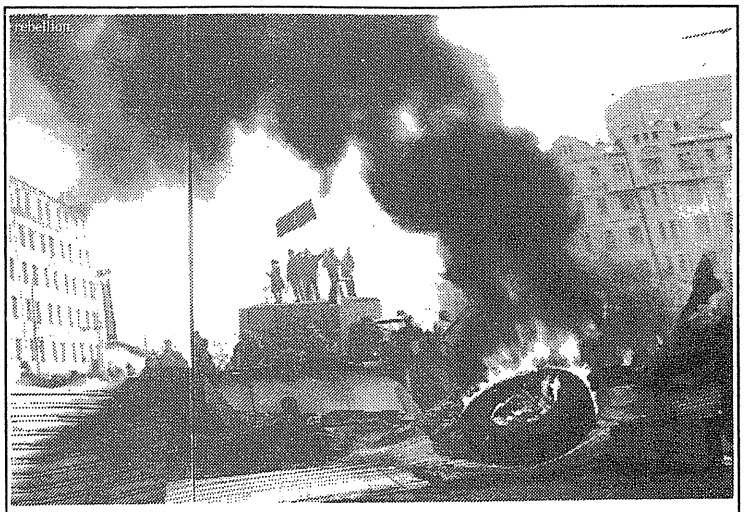

Mạc Tư Khoa với khói lửa của "cách mạng tháng Mười mới:"Các cựu đảng viên Cộng sản định xoay ngược bánh xe lịch sử, nhưng đã thất bại.

● Vẫn lại chuyện nước Nga, nhưng lần này câu chuyện trở thành một biến động lịch sử lớn hơn cả cuộc đảo chánh hụt chống lại Tổng Thống Liên Sô Mikhail Gorbachev, đánh dấu một giai đoạn mới trong tình hình nước Nga lúc nào cũng hừng hực ngọn lửa tranh chấp.

Cuộc đảo chánh có đổ máu

Ai cũng biết rằng sau khi Ông Boris Yeltsin nắm quyền hành do sự sụp đổ của Liên Sô, tình hình nước Nga vẫn trong tình trạng rối ren. Tranh chấp diễn ra hàng ngày giữa một bên là Tổng Thống Yeltsin chủ trương canh tân nước Nga theo Tây Phương, một bên là phe bảo thủ gồm phần lớn những người còn trung thành với chủ nghĩa Cộng Sản, hoặc những người mất những đặc quyền vì sự canh tân này, mà tiêu biểu là Chủ tịch Quốc Hội Nga(Quốc Hội cũ của Liên Sô) Ruslan Khabulatov và Phó Tổng Thống Alexander Rutskoi. Thật ra cũng khó lòng diễn tả tình hình nước Nga bằng ngôn ngữ giản dị, nhưng chúng ta có thể tưởng tượng ra một hình ảnh sau đây: TT Yeltsin hễ cứ đưa ra một chương trình canh tân nào thì lập tức Quốc Hội do Ruslan Khabulatov và Phó TT Rutskoi kiểm soát vận động chống lại. Tình trạng nhì nhằng cứ kéo dài trong khi kinh tế ngày càng chồng chất những khó khăn không thể giải quyết nổi, nếu không có sự thống nhất quyền lực.

Trong lần đầu tiên khi ông Yeltsin chống lại cuộc đảo chánh TT Gorbachev, người ta vẫn nghĩ ông là người hữu dõng vô mưu và cái thắng của ông lần đó là do may mắn. Nhưng qua hành động tích cực của ông ngày 21-9 vừa rồi khi ông tuyên bố giải tán Quốc Hội để bầu cử một Quốc Hội mới vào tháng 12 và bầu Tổng Thống vào tháng 6-1994, may mắn cũng có một phần, nhưng sự cương quyết rõ ràng đã là yếu tố dẫn TT Yeltsin đến thắng lợi. Khi Khabulatov và Rutskoi lợi dụng sự bất ngờ để cho người của họ chiếm đài truyền hình Ostankino và Trụ Sở Quốc Hội trong khí thế khá mạnh, người ta nghĩ vị trí của ông Yeltsin bị đe dọa. Những người Cộng Sản Bảo Thủ thuộc phe cánh của Khabulatov và Rutskhoi tin rằng TT Yeltsin không nắm được quân đội. Một phần phán đoán của họ đúng. Quân Đội Nga cho tới lúc đó dù có cảm tình với TT Yeltsin nhiều hơn, nhưng vẫn đứng ngoài cuộc tranh chấp chính trị.

Có lẽ hiểu như vậy cho nên Khabulatov đã ra lệnh cho chiếm đài truyền hình Ostankino, mở đầu cho cuộc bạo loạn bắt đầu từ chiều Chủ Nhật. Một đoàn người biểu tình đông hàng chục ngàn người đã phá vỡ hàng rào cảnh sát bao quanh trụ sở Quốc Hội. Rutskoi đã phấn khởi ra tiếp đoàn biểu tình và đã bắt đầu tuyên bố "sẵn sàng dành cho TT Yeltsin sự khoan hồng". Sau đó Rutskoi thúc đẩy đoàn người biểu tình tiến chiếm luôn Tòa Đô Chánh và Đài Truyền hình Trung Ương. Chính quyền Yeltsin dường như không chuẩn bị trước cho những diễn biến bất ngờ, vì trong lúc hỗn loạn diễn ra khắp thành phố thì bộ tham mưu của Yeltsin còn đang họp tại một nơi ngoài điện Kremlin để thảo luận về những dự luật để cho tân Quốc Hội, một khi được bầu ra, chấp thuận.

Trong tình hình những người nổi loạn được tăng cường thêm cả vũ khí lẫn những chai rượu mang theo đang say sưa theo men rượu và đà thuận lợi, Ông Yeltsin biết rằng chỉ còn quân đội trong lúc này có đủ khả năng trấn áp mà thôi. Các phụ tá của TT Yeltsin gọi điện thoại đi các địa phương xác định là Tổng Thống sẽ thắng và sẽ ghi nhớ những ai ủng hộ ông trong lúc này. TT Yeltsin còn đích thân gọi cho các tướng Tư Lệnh Quân Khu và việc làm này rất có kết qủa. Ông Yeltisin ký ngay một sắc lệnh bổ nhiệm Thủ Tướng Viktor Chernomyrdin làm Phó Tổng Thống thay thế Rutskoi và ban hành tình trạng khẩn trương tại Moscow.

Các tướng lãnh lúc đó cũng đang họp trên lầu năm của Bộ Quốc Phòng. Cuộc họp thật ra không kéo dài. Các tướng lãnh quân đội Nga chỉ muốn có sự bảo đảm của Yeltsin để che chở cho họ những khiển trách về những tổn thất chắc chắn sẽ xảy ra. Trong lúc đó nhiều ngàn người ủng hộ Yeltsin võ trang cũng như không võ trang tập trung tại trung tâm thành phố. Ông Yeltsin thực hiện một hành động quyết định. Ông lên một chiếc xe riêng bọc thép đích thân đến Bộ Quốc Phòng. Người ta chưa biết chính xác ông Yeltsin bảo đảm với các tướng lãnh như thế nào, nhưng đến 3.30 sáng, quân đội hoàn toàn đứng về phía ông. Không chậm trễ Yeltsin ra lệnh tấn công ngay chiếm lại trụ sở Quốc Hội, Đài Truyền Hình, Toà Đô Chính. Đến buổi trưa hôm thứ Hai các cuộc tấn công này mới chấm dứt. Khi hai sĩ quan trong biệt đội Alpha xuất hiện nơi khung cửa ra vào của Trụ Sở Quốc Hội, mọi người trong đó yên lặng để hai tay lên đầu nối đuôi nhau ra hàng bước qua những đổ nát và những vũng máu. Khabulatov và Rutskoi ở trong số những người cuối cùng ra đầu hàng.

Nước Nga lại chuyển sang một giai đoạn mới, trong khi những tuần tiếp theo trong đầu tháng 10, TT Yeltsin tiếp tục các cuộc truy quét tất cả những người thân cận của Khabulatov và Rutskoi. TT Yeltsin đang tiến hành một chương trình "Làm sạch tất cả các ổ kháng cự cuối cùng của Cộng Sản trong guồng máy chính quyền Nga". Trước đây ông Yeltsin vẫn được coi là người không bao giờ dám làm mạnh dù ông nói năng luôn luôn hùng hổ. Nhưng sau khi thoát hiểm trong cuộc đảo chánh hụt này, ông chợt nhận ra rằng ảnh hưởng của Cộng Sản trên đất Nga còn mạnh. Thành thử những biện pháp mà dư luận Nga cho là TT Yeltsin dùng để quét sạch phe chống đối bằng những cuộc bố ráp lớn lao trong tuần lễ đầu tháng 10 là điều có thể hiểu được.

Biến cố tại mặt trận Somalia

Somalia lại trở thành điểm nóng trong đầu tháng 10, sau khi lực lượng Hoa Kỳ đã bị thiệt hại nặng nề vì bị một nhóm quân của loạn tướng Aidid phục kích ở một nơi gần Mogadishu khiến cho 12 binh sĩ tử thương, một số mất tích và khoảng trên 100 người bị thương. Những tin tức này đã gây bàng hoàng cho toàn thể người dân Mỹ giữa lúc lực lượng Hoa Kỳ đang chuyển giao quyền hành cho LHQ. Dư luận Mỹ ngày càng trở nên phẫn nộ khi một tấm hình chụp cảnh đám dân chúng Somalia tại Mogadishu kéo xác một binh sĩ Mỹ tử thương đi khắp phố. Bức hình này của hãng thông tấn AP. Trong cuộc thăm dò của hệ thống truyền hình CNN phối hợp với báo USA Today, 43% những người được hỏi đã yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ phải triệt thoái hết quân đội ra khỏi xứ này cho dù nạn đói có trở lại tại Somalia thì cũng "mặc kệ". Khoảng 26% cho rằng quân đội Hoa Kỳ nên rút lần lần. Trong khi đó, theo thăm dò của viện Gallup, 57% số người được hỏi không đồng ý việc TT Clinton gởi thêm quân vào Somalia. Các cuộc thăm dò cũng cho thấy những kết luận khác nhau về việc có nên tầm nã tướng Aidid nữa hay không. Hãng ABC cho biết có 51% số người được hỏi tán đồng, trong khi viện Gallup cho biết con số này là 71%.

Tại Quốc Hội Hoa Kỳ ý kiến cũng có vẻ không đồng nhất trong việc có nên hay không nên sớm rút quân ra khỏi Somalia. Trưởng khối thiểu số Hạ Nghị Viện là Bob Michel và 64 đồng viện của ông trong đảng Cộng Hòa gởi cho Tổng Thống Clinton một văn thư phê phán chính sách Mỹ ở Somalia là một chính sách thất bại vì theo các ông này "Vị thế quốc tế của Hoa Kỳ không thể bị đe dọa bởi một chính sách ngoại giao do dự và ngờ nghệch. Lãnh tụ khối thiểu số tại Thượng Viện Bob Dole nói rằng "Không phải là lúc hoảng sợ". Nhưng trong một diễn văn đọc trước các đồng viện, ông có nhắc nhở rằng cách đây hai tuần lễ, ông cổ yêu cầu Tổng Thống Clinton phải công bố đường lối rõ rệt về Somalia trước ngày 15-10.

Ngày 7-10, Tổng Thống Clinton loan báo quyết định cho tăng cường 5,300 quân tác chiến tại Somalia và cam kết rút khỏi Somalia trước ngày 31-3-94. Ông giải thích việc tăng cường thêm 5,300 quân tác chiến này như là để bảo vệ an ninh cho các binh sĩ Mỹ hoàn tất nhiệm vụ của LHQ. Điều này có nghĩa là TT Clinton một lần nữa hàm ý cho biết không có gì thay đổi trong chính sách Mỹ tại Somalia.

Vài ngày sau quyết định của TT Clinton, loạn tướng Aidid đã đưa ra đề nghị theo đó ông ta muốn thảo luận về một cuộc ngưng bắn toàn diện. Viên thủ lãnh này cho biết ông ta chấp nhận chủ trương của Tổng Thống Hoa Kỳ muốn giải quyết cuộc xung đột bằng thương thuyết. Tổng Thống Clinton bày tỏ sự hoan nghênh đề nghị của Aidid nhưngbác bỏ ý kiến cho rằng ông muốn thương lượng trực tiếp với Aidid. Các quan sát viên nhận xét chuyển hướng đột ngột của Aidid xảy ra một ngày sau khi các viên chức Hoa Kỳ bắn tiếng rằng họ sẵn sàng ngưng các cuộc truy lùng Aidid. Robert Oakley đặc phái viên của Tổng Thống Hoa Kỳ đã lên đường đi Somalia và TT Clinton cho rằng việc có mặt của ông Oakley tại Somalia có thể tiến tới đàm phán hòa bình nhưng khẳng định là Hoa Kỳ không thương lượng trực tiếp với Aidid.

Năm (5) sư đoàn tấn công Khmer Đỏ

Các giới chức quân sự Kampuchia hôm 8-10 đã cho biết tân

Đọc và giới thiệu

THẾ KỶ 21

Tel: (714) 894-9021

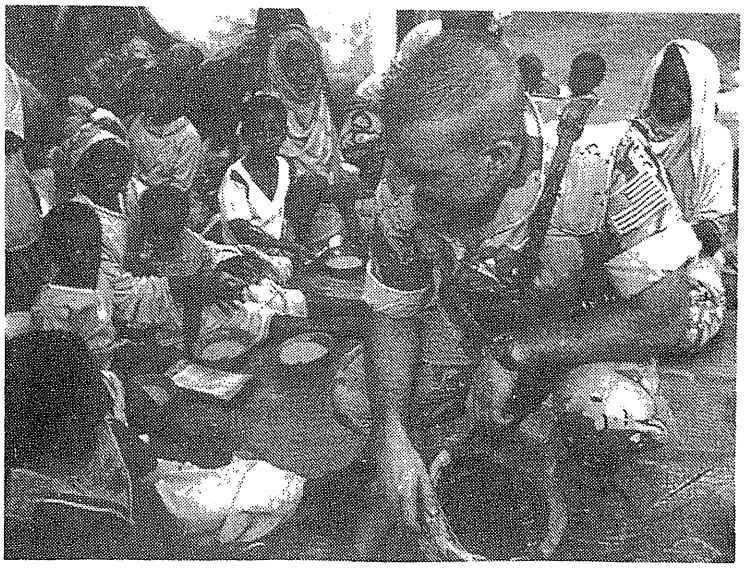

Lính Mỹ ở Somalie: rút hay không rút?

chính phủ ở Kampuchia đã tiến hành một cuộc phản công quân sự lớn nhất từ trước đến nay, tấn công vào các căn cứ trọng yếu của Khmer Đỏ tại phía Bắc Kampuchia. Các nguồn tin từ Nam Vang cho biết quân đội Kampuchia đã mở cuộc hành quân nhằm vào Anlong Veng nằm cách Nam Vang vào khoảng 300 cây số về phía Tây Bắc vào rạng sáng 7-10-93. Lực lượng Khmer Đỏ tại đây gần như bị bao vây chỉ còn một con đường duy nhất là rút về phía Bắc sang biên giới Thái Lan.

Tướng Phan Thay, phát ngôn viên quân đội Kampuchia nhìn nhận chưa có báo ngay về các con số thiệt hại, nhưng ông cho biết đã có 76 lính Khmer Đỏ ra đầu thú với quân chánh phủ.

Không được chỉ trích Quốc Vương Sihanouk

Hôm 6-10-93 các nhà báo được cảnh giác là hãy tránh chỉ trích hay tỏ sự bất kính đối với Quốc Vương Norodom Sihanouk. Ek Sereywath, Thứ Trưởng Bộ Thông Tin Kampuchia nói úp mở rằng chính phủ có thể có thể có hành động đối với các nhà báo coi thường lời khuyến cáo này. Tuy nhiên ông không chịu cho biết những biện pháp trừng phạt ra sao.

Thứ trưởng Ek nhìn nhận cho đến nay chưa có đạo luật chống lại việc chỉ trích Quốc Vương. Tuy nhiên ông nói rằng các nhà báo địa phương cũng như ngoại quốc phải có ý thức chung về vị trí của Quốc Vương hiện nay.

Trong khi đó Quốc Vương Sihanouk đã có mặt tại Bắc Kinh để khám bệnh và mổ cục bướu gần tuyến prostate. Trước khi lên đường sang Bắc Kinh, Quốc Vương Sihanouk tuyên bố rằng ông sẵn sàng để cho Khmer Đỏ các vai trò cố vấn. Vào tháng 11 này sẽ có những cuộc thương lượng trực tiếp giữa chính phủ và Khmer Đỏ để thảo luận rõ về điều này.

Hồi đầu tháng 10, Quốc Vương Sihanouk đã gặp gỡ lãnh tụ Khmer Đỏ Khieu Samphan và ông này cho biết đã sẵn sàng giao đất cho tân chánh phủ. Tuy nhiên Quốc Vương Sihanouk cho rằng vấn đề còn phải bàn cãi thêm nữa là vì phe Khmer Đỏ đòi làm cố vấn trong những lãnh vực trọng yếu như ngoại giao, quân đội, cảnh sát và tài chánh.

Những dị biệt quan trọng còn tồn tại trong việc giải quyết các vấn đề Kampuchia là phe Khmer Đỏ nhìn nhận thể chế quân chủ nhưng không nhìn nhận tân chính phủ do hai đồng Thủ Tướng Norodom Ranariddh và Hun Sen điều khiển.

Bảo vệ quyền dân tộc thiểu số

Các nhà lãnh đạo 32 nước Âu Châu họp tại Vienne, thủ đô nước Áo, nhìn nhận " sự đe dọa của chủ nghĩa quốc gia xâm lược" đối với sự ổn định chính trị trên lục địa đã đưa ra một tuyên ngôn kêu gọi tôn trọng nhân quyền và bảo vệ các dân tộc thiểu số.

Đây là Hội nghị Thượng Đỉnh đầu tiên từ khi tổ chức Hội đồng các quốc gia Âu châu được thành lập năm 1949. Tổng Thống Pháp Francois Mitterrand, người đưa ra sáng kiến họp Hội nghị Thượng Đỉnh đề nghị nên mở rộng thêm sự quan tâm phát triển nhân quyền và dân chủ đến các lãnh vực kinh tế. Ông cũng đề nghị tổ chức Hội Nghị Thượng Đỉnh thường niên, nhưng chưa có quyết định nào được chấp thuận. Hội nghị cũng chưa có thỏa thuận nào để cụ thể hóa những thỏa thuận về nguyên tắc căn bản đối với các dân tộc thiểu số.

Quyền tự quyết dân tộc đã trở thành một thực tế phức tạp khi Liên Bang Sô Viết và Liên Bang Nam Tư tan rã. Các nhà lãnh đạo

LỚP VĂN SỬ ĐỊA

Mời các bạn ghi tên học

LỚP VĂN SỬ ĐỊA VIỆT NAM

do các cựu giáo sư trong Hội Ái Hữu
Cựu Giáo Chức Việt Nam
thuyết giảng và hướng dẫn.
Có sinh hoạt minh họa như: Trình diễn
ca nhạc, chiếu ảnh, video, làm báo, v.v...

Thời gian: Mỗi chiều Chủ Nhật từ 1 đến 3 giờ.
Khai giảng: 8-8-1993

Địa điểm: Câu Lạc Bộ VAALA
14901 Moran St., Westminster

Liên lạc: * Tạ Văn Trung
(310) 372-3219; 334-7685
* Lê Cẩm Thạch
(310) 336-1862; (714) 857-6118

các quốc gia đồng ý lập ra một công ước hoạch định đường lối đối xử với các nhóm dân tộc thiểu số. Nhưng hội nghị chưa thỏa thuận đầy đủ định nghĩa thế nào là một sắc dân thiểu số, quyền hạn của những nhóm đó và trách nhiệm bảo vệ mà các quốc gia thành viên buộc phải thực hiện.

Hội nghị chấp thuận việc thành lập một Tòa Án Nhân Quyền Âu châu mà văn phòng thường trực đặt tại Strasbourg, Pháp.

Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Pháp rút lui

Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Pháp, Georges Marchais, người đã từng theo sát đường lối thân Liên Xô trong thời gian có cuộc chiến tranh lạnh hôm 29-9 đã tuyên bố rút lui sau hơn hai thập niên đứng đầu đảng Cộng Sản này.

Trong một lá thư gởi cho Ủy Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản Pháp, người Tổng Bí Thư 73 tuổi đã viết như sau:"Tôi không có ước vọng để đứng đầu Đảng Cộng Sản Pháp nữa sau Đại Hội Đảng lần thứ 28 này". Sức khỏe của Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Pháp hồi gần đây được coi là không được khả quan. Ông Georges Marchais được bầu làm Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Pháp năm 1972.

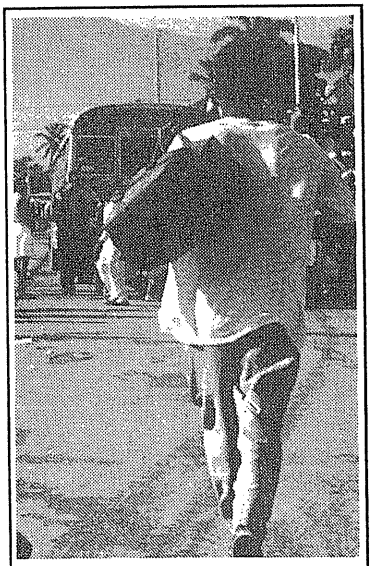

Haiti: chạy, chạy và chạy.

Động đất ở Ấn Độ: trên 30,000 người chết.

Syria tung ra thị trường 200 triệu dollars giả

Hệ thống truyền hình Hoa Kỳ NBC hôm 30-9 đã cho biết một tổ chức làm bạc giả qui mô của Syria đã tung ra thị trường ít nhất là 200 triệu dollars giả khiến cho có thể đe dọa sự ổn định của đồng dollar Mỹ. Các phát ngôn viên của Bộ Tài Chánh Hoa Kỳ cho biết họ chưa thể đưa ra một lời bình luận nào về tin này.

Đài NBC cho biết tổ chức in bạc giả này chủ yếu in những đồng dollar loại 100 MK từ một số máy in giấu kín trong thung lũng Bekaa ở Lebanon. NBC còn cho biết thêm số tiền in ra được tung vào thị trường để mua vũ khí yểm trợ cho các toán thuộc phong trào khủng bố quốc tế. Bản tin nhấn mạnh vào điểm bọn làm bạc giả đã xử dụng các máy móc tối tân khiến cho các máy dò của Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang không có cách nào phát hiện ra đó là tiền giả. Vụ tiền gía này đang làm cho Bộ Tài Chánh Mỹ sống trong tình trạng "hoảng loạn" vì những tin tức tình báo cho biết Syria còn dự định tung ra hàng tỉ MK loại tiền 100 này nữa.

Phái đoàn cao cấp thương mại Hoa Kỳ đến Việt Nam

Theo tin của hãng thông tấn Reuter, phái đoàn thương mại cao cấp nhất của Hoa Kỳ đã đến Việt Nam kể từ sau khi cuộc chiến tranh Việt Nam chấm dứt, đã bắt đầu các cuộc thảo luận tại Hànội hôm 6-10 và theo lời một thành viên thì phái đoàn này sẽ thẩm định về tương lai của cuộc cấm vận kinh tế của Hoa Kỳ.

Phó Chủ Tịch Hội đồng Đối Ngoại Hoa Kỳ, ông John Millington tuyên bố với các nhà báo rằng các ghi nhận của Hội đồng nói trên sẽ được đệ trình lên TT Bill Clinton. Phái đoàn gồm 21 thành viên này đặt dưới sự hướng dẫn của tỷ phú David Rockefeller Chủ tịch Hội đồng Danh Dự và cựu Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân Hàng Chase Manhattan. Trong phái đoàn còn có cựu Bộ trưởng Thương Mại Peter G. Peterson.

Động đất lớn tại Ấn Độ, trên 30,000 thiệt mạng

Một trận động đất mạnh trên 6 chấm Richter đã xảy ra tại miền Nam Ấn Độ hôm 30-9 làm cho ít nhất cũng có trên 30,000 người thiệt mạng theo những ghi nhận sơ khởi. Thống kê về số nạn nhân đã tăng lên mau chóng. Động đất xảy ra lúc 3 giờ 56 phút sáng và phần lớn một vùng dân cư bị chôn vùi dưới đống gạch vỡ vụn của nhà cửa trong lúc đang say ngủ.

Chấn động làm rung chuyển khắp vùng Cao Nguyên Tây Nam Ấn Độ ở những nơi cách xa nhau tới 400 dặm Anh. Riêng tại một thị trấn nhỏ Umargao, cách trung tâm địa chấn về phía nam 18 dặm, cũng đã có tới 3,000 người thiệt mạng. ■

ĐƯỢC MÙA

HOÀNG KHỞI PHONG

Tháng này, những hoạt động văn học nghệ thuật dường như được mùa. Bộ môn nào cũng có những hoạt động đáng kể. Nhiều đến độ nếu sinh hoạt nào cũng cố tham gia thì có khi chẳng còn một cuối tuần nào rảnh rỗi, chẳng còn một chút thời gian ngơi nghỉ cho chính mình.

Trước tiên về điện ảnh: Một trong những khuôn mặt của ngành này đang trong thời kỳ sung sức là đạo diễn Quan Lelan (tên Việt của anh là Lê lân Quan, viết liền lại cho người Mỹ dễ đọc), vừa trở về từ Trung Quốc sau một chuyến đi thu hình lâu dài. Quan Lelan theo học điện ảnh tại trường đại học nổi tiếng của miền Nam Cali là trường USC, tốt nghiệp với hạng cao. Luận án tốt nghiệp của anh là một phim ngắn, được chọn lựa trình chiếu trong ngày mãn khóa.

Quan Lelan đã từng trả lời phỏng vấn của tờ Los Angeles Times: "Nếu tôi già thêm vài tuổi thì tôi Việt quá, nếu tôi trẻ đi vài tuổi thì tôi lại Mỹ quá..." Và như thế, nếu già hơn hay trẻ hơn, anh không thể góp tay làm một chiếc cầu nối liền hai nền văn hóa Việt Mỹ, nối liền được hai mạch sống. Một mạch sống gốc là Việt, và một mạch khác là nơi chúng ta đang ở đậu. Một hai thế hệ nữa lại là một chuyện khác. Lúc đó có thể có sự giao lưu đích thật của hai nền văn hóa. Hiện tại trên mọi bộ môn chúng ta cần những người ý thức được vị trí của mình như Quan Lelan.

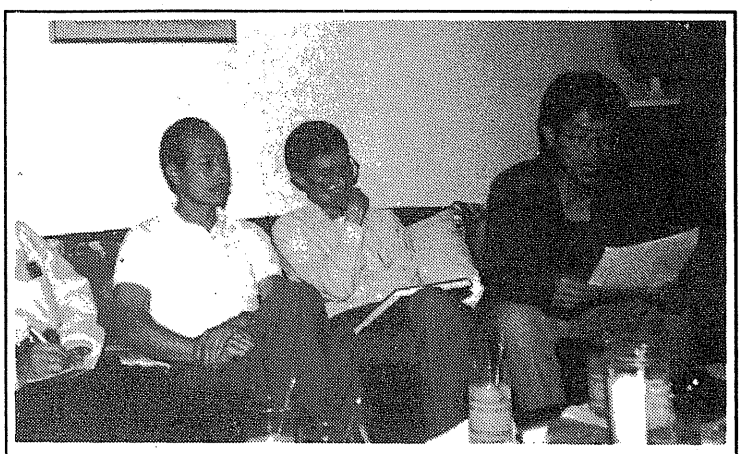

Những người trẻ lo cho tiền đồ Văn hóa Việt ở hải ngoại, Vũ Văn Trung và Lê Cẩm Thạch đang thuyết trình về chương trình lớp Văn Sử.

Anh vừa dẫn một toán quay phim sang Trung Quốc trở về. Quan Lelan được hãng truyền hình Anh Quốc Bristish Television ký hợp đồng để hoàn tất một phim tài liệu. Cuốn phim này bao gồm nhiều lãnh vực chính trị, văn hoá, và kinh tế hiện đại của Trung Quốc. Một Trung Quốc hậu Mao Trạch Đông, hậu Thiên An Môn và có lẽ sắp hậu Đặng Tiểu Bình.

Toán làm phim của Quan Lelan đã đi nhiều nơi, đã viếng nhiều chốn. Phỏng vấn nhiều nhân vật trên mọi lãnh vực. Trước khi đến Trung Quốc lần đầu Quan Lelan có nhiều nghi vấn. Đến nơi rồi, làm việc một thời gian khá dài, những nghi vấn đó chẳng những đã không được giải đáp mà dường như còn tăng lên: Liệu ảnh hưởng của Tây Phương có thực sự làm Trung Quốc, con sư tử ngủ, thức giấc thật chăng? Những cải tổ ồ ạt trên mọi lãnh vực này có giúp Trung Quốc tránh khỏi một Thiên An Môn khác đang âm ỉ trong lòng hơn một tỉ con người chăng? Dù sao anh cũng cho biết chuyến đi vô cùng bổ ích, vì nhờ nó anh hiểu thêm được chẳng những chỉ một Trung Quốc, mà hiểu thêm được khá nhiều văn hoá gốc Việt của anh. Quan Lelan đang chuẩn bị, với sự bảo trợ của Hội Văn Học nghệ Thuật Việt Mỹ, tổ chức một buổi trình chiếu một số phim ngắn của anh để ra mắt bà con vùng quận Cam.

*

Tại Litlle Sài Gòn, một chương trình truyền hình mới (chương trình thứ năm, sau

Truyền Hình Văn Nghệ Việt Nam, Truyền Hình Tự Do, Truyền Hình Vietnam Program và Truyền Hình Little Saigon) vừa thành lập và mang tên là Viet Nam Vision Network, phát hình từ 10 giờ 30 đến 11 giờ 30 mỗi sáng thứ Bẩy. Được phát hình ở Los Angeles, khán thính giả trong vùng phụ cận không cần dùng hệ thống cable. Chương trình truyền hình này bao gồm nhiều tiết mục liên quan đến các lãnh vực xã hội, văn nghệ và giáo dục. Theo thông báo, đài cũng có những cuộc phỏng vấn các nhân vật cộng đồng, những đề tài thời sự nóng bỏng liên quan đến cộng đồng. Anh Văn Phú Quang, 35 tuổi, một trong trụ cột của chương trình truyền hình mới này cho biết: "Vì nhu cầu thông tin, học hỏi và giao tiếp của cộng đồng Việt Nam trên vùng đất mới này, chúng tôi gồm một số anh chị em trẻ tuổi, quyết định thành lập chương trình truyền hình này để đáp ứng những nhu cầu trên." Thế kỷ 21 cầu chúc Viet Nam Vision Network thành công.

*

Trên lãnh vực âm nhạc, phải kể đến chương trình tuyển lựa ca sĩ tài năng mới 93 hàng tuần nơi vũ trường Ritz đang đi vào vòng chung kết với nhiều hứa hẹn sôi nổi. Trong tương lai nền âm nhạc Việt sẽ có thêm một khuôn mặt đặc biệt đó là thí sinh Mimi Lê. Cô đã vào chung kết với số điểm cao nhất, nhưng đặc biệt cô là một nha sĩ tốt nghiệp trung học, đại học ở Mỹ này. Cô cho biết, ngoài thú vui ca hát, cô còn thích đi làm công tác xã hội, cũng như đi dậy chữ Việt cho các lớp dành cho thiếu nhi.

Đêm mừng sinh nhật nhạc sĩ Phạm Duy 73 tuổi, tổ chức vào tối thứ Bẩy 9 tháng Mười 1993, tại Câu lạc bộ VAALA, cũng là một chương trình ca nhạc phong phú, với toàn bộ gia đình nhạc sĩ Phạm Duy đã có mặt . Đây cũng là dịp khoảng ba trăm người yêu mến văn nghệ ngồi chật thính phòng và tràn cả ra ngoài cửa, đón mừng hai người bạn văn nghệ vừa từ Việt Nam tới Mỹ: huynh trưởng Du ca Trần Đại Lộc và nhạc sĩ Nghiêm Phú Phát.

Ngoài gia đình họ Phạm với Phạm Duy, Thái Hằng, Duy Cường, Duy Minh, Thái Hiền, Thái Thảo, Thái Hạnh, Thiên Phượng (chỉ thiếu Duy Quang đang bận trình diễn ở Úc không về kịp) còn có sự góp mặt của Thái Thanh, Mai Hương và Quỳnh Giao. Các thân hữu như dương cầm thủ Phạm Thanh Hoàng, bác sĩ Trương Minh Cường, cô Thúy Lan, cũng đóng góp sôi nổi vào buổi sinh hoạt mừng Phạm Duy và hai người bạn mới tới.

Phần mở đầu rất cảm động với ba người — Phạm Duy, Trần Đại Lộc và Nghiêm Phú Phát — ngỏ lời chúc mừng lẫn nhau, nhắc lại những kỷ niệm sinh hoạt chung từ hồi còn ở trong nước, và cảm tạ những ân tình mà bạn bè dành cho sau bao đổi thay của cuộc đời.

Khán thính giả đã được nghe lại những ca khúc Phạm Duy sáng tác trong những dịp đặc biệt. Những bài cũ như Gánh Lúa, Viễn Du, được hòa âm phối khí lại bằng máy điện toán, với những nhạc khí đông tây kim cổ, qua những ngón tay tài hoa của Duy Cường. Phạm Duy cũng giới thiệu một vài khúc trong sáng tác mới nhất của ông là trường ca Hàn Mặc Tử.

Một tuần lễ sau chương trình âm nhạc mừng sinh nhật Phạm Duy là chương trình Đêm Nhạc Thính Phòng và Dạ Tiệc Gây Quỹ của Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ, tổ chức tại nhà hàng Grand Garden trên đường Bolsa, tối thứ Sáu 15-10-1993. Đây là một đêm thành công trên nhiều lãnh vực. Trên 300 người tham dự đã say mê theo dõi chương trình với phần trình tấu của Nghiêm Phú Phi, Quỳnh Giao, Nguyễn Mỹ Lệ, Ngô Diễm Uyên, Cao Thanh Tùng, Nguyễn Khánh Hồng, Nguyễn Thái Cường, Mai Hương, Xuân Thu và Tứ Ca Thùy Dương với Thùy Hạnh, Minh Ngọc, Tiến Dũng và Tuấn Đức.

Buổi trình diễn hơi trễ vì phần bán đấu giá tranh của các hoạ sĩ hơi dài — nhưng không thể không có, vì mục đích gây quỹ cho Hội có phương tiện hoạt động.

Ông Lê Đình Điểu, chủ tịch Hội, cũng tường trình những hoạt động đã qua và thông báo những hoạt động sắp tới của Hội, như triển lãm tranh, trình diễn ca, nhạc, kịch, hội thảo, ra mắt sách, dạy vẽ, dạy đàn, hướng dẫn văn

Đấu giá tranh gây quỹ hội VAALA tối 15-10-1993 tại Little Saigon. Từ trái qua: Ái Cầm (Chủ nhiệm *Saigon Times*), Phạm Phú Minh (Tổng thư ký Hội VAALA), và Dược sĩ Nguyễn Phước Quan, người mua được bức tranh "Chùa Cầu" của họa sĩ Dương Phước Luyến.

Xuân Thu "tái xuất giang hồ!"

hóa lịch sử, v.v...

Nếu được phép yêu cầu thì người viết bài này xin đề nghị một năm nên làm chương trình này hai lần. Xuân Thu nhị kỳ để anh em có thêm một dịp gặp gỡ mà Hội cũng...bớt nghèo đi một chút!!

Sau cùng cũng liên quan tới âm nhạc là nhạc sĩ Thu Hồ kỷ niệm 50 năm sáng tác. Con gái ông là ca sĩ Mỹ Huyền đã tổ chức ra mắt cuốn băng nhạc Quê Mẹ và Tiếng Sáo Chiều Quê ở vũ trường Ritz, được ghi nhận là thành công. Chúc nhạc sĩ Thu Hồ càng già càng dẻo càng dai, sáng tác được thêm nhiều những bản nhạc hay sau khi đã cùng thi sĩ kiêm luật sư Đỗ Đức Hậu cho người Mỹ biết tài năng thi ca của người Việt (hai ông được giải thưởng thơ của một hội thơ Mỹ).

*

Về văn học, sáng Chủ Nhật 17-10, tại Câu lạc bộ VAALA, một buổi sinh hoạt để tưởng niệm Linh Mục Lê Văn Lý, nguyên Viện Trưởng Viện Đại Học Đà Lạt, đã được những cựu giáo sư và sinh viên của trường Đại Học Đà Lạt tổ chức trọng thể với sự phối hợp của Hội Cựu Giáo Chức và Hội VAALA. Cũng trong dịp này Đặc San Dòng Việt ra mắt độc giả miền nam Cali. Nhiều diễn giả đã lên phát biểu cảm tưởng về cuộc đời và sự nghiệp của nhà ngữ học họ Lý suốt đời tận tụy với việc giáo dục và việc làm đẹp tiếng mẹ đẻ. Giáo sư Nguyễn Đình Hòa, một nhà ngữ học danh tiếng, ngậm ngùi nhắc lại những kỷ niệm với "cha Lý" (tên gọi thân mật của đồng nghiệp và môn sinh của Linh Mục Viện Trưởng). Các giáo sư Lê Văn, Lưu Trung Khảo, Nguyễn Khắc Hoạch lần lượt đưa ra những gợi ý về việc nghiên cứu và giảng dạy tiếng Việt ở các trường Mỹ hiện nay, và Việt Nam mai sau. Ông Hà Mai Phương, cựu giáo sư Sử, hiện là chủ biên đặc san Dòng Việt, đã trình bày về tờ báo và kêu gọi các văn gia, học giả góp bài.

Lớp Văn Hóa Lịch Sử do các bạn Lê Cẩm Thạch và Tạ Văn Trung tổ chức, được sự hỗ trợ của Hội Cựu Giáo Chức và Hội VAALA, bước sang tuần lễ thứ 10 hôm Chủ Nhật 17-10, với đề tài về âm nhạc cổ truyền do giáo sư Nguyễn Văn Châu thuyết giảng, có "minh họa" bằng một nhóm thành viên của ban Dân nhạc Lạc Hồng như Cẩm Thạch, Y Sa, Ngọc Quỳnh, Hùng và Thúy Anh trình diễn dân ca và đàn tranh, đàn bầu, sáo, nhị...

*

Chớp mắt một cái 30 ngày đã vụt qua, chẳng mấy chốc mà Giáng Sinh đã đến gần chúng ta bằng những hơi sương lạnh buổi chiều cũng như buổi sáng. Những ai yêu *Thế Kỷ 21* xin được nhắc khéo là gửi bài. Và đã gửi bài cho số Giáng Sinh thì cũng chẳng nên quên Tết đã theo đuôi sát sàn sạt.

Mai Hương, tiếng hát ngọt ngào.

Đã gọi là những người yêu *Thế Kỷ 21* thì giả dụ như có bận lắm, hay là lỡ có lười thì chỉ nên trốn bài một kỳ mà thôi. Xin mở ngoặc ở đây: (những dòng chữ nhắn tin Văn Học Nghệ Thuật này là do Hoàng Khởi Phong tự biên tự diễn, để xin bài các cây bút thân hữu. Phải nhắc trước là vừa, để kịp thực hiện một số báo Xuân kỷ niệm sáu năm *Thế Kỷ 21* có mặt với đời. Kỳ dư đây không phải là lời kêu cứu của chủ nhiệm, chủ bút hay là tổng thư ký). Hẹn bạn đọc một vòng chân trời trong số tới.

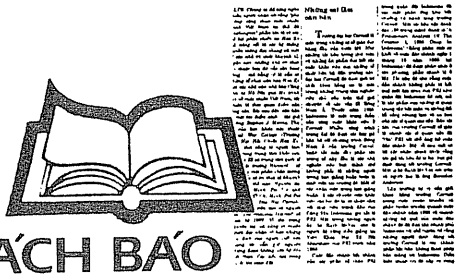

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

TRĂNG HOÀNG CUNG, "tiểu thuyết tình nước ba chương" của Phùng Quán, do Thanh Văn xuất bản 1993. Sách dày 92 trang, giá 8 MK.

Phùng Quán không xa lạ gì với người theo dõi văn học nghệ thuật Việt Nam từ hơn 40 năm qua, dù người ta biết rất ít về ông — đời sống cũng như tác phẩm. Ông viết cho **Nhân Văn** và **Giải Phẩm** năm 1956 những lời thơ tôn vinh tự do dân chủ, do đó ông bị đảng Cộng Sản Việt Nam "đánh" và muốn tiêu trừ ông. Nhờ công trình của Hoàng Văn Chí, thu thập và phổ biến các bài văn thơ của nhóm **Nhân Văn, Giai Phẩm**, trong cuốn "Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc," Phùng Quán và các bạn của ông trở thành những biểu tượng chống cộng sản ngay trong lòng chế độ cộng sản.

Với "Trăng Hoàng Cung," lần đầu tiên người đọc ở hải ngoại (mai đây, ở trong nước nữa) "gặp lại" Phùng Quán, không chỉ qua chân dung ông trên bìa sau của cuốn sách, mà còn được đi cùng với ông vào cõi thơ-văn-xuôi, trải ra trên gần một trăm trang giấy, được nhà Thanh Văn săn sóc kỹ về ấn loát, và được điểm trang rất duyên dáng bằng tranh bìa và phụ bản của Đinh Cường.

Liên lạc:
Thanh Văn
1528 La Cienega Blvd
Los Angeles, CA 90035

EDGE OF SURVIVAL, "Vietnam the Other Side," tự truyện bằng anh ngữ của Linda B. (nhũ danh Nguyễn thị Loan), do Ashley Publishing xuất bản, dày 240 trang, không đề giá.

Truyện gồm 18 chương, mỗi chương là một cảnh, có thể tách rời, để mô tả những mảnh đời sống của một người con gái trải qua những chìm nổi, truân chuyên, trong một đất nước chiến tranh.

Với tiểu tựa "Vietnam the Other Side" (Mặt khác [của cuộc chiến tranh] Việt Nam), cuốn **Edeg of Survival** có tham vọng đưa ra những dữ kiện — và qua đó, những quan điểm — khác với hàng loạt sách của các tác giả Mỹ đã viết về cuộc chiến tranh Việt Nam trong thời khoảng 1954-1975.

Liên lạc:
Ashley Publishing
1545 South Pinebark Ln
Charleston, SC 29407

VẪN CHỜ XE THỔ MỘ, tập truyện của VI KHUÊ, nhà xuất bản Sao ấn hành, dày 284 trang, giá 14 MK.

Đây là ấn phẩm thứ sáu của cây viết nữ Vi Khuê, sau những tập truyện và tập thơ xuất bản đều đặn từ 1985 đến 1993.

Vốn là cây bút chủ lực của một tờ báo (**Phụ Nữ Diễn Đàn**, do phu quân của bà, ông Chử Bá Anh làm chủ bút), đồng thời cộng tác với nhiều báo, Vi Khuê dựng những truyện của bà với những bối cảnh thời sự, với văn phong ký sự rõ nét. Bà ghi lại những mảnh vụn của đời sống, rất trung thực — đôi khi trực thuật một biến cố như một bản tin trên báo. Nhưng, với ba tập thơ đã in, Vi Khuê còn có khả năng chuốt lọc những sự kiện thô nhám của biến cố, pha trộn với hư cấu của văn chương, tạo cho những truyện của bà một phong cách riêng.

Liên lạc: SAO
5649 Mt. Burnside Wy
Burke, VA 22015

HUẾ TRONG MỖI CHÚNG TA, tuyển tập tài liệu do Kiêm Thêm sưu tầm và biên soạn, Đại Nam xuất bản, dày 220 trang, giá 11 MK.

Là một người làm thơ, Kiêm Thêm chuyển sang viết biên khảo, ông làm cho "Huế Trong Mỗi Chúng Ta" bớt về khô khan của một địa phương chí, dù công phu sưu tầm rất lớn, để những dữ kiện ghi lại có "một thần trí và một hồn tính" (chữ của ông trong *Lời Nói Đầu*).

Một kỷ vật đáng yêu đối với những người sinh trưởng ở đất Thần Kinh, và một tài liệu tương đối phong phú cho những ai muốn tìm hiểu về Huế lịch sử, di tích, thắng cảnh, ý nghĩa các nhân danh, địa danh, v.v...

Liên lạc: DAINAMCO
P.O. Box 4279
Glendale, CA 91202

THI CA NỮ TƯỚNG MỆNH, biên khảo của THÁI LÂM, tác giả xuất bản, dày 170 trang, giá 12 MK.

Tập sách gồm 50 bài thơ chữ Hán (không nêu xuất xứ), với diễn nghĩa và diễn thơ, kèm theo các minh họa do chính soạn giả vẽ với nét bút chân phương, với ý định "khám phá ra những nét tướng hầu biết trước được đời sống tình duyên, sang hèn, tai biến, v.v... của nữ giới" (*Dẫn nhập*).

Liên lạc: Ô. Nguyễn Văn Phúc
P.O. Box 2121
Westminster, CA 92683

ĐỜI NGHỆ SĨ, biên khảo của NGUYỄN HIẾN LÊ, Văn Nghệ xuất bản, dày 242 trang, giá 9 MK.

Theo ghi chú của nhà xuất bản, tập sách này "In theo bản thảo chép tay của tác giả." Như vậy, đây là một trong những di cảo của nhà biên khảo họ Nguyễn, nhằm giới thiệu những nét độc đáo trong cuộc đời và sự nghiệp của những nghệ sĩ lớn của nhân loại như Walt Disney, Goethe, Balzac, v.v...

Nguyễn Hiến Lê, với cốt cách của một nhà giáo dục, đã một đời sống cho việc biên tập và xuất bản những bộ sách cần có trong tủ sách của mỗi gia đình. Những cuộc đời ngoại hạng được trình bày như

những gương phấn đấu và phục vụ. Trong "Đời Nghệ Sĩ," soạn giả gửi gấm bức thông điệp này: "càng có tài lại càng trau dồi cái tài, cần cù làm việc suốt đời, chỉ nhắm mỗi mục đích là lưu lại cái đẹp cho hậu thế."

Liên lạc: Văn Nghệ
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683

HỒ CHÍ MINH, CON NGƯỜI VÀ HUYỀN THOẠI TẬP II: 1925-1945, biên khảo của CHÍNH ĐẠO. Văn Hóa xuất bản. Sách dày 374 trang. Đề giá 19 MK.

Tập II của cuốn biên khảo Hồ Chí Minh gồm 12 Chương (từ Chương 7: Lý Thụy ở Quảng Châu đến Chương 12: Đường Về Hà Nội).

Đây là một trong những cuốn biên khảo công phu của Chính Đạo tức nhà văn Vũ Ngự Chiêu. Những hình ảnh và bài báo có giá trị lịch sử minh họa cho công trình nghiên cứu của Chính Đạo khiến tác phẩm có chiều dày của một công việc nghiêm túc.

Liên lạc: Văn Hóa
2606 Main Street # 112
Houston, TX 77002
(713) 528-2606

LÍNH ĐÁNH THUÊ, truyện dài của NGUYỄN DŨNG TIẾN, Việt Báo xuất bản. Sách dày 254 trang. Đề giá 12 MK.

Như lời đề ngay ngoài bìa trang sách, đây là "chuyện một đơn vị lính đánh thuê gốc Việt được chỉ huy bởi một cựu Trung Tá Dù dẹp bạo loạn L.A., diệt hải tặc Thái Lan, tung hoành trong trận chiến Bão Sa Mạc."

Có thể nói tác phẩm được Nguyễn Dũng Tiến viết khởi từ một bản tin của hãng thông tấn Reuter một ngày tháng Chín, 1986, loan từ Nam Mỹ cho biết các nhà lãnh đạo vùng này tố cáo là nhiều đơn vị "Lính Đánh Thuê" do CIA tổ chức huấn luyện trong sa mạc Nevada, đã được tung ra can thiệp vào nhiều khu vực sôi bỏng trên thế giới.

Bằng tác phẩm đầu tay này, Nguyễn Dũng Tiến đã chinh phục người đọc ngay khi vừa khởi đăng từng kỳ trên tờ *Việt Báo Kinh Tế.*

Địa chỉ liên lạc:
Hòa Bình
14922 Moran St.
Westminster, CA 92683
Tel (714) 894-2500
Fax (714) 894-7333

NHỮNG NGƯỜI NGHIỆN RƯỢU ẨN DANH, bản dịch của BÙI TIẾN KHÔI từ cuốn Alcoholics Anonymous. Đây là câu chuyện của hàng ngàn người bình phục từ bệnh nghiện rượu.

Sách dày 240 trang. Và nếu các bạn muốn có quyển sách này miễn phí xin liên lạc với Hội Alcoholics Anonymous ở khắp Hoa Kỳ, hoặc liên lạc với dịch giả:

Giáo Sư Bùi Tiên Khôi
P.O. Box 720236
Houston, TX 77272

YOGA, Biên Khảo của TRẦN VĂN KHA & TRẦN THIÊN THANH, sách dày gần 600 trang. Đề giá 18 MK. Đây là một công trình nghiên cứu trên 40 năm của tác giả. Sách được xuất bản lần thứ nhất năm 1965, sau đó được tái bản trong những năm 1966, 1972. Lần tái bản thứ tư, 1989, có thêm nhiều bài mới. Đây là lần tái bản thứ năm. Sách chỉ in có 1,000 cuốn.

Liên lạc:
Ông Võ Thắng Tiết
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683
hoặc
10881 Oak St.
Stanton, CA 90680.
Tel (714) 527-5761.■

The Company You Keep®

Phạm Hồng Ngọc
Agent
Chuyên môn:
•Bảo Hiểm Nhân Thọ
•Bảo Hiểm Tàn Phế
•Bảo Hiểm Sức Khoẻ
New York Life Insurance Company
17330 Brookhurst Street, Suite 330
Fountain Valley, CA 92708
Bus. 714-962-4440 #16
Fax: 714-964-0545
Pager: 714-565-8853

Đã Phát Hành

NGUYÊN SA

NGHỆ SĨ VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI

* PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG * PHẠM DUY * ANH BẰNG * KHÁNH LY * LỆ THU * HẢI LÝ * NGỌC CHÁNH * DUY TRÁC * THANH THÚY * LÊ VĂN THIỆN * HƯƠNG LAN * LYNDA TRANG ĐÀI * TRẦN QUỐC BẢO * TRẦN DUY ĐỨC * TRỌNG NGHĨA-MỘNG LAN * KIM ANH * TUẤN VŨ * DIỄM PHÚC * ĐỨC HUY.

Cuốn I
300 trang - Giá $15

Liên lạc: Đời, P.O. Box 4658, Irvine CA 92716, USA

THƯ NGỎ XIN GỬI QUÝ VỊ CHỦ NHIỆM BÁO VÀ GIÁM ĐỐC ĐÀI TRUYỀN TRANH, TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

Giới viết văn, viết báo người Việt hải ngoại vẫn thường nêu lên vấn đề tôn trọng quyền trả lời trên báo chí của những thành phần sinh hoạt trong cộng đồng Việt Nam mà không có cơ quan ngôn luận trong tay.

Trong trường hợp một cá nhân, đoàn thể hay tổ chức bị phê phán chỉ trích hay bị kết án, muốn cải chính hay muốn biện giải về hành động chủ trương đường lối của mình, nhưng khi các hệ thống truyền thanh, truyền hình và báo chí không chịu đăng tải bản minh xác, họ phải làm như thế nào?

Câu hỏi trên không phải mới được đặt ra. Người ta đã nói tới nhiều lần, dưới nhiều hình thức khác nhau. Nhưng hồi gần đây, nó trở thành một vấn đề thời sự sôi động. Người viết văn, viết báo thấy rằng đã đến lúc cần phải lên tiếng bày tỏ quan điểm của mình.

Trước hết, chúng tôi những người có tên dưới đây công nhận rằng trong vai trò thông tin nghị luận, các cơ quan truyền thông Việt Nam hải ngoại đã có những đóng góp cụ thể bằng các bài báo, tin tức, bình luận, điều tra, phóng sự về hoạt động của các cá nhân, đoàn thể và tổ chức trong cộng đồng. Sự đóng góp, giúp độc giả có những phản ứng thích nghi đối với các biến chuyển của thời cuộc.

Tuy nhiên, khi các bài đăng có tính cách phê phán, chỉ trích, chúng tôi nghĩ để rộng đường dư luận, độc giả cũng cần được nghe tiếng chuông thứ hai từ chính các đương sự bị nêu đích danh. Có so sánh, độc giả mới thấy rõ được sự việc, rút được kết luận riêng, vì một quan điểm được đưa ra không nhất thiết đã là chân lý.

Mặt khác, chính nhờ tiếng chuông thứ hai đó, độc giả mới có được một cái nhìn đầy đủ hơn, đánh giá được tính khách quan, trung thực và chính xác của tiếng chuông thứ nhất.

Vì thế, chúng tôi cho rằng nếu cá nhân hay đoàn thể tổ chức nào trong cộng đồng hải ngoại lên tiếng đính chính hoặc trả lời một bài báo liên quan đến họ và được đăng tải tại một vị trí tương xứng như bài báo đã đăng trong một thời hạn thích hợp thì đó là điều công bằng và hợp lý, giúp cho sinh hoạt cộng đồng tốt đẹp hơn. Đối thoại ngay thẳng sẽ làm bớt hiểu lầm, tranh chấp, giữa lúc, hơn bao giờ hết, cộng đồng người Việt hải ngoại cần có sự hợp tác và thông cảm.

Vả lại, việc tôn trọng quyền trả lời chỉ là tuân theo truyền thống sẵn có và luật lệ của ngành truyền thông thế giới, làm sáng tỏ đạo đức báo chí của người cầm bút, đồng thời phù hợp với tinh thần thượng võ: kẻ có báo không trấn áp kẻ không có báo. Quy luật đơn giản nhất của một xã hội tự do dân chủ là người bị chỉ trích, phê bình, kết án bao giờ cũng có quyền trả lời và có cơ hội đối chất công khai.

Trong lúc chờ đợi thấy thư này được đăng trên quý báo, chúng tôi xin gửi đến ông bà lời chào đoàn kết để cùng tiến đến việc thực hiện ước mơ tha thiết nhất của chúng ta: xây dựng một nền báo chí lành mạnh, tiến bộ về kỹ thuật và tư tưởng tại hải ngoại cũng như ở một nước Việt Nam thực sự tự do, dân chủ và giàu mạnh trong tương lai.

Làm tại Hoa Kỳ ngày 9 tháng 9, 1993
Ký tên:

Bảo Hoàng
Bùi Bảo Trúc
Bùi Hồng Sĩ
Bùi Văn Phú
Bửu Sao
Cao Thế Dung
Cung Tiến
Đàm Trung Pháp
Đặng Tiến
Đặng Văn Âu
Đào Khanh
Đinh Thịnh
Đinh Viết Tứ
Đỗ Khiêm
Đỗ Thì Kênh G.
Đông Duy
Dương Phục
Hà Vũ Trọng
Hoàng Khởi Phong
Huỳnh Hữu Ủy
Khánh Trường
Kinh Huy
Lê Bi
Lê Đình Điểu
Lê Hồng Long
Lê Phục Thủy
Lê Thái Hưng
Lê Thọ Giáo
Lê Thứ
Lê Văn Khoa
Lê Vũ
Lôi Tam
Mai Lý Cang
Minh Hằng
Nghiêu Đề
Ngọc Lan
Nguyễn Đăng Thường
Nguyễn Đình Cường
Nguyễn Đình Hà
Nguyễn Đình Thắng
Nguyễn Đức Quang
Nguyễn Hữu Chung
Nguyễn Huỳnh Mai
Nguyễn Khắc Nhân
Nguyễn Mộng Giác
Nguyễn Ngọc Bích
Nguyễn Ngọc Linh
Nguyễn Nguyên Thanh
Nguyễn Ninh Quang Anh Tử
Nguyễn Phúc Khoát
Nguyễn Quang Định
Nguyễn Quang Dũng
Nguyễn Thi
Nguyễn Thị Hoàng Bắc
Nguyễn Thị Khoa Phương
Nguyễn Tiến
Nguyễn Trọng Cảnh
Nguyễn Văn Kim
Nguyễn Xuân Hoàng
Nguyễn Xuân Nghĩa
Nhã Ca Trần Thị Thu Vân
Nhật Tiến
Nhuệ Giang
Phạm Đình Tùng
Phạm Nhân Trí
Phạm Phú Minh
Phạm Quang Trình
Phạm Trần
Phạm Việt Cường
Phan Tấn Hải
Phan Thanh Tâm
Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh
Song Thi
Tạ Tỵ
Thân Trọng Mẫn
Thanh Hiệp
Thế Giang
Thế Uyên
Thụy Khuê
Tôn Thất Đào
Trần Dạ Từ
Trần Hồng Châu
Trần Quán Niệm
Trần Quảng Nam
Trần Sa
Trần Văn Lưu
Trần Văn Thịnh
Trần Vũ
Trọng Kim
Trùng Dương
Trương Anh Thụy
Trương Vũ
Tư Đồ Tuệ
Từ Nguyên Trần Văn Ngô
Tường Vy
Viên Linh
Võ Đông Pha
Vũ Ánh
Vũ Đình Kh
Vũ Hoàng Anh Bốn Phương
Vũ Thanh Thủy

(Danh sách cập nhật đến ngày *20-10-93. Còn tiếp tục nhận thêm chữ ký)*

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

9822 BOLSA AVE. • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

Chợ chúng tôi có nhận thẻ tín dụng để trả tiền hàng.

VISA · AMERICAN EXPRESS Cards · MasterCard

Quý khách hàng đã biết rõ về giá hạ
Cũng như phẩm chất luôn luôn tươi tốt
Của chợ chúng tôi, không nơi nào bằng
VÀ CÓ THÊM QUÀ TẶNG

CHỢ LITTLE SÀIGÒN CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

100 NGƯỜI NÓI 1000 NGƯỜI NGHE 100.000 NGƯỜI ĐẾN.
MỘT NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

VANCO INC.
DBA DELTA FOOD CO.
IMPORT & PACKAGING OIL

14942 MORAN ST. - WESTMINSTER, CA 92683
TEL. (714) 898-7544 - FAX (714) 891-3536

- Hãng chúng tôi chuyên môn vô chai và thùng đủ loại dầu ăn nguyên chất.
- Nhập cảng trực tiếp các loại gạo, nếp, bún, bánh tráng và đồ khô thượng hạng.
- Chuyên bán sĩ, và cung cấp thẳng đến nhà hàng.
- Đặc biệt có bán đủ loại gia vị, túi nylon, và các đồ đựng "to gọ" như dĩa giấy, ly, muỗng, nĩa, đũa v.v...

Quý vị có cơ sở sản xuất thực phẩm, xin mời đến: DELTA FOOD CO.

MỞ CỬA HÀNG NGÀY: Từ 7:30 AM đến 4:00 PM

Có nhiều điều chị em muốn hỏi
bác sĩ, nhưng lại ngần ngại
vì thấy chỉ tiện nói với bạn gái thôi.
Các bạn có một người bạn gái là
bác sĩ. Hãy đến với BS Đoàn Thị Mai Anh

Nữ Bác Sĩ Sản Phụ Khoa

ĐOÀN THỊ MAI ANH, M.D.

1310 W. STEWART DRIVE, SUITE # 606, ORANGE, CA 92668

(714) 997-9494

10301 BOLSA AVE., SUITE # 107, WESTMINSTER, CA 92683

(714) 531-9667

- *Tốt nghiệp Đại Học Y Khoa University of California, San Francisco*
- *Tốt nghiệp Chuyên Môn Sản Phụ Khoa tại Santa Clara Valley Medical Center, San José*
- *Hội viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.), Y Sĩ Đoàn Tiểu Bang California (C.M.A.), và Y Sĩ Đoàn Orange County (O.C.M.A.)*
- *Bác Sĩ Sản Phụ Khoa điều trị tại St. Joseph Hospital, Orange, CA và Garden Grove Hospital, Garden Grove, CA*

CHUYÊN TRỊ:

- Các bệnh phụ nữ, sinh lý, hiếm muộn.
- Thăm thai và đo để với máy Ultrasound tại phòng mạch để theo dõi thai kỳ.
- Hướng dẫn dinh dưỡng và săn sóc tiền sản.
- Kế hoạch hoá gia đình.
- Giải phẫu các bệnh phụ nữ.
- Truy tầm và chữa trị các bệnh ung thư của phụ nữ.

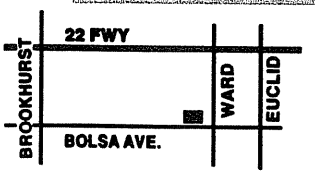

NHẬN: INSURANCE, MANAGED CARE
HMO,PPO, MEDI-CAL

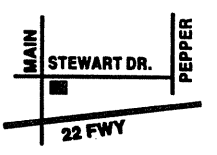

Phòng mạch tại WESTMINSTER
Thứ Ba, Năm, Bảy: 10AM - 6:00PM

Phòng mạch tại ORANGE
Thứ Hai, Tư, Sáu: 9:00AM - 5:00PM

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 23

Đêm NGÀN KHƠI

A Concert of Vietnamese Music

LÊ VĂN KHOA & TRẦN CHÚC ĐIỀU KHIỂN CONDUCTING FESTIVAL SYMPHONY ORCHESTRA
KIM TƯỚC • VŨ ANH • BÍCH LIÊN • NGUYỄN THÀNH VÂN • NGÀN KHƠI CHORUS

TRƯỜNG CA SONG CYCLE **CON ĐƯỜNG CÁI QUAN** CỦA BY **PHẠM DUY**

PLUMMER AUDITORIUM
201 E. Chapman (at Lemon), Fullerton, California • 8 PM Saturday November 13, 1993

TICKETS: Trung Tâm Băng Nhạc BÍCH THU VÂN (714) 897-4519 ● Nhà Sách TÚ QUỲNH (714) 531-4284 ● Nhà Sách TỰ LỰC (714) 531-5290 ● Nhà Sách VĂN KHOA (714) 892-0801 ●
NGÀN KHƠI CHORUS 14265 Brookhurst Street, Garden Grove CA 92643 (714) 531-2773

Giá: US $ 3.00